TECHCOMBANK

EXPONENTIAL THINKING SUSTAINABLE BUILDING



2024
TECHCOMBANK BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Harnessing the power of Data, Digital, and Talent

BE GREATER



MỤC LỤC

CHÚNG TÔI LÀ AI 4

1

TẦM NHÌN CỦA TECH 6
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị 8
Thông điệp của Tổng giám đốc 10

2

CÂU CHUYỆN CỦA TECH 18
Về chúng tôi 20
Tầm nhìn và Sứ mệnh 22
Câu chuyện Thương hiệu 24
Chặng đường Lịch sử 26
Cơ cấu Cổ đông và Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư 28

3

THÀNH TỰU CỦA TECH 34
Báo cáo Toàn cảnh Ngân hàng 36
Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG) 44
Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính (CIBG) 50
Khối Ngân hàng Giao dịch Toàn cầu (GTS) 56
Các Công ty con 60

4

CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TECH 70
Báo cáo Chuyển đổi Ngân hàng 72
Khối Dữ liệu và Phân tích (DnA) 76
Văn phòng Chuyển đổi số (DO + IT) 80
Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR) 90

5

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG TECH 94
Quản trị Doanh nghiệp 96
Quản trị Rủi ro 156
Văn hoá Doanh nghiệp 160
Báo cáo Phát triển Bền vững 164

6

THÀNH CÔNG NỐI TIẾP CỦA TECH 190
Báo cáo tài chính Hợp nhất cho Năm Tài chính
kết thúc vào Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo quản trị theo khối

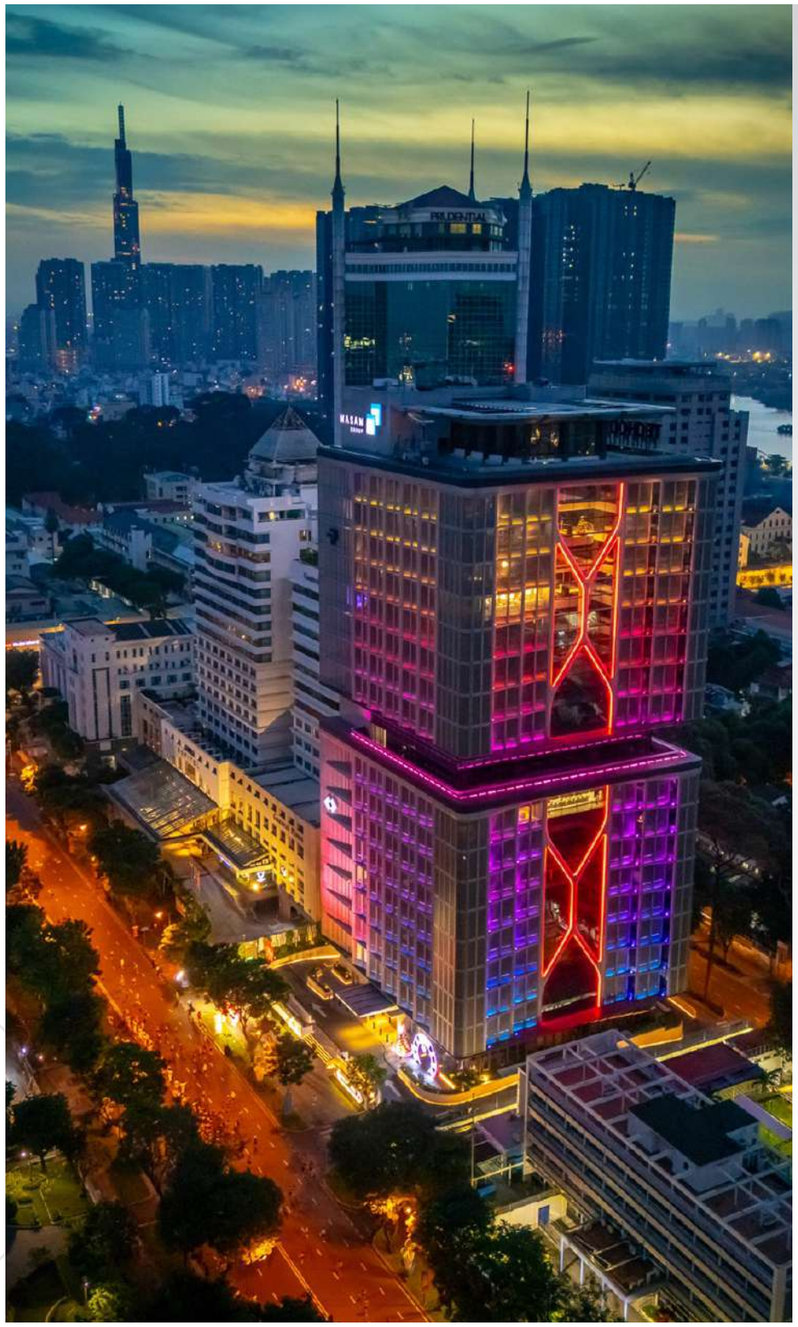
THUẬT NGỮ

PHỤ LỤC GRI

CHÚNG TÔI LÀ AI

Techcombank là một trong những ngân hàng Thương mại cổ phần lớn nhất Việt Nam, với tầm nhìn **"Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống"**. Trong 31 năm qua, chúng tôi luôn khao khát "Vượt trội hơn mỗi ngày", và đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng, thành tựu cũng như tiềm lực con người tại Việt Nam. Theo đuổi chiến lược khách hàng là trọng tâm với hiệu quả đã được chứng minh, chúng tôi cung cấp một loạt các giải pháp và dịch vụ tới hơn 15,4 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Chúng tôi phục vụ và tương tác với khách hàng trên các nền tảng ngân hàng số và ứng dụng di động dẫn đầu thị trường của mình, và qua mạng lưới rộng rãi bao gồm 299 chi nhánh và phòng giao dịch tại 46 tỉnh thành trên khắp Việt Nam. Năm 2024, Techcombank được FiinRatings nâng mức xếp hạng tín nhiệm từ "A+" lên "AA-" với triển vọng "Ổn định". Chúng tôi cũng trở thành ngân hàng đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam giành giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam" của các tổ chức Global Finance, FinanceAsia và Euromoney cùng trong năm 2024.

Chúng tôi tin tưởng rằng thành công ngày hôm nay chỉ là bước đệm cho những thành tựu lớn hơn trong tương lai, bởi chúng tôi đang ở vị thế thuận lợi để dẫn dắt ngành ngân hàng trong *Kỷ nguyên vươn mình.*



Các điểm nhấn

- **Tại 31/12/2024**
  15,4 triệu khách hàng
  Lượng khách hàng mới trong năm: **1,9 triệu**
- **Tổng thu nhập hoạt động**
  46.990 tỷ đồng, **+17,3%** N/N
  Tăng trưởng kép 2019–24: **17,0%**
- **Lợi nhuận trước thuế**
  27.538 tỷ đồng, **+20,3%** N/N
  Tăng trưởng kép LNTT 2019–24: **17,1%**
- **Tổng tài sản tại 31/12/2024**
  978.799 tỷ đồng
  Tăng 15,2% so với 2023
- **Tỷ lệ CASA**
  40,9%
  Dẫn đầu ngành
- **Tỷ suất sinh lời trên tài sản**
  2,4%
  Dẫn đầu ngành. Trung bình giai đoạn 2019–24: ~**3,0%**
- **Giao dịch cá nhân**
  91%
  Được thực hiện trên kênh số
- **Giá trị giao dịch qua NAPAS**
  TOP 1

Các giải thưởng và ghi nhận chính trong năm 2024

Ngân hàng tốt nhất Việt Nam
Ngân hàng đầu tiên và duy nhất giành được giải thưởng này từ cả 3 tổ chức danh giá: Global Finance, FinanceAsia và Euromoney.

Nơi làm việc tốt nhất châu Á

Ngân hàng #1 Việt Nam

Ngân hàng số tốt nhất Việt Nam
Trải nghiệm ứng dụng ngân hàng di động tốt nhất Việt Nam
Giải pháp thanh khoản và đầu tư tốt nhất
Giải pháp thanh toán và thu hộ tốt nhất

Ứng dụng nền tảng đám mây tốt nhất



TẦM NHÌN CỦA TECH

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT 08
Thông điệp của Tổng giám đốc 10

01

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



> Techcombank đang tái định nghĩa dịch vụ tài chính với một hệ sinh thái vượt trội lấy khách hàng làm trọng tâm, được thiết kế để tích hợp liền mạch, mang đến trải nghiệm ưu việt và tạo dựng sự gắn kết lâu dài. Thông qua việc đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ tiên tiến và dữ liệu lớn (Big Data), Techcombank kết nối các thành viên trên một hành trình trải nghiệm mạch lạc, thúc đẩy bởi nền tảng khách hàng thân thiết năng động, giúp tăng cường sự gắn kết và tương tác thông minh với khách hàng."

Ông Hồ Hùng Anh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2024 diễn biến phức tạp, khó lường, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đà tăng trưởng ấn tượng và trở thành điểm sáng của khu vực và thế giới: tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2024 đạt 7,1%, cán cân thương mại xuất siêu 24,8 tỷ đô la Mỹ, lạm phát được kiểm soát hiệu quả với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chỉ ở mức 3,63% và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) không ngừng gia tăng. Kết quả có được là nhờ chính sách hỗ trợ quyết liệt, kịp thời từ Chính phủ, sự đồng hành của doanh nghiệp và người dân, cùng sự chung tay tích cực của toàn ngành ngân hàng.

Là ngân hàng hàng đầu Việt Nam, Techcombank bước sang năm thứ 31 trên chặng đường phát triển với khát vọng tiếp nối hành trình truyền cảm hứng, đồng hành cùng khách hàng "Vượt trội hơn mỗi ngày". Theo đuổi chiến lược tập trung vào ba trụ cột chính là Dữ liệu, Số hóa và Nhân tài, Techcombank không ngừng đầu tư kiến tạo những chuẩn mực mới, mang lại giá trị thiết thực và trải nghiệm vượt trội cho khách hàng, đồng thời giúp Ngân hàng duy trì đà tăng trưởng vững chắc, đóng góp tích cực cho nền kinh tế.

Với tầm nhìn "Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống", Techcombank đang góp phần tái định nghĩa chuẩn mực ngành ngân hàng tại Việt Nam bằng cách tận dụng sức mạnh công nghệ để tối ưu hành trình trải nghiệm của khách hàng tại mọi điểm chạm giao dịch. Từ các giải pháp tư vấn tài chính được cá nhân hóa, chiến dịch tiếp thị số thiết kế riêng đến mô hình tương tác liền mạch giữa các kênh trực tuyến và trực tiếp, Techcombank không ngừng mở rộng phạm vi tiếp cận và củng cố mối quan hệ bền chặt với khách hàng. Đằng sau những thành tựu đó là đội ngũ nhân sự xuất sắc – những người luôn lan tỏa tinh thần "Vượt trội hơn mỗi ngày", hiện thực hóa sứ mệnh nâng tầm trải nghiệm tài chính cho người dân và doanh nghiệp Việt, tiên phong trong việc ứng dụng dữ liệu để tạo ra những giải pháp tài chính đột phá, mang lại giá trị và trải nghiệm khác biệt cho cả khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

Luôn kiên định với phương châm "Khách hàng là trọng tâm", những sản phẩm đổi mới như Techcombank Sinh lời tự động và Sinh lời tự động 2.0 hay chương trình khách hàng thân thiết Techcombank Rewards đã nâng tầm trải nghiệm tài chính, giúp khách hàng quản lý tài chính hiệu quả, tiêu dùng thông thái. Đồng thời, Ngân hàng tiếp tục củng cố chiến lược phát triển theo từng phân khúc, triển khai các giải pháp mới như C-Cash – nền tảng quản lý ngân quỹ – giúp Techcombank trở thành ngân hàng giao dịch chính của khách hàng và mở rộng quan hệ hợp tác với các khách hàng doanh nghiệp.

Techcombank đang tái định nghĩa dịch vụ tài chính với một hệ sinh thái vượt trội lấy khách hàng làm trọng tâm, được thiết kế để tích hợp liền mạch, mang đến trải nghiệm ưu việt và tạo dựng sự gắn kết lâu dài. Thông qua việc đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ tiên tiến và dữ liệu lớn (Big Data), Techcombank kết nối các thành viên trên một hành trình trải nghiệm mạch lạc, thúc đẩy bởi nền tảng khách hàng thân thiết (loyalty platform) năng động, giúp tăng cường sự gắn kết và tương tác thông minh với khách hàng.

Hệ sinh thái này không chỉ hướng đến tăng cường hiệu suất mà còn tạo ra ảnh hưởng ở quy mô lớn. Bằng cách tích hợp các giải pháp tài chính được cá nhân hóa, Techcombank có thể cung cấp các đề xuất phù hợp, tối đa giá trị vòng đời khách hàng, đồng thời giảm đáng kể chi phí thu hút mới, giữ chân và bán chéo sản phẩm. Dữ liệu dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI) giúp đội ngũ kinh doanh nâng cao hiệu suất thông qua các điểm chạm thông minh cả online và offline (O2O) .

Không giống với mô hình tập đoàn truyền thống thường xảy ra việc chia sẻ chi phí và lợi nhuận khi hợp nhất, hệ sinh thái của Techcombank phát triển dựa trên sức mạnh cộng hưởng, tạo ra sự hợp tác đột phá trên nền tảng phi tập trung tài chính. Đây chính là một mô hình hoàn toàn khác biệt – nơi mọi thành viên cùng hưởng lợi, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đem đến giá trị vượt trội cho khách hàng dựa trên sự kết hợp toàn diện giữa công nghệ và trải nghiệm tương tác mang tính cá nhân hóa cao nhất.

> Techcombank cũng đã trở thành ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam xây dựng **Khung Trái phiếu Xanh và phát hành trái phiếu xanh** theo tiêu chuẩn quốc tế của Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA).

Chiến lược khác biệt cùng sự đồng lòng, quyết tâm của toàn hệ thống giúp Techcombank chào đón thêm 1,9 triệu khách hàng mới, trong đó bao gồm 0,6 triệu là các nhà bán lẻ. Tính đến thời điểm hiện tại, Techcombank đã trở thành sự lựa chọn đáng tin cậy cho hơn 15,4 triệu khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức, khẳng định vị thế dẫn đầu trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam trong nhiều lĩnh vực.

Cụ thể, Techcombank liên tục dẫn đầu về số lượng và thị phần giao dịch điện tử theo Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) với khoảng 15% thị phần, ở cả chiều phát hành và chiều thanh toán, khoảng 20% thị phần thanh toán qua Viet QR hay gần 50% tổng giá trị phát hành trái phiếu (không bao gồm trái phiếu ngân hàng). Tổng tiền gửi của Techcombank tăng trưởng vượt trội so với thị trường, đạt mức 24,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Số dư CASA thiết lập kỷ lục mới, đưa tỷ lệ CASA lên gấp đôi mức trung bình ngành, và giúp Ngân hàng duy trì lợi thế chi phí vốn thấp. Song song với đó, dư nợ tín dụng khách hàng tăng 20,8% so với cùng kỳ, vượt xa tốc độ tăng trưởng chung của ngành, tạo điều kiện để Techcombank tiếp tục chiến lược đa dạng hóa danh mục tín dụng, đầu tư mạnh mẽ cho tương lai, đồng thời duy trì đà tăng trưởng cao ở mức hai con số với hơn 27,5 nghìn tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 20,3% so với năm 2023.

Thương hiệu Techcombank cũng vươn lên một tầm cao mới khi Chỉ số Sức khỏe Thương hiệu (BEI) tăng 61%, trở thành ngân hàng có chỉ số thương hiệu mạnh nhất tại Việt Nam vào thời điểm cuối năm 2024. Điểm NPS của Ngân hàng cũng đạt 91 trong quý 4, xếp thứ 2 toàn ngành.

Những kết quả này có được nhờ vào chiến lược mở rộng hệ sinh thái kết hợp với nền tảng quản trị rủi ro vững chắc nhất trong khối các ngân hàng Việt Nam.

Năm 2024, Techcombank với cam kết thực thi các nỗ lực hướng tới cộng đồng và xã hội, tiếp tục thúc đẩy các hoạt động vì sự phát triển bền vững và một Việt Nam xanh hơn. Ngân hàng đã mở rộng quy mô cấp tín dụng xanh lên mức cao nhất từ trước đến nay, đạt hơn 16,4 nghìn tỷ đồng. Techcombank cũng đã trở thành ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam xây dựng Khung Trái phiếu Xanh và phát hành trái phiếu xanh theo tiêu chuẩn quốc tế của Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA).

Techcombank tiếp tục đồng hành, tích cực hỗ trợ các sáng kiến xã hội với tổng giá trị đóng góp gần 205 tỷ đồng – mức cao nhất từ trước đến nay của Ngân hàng. Hướng đến mục tiêu nâng cao thể chất, khuyến khích lối sống lành mạnh và lan tỏa tinh thần "Be Greater" đến mọi người, Ngân hàng tiếp tục đồng hành với những Giải chạy biểu trưng của thủ đô và vươn tầm khu vực, tiêu biểu là giải Marathon Quốc tế Techcombank tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Nhìn về phía trước, Techcombank bước vào năm 2025 với một nền tảng vững chắc và nhiều cơ hội mới. Song hành cùng sự chuyển mình mạnh mẽ của đất nước khi bước vào "Kỷ nguyên vươn mình" nhờ động lực tăng trưởng vững vàng, được thúc đẩy bởi nhu cầu nội địa và sự phục hồi của thị trường bất động sản, Techcombank đang ở vị thế thuận lợi để sẵn sàng bứt phá.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Techcombank sẽ tiếp tục kiên định với chiến lược khách hàng là trọng tâm, không ngừng củng cố và mở rộng hệ sinh thái đối tác bao gồm các lĩnh vực đặc biệt nhiều tiềm năng như bảo hiểm, quản lý gia sản v.v. nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng. Song song với đó, Techcombank sẽ đẩy nhanh hơn nữa hành trình chuyển đổi số, áp dụng đồng bộ trí tuệ nhân tạo (AI) trên toàn hàng, qua đó nâng cao năng suất hoạt động, tối ưu quản trị rủi ro tín dụng và tạo ra những sản phẩm và dịch vụ tài chính cũng như phi tài chính xuyên suốt hành trình trải nghiệm của khách hàng.

Techcombank tự hào là một trong những ngân hàng vững mạnh nhất tại Việt Nam, sở hữu năng lực công nghệ vượt trội và đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm – những giá trị cốt lõi mà các ngân hàng khác rất khó sao chép. Với sự tin tưởng và đồng hành của cổ đông, khách hàng và đối tác, chúng tôi sẽ tiếp tục hành trình *"Vượt trội hơn mỗi ngày"*, khẳng định vị thế ngân hàng tiên phong tại Việt Nam và từng bước vươn tầm trở thành một trong những tập đoàn tài chính hàng đầu khu vực châu Á.

Trân trọng cảm ơn,



Hồ Hùng Anh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



> Năm 2024, Techcombank tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng và lợi nhuận vượt trội, khẳng định vị thế hàng đầu của Ngân hàng trong ngành tài chính Việt Nam. Các khoản đầu tư chiến lược vào dữ liệu, công nghệ và đổi mới giúp Techcombank ngày càng tạo ra các lợi thế cạnh tranh rõ nét. Trong năm 2025, với vị thế thuận lợi có sẵn chúng tôi sẽ đẩy mạnh hơn nữa hệ sinh thái toàn diện, duy trì tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ, đón các cơ hội từ *Kỷ nguyên vươn mình* của Việt Nam."
>
> **Ông Jens Lottner**
> Tổng giám đốc

Kính gửi Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác và các Techcomer trân quý,

Năm 2024 đánh dấu năm thứ 4 trong kế hoạch tăng trưởng 5 năm của Techcombank, một giai đoạn mang tính bước ngoặt khi mà hành trình chuyển đổi của chúng tôi bắt đầu mang lại giá trị thiết thực và ý nghĩa cho khách hàng, cho Ngân hàng và cho Việt Nam.

Việc đầu tư chiến lược vào năng lực dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) tiên tiến, nền tảng số hóa và nhân tài hàng đầu đã cho phép chúng tôi tăng tốc trên hành trình chuyển đổi, thúc đẩy hiệu suất và mở ra những cánh cửa mới cho tăng trưởng.

Chúng tôi đã đạt được đột phá ấn tượng trong những lĩnh vực chiến lược quan trọng, trở thành ngân hàng giao dịch hàng đầu và thương hiệu hàng đầu (minh chứng bằng Chỉ số sức khỏe thương hiệu – BEI). Trong khi đó, chúng tôi vẫn củng cố vị thế dẫn dắt trên thị trường trái phiếu và bất động sản, đồng thời duy trì năng lực quản trị rủi ro cao nhất trong ngành ngân hàng Việt Nam.

Chúng tôi đã đẩy nhanh tiến trình ra mắt những sáng kiến đầu tiên trên thị trường, nổi bật là sản phẩm Techcombank Sinh lời tự động và Sinh lời tự động 2.0. Những sáng kiến này giúp củng cố thêm phân cấp thương hiệu của Techcomank cũng như tạo ra nhiều hơn nữa trải nghiệm siêu cá nhân hóa dựa trên dữ liệu, qua đó thêm chiều sâu cho tương tác với cả khách hàng doanh nghiệp và cá nhân.

Song song với đó, chúng tôi tiếp tục thiết lập các mối quan hệ đối tác chiến lược hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi số và mở rộng chiến lược về hệ sinh thái. Nhờ vậy, chúng tôi đã tiếp cận được thêm nhiều khách hàng thuộc những phân khúc mới của nền kinh tế, với những định vị đồng bộ và hấp dẫn hơn.

Chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm đã được chuyển hóa thành giá trị thực tế, giúp Ngân hàng vươn tới đỉnh cao mới về nội lực, sức bền và lợi nhuận. Kết quả tài chính vững mạnh cho phép chúng tôi gia tăng giá trị tạo lập cho cổ đông thông qua khoản cổ tức tiền mặt 1.500 đồng trên mỗi cổ phiếu, sau 10 năm giữ lại lợi nhuận phục vụ tái đầu tư.

Chúng tôi cũng gia tăng tài trợ cho các dự án xanh cũng như cho hoạt động cung cấp tư vấn và sản phẩm dịch vụ. Những hoạt động này giúp khách hàng trải nghiệm phong cách sống và vận hành doanh nghiệp theo cách thức bền vững cùng tương tác cộng động sâu sắc hơn, qua đó tái khẳng định cam kết của chúng tôi về một Việt Nam xanh hơn, vượt trội hơn.

Techcombank đang tái định hình ngành ngân hàng Việt Nam thông qua ứng dụng dữ liệu và AI, triết lý lấy khách hàng làm trọng tâm, cùng cam kết xây dựng bền vững. Trong những năm tới đây, chúng tôi sẽ tiếp tục tăng tốc trên hành trình này, cũng như nắm bắt những cơ hội mới thuộc những lĩnh vực mới của nền kinh tế Việt Nam năng động.

Kỷ nguyên tăng trưởng mới

Bất chấp những biến động vẫn tiếp diễn trong môi trường kinh tế toàn cầu, năm 2024 nền kinh tế Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng ấn tượng 7,1% về tổng sản phẩm quốc nội (GDP), và bước vào kỷ nguyên tăng trưởng vượt trội mới. Nhờ dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được duy trì, du lịch tăng tốc, xuất khẩu đi lên, cũng như tiêu dùng nội địa tăng cao và thị trường bất động sản đang hồi phục, nền kinh tế Việt Nam một lần nữa nằm trong nhóm tăng trưởng nhanh nhất châu Á.

Những chính sách mới của Chính phủ, bao gồm hạ lãi suất, giảm thuế giá trị gia tăng và sửa đổi luật đất đai, đã giúp kích thích hoạt động kinh tế cũng như nhu cầu tiêu dùng, biến Việt Nam thành hình mẫu cho các nền kinh tế mới nổi khác.

Được hỗ trợ bằng những lợi thế này cũng như thành công của chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, Techcombank đã kết thúc năm vừa qua với mức tăng trưởng thu nhập hoạt động (TOI) mạnh mẽ 17,3%, và lợi nhuận trước thuế (LNTT) tăng trưởng vững vàng 20,3%. Đồng thời, Techcombank cũng duy trì khung quản trị rủi ro nghiêm ngặt hàng đầu, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn và chất lượng tài sản vững mạnh, qua đó cho phép chúng tôi trở thành một trong hai ngân hàng duy nhất trên thị trường cải thiện tỷ lệ nợ quá hạn trong giai đoạn 2023–24.

Sự thành công của các sản phẩm dịch vụ dựa trên dữ liệu như Techcombank Sinh lời tự động, chương trình khách hàng thân thiết Techcombank Rewards và các giải pháp mới dành cho nhà bán lẻ (merchant) đã khiến tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) của chúng tôi tăng lên mức 40,9%, nhờ đó giúp duy trì chi phí vốn cạnh tranh cho Ngân hàng – giảm 1,53 điểm phần trăm so với 2023.

Thu nhập lãi thuần của Techcombank đạt mức tăng ấn tượng 28,2% so với cùng kỳ. Danh mục tín dụng của chúng tôi một lần nữa dẫn đầu ngành với tăng trưởng 20,8%, nhờ duy trì chiến lược đa dạng hóa khoản vay cho các khu vực mới của nền kinh tế như hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), du lịch, nghỉ dưỡng và tiện ích. Đồng thời, công tác quản trị rủi ro thận trọng giúp đảm bảo chất lượng tài sản vững mạnh cũng như tỷ lệ nợ xấu chưa tới 1,2%, thuộc nhóm thấp nhất ngành.

Trong bối cảnh tiêu dùng trong nước tăng cao, chúng tôi đã đa dạng hóa hồ sơ rủi ro thông qua tiếp tục luân chuyển danh mục tín dụng sang nhóm khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Cụ thể, trong năm qua danh mục cho vay cá nhân của chúng tôi tăng 28,4%, cao hơn đáng kể so với mức tăng chưa tới 17,3% cho vay đối với khách hàng thuộc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính (CIBG).

Đáng chú ý, cho vay nhà bán lẻ và doanh nghiệp vi mô tăng 97,3% nhờ ứng dụng năng lực AI và dữ liệu tiên tiến, cho phép chúng tôi thấu hiểu khách hàng rõ ràng hơn cũng như cải thiện năng lực đánh giá rủi ro. Trong khi đó, dư nợ khách hàng doanh nghiệp mảng bất động sản tăng 10,0%, cho thấy sự tăng trưởng danh mục tín dụng doanh nghiệp của chúng tôi ngày càng được thúc đẩy bởi cho vay doanh nghiệp thuộc các khu vực khác của nền kinh tế.

Chúng tôi cũng tiếp tục ghi nhận doanh thu từ dịch vụ cao hơn các ngân hàng khác ở Việt Nam với mức thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI) tăng trưởng 4,4% so với cùng kỳ. Mặc dù thu nhập từ phí chịu tác động bởi việc chấm dứt thỏa thuận hợp tác phân phối sản phẩm bảo hiểm, tác động đó đã được bù đắp bằng mức tăng trưởng vượt trội 88,2% từ mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư. Kết quả này có được nhờ vào vị thế dẫn đầu trong tư vấn phát hành trái phiếu cho khách hàng doanh nghiệp cùng hoạt động quản lý gia sản cho nhóm khách hàng có tài sản lớn và thu nhập cao.

Điểm nhấn tài chính

- Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) đứng đầu ở mức **40,9%**, số dư CASA tăng **27,2%** so với cùng kỳ.
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) đạt **15,3%**, đứng thứ hai trong ngành, và tỷ lệ bao phủ nợ xấu lành mạnh ở mức **113,8%**.
- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) đạt **2,4%** và Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) tăng 0,7 điểm phần trăm lên **15,5%**.
- Ngân hàng được FiinRatings nâng hạng tín nhiệm lên **AA-**, với triển vọng **"Ổn định"**. Ngoài ra, chúng tôi cũng được Moody's xếp hạng Ba3 và S&P xếp hạng BB- với triển vọng Ổn định, khẳng định vị thế hàng đầu trong nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam.

Siêu cá nhân hóa cho khách hàng dựa trên Dữ liệu, Số hóa và Nhân tài

Trong bốn năm qua, chúng tôi đã nỗ lực hết mình để chuyển đổi dịch vụ ngân hàng thành trải nghiệm cho khách hàng, mang lại sự đổi mới và tăng trưởng kinh doanh vượt bậc, trong khi hạ tầng vật chất không đổi. Thành tựu này là nhờ vào cam kết xuất sắc của chúng tôi dựa trên ba trụ cột chiến lược – Dữ liệu, Số hóa và Nhân tài.

Tính đến cuối năm qua, chúng tôi có hơn 15,4 triệu khách hàng với 1,9 triệu khách hàng mới trong năm, trong đó 0,6 triệu khách hàng là nhà bán lẻ.



Dữ liệu

Năng lực AI và phân tích dữ liệu tiên tiến là nền tảng cho khả năng thấu hiểu từng khách hàng cũng như ứng dụng hiểu biết đó theo thời gian thực, qua đó cung cấp dịch vụ và trải nghiệm mang tính siêu cá nhân hóa theo quy mô lớn đến hàng triệu khách hàng. “Bộ não dữ liệu” toàn Ngân hàng của chúng tôi thu thập và tổ chức 8 tỷ điểm dữ liệu mỗi ngày, với mỗi khách hàng được xác định chính xác từ gần 8.000 thuộc tính.

Chúng tôi sử dụng lượng dữ liệu khách hàng này theo vô số cách thức khác nhau, bằng cách đưa vào các ứng dụng và mô hình AI riêng biệt để tạo ra giá trị chưa từng có cho khách hàng, cũng như thúc đẩy hiệu suất nhân viên. Các ví dụ bao gồm:

- **Hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM) giúp chúng tôi đạt mức**

  tăng trưởng **45%**

  so với cùng kỳ về số lượng khách hàng tiềm năng được phân bổ cho lực lượng bán hàng; tỷ lệ chuyển đổi đạt **29,3%**, tương đương với mức tăng trưởng **41,5%** so với năm trước; và số cơ hội được xử lý tăng **120%**.

- **Dư nợ cho vay tín chấp**

  tăng **11%**

  lên khoảng **28,7 nghìn tỷ đồng.**

- **Năng lực thẩm định khoản vay tiên tiến: tạo trước khoảng**

  500.000 khách hàng tiềm năng

  đủ điều kiện, tăng **20%** độ chính xác trong thẩm định rủi ro.

Năng lực dữ liệu và AI của chúng tôi đang đi trước các đối thủ cạnh tranh từ ít nhất hai đến ba năm, và cho phép chúng tôi tạo ra nhiều trải nghiệm khách hàng ý nghĩa và hiệu quả hơn, với chi phí thấp hơn bao giờ hết.

Số hóa

Năm 2024, chúng tôi đã tận dụng nền tảng tiếp thị công nghệ đầu ngành dựa trên AI để cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý tài chính, đề xuất sản phẩm và thông điệp tiếp thị được cá nhân hóa tới hàng triệu khách hàng riêng biệt. Trong năm qua, chúng tôi đã gửi hơn 1,2 tỷ thông điệp được cá nhân hóa, với rất nhiều trong số đó qua ứng dụng di động, và đạt được mức tương tác số hóa chưa từng có với khách hàng.

Vào đầu năm, chúng tôi đã ra mắt tính năng Techcombank Sinh lời tự động, nối tiếp bằng phiên bản nâng cấp Sinh lời tự động 2.0, qua đó thể hiện tốc độ đổi mới của Ngân hàng. Sản phẩm mang tính cách mạng này được cung cấp qua ứng dụng di động, cho phép khách hàng cá nhân lẫn doanh nghiệp thu lời từ dòng tiền nhàn rỗi chỉ bằng một thao tác trên ứng dụng. Tính đến cuối năm, sản phẩm này đã thu hút hơn 2 triệu người dùng, đóng góp đáng kể vào số dư CASA của chúng tôi.

Techcombank Sinh lời tự động thật sự là một đột phá của năm 2024 đối với ngành ngân hàng, khiến nhiều đối thủ cạnh tranh của chúng tôi nhanh chóng tìm cách đưa ra thị trường sản phẩm tương tự. Tuy nhiên, đa số họ sẽ chưa thể bắt kịp với quy mô mà Techcombank đã và đang triển khai. Mặc dù sản phẩm này có nguyên lý đơn giản, nhưng đạt được dựa trên sự tích hợp nhuần nhuyễn của triết lý khách hàng là trọng tâm, các công nghệ tiên tiến và hạ tầng công nghệ điện toán đám mây cùng danh mục sản phẩm dịch vụ tài chính đa dạng – những yếu tố mà phần lớn các đối thủ chưa sở hữu hoặc chưa sở hữu đồng bộ.

Trong giai đoạn 2021–24 chúng tôi đã chứng kiến tăng trưởng vượt bậc đối với mảng ngân hàng số:

- **Số khách hàng mới thu hút qua kênh số**

  tăng **2,2** lần

- **Khối lượng giao dịch trực tuyến**

  tăng **3,1** lần

- **Khách hàng cá nhân đang hoạt động sử dụng ứng dụng Techcombank Mobile**

  10,5 triệu khách hàng

- **Cải tiến ứng dụng ngân hàng doanh nghiệp và hành trình khách hàng, qua đó chứng kiến tỷ lệ sử dụng**

  đạt **93%** tại cuối năm.

Tập khách hàng của chúng tôi tiếp tục có tỷ lệ tương tác số thuộc nhóm cao nhất trên thế giới, với hơn 91% giao dịch cá nhân được thực hiện trực tuyến. Các khách hàng đang hoạt động của chúng tôi đã thực hiện trung bình 55 lượt đăng nhập mỗi tháng, mang lại cơ hội quý giá để chúng tôi tương tác sâu sắc hơn với khách hàng, qua đó nâng cao hơn nữa trải nghiệm siêu cá nhân hóa thông qua chính dữ liệu về họ.



Nhân tài

Techcombank tự định vị là "một công ty khởi nghiệp quy mô lớn", pha trộn sự linh hoạt của một công ty khởi nghiệp nhờ công nghệ với tầm ảnh hưởng của một tổ chức tài chính hàng đầu tại Việt Nam. Chiến lược nhân tài của chúng tôi kết hợp thu hút nhân tài hàng đầu tại địa phương và toàn cầu với không ngừng nâng cấp kỹ năng công nghệ cũng như phát triển năng lực lãnh đạo, đảm bảo nhân viên được trang bị đầy đủ để thúc đẩy kế hoạch chuyển đổi và tăng trưởng đầy tham vọng của Ngân hàng.

Từ năm 2020, tỷ lệ nhân sự làm việc trong các lĩnh vực công nghệ, số hóa và dữ liệu của chúng tôi đã tăng gấp ba. Nhóm này chiếm 15% tổng số lượng nhân sự ở thời điểm hiện tại, và chúng tôi đặt mục tiêu nâng con số này lên 25% trong vòng 5 năm tới. Đồng thời, chúng tôi đang tiến hành tái cấu trúc hoạt động – cắt giảm 40-50% các vị trí hỗ trợ.

Chúng tôi đã chủ động tăng cường tỷ lệ luân chuyển nội bộ lên 22% trong năm 2024, với tỷ lệ thăng tiến nội bộ tăng 12%. Thời gian gắn bó trung bình của nhân viên tăng lên 6,2 năm. Theo khảo sát nội bộ, 94% đội ngũ nhân viên tự hào khi làm việc tại Techcombank, góp phần nâng điểm số gắn kết của chúng tôi lên 84%.

Chúng tôi một lần nữa được Great Place to Work® vinh danh trong nhóm nơi làm việc tốt nhất Việt Nam và châu Á. Nỗ lực không ngừng nghỉ của chúng tôi giúp đảm bảo lực lượng lao động của Ngân hàng luôn linh hoạt và sẵn sàng đáp ứng tương lai.

Giá trị khách hàng

Chúng tôi rất hào hứng với những giá trị mang lại cho khách hàng ở hiện tại và kế hoạch cho tương lai. Tuy vậy, chúng tôi khó mà đáp ứng hết mọi nhu cầu của tất cả khách hàng. Thay vào đó chúng tôi sẽ tập trung vào các thế mạnh của Ngân hàng cũng như của các đối tác trong hệ sinh thái để đưa đến cho khách hàng trải nghiệm tốt nhất.

Tận dụng thế mạnh của mình, năm vừa qua chúng tôi tiếp tục tăng cường phục vụ các phân cấp thương hiệu *Private* và *Priority* cho nhóm khách hàng có giá trị tài sản lớn và thu nhập cao. Chúng tôi đã cho ra mắt các định vị giá trị mới, như thẻ Private Visa Infinite, cải thiện dịch vụ tư vấn và giải pháp quản lý gia sản, và cung cấp các sản phẩm đầu tư độc quyền về bất động sản, trái phiếu và chứng chỉ quỹ thông qua hệ sinh thái đối tác ngày càng lớn mạnh *(chi tiết xin xem bên dưới)*.

Là đơn vị tiên phong xóa bỏ phí giao dịch ngân hàng, năm 2024 chúng tôi đã tiếp nối thành công này để trở thành ngân hàng số một trên thị trường đối với các giao dịch chuyển tiền và nhận tiền qua kênh số hóa 24/7 và thanh toán QR, theo thống kê của NAPAS. Trong năm qua số lượng khách hàng cá nhân sử dụng Techcombank làm Ngân hàng giao dịch chính đã tăng khoảng 25%, nhờ vào chiến lược tương tác siêu cá nhân hóa và các sản phẩm dịch vụ dựa trên dữ liệu.

Nhằm đạt được lòng tin của thêm nhiều khách hàng doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực mới, chúng tôi đã tăng tốc chiến lược theo lĩnh vực cũng như mở rộng danh mục sản phẩm dịch vụ, bao gồm ra mắt toàn diện giải pháp C-Cash độc đáo, hướng đến giúp các doanh nghiệp nâng hoạt động quản lý ngân quỹ lên tầm vóc quốc tế.

Các định vị giá trị của chúng tôi dành cho nhà bán lẻ và doanh nghiệp vi mô (MSME) cũng được cải tiến, giúp tăng số lượng nhà bán lẻ lên gấp ba lần. Quan hệ ngân hàng giao dịch chính (MOA) với nhóm khách hàng này đã tăng khoảng 60%, góp phần đưa số dư CASA lên mức cao kỷ lục.

Kết thúc năm, hãng nghiên cứu thị trường NielsenIQ đã chấm điểm Chỉ số sức khỏe thương hiệu (BEI) của Techcombank đứng đầu trong các ngân hàng Việt Nam, với mức tăng hơn 60% trong năm vừa qua. Techcombank cũng đạt 91 điểm đối với Chỉ số gắn kết khách hàng (NPS), đứng thứ 2 trong số các ngân hàng tại Việt Nam. Những điểm số này phản ánh niềm tin tưởng sâu sắc của khách hàng vào thương hiệu của chúng tôi, cũng như sự sẵn lòng giới thiệu Ngân hàng cung cấp dịch vụ cho người quen của mình, minh chứng cho cam kết của chúng tôi trong việc đặt khách hàng ở vị trí trung tâm cho mọi hoạt động của Ngân hàng.



Quan hệ đối tác hệ sinh thái làm phong phú hơn đời sống khách hàng

Thông qua quan hệ đối tác, chúng tôi đang tăng cường hỗ trợ khách hàng cả về những nhu cầu phi ngân hàng. Chúng tôi đã tận dụng năm 2024 để tích hợp thêm nhiều hơn sản phẩm và dịch vụ tài chính vào hành trình khách hàng của các đối tác, qua đó cùng sáng tạo những sản phẩm dịch vụ phù hợp. Chiến lược hệ sinh thái cho phép chúng tôi mang tới giá trị vượt trội cho khách hàng hơn là khi hoạt động một mình, và đẩy mạnh tăng trưởng kinh doanh trong những lĩnh vực và phân khúc khách hàng mới.

> Chúng tôi đã xây dựng một **hệ sinh thái đối tác vững mạnh** trong các lĩnh vực như bất động sản, hàng tiêu dùng nhanh và quản lý gia sản.

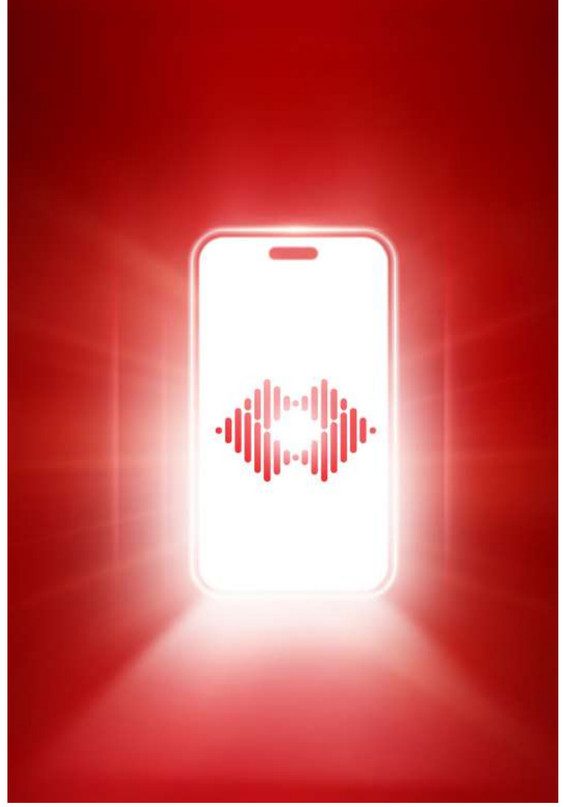
Chẳng hạn, hệ sinh thái "tất cả trong một" WINLife, được đồng sáng lập và cải thiện thông qua mối quan hệ đối tác chiến lược với Masan giai đoạn 2023-2024, đã tích hợp giải pháp thanh toán một chạm T-Pay của chúng tôi vào đời sống hàng ngày của khách hàng, và đóng vai trò quan trọng trong việc giúp chúng tôi mở rộng vào phân khúc khách hàng đại chúng. Bên cạnh đó, việc tích hợp tinh vi hơn nền tảng giao dịch TCInvest của công ty chứng khoán Techcom Securities vào ứng dụng Techcombank Mobile đã giúp hành trình giao dịch và đầu tư của khách hàng được liền mạch.

Năm vừa qua, chúng tôi cũng ra mắt hệ sinh thái khách hàng thân thiết mang tính đột phá với tên gọi Techcombank Rewards. Đây là chương trình khách hàng thân thiết lớn nhất trong ngành ngân hàng Việt Nam, cho phép khách hàng dễ dàng tích lũy và quy đổi điểm thưởng qua giao dịch trên ứng dụng Techcombank Mobile tại hơn 300 thương hiệu, nhãn hàng đối tác trên toàn quốc.

Chúng tôi cũng hợp tác sâu sắc hơn với Masterise Homes trong việc đồng sáng tạo một hệ sinh thái bất động sản khác biệt nhằm hỗ trợ người mua nhà. Khách hàng của Techcombank và Masterise Homes có thể được hưởng độc quyền tiếp cận dễ dàng danh mục sản phẩm của một trong những nhà phát triển bất động sản hàng đầu Việt Nam, giải pháp cho vay linh hoạt, cũng như các đặc quyền độc đáo khác.

Bên cạnh đó, việc thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ Techcom Non-Life Insurance (TCGIns) vào tháng 10/2024 sẽ sớm tạo điều kiện cho chúng tôi hợp tác để lần đầu tiên cung cấp các giải pháp bảo hiểm phi nhân thọ cho khách hàng.

Năng lực dữ liệu và nền tảng ngân hàng số của chúng tôi góp phần củng cố kết nối liền mạch với các đối tác và cho phép chúng tôi chia sẻ và sử dụng dữ liệu khách hàng theo thời gian thực. Việc chia sẻ dữ liệu an toàn và liền mạch giúp chúng tôi thấu hiểu toàn diện hơn về khách hàng, nhờ đó có thể cung cấp sản phẩm dịch vụ phù hợp hơn nữa vào đúng thời điểm, nhằm hỗ trợ và làm phong phú thêm cho đời sống khách hàng.



Xây dựng một tương lai bền vững

Trong năm 2024, Techcombank tiến vào lĩnh vực ESG, kết hợp tính bền vững với chiến lược kinh doanh và vận hành, cũng như giới thiệu những sáng kiến giúp mang lại lợi ích xã hội và môi trường cụ thể cho Việt Nam.

Chúng tôi đã tích cực hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp theo đuổi tiến trình phát triển xanh và chuyển đổi mô hình kinh doanh dựa trên các thông lệ bền vững. Chúng tôi đã tài trợ khoảng 16,4 nghìn tỷ đồng tín dụng xanh cho các dự án bền vững – tăng 18% so với năm trước. Quan trọng hơn, chúng tôi đã trở thành ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam cho ra đời Khung Trái Phiếu Xanh, và phát hành trái phiếu xanh dựa trên các nguyên tắc của Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA). Chúng tôi được S&P xếp hạng "Medium Green", mức xếp hạng cao nhất dành cho một doanh nghiệp Việt Nam.

Cam kết bền vững của chúng tôi cũng được hiện thực hóa thành các sản phẩm và dịch vụ mới cho khách hàng cá nhân. Cụ thể, thẻ thanh toán Techcombank Visa Eco mang tính tiên phong của chúng tôi cho phép người dùng dễ dàng theo dõi dấu chân carbon từ hoạt động chi tiêu, và bù trừ lượng phát thải carbon nhờ ủng hộ các dự án xanh. Ra mắt vào quý 4/2024, tính đến cuối năm qua, sản phẩm thẻ này đã được gần 150.000 khách hàng sử dụng, giúp bù trừ hơn 91 tấn CO_2.

Chúng tôi cũng không bỏ lỡ việc nối tiếp truyền thống đáng tự hào về tương tác cộng đồng. Trong năm vừa qua, chúng tôi tiếp tục tài trợ cho các giải chạy marathon Techcombank tại Hà Nội và TP.HCM, thu hút con số kỷ lục 28.000 người tham gia. Chúng tôi cũng tổ chức chiến dịch "Đông Trao", chung tay với cộng đồng trồng gần 32.000 cây xanh tại hai khu dự trữ thiên nhiên quan trọng nhất Việt Nam.

Kế hoạch cho năm 2025

Việt Nam đang đứng trước những cơ hội đáng chú ý, được thúc đẩy bởi quá trình chuyển đổi kinh tế nhanh chóng và xu hướng toàn cầu thuận lợi. Đất nước đã sẵn sàng hưởng lợi từ những thay đổi vĩ mô như chiến lược Trung Quốc +1 và tiềm năng nâng hạng lên thị trường mới nổi. Với tầng lớp trung lưu ngày càng gia tăng, Techcombank sở hữu vị thế vững chắc để khai thác tiềm năng tăng trưởng, vốn sẽ tiếp tục được đẩy nhanh trong những năm tiếp theo.

Techcombank đang đứng trước một thời điểm mấu chốt, sẵn sàng chuyển mình từ một tổ chức ngân hàng thành một hệ sinh thái tài chính hàng đầu. Thay vì chỉ tập trung vào quy mô, chúng tôi khát khao thiết lập chuẩn mực mới về sự xuất chúng trong ngành ngân hàng tại Việt Nam, xây dựng hình ảnh như một tiêu chuẩn vàng cho chất lượng, đổi mới và sự an toàn tập trung vào khách hàng. Tham vọng này đánh dấu bước chuyển dịch rõ rệt, nhấn mạnh cam kết của Techcombank trong việc tái định hình thành tựu của ngành ngân hàng tại Việt Nam.

> Năm 2025 sẽ là thời điểm chúng tôi nắm bắt những cơ hội mới, gia tăng phục vụ các nhu cầu ngân hàng phi truyền thống của khách hàng, đồng thời tiếp tục hành trình chuyển đổi trở thành **ngân hàng sử dụng và tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) hàng đầu.”**

Chúng tôi luôn tường minh với trọng tâm chiến lược của mình: trao quyền cho các cá nhân và doanh nghiệp Việt Nam phát huy tối đa tiềm năng. Các sản phẩm tài chính còn chưa được khai thác đầy đủ như quản lý gia sản, bảo hiểm và thế chấp, hay dịch vụ ngân hàng đại lý còn thiếu sót sẽ gắn chặt với khát vọng ngày càng cao của tầng lớp trung lưu và mang lại tiềm năng tăng trưởng khổng lồ. Thông qua hợp tác với cả khách hàng tổ chức và cá nhân, chúng tôi hướng tới mục tiêu mở ra các cơ hội thúc đẩy sự thịnh vượng chung.

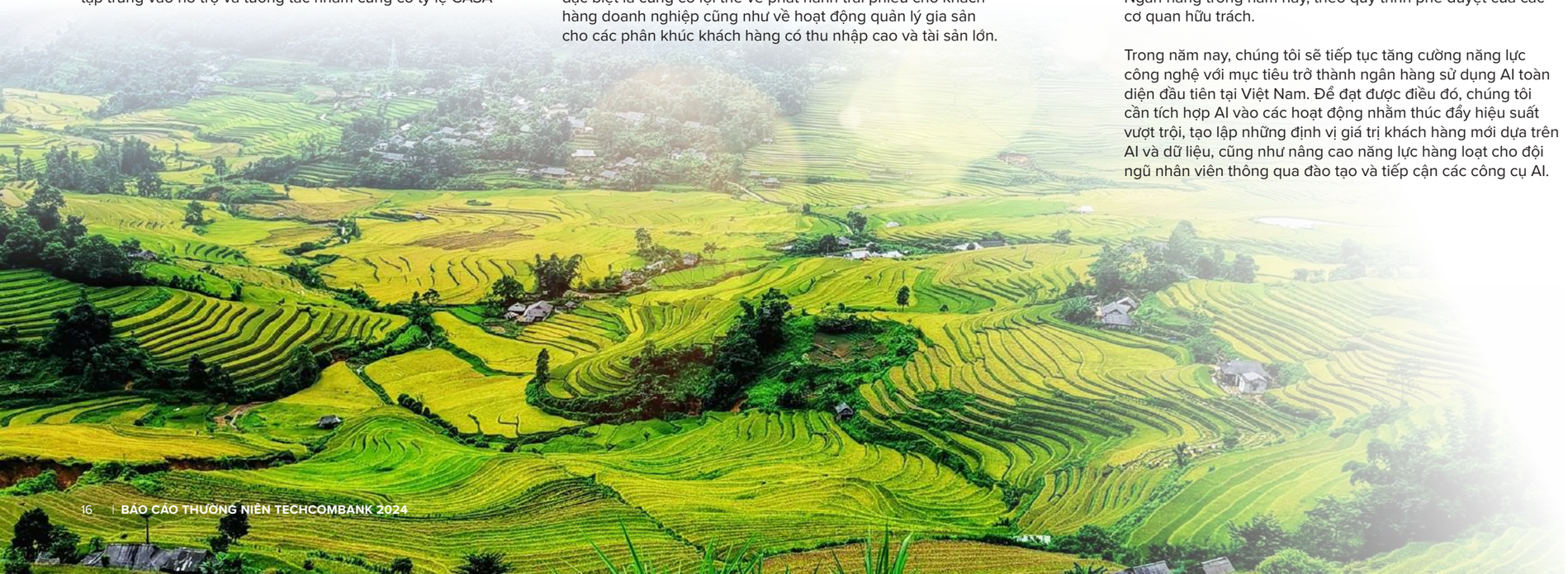
Chúng tôi sẽ tiếp tục đầu tư vào Dữ liệu, Số hóa và Nhân tài, tập trung vào hỗ trợ và tương tác nhằm củng cố tỷ lệ CASA cũng như quan hệ ngân hàng giao dịch chính (MOA), cải thiện nguồn thu nhập phí, và đa dạng hóa sang các lĩnh vực và phân khúc mới khi có cơ hội. Chúng tôi cũng sẽ tận dụng hệ sinh thái đang mở rộng, đẩy mạnh hoạt động tại khu vực phía nam Việt Nam, và sự dịch chuyển cấu trúc trong mô hình hoạt động linh hoạt của Ngân hàng, tạo động lực tăng trưởng mới.

Tuy vậy, môi trường kinh tế quốc tế vẫn tồn tại những bất định, và chúng tôi kỳ vọng lãi suất sẽ chịu áp lực trong thời gian tới. Cạnh tranh trong nước cũng ngày càng gia tăng khi các ngân hàng nhắm tới nhóm khách hàng chất lượng cao. Trong bối cảnh đó, chúng tôi sẽ cần tiếp tục tập trung hơn bao giờ hết nhằm hiện thực hóa chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm và duy trì ba trụ cột chiến lược. Cụ thể, chúng tôi sẽ:

1. Tận dụng năng lực công nghệ hàng đầu thị trường để tiên phong cung cấp nhiều hơn nữa sản phẩm dịch vụ và trải nghiệm cá nhân hóa, giúp tương tác sâu sắc hơn với khách hàng, giành được nhiều khách hàng sử dụng Techcombank làm ngân hàng giao dịch chính hơn, và thúc đẩy đà tăng trưởng CASA.

2. Đa dạng hóa hơn nữa danh mục tín dụng nhằm nâng cao hồ sơ rủi ro, bao gồm tiếp tục luân chuyển danh mục tín dụng hướng tới khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ, mở rộng cho vay tín chấp, và tăng cường cho vay doanh nghiệp lớn bên ngoài chuỗi giá trị bất động sản.

3. Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các nguồn thu nhập phí, đặc biệt là củng cố lợi thế về phát hành trái phiếu cho khách hàng doanh nghiệp cũng như về hoạt động quản lý gia sản cho các phân khúc khách hàng có thu nhập cao và tài sản lớn.



Năm 2024, chúng tôi đã tăng tốc chiến lược bằng cách ứng dụng năng lực công nghệ để tạo ra giá trị thực tiễn cho doanh nghiệp và khách hàng. Năm 2025 sẽ là thời điểm chúng tôi nắm bắt những cơ hội mới, gia tăng phục vụ các nhu cầu ngân hàng phi truyền thống của khách hàng, đồng thời tiếp tục hành trình chuyển đổi trở thành một ngân hàng sử dụng AI toàn diện.

Chúng tôi đã xây dựng nên một hệ sinh thái đối tác vững mạnh trong các lĩnh vực như bất động sản, hàng tiêu dùng nhanh và quản lý gia sản. Năm nay, chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng hơn nữa mạng lưới đối tác chiến lược trong những lĩnh vực chính khác của nền kinh tế. Thông qua xây dựng hệ sinh thái đối tác đa dạng và hợp nhất, chúng tôi hướng đến cung cấp cho khách hàng một loạt các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng cũng như của các đối tác bao gồm các loại tài sản số hay các giải pháp dựa trên cơ chế chuỗi khối (blockchain), qua đó cho phép chúng tôi thu hút được tập khách hàng rộng lớn hơn và phục vụ nhu cầu của họ trên nhiều khía cạnh đời sống.

Các nền tảng số và năng lực dữ liệu sẽ cho phép chúng tôi tích hợp liền mạch với các đối tác chiến lược, kết hợp với thành tích sáng tạo sản phẩm phong phú để biến chúng tôi thành “đối tác hàng đầu” về dịch vụ tài chính. Những lợi thế này sẽ tạo điều kiện cho chúng tôi mở rộng mạnh mẽ hệ sinh thái sang các lĩnh vực then chốt như bảo hiểm, FMCG và chăm sóc sức khỏe trong những năm tới.

Năm 2025, một cấu phần quan trọng trong chiến lược hệ sinh thái của Ngân hàng là củng cố định vị bảo hiểm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng đối với sản phẩm bảo hiểm chất lượng cao. Việc chấm dứt thỏa thuận phân phối với Manulife năm 2024 đã mở ra cơ hội tìm kiếm đối tác chiến lược mới, cho phép chúng tôi tham gia nhiều hơn vào hoạt động đồng sáng tạo các sản phẩm bảo hiểm được thiết kế riêng phù hợp với thị trường Việt Nam. Để hỗ trợ chiến lược này, chúng tôi đang triển khai thành lập một công ty con mới về bảo hiểm nhân thọ, đồng thời gia tăng tỷ lệ sở hữu để biến Techcom Non-Life Insurance thành công ty con của Ngân hàng trong năm nay, theo quy trình phê duyệt của các cơ quan hữu trách.

Trong năm nay, chúng tôi sẽ tiếp tục tăng cường năng lực công nghệ với mục tiêu trở thành ngân hàng sử dụng AI toàn diện đầu tiên tại Việt Nam. Để đạt được điều đó, chúng tôi cần tích hợp AI vào các hoạt động nhằm thúc đẩy hiệu suất vượt trội, tạo lập những định vị giá trị khách hàng mới dựa trên AI và dữ liệu, cũng như nâng cao năng lực hàng loạt cho đội ngũ nhân viên thông qua đào tạo và tiếp cận các công cụ AI.

Techcombank cũng sẽ tiếp tục củng cố cam kết bền vững bằng cách ra mắt các sản phẩm xanh mới đầy sáng tạo, bao gồm thẻ tín dụng Visa Eco, và mở rộng hơn nữa hoạt động phát hành trái phiếu xanh. Chúng tôi đặt mục tiêu tài trợ tín dụng xanh 25 nghìn tỷ trong năm nay, nhằm đáp ứng nhu cầu gia tăng và hỗ trợ phát triển nền kinh tế bền vững cho Việt Nam.

Việt Nam giờ đây đang bước vào kỷ nguyên tăng trưởng mới tiềm năng, và Techcombank đang ở điểm bước ngoặt trên hành trình của mình. Năm tới đây sẽ chứng kiến chúng tôi vượt ra ngoài dịch vụ ngân hàng truyền thống để nắm bắt những cơ hội mới. Chúng tôi sẽ ứng dụng năng lực công nghệ để ra mắt những sản phẩm sáng tạo, đưa triết lý lấy khách hàng làm trọng tâm lên tầm cao mới. Song song với đó, hoạt động quản trị rủi ro nghiêm ngặt sẽ đảm bảo duy trì vị thế của chúng tôi như một trong những định chế vững mạnh nhất tại Việt Nam.

> Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống.”

Các thành tựu đã đạt được trong 4 năm đầu của kế hoạch chuyển đổi đã giúp chúng tôi đạt được vị thế thuận lợi cho tương lai và tự tin hướng tới năm tiếp theo với tinh thần lạc quan. Tinh thần “Vượt trội hơn mỗi ngày” cho chúng tôi hiểu rằng thành công ngày hôm nay chỉ là xuất phát điểm cho những thành công vượt trội hơn nữa của ngày mai, và chúng tôi sẽ nỗ lực hết mình để vươn tới những đỉnh cao hơn nữa trong năm 2025.

Thay mặt cho toàn thể Ban lãnh đạo, tôi muốn gửi lời cảm ơn tới đội ngũ nhân viên đã tận tâm cống hiến cho thành công của Ngân hàng. Tôi cũng xin trân trọng sự hỗ trợ không ngừng của quý cổ đông và đối tác, cũng như nỗ lực xuất sắc của các cơ quan quản lý.

Trên hành trình tiến vào năm 2025, chúng tôi sẽ tiếp tục tư duy vượt trội và dựng xây bền vững với mục tiêu hiện thực hóa tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống”.

Trân trọng cảm ơn,

Jens Lottner
Tổng giám đốc



CÂU CHUYỆN CỦA TECH

Về chúng tôi 20
Tầm nhìn và Sứ mệnh 22
Câu chuyện Thương hiệu 24
Chặng đường Lịch sử 26
Cơ cấu Cổ đông và Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư 28

VỀ CHÚNG TÔI

TÊN GIAO DỊCH	
Tên tiếng Việt	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK
Tên giao dịch	TECHCOMBANK
Tên viết tắt	TECHCOMBANK

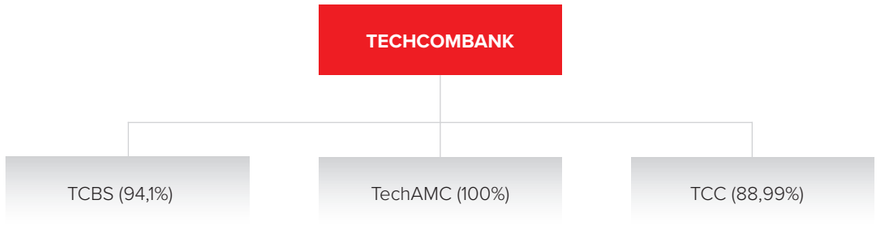
Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép hoạt động Ngân hàng số 0038/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/03/2018 (cấp đổi lại cho Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP ngày 06/08/1993)

GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH SỐ:	**0100230800**
Đăng ký lần đầu	07 tháng 09 năm 1993
Sửa đổi lần thứ 57	03 tháng 01 năm 2024

VỐN ĐIỀU LỆ:	**VND 70,648,517,390,000**
Bằng chữ	Bảy mươi nghìn sáu trăm bốn mươi tám tỷ, năm trăm mười bảy triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng chẵn.

THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	Tòa nhà Techcombank – 06 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.
Số điện thoại	(+84) (243) 944 6368
Fax	(+84) (243) 944 6395
Website	https://techcombank.com
Mã cổ phiếu	TCB

CƠ CẤU VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TECHCOMBANK TẠI CÁC CÔNG TY CON (31/12/2024)





Techcombank mang sứ mệnh dẫn dắt hành trình số hóa của ngành tài chính, tạo động lực cho mỗi cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức phát triển bền vững và bứt phá thành công.”

Techcombank được thành lập từ năm 1993 khi Việt Nam bắt đầu chuyển dịch từ nền kinh tế tập trung sang định hướng thị trường. Lớn mạnh từng ngày trong 31 năm qua với số vốn điều lệ khởi điểm chỉ 20 tỷ đồng, Techcombank hôm nay đã trở thành ngân hàng lớn thứ hai về vốn điều lệ – một thành công được chúng tôi ươm mầm từ chiến lược tập trung giải quyết nhu cầu luôn thay đổi của khách hàng.

Tới thời điểm hiện tại, Techcombank đã cung cấp nhiều loại sản phẩm và dịch vụ đa dạng cho hơn 15,4 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tại Việt Nam, thông qua mạng lưới rộng khắp gồm một trụ sở chính, hai văn phòng đại diện và 299 điểm giao dịch tại 46 tỉnh thành trên cả nước, không chỉ đáp ứng nhu cầu giao dịch ngân hàng thông thường mà còn đảm bảo nhu cầu bảo mật và quản lý tài sản cho khách hàng.

Xác định tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống”, Techcombank cam kết không ngừng mang tới những giá trị lớn hơn cho khách hàng và cổ đông, đáp ứng nhu cầu thay đổi mỗi ngày bằng cách tập trung vào các giải pháp tiên phong, trở thành đối tác tài chính tin cậy của mọi khách hàng. Techcombank mang sứ mệnh dẫn lối hành trình chuyển đổi số của ngành tài chính, mở đường cho các cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức vững bước trên hành trình phát triển bền vững, bứt phá thành công.

Dịch vụ ngân hàng

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm:

- Huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân
- Cung cấp tín dụng ngắn, trung và dài hạn dựa trên tính chất và khả năng cung ứng nguồn vốn của Ngân hàng
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép
- Thực hiện góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu theo quy định của pháp luật
- Kinh doanh ngoại tệ theo quy định của pháp luật

1	2
TRỤ SỞ CHÍNH	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

299

ĐIỂM GIAO DỊCH trên toàn quốc

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

TẦM NHÌN

"Chuyển đổi ngành tài chính,
Nâng tầm giá trị sống".
Thúc đẩy mỗi người
khai phá tiềm năng và
bản lĩnh hành động cho
những điều vượt trội.

SỨ MỆNH

Dẫn dắt hành trình số hóa
của ngành tài chính,
tạo động lực cho mỗi
cá nhân, doanh nghiệp và
tổ chức phát triển bền vững
và bứt phá thành công.

CÂU CHUYỆN THƯƠNG HIỆU

◆ Techcombank là **ngân hàng luôn tiên phong đổi mới sáng tạo** với chiến lược xây dựng thương hiệu đầy cảm hứng và những sáng kiến dẫn dắt ngành tài chính tại Việt Nam. Chúng tôi mang khát vọng giúp cộng đồng phát triển mạnh mẽ và cuộc sống tốt đẹp hơn mỗi ngày, để mỗi cá nhân đều có thể dấn thân trên hành trình tìm kiếm thành công theo cách riêng của mình.

◆ Cam kết **"Vượt trội hơn mỗi ngày"** là giá trị cốt lõi chi phối mọi hoạt động của chúng tôi trong năm 2024, là kim chỉ nam dẫn lối cho Techcombank trong công cuộc đổi mới sản phẩm và không ngừng nâng tầm trải nghiệm khách hàng. Nhờ đó, Techcombank có thể kiến tạo và lan tỏa ảnh hưởng tích cực tới môi trường và xã hội Việt Nam.



*Cuối năm 2024, **Chỉ số Sức khỏe thương hiệu (Brand Equity Index) của Techcombank đã vươn lên vị trí số 1 trong các ngân hàng Việt Nam.** Sự ghi nhận quý giá từ khách hàng cũng là động lực để chúng tôi tiếp tục hành trình phát triển, tiếp tục sáng tạo, đổi mới để đóng góp nhiều hơn trong Kỷ nguyên vươn mình của đất nước."*

Bà Thái Minh Diễm Tú
Giám đốc Khối Tiếp thị





Tiến tới Phiên bản vượt trội của riêng bạn

Cam kết thương hiệu là nguồn động lực giúp Techcombank trở thành ngân hàng được lựa chọn hàng đầu của người dân Việt Nam – những người luôn khao khát vươn tới những tầm cao mới theo cách riêng của mình. Trong năm 2024, chúng tôi đã lan tỏa thông điệp này thông qua chiến dịch "My Own Greatness" (Tiến tới Phiên bản vượt trội của riêng bạn), với mục tiêu truyền cảm hứng để mọi người chinh phục những tầm cao mới và hiện thực hóa ước mơ của mình. Techcombank đã gây tiếng vang đột phá khi sáng tạo bài hát bằng Trí tuệ nhân tạo (AI) đầu tiên tại Việt Nam, lan tỏa cam kết thương hiệu của Ngân hàng theo cách thức hoàn toàn mới mẻ và độc đáo. Sự kết hợp giữa Techcombank với các nghệ sĩ hàng đầu Việt Nam như Soobin, Rhymastic và Slim V đã đưa tinh thần thương hiệu của chúng tôi gần gũi hơn với công chúng thông qua ca khúc đầy cảm hứng **"Tiến tới ước mơ"**, thổi hồn vào cam kết thương hiệu đầy sống động và chân thực.

Thông qua **Giải Marathon Quốc tế TP. Hồ Chí Minh Techcombank lần thứ 7** và **Giải Marathon Quốc tế Hà Nội Techcombank lần thứ 3**, chúng tôi tiếp tục thực hiện sứ mệnh gắn kết cộng đồng, thúc đẩy mỗi người chinh phục giới hạn của bản thân và bứt phá thành công. Năm 2024, hai giải chạy đầy tính biểu tượng này đã thu hút hơn 28.000 vận động viên, đồng thời tạo ra những tác động kinh tế – xã hội bền vững, khuyến khích lối sống lành mạnh trong cộng đồng và góp phần thúc đẩy du lịch. Nhằm tối đa hóa tác động tích cực đối với xã hội, chúng tôi cũng đã quyên góp hơn 205 tỷ đồng cho các tổ chức cộng đồng địa phương, góp phần hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn và nâng đỡ họ vươn lên trong cuộc sống.


Giải Marathon Quốc tế TP. Hồ Chí Minh Techcombank lần thứ 7

Giải Marathon Quốc tế Hà Nội Techcombank lần thứ 3

Khai phá bản lĩnh vượt trội của mỗi người

Xuyên suốt chặng đường 31 năm hoạt động, chúng tôi tự hào đồng hành cùng hành trình **"Vượt trội hơn mỗi ngày"** của Việt Nam, tạo động lực cho mỗi cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức phát triển bền vững và tiến tới phiên bản vượt trội của chính mình. Trong năm 2024, chúng tôi tiếp tục hiện thức hóa cam kết thương hiệu của mình thông qua những sản phẩm tiên phong, bao gồm giải pháp quản lý thanh khoản **C-Cash** dành cho khách hàng doanh nghiệp và tính năng **Techcombank Sinh lời tự động 2.0** – sản phẩm đầu tiên trên thị trường giúp cá nhân và doanh nghiệp tối ưu hóa dòng tiền nhàn rỗi. Chúng tôi cũng thúc đẩy lối sống xanh cùng **Thẻ thanh toán Techcombank Visa Eco** đầu tiên ra mắt tại Việt Nam, cho phép họ theo dõi lượng khí thải carbon trong quá trình chi tiêu. Đối với những khách hàng thân thiết nhất, chúng tôi đã kiến tạo trải nghiệm vượt trội thông qua những sự kiện hoành tráng như đêm nhạc **"Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai"**. Các cổ đông của Techcombank cũng được truyền cảm hứng với tinh thần "Vượt trội hơn mỗi ngày" qua sự kiện **Techcombank Keynote** lần đầu tiên được tổ chức, nơi chúng tôi giới thiệu các giải pháp tài chính số hóa hiện đại nhất của Techcombank dành cho khách hàng, nhấn mạnh tiềm năng to lớn từ sức mạnh của dữ liệu và công nghệ AI, giúp Techcombank nâng tầm trải nghiệm dịch vụ vượt trội cho khách hàng, cũng như đem đến những kết quả tăng trưởng bứt phá cho Ngân hàng. Đồng thời, chúng tôi đã giới thiệu tiềm năng của nền kinh tế Việt Nam đến cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư toàn cầu qua **Vietnam Investment Summit** được tổ chức lần đầu tiên với sự phối hợp của Bloomberg BusinessWeek Vietnam.



Thương hiệu Techcombank vươn tới những tầm cao mới

Cam kết **"Vượt trội hơn mỗi ngày"** của chúng tôi giờ đây đã thấm nhuần trong văn hóa doanh nghiệp, để mỗi một nhân viên đều cảm thấy được trao quyền và truyền cảm hứng nỗ lực mỗi ngày, phát huy tối đa tiềm năng của mình và kiến tạo các dịch vụ xuất sắc tới mỗi khách hàng. Sự kết hợp tài tình giữa sức mạnh thương hiệu và chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm cũng như cam kết tạo ra và lan tỏa tác động tích cực đến môi trường – xã hội đã giúp Techcombank có vị thế tuyệt vời để hiện thực hóa tầm nhìn **"Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống"**, vươn lên trở thành một trong 10 ngân hàng hàng đầu trong khu vực ASEAN.

***Theo báo cáo PFM Quý 4/2024 của công ty nghiên cứu thị trường NielsenIQ**

#1 về Chỉ số Sức khỏe thương hiệu (Brand Equity Index) (3.7)

#2 về Chỉ số nhận biết đầu tiên (Top-of-Mind Awareness) (22%)

#1 về Chỉ số Cân nhắc Thương hiệu (Brand Consideration) (71%)

CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ

Năm 1993 khi Techcombank được thành lập, Việt Nam vừa mới trải qua công cuộc Đổi Mới. Cũng như nền kinh tế Việt Nam, Techcombank đã trải qua 31 năm với nhiều giai đoạn phát triển thần tốc. Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước cũng như ngành tài chính ngân hàng vẫn còn non trẻ, thị trường tài chính Việt Nam vì vậy được dự báo sẽ còn rất nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai.

Với Techcombank, thành công không chỉ là đích đến cuối cùng mà còn được đo lường thông qua cả một hành trình chuyển đổi, giúp chúng tôi đạt được những cột mốc to lớn. Tiếp nối những thành tựu xuất sắc trong năm 2023, Techcombank cán mốc lợi nhuận trước thuế 27,5 nghìn tỷ đồng, vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông và trở thành ngân hàng dẫn đầu về hiệu quả hoạt động. Khả năng duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 20% qua các chu kỳ thị trường, đồng thời đảm bảo lợi nhuận vững chắc và hệ số an toàn vốn (CAR) quanh 15%, đã chứng minh sức mạnh của mô hình kinh doanh của ngân hàng. Điều này cũng giúp Techcombank chi trả cổ tức tiền mặt cho cổ đông với mức 1.500 đồng/cổ phiếu trong năm 2024, cao nhất trong các ngân hàng Việt Nam. Với những kết quả vượt trội này, Techcombank tự tin tiến tới hoàn thành các mục tiêu được đề ra trong năm 2025 và vững bước trên hành trình chuyển đổi để trở thành ngân hàng số tốt nhất Việt Nam.

1993

Thành lập với vốn điều lệ 20 tỷ đồng.

2001

Triển khai hệ thống phần mềm ngân hàng lõi Globus theo tiêu chuẩn quốc tế.

2003

Tham gia hệ thống thanh toán thẻ toàn cầu thông qua thẻ F@stAccess - Connect 24.

2006

Tham gia "câu lạc bộ" các ngân hàng có tài sản trên 1 tỷ đô la Mỹ.

2008

Thành viên sáng lập liên minh thẻ lớn nhất Việt Nam Smartlink

Ra mắt thẻ tín dụng Techcombank VISA.

2009

Khẳng định vị trí ngân hàng TMCP hàng đầu với vốn điều lệ lên 5.400 tỷ đồng; tổng tài sản đạt mức 95.000 tỷ đồng và là ngân hàng đầu tiên hợp tác với công ty tư vấn chiến lược hàng đầu thế giới McKinsey.

2010

"Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010" do tạp chí EuroMoney trao tặng, và được đánh giá cao với nhiều giải thưởng quốc tế.

2011

Ngân hàng TMCP lớn Việt Nam với quy mô tổng tài sản 180.000 tỷ cùng 307 chi nhánh trên toàn quốc.

2012

Ngân hàng đi đầu trong việc mang đến trải nghiệm công nghệ số thông qua dịch vụ giao dịch ATM không cần thẻ đến hơn 2,8 triệu khách hàng.

2014

Khẳng định vị thế ngân hàng dẫn đầu về chất lượng dịch vụ với 23 giải thưởng uy tín từ các tổ chức trong và ngoài nước như Global Finance, IFC, Finance Asia

Là sự lựa chọn tin cậy của 3,7 triệu khách hàng cá nhân và 48 nghìn khách hàng doanh nghiệp.

2015

Top 2 ngân hàng có doanh số thanh toán thẻ VISA lớn nhất thị trường với 4,2 triệu khách hàng.

2016

Bước vào giai đoạn bứt phá với sự ra mắt và triển khai chiến lược 2016-2020 để trở thành ngân hàng dẫn dắt đời sống tài chính của người dân Việt Nam và là ngân hàng số 1 Việt Nam.

Lợi nhuận 2016 tăng trưởng gấp đôi so với năm trước.

Đạt giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam" được trao tặng bởi Finance Asia, "Ngân hàng Việt Nam xuất sắc của năm" từ Asia Risk và "Doanh nghiệp có chính sách nhân sự xuất sắc" từ Vietnam HR Awards.

2017

Ngân hàng đứng đầu về chỉ số tín nhiệm tương đương mức "trần xếp hạng tín nhiệm quốc gia" do S&P công bố

Tiếp tục tăng trưởng lợi nhuận gấp đôi so với năm trước, đứng thứ hai về khả năng sinh lời do Asian Banker xếp hạng, với số lượng khách hàng đạt mốc hơn 5 triệu.

Ngân hàng đứng đầu về doanh số thanh toán thẻ quốc tế VISA của Việt Nam.

Ngân hàng dẫn đầu về sản phẩm Bancasssurance, tới từ hợp tác chiến lược với nhà cung cấp bảo hiểm hàng đầu Manulife.

Đứng đầu về chỉ số gắn kết (EES) do cán bộ nhân viên bình chọn và đứng Top 2 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam ngành tài chính ngân hàng.

Ghi dấu ấn biểu tượng Kết nối cộng đồng với Giải Marathon Quốc tế TP.HCM Techcombank.

2018

Chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, với mã cổ phiếu TCB, giá trị vốn hóa tại thời điểm niêm yết 6,5 tỷ đô la Mỹ.

Tăng vốn điều lệ gấp 3 lần lên mức gần 34.966 tỷ đồng.

Là ngân hàng cổ phần tư nhân đầu tiên vượt mức lợi nhuận 10.000 tỷ đồng Ngân hàng đứng đầu về doanh số giao dịch thẻ VISA (ghi nợ và tín dụng) tại Việt Nam do tổ chức Thẻ Quốc tế VISA trao tặng.

Giải thưởng Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2018 do tổ chức Euromoney bình chọn.

Giải thưởng Ngân hàng Tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam 2018 do tổ chức Global Banking & Finance Review trao tặng.

2019

Khai trương VP Hội sở mới – Techcombank Agile Center, 119 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Lợi nhuận trước thuế cán mốc kỷ lục trên 12 nghìn tỷ đồng và đón thêm 1 triệu khách hàng mới.

Đứng đầu ngành ngân hàng về hiệu quả hoạt động, vượt mục tiêu trước 2 năm. Có nền tảng Nhân sự xuất sắc với chỉ số OHI và EE Sở mức kỷ lục.

Đứng đầu toàn thị trường về doanh số thanh toán qua thẻ, nhận 7 giải thưởng từ tổ chức VISA - số lượng giải nhiều nhất từng được trao cho một ngân hàng.

Chính thức áp dụng chuẩn Basel II từ 1/7/2019, tỷ lệ CAR luôn ở mức cao gấp đôi so với chuẩn yêu cầu của NHNN.

Giải thưởng "Ngân hàng xuất sắc nhất Việt Nam" do Asia Risk bình chọn, khẳng định năng lực thiết kế và cung cấp các sản phẩm phái sinh với quy mô lớn, các giải pháp tài chính cho khách hàng và hệ thống quản trị nội bộ bài bản.

Giải thưởng "Ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán tốt nhất Việt Nam 2019" do The Asian Banker trao tặng.

2020

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát, ưu tiên nguồn lực để xây dựng cơ chế bảo vệ cán bộ nhân viên, khách hàng.

Đẩy mạnh năng lực về số hóa và dữ liệu: Triển khai phương thức làm việc Agile; thành lập Khối Dữ liệu & Phân tích.

Tạo ra hệ sinh thái các tiện ích toàn diện với trải nghiệm đa kênh đầu – cuối trên nền tảng số lần đầu tiên tại Việt Nam.

"Giao dịch vay hợp vốn thành công nhất" tại Việt Nam năm 2020, với khoản vay hợp vốn 500 triệu đô la Mỹ.

Hợp tác cùng đối tác One Mount Group, thiết lập trải nghiệm số hóa xuyên suốt trên hành trình khách hàng: Giải pháp tài chính "Thẻ ứng vốn" cho chủ tiệm tạp hoá VinShop; trải nghiệm vay mua nhà toàn diện xuyên suốt với OneHousing.

Tỷ lệ CASA 46,1% đứng số 1 thị trường - tổng huy động CASA lần đầu tiên vượt 100.000 tỷ đồng.

ROA cao nhất toàn ngành ngân hàng, ở mức 3,1%.

Thương hiệu số 1 về hoạt động hiệu quả từ Forbes.

"Thương hiệu ngân hàng ấn tượng nhất 2020" và "Ngân hàng có sức khỏe thương hiệu tốt nhất" từ MiBrand - đối tác trong nước của Brand Finance.

2021

Ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam gia nhập "câu lạc bộ" tỷ đô với LNTT đạt hơn 23,2 ngàn tỷ đồng.

Tiếp tục huy động thành công 800 triệu đô la Mỹ vay hợp vốn trên thị trường quốc tế cho kỳ hạn 3 năm và 5 năm.

Đạt 2 giải thưởng danh giá "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam" do Euromoney và Finance Asia trao tặng.

Đạt giải thưởng "Nhà quản lý nguồn vốn xuất sắc nhất (Best Treasurer)", khu vực Châu Á Thái Bình Dương do Corporate Treasurer trao tặng.

Ngân hàng của năm – Ngân hàng bán lẻ được NAPAS khuyến nghị nhiều nhất tại Việt Nam trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương – Khảo sát chất lượng ngân hàng của The Asian Banker và xếp hạng các ngân hàng bán lẻ 2021.

Sản phẩm đầu tư tốt nhất và sản phẩm vay thế chấp/cho vay nhà ở tốt nhất – Giải thưởng Quốc gia của The Asian Banker Việt Nam 2021.

Tốt nhất về Quản lý tài chính và Vốn lưu động (Doanh nghiệp vừa và nhỏ) – Tạp chí The Asset.

2022

Hoàn thành huy động khoản vay hợp vốn trị giá 1 tỉ đô la Mỹ.

"Ngân hàng tốt nhất Việt Nam – Best Bank in Vietnam" – Euromoney, 2 năm liên tiếp

"Ngân hàng số tốt nhất cho khách hàng tại Việt Nam – Best Digital Consumer Bank" – Global Finance.

"Ứng dụng ngân hàng di động sáng tạo nhất" – Global Business Outlook.

"Giao diện thiết kế xuất sắc nhất" GOOD DESIGN® 2022 – Viện Chicago Athenaeum.

#1 về khối lượng thanh toán ở tất cả các loại thẻ; #1 về số lượng thẻ phát hành mới.

Ngân hàng duy nhất ở Việt Nam được vinh danh bởi SAP tại The Best Run Awards cho khu vực Đông Nam Á, "The Most Transformation – The Game Changer" – nhờ hành trình chuyển đổi số ấn tượng.

Tại Mỹ, Techcombank đã trở thành ngân hàng Việt Nam đầu tiên và duy nhất giành được giải thưởng "Công nghệ tốt nhất 2022 - Best in Tech 2022" trong lĩnh vực "Integrated Learning" — Pluralsight.

2023

Thu hút 2,6 triệu khách hàng mới, cao nhất trong lịch sử Ngân hàng.

Xếp hạng tín nhiệm "A+", triển vọng "Ổn định" của FiinRatings.

Giá trị thương hiệu tăng lên 1,4 tỷ đô la Mỹ, là thương hiệu ngân hàng tư nhân Việt Nam giá trị nhất.

#1 về thu nhập từ phí (NFI), chiếm ~15% thị phần NFI trong số các ngân hàng niêm yết.

Nền tảng ngân hàng doanh nghiệp tích hợp tốt nhất toàn cầu và Ứng dụng ngân hàng di động tốt nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương – Global Finance.

Ngân hàng bán lẻ xuất sắc nhất và Ngân hàng bán lẻ tư nhân xuất sắc nhất tại Việt Nam – The Asian Banker.

Ngân hàng tốt nhất Việt Nam – FinanceAsia; Ngân hàng nội địa tốt nhất Việt Nam – AsiaMoney.

2024

Ngân hàng đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được ba lần vinh danh "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam – Best Bank in Vietnam" trong một năm bởi các tổ chức Global Finance, Euromoney và FinanceAsia.

Thu hút 1,9 triệu khách hàng mới, tăng tổng số lượng khách hàng phục vụ lên 15,4 triệu người.

Được Fiinratings nâng xếp hạng tín nhiệm từ "A+", triển vọng "Ổn định" lên "AA-", triển vọng "Ổn định".

Giá trị thương hiệu tăng lên 1,7 tỷ đô la Mỹ, là thương hiệu ngân hàng tư nhân Việt Nam giá trị nhất.

Duy trì vị thế số 1 về thu nhập phí, chiếm 17% thị phần NFI trong số các ngân hàng niêm yết.

Tiên phong trên thị trường với thêm một sản phẩm đột phá đầu tiên được ra mắt – Techcombank Sinh lời tự động – tăng số dư CASA lên 231 nghìn tỷ đồng, mức cao nhất trong lịch sử và giúp Ngân hàng củng cố thế mạnh về chi phí vốn thấp.

Là ngân hàng đầu tiên ở Việt Nam cho ra mắt thẻ ghi nợ Visa Eco, với khả năng theo dõi lượng khí thải carbon của người dùng trong quá trình chi tiêu và cho phép họ dễ dàng bù đắp lượng khí thải này bằng cách hỗ trợ cho các dự án xanh.

Vinh dự lọt vào bảng xếp hạng "500 Doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á" do Fortune bình chọn trong lần đầu công bố.

Nhận giải "Ứng dụng nền tảng đám mây tốt nhất" trong "Giải thưởng Đổi mới Công nghệ Tài chính" do The Asian Banker trao tặng.

Năm thứ hai liên tiếp nhận danh hiệu "Nơi làm việc tốt nhất châu Á" do Great Place to Work® bình chọn.

Ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam xây dựng Khung Trái phiếu Xanh và phát hành trái phiếu xanh theo tiêu chuẩn quốc tế của ICMA.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

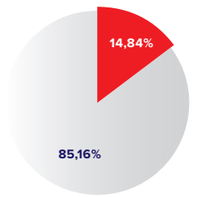
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2024)

Cổ phần

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành của Techcombank tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là **7.064.851.739** cổ phần (tương đương với vốn điều lệ **70.648.517.390.000** đồng), trong đó:

Tổng số cổ phần đang lưu hành	**7.064.851.739**
Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	1.264.294.791
Số cổ phần chuyển nhượng tự do	5.800.556.948

Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ



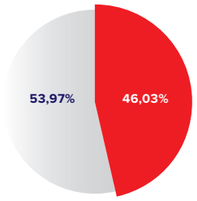
	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông lớn	1.048.630.998	14,84
Các cổ đông còn lại	6.016.220.741	85,16
Tổng	**7.064.851.739**	100

Theo điều 4.8 Luật các Tổ chức Tín dụng ban hành năm 2024, *"Cổ đông lớn"* là cổ đông của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần sở hữu từ 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng đó, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.



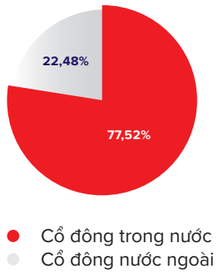


Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân



	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông tổ chức	3.251.779.467	46,03
Cổ đông cá nhân	3.813.072.272	53,97
Tổng	**7.064.851.739**	100

Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài



	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông trong nước	5.476.909.410	77,52
Cổ đông nước ngoài	1.587.942.329	22,48
Tổng	**7.064.851.739**	100

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2024, Techcombank tăng vốn điều lệ từ 35.225.108.110.000 đồng lên lần lượt **70.450.216.220.000 đồng** và **70.648.517.390.000 đồng.**

Các chứng khoán khác

Không có.

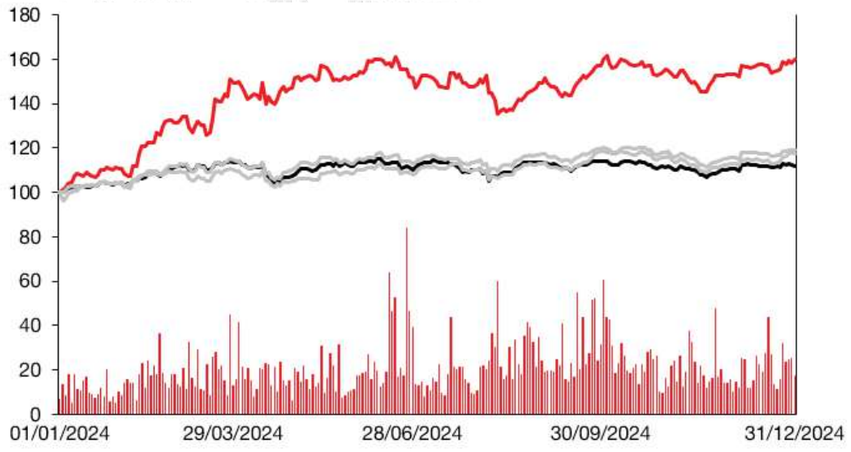
HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Thông tin cổ phiếu Techcombank tại ngày 31/12/2024

- Mã chứng khoán: **TCB**
- Giá trị vốn hóa (Tỷ đồng): 174.148
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.064.851.739
- Vốn chủ sở hữu nước ngoài: 22,5136%

Diễn biến cổ phiếu TCB trong năm 2024

Trong năm 2024, giá cổ phiếu TCB đã tăng 59,86% từ mức 15.420 đồng/cổ phiếu (đã điều chỉnh theo cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 1:1 vào tháng 6/2024) và đóng cửa tại phiên giao dịch cuối cùng kết thúc năm tại mức giá 24.650 đồng/cổ phiếu. Số lượng giao dịch trung bình đạt 14,6 triệu cổ phiếu/ ngày. Trong khi đó, VN-Index chỉ tăng 12,1% từ mức 1.129,93 lên 1.266,78 vào ngày 31/12/2024 với số lượng giao dịch bình quân là 732,0 triệu cổ phiếu trong một ngày. Vào ngày 31/12/2024, vốn hóa thị trường của TCB đạt 174.148.595.366.350 đồng.



	(%-YTD)
TCB	59,9%
VN-Index	12,1%
VN30	18,9%
Bank Index	17,4%
Khối lượng giao dịch	

Mục tiêu hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư:

1 Chủ động, minh bạch trong công bố thông tin
- Công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi Luật Chứng khoán và hướng tới các chuẩn mực quốc tế cao hơn
- Luôn cập nhật và công bố thông tin bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt
- Chủ động phối hợp với đội ngũ truyền thông để công bố trong nước và quốc tế những thông tin có thể ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư
- Đảm bảo thông tin chính xác, phản ánh đúng bản chất hoạt động kinh doanh

2 Tăng cường độ tin cậy của dữ liệu
- Báo cáo tài chính theo chuẩn mực VAS và IFRS – Techcombank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam áp dụng IFRS 9
- Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm
- Dữ liệu công bố ra bên ngoài được xem xét theo nguyên tắc "hai người kiểm tra" và được trưởng bộ phận chức năng và bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư (IR) kiểm soát để đảm bảo tính nhất quán, chính xác và tương thích với các thông tin trên Báo cáo tài chính

3 Tăng cường trao đổi thông tin với nhà đầu tư
- Sử dụng nhiều kênh khác nhau như họp trực tuyến, họp trực tiếp, hội nghị nhà đầu tư, v.v. để cung cấp thông tin cập nhật về hiệu quả và chiến lược kinh doanh, kinh tế vĩ mô và môi trường pháp lý của Ngân hàng, trả lời các câu hỏi của nhà đầu tư và giải quyết các mối quan tâm của họ (nếu có)
- Cập nhật kết quả kinh doanh hàng quý, nêu bật những thành tựu vượt trội của Ngân hàng trong quý và năm
- Tham dự tích cực các sự kiện nhà đầu tư/thị trường vốn trong và ngoài nước do các tổ chức tài chính uy tín tổ chức



> Trao đổi thông tin với hơn 300 chuyên gia phân tích và nhà đầu tư, tổ chức hơn 100 cuộc họp trực tiếp tại trụ sở chính của Ngân hàng.

Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) là một phần thiết yếu của các công ty niêm yết nhằm duy trì sự minh bạch và đảm bảo việc trao đổi thông tin không bị gián đoạn giữa công ty và cộng đồng đầu tư, cổ đông cũng như đối tác.

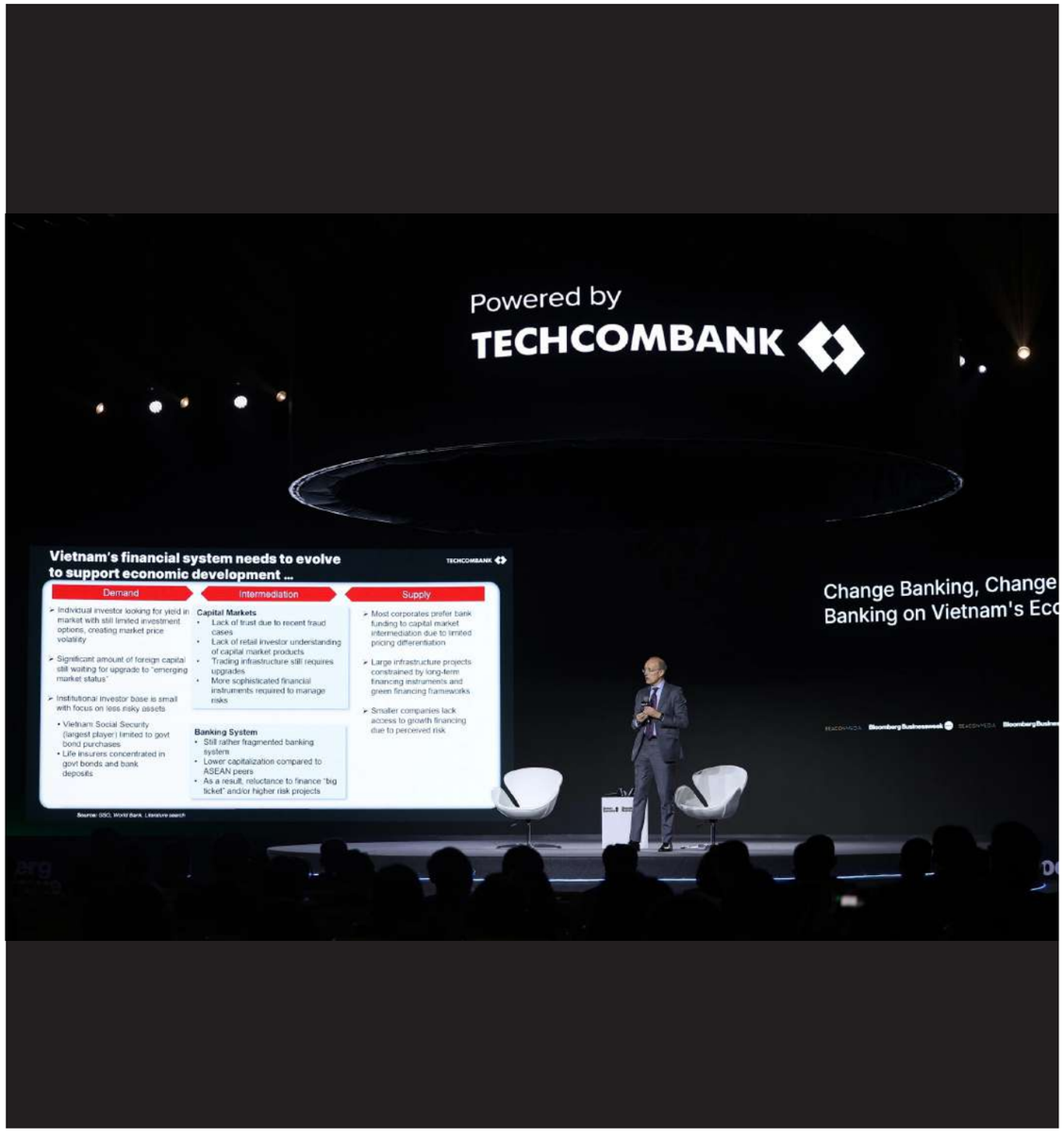
Tại Techcombank, việc bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu:

- Chúng tôi luôn cam kết rằng thông tin được cung cấp bình đẳng giữa nhà đầu tư và cổ đông. Trong đó quyền biểu quyết, quyền phê duyệt các vấn đề quan trọng đối với Ngân hàng như: báo cáo tài chính năm, kế hoạch kinh doanh hàng năm, chi trả cổ tức hoặc chương trình tái cơ cấu v.v, quyền truy cập thông tin của Ngân hàng được thực hiện đầy đủ, minh bạch.
- Các bài thuyết trình cho nhà đầu tư hàng quý, các cập nhật tình hình tài chính, thông cáo báo chí thường xuyên của Techcombank có sẵn bằng cả bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có thể được tìm thấy trên trang web của Ngân hàng tại địa chỉ www.techcombank.com, mục Nhà đầu tư.
- Ngân hàng công bố thông tin tài chính, phi tài chính và các thông tin khác vượt ra ngoài yêu cầu theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính và Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi Luật Chứng khoán – Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Theo đó, năm 2024 Ngân hàng không vi phạm bất kỳ quy định nào về công bố thông tin.
- Trong suốt năm, chúng tôi thường xuyên tổ chức các cuộc họp trực tuyến và trực tiếp, các cuộc họp hàng năm và hàng quý, hội nghị với các nhà đầu tư và chuyên gia phân tích trong và ngoài nước để cập nhật cho cổ đông/ nhà đầu tư về hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng, các chiến dịch sản phẩm/dịch vụ mới, kế hoạch chia cổ tức,... Các hoạt động này đóng vai trò là cầu nối giữa cổ đông, nhà đầu tư và Ngân hàng.
- Ngoài ra, Ngân hàng kịp thời công bố các thông tin kinh doanh quan trọng thông qua một số kênh như website, phương tiện truyền thông đại chúng và thường xuyên gặp gỡ các nhà đầu tư, nhà báo, v.v với các hình thức đa dạng, có khả năng truy cập một cách rộng rãi, bao gồm: thông cáo báo chí, bộ tài liệu thuyết trình, video tổng hợp thông tin sự kiện, infographic...
- Chúng tôi thực hiện khảo sát hai lần một năm về mức độ hài lòng của nhà đầu tư cá nhân đối với hoạt động IR nhằm thường xuyên nắm bắt sự hiểu biết về tâm lý và sở thích của nhà đầu tư. Dựa trên kết quả khảo sát, chúng tôi đã tùy chỉnh hình thức và nội dung hội nghị dành cho các nhà đầu tư cá nhân, đáp ứng chính xác những gì họ quan tâm.

Năm 2024, bộ phận IR của Techcombank đã tổ chức thành công 15 sự kiện dành cho nhà đầu tư bao gồm:

- 01 Đại hội đồng cổ đông vào tháng 4 năm 2024;
- 08 cuộc họp trực tuyến trình bày kết quả kinh doanh hàng quý cho nhà đầu tư tổ chức và cá nhân/chuyên gia phân tích;
- 04 cuộc họp trực tiếp chuyên sâu với các chuyên gia phân tích;
- 01 sự kiện **Techcombank Keynote** lần đầu tổ chức;
- Vietnam Investment Summit 2024 – 01 sự kiện toàn ngành hợp tác cùng Bloomberg BusinessWeek Vietnam.

Bên cạnh đó, bộ phận IR cũng đã tổ chức 103 cuộc họp với nhà đầu tư tại trụ sở chính của Techcombank và tích cực tham dự nhiều hội nghị nhà đầu tư do các tổ chức tài chính hàng đầu trong và ngoài nước tổ chức như UBS, Citi Bank, JP Morgan, CITIC CLSA, Morgan Stanley, Jefferies, SSI, HSC, và Vietcap, v.v. Ngoài ra, hoạt động quan hệ nhà đầu tư nhằm tăng cường sự gắn kết của Techcombank với nhà đầu tư cá nhân cũng đã được đẩy mạnh. Ngân hàng đã hợp tác chặt chẽ với các công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường để chia sẻ những thông tin quan trọng thông qua các diễn đàn dành cho nhà đầu tư cá nhân và các kênh số hóa, đồng thời cũng tổ chức các hội thảo trực tuyến với sự tham gia của ban lãnh đạo, nhằm kịp thời cung cấp những thông tin mới nhất về chiến lược của Ngân hàng và giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư.



Lịch sự kiện hoạt động IR năm 2024

Thứ tự	Sự kiện	Thời gian
1	Trình bày kết quả kinh doanh năm 2023	Quý 1
2	Trình bày kết quả kinh doanh năm 2023 dành cho nhà đầu tư cá nhân	
3	Gặp gỡ chuyên sâu chuyên gia phân tích	
4	Vietnam Access Day – do CTCP Chứng khoán Bản Việt (Vietcap) tổ chức	
5	Diễn đàn Vietnam C-Suite 2024 – do Citi và SSI tổ chức	
6	Diễn đàn châu Á thường niên lần thứ 5 do Jefferies tổ chức (Jefferies 5th Asia Forum)	
7	Diễn đàn Tài chính ASEAN – do JP Morgan tổ chức	
8	Kết nối với Khách hàng – Quan điểm của Techcombank về Triển vọng ngành ngân hàng năm 2024 – do CTCP Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSC) tổ chức	
9	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Quý 2
10	Trình bày kết quả kinh doanh quý 1 năm 2024	
11	Gặp gỡ chuyên sâu chuyên gia phân tích	
12	Trình bày kết quả kinh doanh quý 1 năm 2024 dành cho nhà đầu tư cá nhân	
13	Hội nghị Nhà đầu tư: Emerging Vietnam 2024 – do HSC tổ chức	
14	Hội nghị OneASEAN 2024 – do UBS tổ chức	
15	Hội nghị Trực tuyến ASEAN 2024 – do Morgan Stanley tổ chức	
16	Techcombank Keynote năm 2024	
17	Trình bày kết quả kinh doanh quý 2 năm 2024	Quý 3
18	Gặp gỡ chuyên sâu chuyên gia phân tích	
19	Trình bày kết quả kinh doanh quý 2 năm 2024 dành cho nhà đầu tư cá nhân	
20	Hội nghị Nhà đầu tư ASEAN Thematics 2024 – do Citi tổ chức	
21	Diễn đàn dành cho Nhà đầu tư lần thứ 31 (31st Investors Forum) – do CITIC CLSA tổ chức	
22	Trình bày kết quả kinh doanh quý 3 năm 2024	Quý 4
23	Gặp gỡ chuyên sâu chuyên gia phân tích	
24	Trình bày kết quả kinh doanh quý 3 năm 2024 dành cho nhà đầu tư cá nhân	
25	Hội nghị Đầu tư thường niên Châu Á – Thái Bình Dương lần thứ 23 (23rd Annual Asia Pacific Summit) – do Morgan Stanley tổ chức	
26	Hội nghị Đầu tư Việt Nam 2024 (Vietnam Investment Summit 2024)	

TRỌNG TÂM NĂM 2025

Trong năm 2025, bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư của Techcombank sẽ tiếp tục củng cố sự gắn kết với cộng đồng đầu tư bằng cách tăng cường tương tác, nâng cao tính minh bạch và xây dựng mối quan hệ bền chặt hơn với các nhà đầu tư. Trọng tâm sẽ là mở rộng các sáng kiến tiếp cận, tận dụng nền tảng số hóa và cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời, chất lượng cao, giúp nhà đầu tư có cái nhìn rõ ràng hơn về định hướng chiến lược và hiệu quả tài chính của Ngân hàng.

Với việc tuân thủ các thông lệ tốt nhất, bộ phận IR cam kết duy trì kênh giao tiếp chủ động và linh hoạt với cả nhà đầu tư tổ chức và cá nhân. Điều này bao gồm phản hồi nhanh chóng các yêu cầu từ nhà đầu tư và chuyên gia phân tích, thúc đẩy đối thoại trực tiếp thông qua các cuộc họp và hội nghị nhà đầu tư, cũng như cung cấp thông tin cập nhật thường xuyên qua các buổi trình bày kết quả kinh doanh, hội thảo trực tuyến và sự kiện toàn ngành. Thông qua những nỗ lực này, Techcombank hướng tới việc củng cố niềm tin của nhà đầu tư, gia tăng giá trị dài hạn cho cổ đông và khẳng định vị thế dẫn đầu về tính minh bạch doanh nghiệp và hoạt động quan hệ nhà đầu tư xuất sắc.

Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư của Ngân hàng luôn cố gắng trả lời kịp thời mọi yêu cầu của nhà đầu tư và các chuyên gia phân tích. Khi có yêu cầu, vui lòng liên hệ với chúng tôi qua địa chỉ: ir@techcombank.com.vn.



THÀNH TỰU CỦA TECH

Báo cáo toàn cảnh Ngân hàng **36**
Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG) **44**
Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính (CIBG) **50**
Khối Ngân hàng Giao dịch Toàn cầu (GTS) **56**
Các công ty con **60**

BÁO CÁO TOÀN CẢNH NGÂN HÀNG

> Năm 2024, Techcombank ghi nhận mức tăng trưởng tổng thu nhập hoạt động (TOI) và lợi nhuận trước thuế (LNTT) lần lượt đạt 17,3% và 20,3% so với cùng kỳ, vượt kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông. Chúng tôi cũng duy trì sức mạnh trên tất cả các chỉ số hoạt động then chốt, giúp mang lại sự linh hoạt trong thực thi chiến lược và hỗ trợ tăng trưởng vượt bậc. Nhờ đó, Techcombank đang ở vị thế chiến lược để nắm bắt những cơ hội từ *Kỷ nguyên vươn mình* của Việt Nam."
>
> **Ông Alexandre Macaire**
> Giám đốc Tài chính Tập đoàn



Vươn tới những tầm cao mới trong năm 2024

Năm 2024, Techcombank đã vươn tới những tầm cao mới, với kết quả lợi nhuận và tăng trưởng mạnh mẽ. Chúng tôi duy trì chất lượng tài sản cùng bảng cân đối kế toán vững mạnh hàng đầu, qua đó củng cố vị thế dẫn dắt ngành ngân hàng.

Trong khi môi trường kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều biến động, Việt Nam đã đạt được đà tăng trưởng kinh tế tích cực với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng tốc ấn tượng, đạt mức tăng 7,6% trong quý 4, qua đó đưa tăng trưởng GDP cả năm lên 7,1%. Việt Nam là một trong những nền kinh tế có độ mở cao nhất, với mức tăng thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực và trên thế giới, đạt được dựa trên kết quả rất khả quan của ngành sản xuất, xuất khẩu (xuất siêu đạt tới 24,8 tỷ đô la Mỹ), dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tiếp tục tăng cao cũng như sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ cùng với sự đồng lòng của toàn hệ thống.

Môi trường lãi suất thấp và ổn định cho phép người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn ở mức hợp lý hơn. Ngành bất động sản cũng cho thấy sự phục hồi rõ nét hơn trong năm. Tuy nhiên tiêu dùng nội địa, mặc dù có tăng lên gần cuối năm, vẫn còn ở mức khiêm tốn với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, loại trừ yếu tố giá, tăng 5,9%. Chuyển đổi số, sản xuất giá trị cao và phát triển bền vững được cho sẽ là những động lực phát triển then chốt trong thời gian tới.

Trong bối cảnh đang dần được cải thiện đó, chiến lược cùng kỷ luật thực thi trong đầu tư vào ba trụ cột **Dữ liệu – Số hoá – Nhân tài**, kết hợp với phương châm xuyên suốt "Khách hàng là trọng tâm" trong hệ sinh thái toàn diện đã giúp Techcombank đạt được những kết quả và tạo ra các giá trị vượt trội cho khách hàng, cổ đông và cộng đồng.

Kết quả mà Ngân hàng đạt được phản ánh giá trị được hiện thực hóa nhờ vào năng lực dữ liệu và AI, cũng như từ các nền tảng ngân hàng số của chúng tôi. Những năng lực độc đáo này cho phép chúng tôi phục vụ nhiều khách hàng hơn, cung cấp các sản phẩm dịch vụ sáng tạo hơn dựa trên số hóa và trải nghiệm siêu cá nhân hóa, cũng như cải thiện khả năng ra quyết định tín dụng trong khi vẫn kiểm soát được chi phí cung cấp dịch vụ.

Đến cuối năm, chất lượng tài sản và chi phí rủi ro tín dụng của Techcombank tiếp tục được duy trì ở mức rất thấp trong ngành, chỉ 1,17% và khoảng 0,8 điểm phần trăm. Trong khi đó, chỉ số an toàn vốn (CAR) tiếp tục ở mức cao đầu ngành, đạt tới 15,3%.

Techcombank đã đạt đến tầm cao mới về nội lực, sức bền và lợi nhuận, qua đó cho phép chúng tôi thanh toán khoản cổ tức tiền mặt trị giá 1.500 đồng/cổ phiếu lần đầu tiên trong vòng 10 năm, minh chứng cho cam kết mang lại giá trị vượt trội cho cổ đông.

Về mặt vận hành, năm 2024 chúng tôi tiếp tục củng cố vị thế đầu ngành dựa trên những thế mạnh truyền thống:

- **#1 tỷ lệ CASA, 40,9%** – kết quả đạt được nhờ số dư CASA lập kỷ lục mới, đạt 231 nghìn tỷ đồng, tăng 27% so với cuối năm trước.
- **#1 tài trợ chuỗi bất động sản**, lợi thế trong lĩnh vực này được nâng cao thêm với sự hợp tác chiến lược cùng đối tác trong hệ sinh thái, Masterise Homes, cung cấp cho khách hàng sản phẩm nhà ở khác biệt.
- **#1 quản lý gia sản**, với tổng tài sản quản lý đạt tới 590 nghìn tỷ đồng, tiếp tục duy trì vị thế ngân hàng hàng đầu của nhóm dân số có thu nhập cao và rất cao.
- **#1 về thẻ**, với thị phần khối lượng thanh toán thẻ toàn quốc ước tính đạt **18%.**
- **#1 về phí thu từ hoạt động dịch vụ**, chiếm tới **17%** tổng phí ròng (net fee income – NFI) tạo ra bởi 27 ngân hàng niêm yết trên sàn chứng khoán.
- **#1 về tư vấn phát hành trái phiếu** (không tính trái phiếu ngân hàng) với khoảng 50% thị phần.
- **#1 về môi giới chứng khoán trong các ngân hàng**, với khoảng **8%** thị phần trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HoSE).

Ngoài ra, chúng tôi cũng đạt được các thành tựu đáng kể trong nhiều lĩnh vực chiến lược như:

- **#1 ngân hàng giao dịch** – thị phần giao dịch 24/7 qua Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) đạt khoảng **15%** cả chiều nhận lệnh và chiều thanh toán, liên tục duy trì vị trí dẫn đầu qua tất cả các tháng trong giai đoạn tháng 7 đến cuối năm 2024.
- **#1 Chỉ số sức khỏe thương hiệu Brand Equity Index (BEI)** của NielsenIQ và là 1 trong 2 ngân hàng trong nước duy nhất đạt được **vị thế "uy tín" ("established")**, một thành tựu vô cùng đáng tự hào với một ngân hàng chỉ mới 31 tuổi.
- **#2 đối với dịch vụ ngân hàng cho nhà bán lẻ** (merchant banking) trong thời gian ngắn kỷ lục. Tính đến cuối năm, số lượng khách hàng là các hộ bán lẻ, tiểu thương đạt tới 1,5 triệu, nhờ các sản phẩm đột phá, may đo cho nhóm đối tượng khách hàng này.
- **Ngân hàng Việt Nam đầu tiên ra mắt dòng thẻ Visa Eco** – cho phép người dùng theo dõi lượng khí thải carbon liên quan đến chi tiêu của họ và đóng góp trực tiếp vào các dự án xanh.

Bước vào năm 2025, bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục cho thấy nhiều bất định, và chúng tôi dự kiến áp lực sẽ còn tiếp diễn đối với biên lãi thuần của các ngân hàng, ít nhất trong nửa đầu năm. Bất chấp những thách thức đó, chúng tôi kỳ vọng Việt Nam sẽ duy trì đà tăng trưởng vững mạnh, được hỗ trợ bằng tiêu dùng nội địa phục hồi và thị trường bất động sản được cải thiện.

Thu nhập người dân tăng cao, quá trình số hóa mạnh mẽ và tiềm năng lớn đối với các sản phẩm cho vay mua nhà, trái phiếu, cổ phiếu và bảo hiểm cho thấy ngành ngân hàng Việt Nam vẫn còn dư địa tăng trưởng rất lớn. Với vị thế dẫn đầu về số hóa, sức mạnh bảng cân đối và hệ sinh thái đối tác ngày càng mở rộng, Techcombank đang có lợi thế phù hợp để sẵn sàng đón đầu những cơ hội mới trong "Kỷ nguyên tăng trưởng mới" của Việt Nam.

ĐIỂM NHẤN TÀI CHÍNH

- **Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt**
  27,5 nghìn tỷ đồng
  (**+20,3%** N/N) – vượt mục tiêu đề ra trong Đại hội đồng cổ đông 27,1 nghìn tỷ đồng
- **Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt**
  47,0 nghìn tỷ đồng
  (**+17,3%** N/N), nhờ vào đà tăng trưởng NII mạnh mẽ và chi phí dự phòng được kiểm soát
- **Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI) đạt**
  10,6 nghìn tỷ đồng
  tăng **4,4%** N/N. Tỷ lệ NFI/TOI ở mức cao, đạt **23,2%**
- **Tỷ lệ CASA đạt**
  40,9%
  nhờ đà tăng trưởng CASA vững mạnh, với số dư CASA đạt mức cao kỷ lục **231 nghìn tỷ** đồng
- **Tổng giá trị tín dụng tăng 20,85% N/N**
  lên **640.668 tỷ đồng,**
  phù hợp với hạn mức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp
- **Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) được cải thiện lên mức**
  15,3%
  vào cuối năm, cao hơn đáng kể so với mức yêu cầu tối thiểu 8%
- **Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)**
  đạt **15,5%**
  và Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)
  đạt **2,4%**
  đứng đầu ngành.

Kết quả hoạt động

Động lực tăng trưởng thu nhập

Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 47,0 nghìn tỷ đồng, tăng 17,3% N/N, chủ yếu đến từ tăng trưởng mạnh mẽ về chất lượng tài sản và biên lãi thuần được cải thiện.

Thu nhập lãi thuần (NII)

NII chứng kiến tốc độ tăng trưởng bền vững 28,2% N/N lên 35,5 nghìn tỷ đồng, nhờ vào mức tăng trưởng tín dụng 20,85% và biên lãi thuần (NIM) được cải thiện 0,2 điểm phần trăm trong năm vừa qua. NIM năm 2024 của Ngân hàng đạt 4,2%, thuộc nhóm cao nhất ngành. Mức tăng của NIM đến từ chi phí vốn giảm 1,53 điểm phần trăm N/N, chủ yếu nhờ vào tăng trưởng CASA mạnh mẽ – một lợi thế cạnh tranh mà chúng tôi luôn nỗ lực duy trì. Ở chiều ngược lại, lợi suất tài sản tiếp tục chịu áp lực sụt giảm trong năm, do cạnh tranh khốc liệt trên thị trường và sự phục hồi chậm của thị trường bất động sản khu vực phía Nam, buộc chúng tôi phải tiếp tục điều chỉnh giảm lãi suất áp dụng cho một số khoản tín dụng doanh nghiệp, phù hợp với chiến lược lãi suất linh hoạt của Ngân hàng.

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI)

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI) tăng 4,4% N/N, đạt 10,6 nghìn tỷ đồng. Mức tăng mạnh của dịch vụ ngân hàng đầu tư đã góp phần bù đắp một phần chi phí bất thường liên quan đến việc chấm dứt thỏa thuận phân phối hợp đồng bảo hiểm (banca) độc quyền cũng như sự sụt giảm của hoạt động dịch vụ thư tín dụng (LC) do biến động lãi suất và thay đổi về quy định kế toán.

Thu nhập phí theo loại hình sản phẩm năm 2024 như sau:

- **Phí dịch vụ ngân hàng đầu tư** đạt 3.461 tỷ đồng, tăng 88,2% N/N: Ngân hàng mẹ, cùng với công ty con là công ty chứng khoán TCBS, đã chiếm lĩnh thị trường đối với hoạt động tư vấn phát hành và phân phối trái phiếu, với quy mô tăng hơn ~7% và 45% so với năm 2023. Đối với hoạt động môi giới cổ phiếu, giao dịch của khách hàng TCBS tăng 29% so với năm trước, nâng thị phần môi giới chứng khoán trong quý 4 lên mức 7,7% và cả năm 2024 lên mức 7,2% trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Thu từ thư tín dụng (LC), kiều hối, tiền mặt và thanh toán** (3.526 tỷ đồng, giảm 21,8% N/N): Thu phí giảm phần lớn do những khó khăn trong dịch vụ thư tín dụng, xuất phát từ thay đổi về quy định pháp luật và lãi suất không thuận lợi ảnh hưởng đến thư tín dụng trả chậm (UPAS LC) – chủ yếu trong nửa sau năm 2024.
- **Thu phí từ dịch vụ thẻ** (1.970 tỷ đồng, giảm 8,3% N/N): Mức giảm trong năm 2024 chủ yếu do phí từ dịch vụ thẻ đã tăng trưởng rất mạnh trước đó, cụ thể tăng 172% N/N trong năm 2022 và tăng 34% N/N 2023. Chúng tôi đã đầu tư mạnh mẽ vào cải thiện định vị giá trị khách hàng từ dịch vụ thẻ trong năm 2024, nhằm khiến các sản phẩm thẻ thêm hấp dẫn đối với khách hàng và nhờ đó thúc đẩy tăng trưởng tương lai.
- **Thu từ dịch vụ ngoại hối (FX)** đạt 884,8 tỷ đồng, giảm 11,1% N/N. Mức giảm này đến từ nhu cầu thấp hơn đối với sản phẩm phái sinh ngoại hối, cũng như biên lợi nhuận bị thắt chặt, trong bối cảnh tỷ giá VND/USD tiệm cận với tỷ giá trần của NHNN trong phần lớn kỳ báo cáo.
- **Thu phí từ dịch vụ bảo hiểm** (605,7 tỷ đồng, giảm 9,2% N/N): Thị trường bảo hiểm vẫn chưa hoàn toàn phục hồi sau những cú sốc của năm 2022, và tâm lý khách hàng vẫn còn thận trọng. Ngoài ra, doanh thu phí được ghi nhận trong quý 4/2024 của Techcombank tạm thời chịu ảnh hưởng khi Ngân hàng chấm dứt thỏa thuận phân phối bảo hiểm với Manulife vào tháng 10/2024. Tuy nhiên, về cuối năm chúng tôi đã ký kết các thỏa thuận phân phối mới, góp phần đưa doanh thu từ dịch vụ bảo hiểm trở về mức bình thường. Nhìn chung, bất chấp những khó khăn kể trên, Ngân hàng tiếp tục đạt kết quả cao hơn trung bình ngành và giữ vững vị trí thứ 3 về về thị phần đối với mức thu phí bảo hiểm hàng năm (APE). Từ năm 2025, lĩnh vực bảo hiểm của Techcombank sẽ có cơ hội hấp dẫn, xuất phát từ triển vọng thành lập các công ty con thực hiện kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ.

Quản trị hiệu quả chi phí

Chi phí hoạt động tăng 16% N/N lên 15,4 nghìn tỷ đồng, phản ánh các khoản đầu tư được chúng tôi tiếp tục thực hiện cho các trụ cột số hóa, dữ liệu và nhân tài. Tỷ lệ chi phí/thu nhập của chúng tôi năm 2024 đạt mức 32,7% so với 33,1% của 2023.

Chi phí số hóa và dữ liệu

Ngân hàng tiếp tục đầu tư nhằm củng cố năng lực dữ liệu và AI, cũng như hoàn thiện các nền tảng ngân hàng số, phù hợp với chiến lược chuyển đổi 5 năm của chúng tôi.

Năng lực công nghệ tiếp thị hàng đầu cho phép chúng tôi đẩy nhanh tốc độ ra mắt các sản phẩm dịch vụ tiên phong dựa trên dữ liệu, bao gồm Sinh lời tự động, Sinh lời tự động 2.0 và chương trình khách hàng thân thiết Techcombank Rewards.

Chúng tôi kỳ vọng nâng cao năng suất hơn nữa nhờ đầu tư vào dữ liệu, AI và các năng lực công nghệ khác. Đồng thời, "bộ não dữ liệu", năng lực AI và nền tảng tiếp thị công nghệ cho phép nhận diện chính xác từng khách hàng và tạo ra trải nghiệm siêu cá nhân hóa hơn nữa, bao gồm các đề xuất sản phẩm và tư vấn tài chính phù hợp.

Tính đến cuối năm 2024, Ngân hàng đã mở rộng thành công nền tảng ngân hàng số nhằm phục vụ hơn 15,4 triệu khách hàng. 55,1% trong số 1,9 triệu khách hàng mới năm 2024 của Ngân hàng tham gia qua các nền tảng số. Techcombank cũng đã chuyển nền tảng ngân hàng số cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) lên đám mây, qua đó nâng cao hơn nữa khả năng nhân rộng và độ ổn định cho giai đoạn tăng trưởng kế tiếp. Tổng chi phí công nghệ và hạ tầng của chúng tôi năm vừa qua đạt 2,9 nghìn tỷ đồng, tăng 28,5% so với cùng kỳ.

Nhân tài

Nhân tài là một trong ba trụ cột chiến lược trong chiến lược chuyển đổi của Techcombank. Năm 2024, chúng tôi tiếp tục đầu tư vào các chương trình đào tạo cho nhân viên nhằm giúp họ học hỏi những kỹ năng mới và phát huy tối đa tiềm năng. Học viện TechcomAcademy của chúng tôi đi vào hoạt động trong năm vừa qua và là trung tâm "nâng cao kỹ năng, nâng tầm ảnh hưởng" cho đội ngũ nhân viên. Tổng số nhân viên toàn Ngân hàng tại ngày 31/12/2024 tăng nhẹ lên 11.848 người với 11.614 người của năm trước đó, trong khi chi phí nhân viên tăng 4,9% N/N trong năm 2024, thấp hơn mức tăng TOI và LNTT.

Chi phí tiếp thị và khuyến mãi

Chi phí tiếp thị tăng 53,9% N/N, phản ánh môi trường hoạt động được cải thiện và việc ra mắt các sản phẩm thành công dựa trên dữ liệu như Sinh lời tự động, Techcombank Rewards, cùng các giải pháp mới cho nhà bán lẻ được hỗ trợ bởi các chiến dịch tiếp thị. Chúng tôi tăng cường ứng dụng nền tảng tiếp thị công nghệ tiên tiến nhằm tạo ra các chiến dịch tiếp thị nhắm tới từng phân khúc khách hàng cụ thể.

Hoạt động quảng bá thương hiệu doanh nghiệp của chúng tôi cũng được mở rộng trong năm 2024. Ngân hàng đã tiếp tục đẩy mạnh sáng kiến "Bước chạy vì một Việt Nam vượt trội", với việc hỗ trợ tổ chức giải Marathon Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh Techcombank lần thứ 7 và giải Marathon Hà Nội Techcombank lần thứ 3. Chúng tôi cũng giới thiệu chương trình sáng tạo bài hát bằng AI đầu tiên của Việt Nam nhằm lan tỏa cam kết thương hiệu "Vượt trội hơn mỗi ngày" theo cách thức mới mẻ và độc đáo. Chúng tôi cũng đưa trải nghiệm khách hàng lên một tầm cao mới bằng việc tài trợ cho các sự kiện như chương trình thực tế ca nhạc Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai (ATVNCG). Sự kiện Techcombank Keynote lần đầu tiên được Ngân hàng tổ chức vào tháng 6/2024 đã góp phần chứng tỏ giá trị thực tiễn mà các khoản đầu tư của chúng tôi vào dữ liệu, số hóa và nhân tài đang mang lại cho khách hàng. Đồng thời, chúng tôi đã giới thiệu tiềm năng của nền kinh tế Việt Nam đến cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư toàn cầu qua Hội nghị Đầu tư Việt Nam (Vietnam Investment Summit) được tổ chức vào tháng 12/2024 với sự phối hợp của Bloomberg BusinessWeek Vietnam.

Nhờ vào những hoạt động kể trên, Chỉ số sức khỏe thương hiệu (BEI) do NielsenIQ xếp hạng cho Techcombank đã tăng 61% trong năm qua và đứng đầu trong số các ngân hàng Việt Nam, vượt qua cả các ngân hàng quốc doanh. Vào cuối năm, Chỉ số gắn kết khách hàng (NPS) của Ngân hàng được chấm điểm 91, đứng thứ hai trong ngành theo đánh giá của IPSOS. Chỉ số nhận biết đầu tiên (Top of Mind) của Techcombank tăng lên mức 22% từ mức 19% của năm 2023, cũng đứng thứ hai trên thị trường. Những điểm số này thể hiện mức độ nhận diện cao cho thương hiệu "Vượt trội hơn mỗi ngày" của Techcombank đối với khách hàng, mức độ gắn kết sâu sắc của họ với thương hiệu cũng như sự sẵn lòng giới thiệu Techcombank cho người quen. Nhìn chung, Techcombank giờ đây trở thành thương hiệu ngân hàng giá trị nhất tại Việt Nam – một thành tựu ấn tượng đối với một ngân hàng chỉ mới 31 năm tuổi.



Kết quả hoạt động

Cải thiện sức mạnh bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản của Ngân hàng tăng 15,2% so với cùng kỳ, đạt 978.799 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

- Tổng tín dụng (cho vay khách hàng và trái phiếu doanh nghiệp) tăng

21,7% N/N

lên 683.028 tỷ đồng.

- Tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá của khách hàng tăng

24,5% N/N

lên 631.173 tỷ đồng.

- Tổng vốn chủ sở hữu tăng

12,4% N/N

lên 147.940 tỷ đồng.

Nguồn vốn cùng đà tăng trưởng CASA vững mạnh

Techcombank đã gia tăng thành công số dư tổng tiền gửi của khách hàng lên 565,1 nghìn tỷ đồng, tăng 24,3% N/N, trong khi duy trì chi phí vốn trong nhóm thấp nhất ngành ngân hàng Việt Nam.

Số dư CASA năm 2024 tăng trưởng ấn tượng 27,2% tương ứng với tỷ lệ CASA 40,9% vào cuối năm, nhờ vào các sản phẩm đa dạng cho khách hàng cá nhân dựa trên dữ liệu, cũng như các giải pháp mới cho nhà bán lẻ và khách hàng doanh nghiệp.

Đóng góp lớn vào đà tăng trưởng CASA của chúng tôi là sự gia tăng khối lượng giao dịch trực tuyến (51% N/N), giúp chúng tôi giành được ~15% thị phần giao dịch chuyển tiền và nhận tiền toàn quốc theo số liệu của NAPAS. Đây là một thành tích có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi các phân tích cho thấy giá trị CASA bình quân của khách hàng tăng lên tương ứng với số lượng giao dịch. Năm 2024, số khách hàng cá nhân sử dụng Techcombank làm ngân hàng giao dịch chính (được định nghĩa là trung bình 100 giao dịch mỗi tháng) tăng khoảng 25%, trở thành động lực thúc đẩy quan trọng cho số dư CASA.

Mối quan hệ khách hàng sâu sắc hơn này được hỗ trợ bằng các chiến lược tương tác siêu cá nhân hóa và sản phẩm dịch vụ dựa trên dữ liệu. Chẳng hạn, sản phẩm Sinh lời tự động của chúng tôi đã tận dụng năng lực công nghệ và dữ liệu, cho phép người dùng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ hưởng lãi suất cao hơn trên số dư tiền nhàn rỗi ngay trên tài khoản thanh toán của mình. Ra mắt năm 2024, tính đến cuối năm đã có hơn 2 triệu khách hàng sử dụng sản phẩm này. Dù nhiều ngân hàng bắt đầu sao chép sản phẩm Sinh lời tự động độc đáo của chúng tôi, họ vẫn cần nhiều năm trời đầu tư vào năng lực công nghệ tiên tiến để có thể đạt được mức độ linh hoạt, tối ưu thanh khoản và tiện dụng với quy mô tương tự cho người dùng.

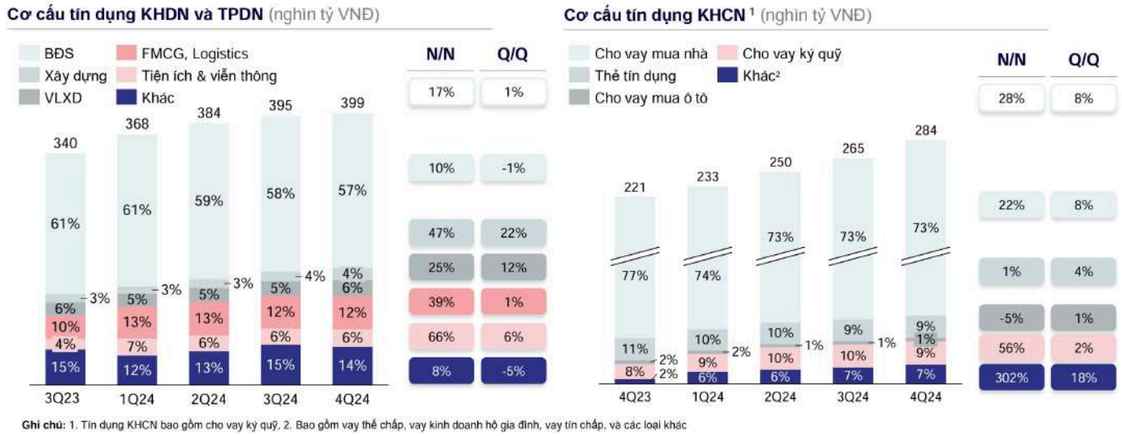
Chúng tôi cũng ra mắt các giải pháp mới cũng như nâng cao năng lực đánh giá rủi ro tín dụng, qua đó thu hút thêm lượng lớn khách hàng là các nhà bán lẻ và doanh nghiệp vi mô trong năm 2024, góp phần thúc đẩy số dư CASA. Đối với khách hàng doanh nghiệp, chúng tôi tiếp tục đẩy nhanh chiến lược dựa trên lĩnh vực và giới thiệu các sản phẩm theo ngành nghề, ví dụ như giải pháp quản lý nguồn vốn toàn diện C-Cash, nhằm giúp chúng tôi giành được thị phần nguồn vốn ngày càng tăng.

Đa dạng hóa danh mục tín dụng

Dư nợ tín dụng của Ngân hàng mẹ trong năm tăng 20,85% lên 640,7 nghìn tỷ đồng, theo chỉ tiêu tín dụng được NHNN cấp, và tiếp tục cao hơn đáng kể mức tăng trưởng của ngành.

Dư nợ tín dụng của khách hàng doanh nghiệp (bao gồm cho vay và trái phiếu đối với khách hàng Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính) của chúng tôi tăng 17,3% N/N lên mức 398,6 nghìn tỷ đồng. Chúng tôi đạt bước tiến mới trong chiến lược đa dạng hóa danh mục, theo đó tiếp tục giảm tỷ lệ cho vay bất động sản từ 60,8% xuống 57,0% trong năm vừa qua. Tỷ trọng danh mục tín dụng bất động sản chiếm 33% tổng giá trị tín dụng tại ngày 31/12/2024, so với mức 37% cuối năm 2023.

Trong danh mục tín dụng khách hàng doanh nghiệp, cho vay bất động sản của Ngân hàng tăng trưởng 10% N/N. Ngược lại, chúng tôi đã thành công trong việc gia tăng tín dụng cho các ngành nghề khác, ví dụ như xây dựng (+47% N/N), vật liệu xây dựng (+25% N/N), FMCG (+39% N/N) và tiện ích (+66% N/N). Năng lực và chuyên môn được nâng cao đối với những lĩnh vực này là điều kiện giúp chúng tôi đẩy nhanh thực thi chiến lược đa dạng hóa.



Ghi chú: 1. Tín dụng KHCN bao gồm cho vay ký quỹ, 2. Bao gồm vay thẻ chấp, vay kinh doanh hộ gia đình, vay tín chấp, và các loại khác

Đối với cho vay khách hàng cá nhân (bao gồm cho vay ký quỹ), chúng tôi cũng đạt đà tăng trưởng vững mạnh 28% N/N với dư nợ cao kỷ lục 284 nghìn tỷ đồng, đóng góp vào nỗ lực đa dạng hóa tín dụng. Chúng tôi cũng đã nhanh chóng gia tăng tỷ trọng cho vay ký quỹ (55,9% N/N), cho vay tín chấp và cho vay tiểu thương, doanh nghiệp vi mô (+97,3% N/N), trong khi duy trì đà tăng tích cực của dư nợ cho vay mua nhà, +22,2% N/N lên 208,9 nghìn tỷ đồng.

Quản trị thanh khoản

Techcombank đã cho thấy thanh khoản vững mạnh trong suốt năm 2024, liên tục duy trì các tỷ lệ thanh khoản cao hơn nhiều so với giới hạn tuân thủ mà NHNN quy định. Ngoài những giới hạn đó, khẩu vị rủi ro của chúng tôi cũng đặt ra những yêu cầu thanh khoản tối thiểu phù hợp với chuẩn mực quốc tế Basel III, cũng như thực hiện kiểm tra áp lực thanh khoản nội bộ với các mức độ nghiêm trọng khác nhau. Kế hoạch dự phòng thanh khoản (LCP) cũng cho phép chúng tôi phản ứng nhanh chóng trong trường hợp xảy ra khủng hoảng thanh khoản.

Xét về tổng thể, chúng tôi duy trì nguồn huy động vốn đa dạng từ các khách hàng, đối tác thông qua nhiều loại sản phẩm và các kênh khác nhau. Hồ sơ thanh khoản và hồ sơ huy động của chúng tôi liên tục được đánh giá, quản trị song song với các biện pháp chủ động giúp đảm bảo tính ổn định cho hoạt động của Ngân hàng.

Tỷ lệ thanh khoản	Giới hạn 2024	Thực tế 31/12/2024	Giới hạn 2023	Thực tế 31/12/2023
	%	%	%	%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	≥ 10%	20,8%	≥ 10%	16,6%
Tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày – VNĐ	≥ 50%	95,9%	≥ 50%	95,3%
Tỷ lệ cho vay/huy động	≤ 85%	77,1%	≤ 85%	77,4%
Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung – dài hạn	≤ 30%	26,5%	≤ 30%	26,4%

Kết quả hoạt động

Quản trị an toàn vốn

Đến cuối năm 2024, tỷ lệ CAR của Ngân hàng đã tăng lên 15,3%, từ 14,4% năm 2023, cao hơn đáng kể so với yêu cầu tối thiểu của NHNN là 8,0%. Sự cải thiện này là nhờ vào lợi nhuận giữ lại dồi dào cùng lợi ích từ việc đa dạng hóa các tài sản có trọng số rủi ro.

Chúng tôi cũng thực hiện kiểm tra ICAAP hàng năm nhằm đảm bảo đánh giá và quản trị an toàn vốn toàn diện, thống nhất với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của Ngân hàng. Qua đó, chúng tôi tự hào duy trì vị thế ngân hàng thực hiện quản trị vốn tốt nhất Việt Nam.

Chất lượng tài sản và quản lý nợ xấu

Ngân hàng đã chứng kiến tỷ lệ nợ xấu tăng trong ba quý đầu năm, nối tiếp bằng xu hướng suy giảm nợ xấu đáng khích lệ trong quý 4/2024. Dư nợ cần chú ý (B2) giảm mạnh từ 0,86% trong quý 3 xuống 0,73% vào quý 4, trong khi tỷ lệ nợ xấu giảm còn 1,17%.

Tính đến cuối năm, chi phí tín dụng của chúng tôi ở mức rất thấp 0,8%, và đạt 0,6% sau thu hồi nợ. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu tiếp tục được cải thiện lên mức 113,8%, phản ánh công tác trích lập dự phòng thận trọng.

Khi xem xét kỹ hơn các tỷ lệ về an toàn vốn (CAR), thanh khoản, nguồn vốn và nợ xấu, có thể nhận thấy Techcombank sở hữu hồ sơ rủi ro với chất lượng cao nhất ngành. Thành tích này nhờ vào các chính sách quản trị rủi ro cũng như tiêu chuẩn cấp tín dụng nghiêm ngặt và nhất quán, góp phần tạo nên cấu trúc rủi ro độc lập và toàn diện, phù hợp với các thông lệ tốt nhất toàn cầu.



Hướng tới tương lai

Theo dự báo, triển vọng kinh tế của Việt Nam sẽ duy trì quanh mức 7% hoặc cao hơn, với các yếu tố thuận lợi hỗ trợ bao gồm:

- Xuất khẩu mạnh mẽ nhờ nhu cầu từ bên ngoài, đặc biệt là từ Mỹ (tuy có thể chịu ảnh hưởng từ chính sách thuế quan của chính phủ mới)
- Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vẫn bền vững nhờ vào hỗ trợ tích cực từ chính phủ đối với lĩnh vực chip bán dẫn AI cũng như các sản phẩm khác
- Tăng tốc đầu tư vào cơ sở hạ tầng, song song với chi phí năng lượng và xây dựng cạnh tranh so với các thị trường khác trong khu vực
- Chi tiêu công có khả năng gia tăng, cùng với sự hồi phục của thị trường bất động sản

Ngành ngân hàng Việt Nam đang ở thời điểm mang tính bước ngoặt, mở ra tiềm năng hấp dẫn để các nhà hoạch định chính sách cùng hợp tác với các ngân hàng. Techcombank đã sẵn sàng trở thành một phần trong hành trình này, ví dụ như việc được giao tham gia xây dựng chiến lược blockchain và tiền tệ số, góp phần đưa Việt Nam đạt mục tiêu tăng trưởng hai chữ số từ 2026 trở đi.

Những đỉnh cao nổi bật hơn trong *Kỷ nguyên vươn mình của Việt Nam*

Năm 2025, Techcombank kỳ vọng sẽ đạt được những kết quả rõ ràng hơn từ các khoản đầu tư chiến lược trong các năm qua. Tầm nhìn "Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống" sẽ là động lực trong việc Techcombank tham gia tích cực, góp phần thúc đẩy Việt Nam chuyển mình trở thành nền kinh tế tri thức với nhận thức mạnh mẽ về trách nhiệm xã hội và môi trường. Cụ thể, tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng sẽ phù hợp với hạn mức tín dụng được NHNN cấp. Hạn mức này đạt 20,8% năm 2024, và kỳ vọng sẽ tăng cao hơn trong năm 2025 khi chính phủ đặt mục tiêu đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế dựa vào tăng trưởng cao hơn từ tín dụng. Quan trọng hơn, chúng tôi dự kiến sẽ duy trì chất lượng tài sản, chi phí tín dụng, đồng thời củng cố hơn nữa lợi thế chi phí vốn thấp mà Ngân hàng đang sở hữu.

Mục tiêu của chúng tôi là tiếp tục tạo ra giá trị dài hạn vượt trội cho cổ đông:

- Chúng tôi sẽ tiếp tục hướng tới trở thành **ngân hàng đầu tiên ứng dụng AI toàn diện**, thông qua nâng cao hơn nữa năng lực AI:
  - Triển khai thêm các định vị giá trị khách hàng độc đáo như dịch vụ 24/7, dịch vụ siêu cá nhân hóa và rút ngắn thời gian ra mắt sản phẩm
  - Trao quyền để đội ngũ nhân viên đạt được hiệu suất gấp bội thông qua các sáng kiến như trợ lý bán hàng ảo, lập trình và sáng tạo nội dung tiếp thị hiệu quả hơn
- Chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng **hệ sinh thái dịch vụ ngân hàng phi truyền thống (Beyond Banking)** trong đó Techcombank đóng vai trò dẫn dắt một tập đoàn tài chính đa dạng, tích hợp và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính và phi tài chính thông cùng với các đối tác trong hệ sinh thái cho khách hàng
- Chúng tôi sẽ tăng cường cam kết trở thành **ngân hàng toàn diện về Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG)** nhờ vào các giải pháp sáng tạo:
  - Duy trì vị thế hàng đầu trong lĩnh vực tín dụng xanh với khung trái phiếu xanh được thiết lập từ cuối năm trước
  - Tiếp tục hợp tác tích cực cùng các lãnh đạo và nhà hoạch định chính sách của Việt Nam đối với mục tiêu ESG, bao gồm mục tiêu giảm phát thải ròng về con số 0 (Net Zero).

Ngân hàng đã đặt ra chương trình hành động đầy tham vọng cho năm 2025, và tôi tin rằng **sức mạnh thương hiệu và công nghệ** sẽ giúp chúng tôi hoàn thành những mục tiêu này. Chúng tôi sẽ tiếp tục dẫn dắt hành trình chuyển đổi số của ngành tài chính, tạo điều kiện cho các cá nhân và doanh nghiệp phát triển và đạt tới thịnh vượng bền vững.

Tôi rất hào hứng được cập nhật với cổ đông và các đối tác của Ngân hàng về các bước tiến Techcombank sẽ thực hiện và đạt được trong năm 2025.

MỤC TIÊU TÀI CHÍNH CHO NĂM 2025 CỦA TECHCOMBANK

Hội đồng quản trị của Techcombank sẽ đề xuất kế hoạch kinh doanh 2025 tới các cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 26 tháng 4 năm 2025. Các điểm chính của kế hoạch này gồm:

(i) Dư nợ tín dụng[1]: Phù hợp với hạn mức tín dụng do NHNN cấp, **mức hiện tại[2] là 16,4% N/N,** tương đương **745.738 tỷ đồng**

(ii) Tổng huy động: Phù hợp với tăng trưởng tín dụng thực tế, nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị bảng cân đối

(iii) Lợi nhuận trước thuế: **31.500 tỷ** đồng **(tăng 14,4% N/N)**

(iv) Tỷ lệ nợ xấu: dưới **1,5%**

Kế hoạch của Ngân hàng cho năm 2025 được trình bày trong Báo cáo của Tổng giám đốc từ trang 11 đến 17 và chi tiết theo từng khối kinh doanh như bên dưới.

[1] Dư nợ tín dụng và tăng trưởng tín dụng được tính toán dựa trên quy định từ NHNN
[2] Tại thời điểm lập BCTN, tháng 4/2025

KHỐI NGÂN HÀNG BÁN LẺ (RBG)



> Luôn tiên phong đổi mới trong ứng dụng công nghệ AI và ngân hàng số, đã giúp Techcombank đạt mức tăng trưởng ấn tượng với các sản phẩm dẫn đầu thị trường như Techcombank Sinh lời tự động và chương trình Techcombank Rewards. Đầu tư vào công nghệ AI và mở rộng hệ sinh thái giúp chúng tôi xây dựng mối quan hệ bền chặt hơn thông qua trải nghiệm khách hàng được cá nhân hóa và cung cấp các giải pháp tài chính phù hợp. Đồng thời, các sáng kiến ESG như thẻ Visa Eco đầu tiên tại Việt Nam khẳng định cam kết của chúng tôi đối với phát triển bền vững, mang lại nhiều giá trị hơn cho khách hàng trong từng giao dịch."
>
> **Ông Nguyễn Anh Tuấn**
> Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ

TỔNG QUAN

Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất khó khăn ở nhóm ngân hàng quốc doanh lẫn tư nhân, năm vừa qua Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG) vẫn đạt được kết quả ấn tượng. Tổng thu nhập hoạt động (TOI) tăng 32,0% so với cùng kỳ, trong đó Thu nhập lãi thuần (NII) tăng 27,4% và Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI) tăng 12,6%. Dư nợ cho vay của chúng tôi tăng trưởng 28,4%, đạt kỷ lục gần 285 nghìn tỷ đồng. Song song với đó, dư nợ thuần cho vay mua nhà tăng 22,2% lên tới 209 nghìn tỷ đồng trong bối cảnh thị trường bất động sản hồi phục. Hoạt động cho vay tín chấp tăng trưởng 10% trong khi dư nợ thẻ tín dụng cuối năm hầu như không đổi so với cùng kỳ.

Dư nợ cho vay
+28,4%

Số dư tiền gửi
+24,7%

NFI
+12,6%

TOI
+32,0%

Điểm nhấn năm 2024

Việc ứng dụng số hóa, Adobe và trí tuệ nhân tạo (AI) tiếp tục tạo dựng trải nghiệm siêu cá nhân hóa và liền mạch cho khách hàng, giúp thúc đẩy tăng trưởng, làm sâu sắc hơn quan hệ khách hàng và mở rộng các giải pháp sáng tạo cho các phân khúc khách hàng then chốt.

Nhờ củng cố các định vị giá trị khách hàng (CVP), Ngân hàng đã nâng cao tính hấp dẫn thông qua nhiều sản phẩm dịch vụ trực tuyến và trực tiếp nhằm mang lại trải nghiệm liền mạch cho khách hàng, bao gồm ứng dụng di động Techcombank được cải tiến không ngừng.

Chúng tôi đã đạt tới con số 1,9 triệu khách hàng cá nhân mới trong năm 2024, và tính đến cuối năm đã phục vụ tổng cộng 15,3 triệu khách hàng cá nhân thuộc các phân khúc khác nhau.

Đáng chú ý, trong năm qua Techcombank đã quyết định thay đổi mô hình bảo hiểm, nhằm đảm bảo cung cấp cho khách hàng các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm hàng đầu, phù hợp với danh mục dành cho khách hàng trong hành trình tài chính (chi tiêu, vay vốn, tiết kiệm, bảo vệ và đầu tư).

Cùng với tăng trưởng về khối lượng (gia tăng số lượng khách hàng), chúng tôi cũng đã đạt được những thay đổi tích cực về chất lượng, đẩy mạnh tương tác khách hàng sâu sắc hơn trong bối cảnh nhiều khách hàng lựa chọn Techcombank làm ngân hàng giao dịch chính.

Chúng tôi tiếp tục phát triển và sáng tạo không ngừng, nhằm khẳng định vị thế:

- **Ngân hàng giao dịch hàng đầu**
  với **~15%** thị phần
  giao dịch NAPAS 24/7
- **Dẫn đầu về khối lượng giao dịch và giá trị giao dịch của Viet QR nhờ mở rộng hoạt động kinh doanh nhà bán lẻ (merchant) lên đạt**
  khoảng **1,5 triệu** khách hàng cuối năm
- **Tỷ lệ ngân hàng giao dịch chính (MTB) tăng**
  25% đối với khách hàng cá nhân,
  cụ thể tăng **135%** với phân cấp *Private* và *Priority*
  và **126%** với phân cấp *Inspire*
- **Dẫn đầu** về Chỉ số Sức khỏe thương hiệu (BEI)
- **Dẫn đầu** về Chỉ số Cân nhắc thương hiệu (Brand Consideration)
- **Đứng thứ 2** về Chỉ số gắn kết (Net Promoter Score) trong quý 4/2024

Sản phẩm đột phá Techcombank Sinh lời tự động

Techcombank ra mắt tính năng Sinh lời tự động vào tháng 1/2024 cho cho toàn bộ khách hàng, và nhanh chóng thu hút 2,2 triệu khách hàng mới với trung bình khoảng 1,3 triệu khách hàng đang hoạt động mỗi tháng. Sản phẩm này là một sáng kiến đột phá trong ngành ngân hàng. Chỉ với một thao tác đơn giản chấp thuận của Khách hàng trên ứng dụng Techcombank Mobile, Sinh lời tự động..., cho phép số dư tài khoản thanh toán của khách hàng được tự động chuyển sang chứng chỉ tiền gửi để nhận lãi suất cao hơn trong khi vẫn bảo toàn tính linh hoạt của việc sử dụng tài khoản để giao dịch và thanh toán như thường lệ. Đây là một sản phẩm lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam và hiện tại vẫn chưa có đối thủ.

Phiên bản mới nhất – Techcombank Sinh lời tự động 2.0 – được ra mắt vào tháng 12/2024 cho toàn bộ khách hàng với những cải tiến chính bao gồm loại bỏ quy định giới hạn tối thiểu và tối đa của số dư tài khoản được tự động chuyển, cũng như bổ sung các tài sản khác ngoài chứng chỉ tiền gửi nhằm tối đa hóa lợi nhuận, trong khi vẫn đảm bảo thanh khoản hấp dẫn. Kể từ khi ra mắt lần đầu, Sinh lời tự động đã nhận được phản hồi vô cùng tích cực, và việc ra mắt Sinh lời tự động 2.0 sẽ thiết lập tiêu chuẩn mới về trải nghiệm khách hàng trên thị trường. Sản phẩm này là minh chứng cho tầm nhìn "Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống" của Ngân hàng thông qua các sản phẩm dịch vụ dựa trên công nghệ tiên tiến, mang tính sáng tạo và cách mạng.



Techcombank Sinh lời tự động 2.0

- Phân bổ tài sản cùng thu nhập không giới hạn, tự động trên mọi số dư tài khoản thanh toán
- Hoàn toàn tự động và dễ dàng sử dụng (nhận lãi hàng tháng với trải nghiệm khách hàng nâng cao)
- Bảo mật và sẵn sàng 24/7

Tái định nghĩa dịch vụ tài chính dành cho khách hàng *Private* và *Priority*

Bằng cách nâng cao tương tác với khách hàng, chúng tôi đã gia tăng tỷ lệ bao phủ đối với khách hàng *Private* và *Priority* lên đến 70% trong năm 2024, nhờ vào tăng cường xác định chân dung khách hàng để thiết kế sản phẩm dịch vụ phù hợp. Thành tích này được thúc đẩy bởi một loạt những giải pháp sáng tạo, mang lại giá trị vượt trội:

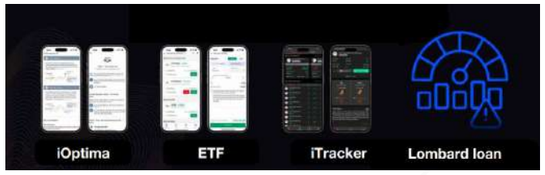
- Chúng tôi đã củng cố vị thế dẫn đầu trong mảng quản lý gia sản thông qua việc cung cấp các cơ hội đầu tư riêng biệt, toàn diện và độc quyền như các quỹ trái phiếu với sự hợp tác của TCBS, và các công ty quản lý quỹ hàng đầu như Dragon Capital, VinaCapital hay Mirae Assets.
- Tính năng Techcombank Sinh lời tự động: cung cấp nhiều lựa chọn hơn cho khách hàng *Private* và *Priority* nhằm tối ưu hóa lợi nhuận từ tiền nhàn rỗi.
- Hợp tác với hai công ty lớn nhất trong mảng dịch vụ bất động sản, One Mount Group và Masterise Homes, cung cấp cho khách hàng *Private* và *Priority* các đặc quyền nâng cao và quyền tiếp cận đầu tiên với danh mục sản phẩm nhà ở được thiết kế riêng theo nhu cầu và phong cách của họ. Các giải pháp cho vay thế chấp của Ngân hàng đã giúp thiết lập tiêu chuẩn mới, với mức tăng trưởng ấn tượng 22,2%, góp phần duy trì thị phần đứng đầu, đặc biệt trong phân khúc cao cấp.
- Thành công của dòng thẻ mới Techcombank Private Visa Infinite khẳng định cam kết của Ngân hàng đối với nhu cầu đặc thù của nhóm khách hàng *Private*, và củng cố danh tiếng của chúng tôi đối với phương châm đổi mới và lấy khách hàng làm trọng tâm.



Hợp tác với các công ty quản lý quỹ hàng đầu



Sản phẩm đa dạng





Tiên phong trong sản phẩm dịch vụ tài chính phi truyền thống

Năm 2024, Techcombank khẳng định vị thế dẫn đầu trong đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với một loạt sản phẩm dịch vụ mang tính tiên phong, từ sản phẩm hấp dẫn cho nhà bán lẻ (merchant) đến thẻ Visa Eco giúp khách hàng sống xanh hơn, và trang bị công cụ AI giúp lực lượng bán hàng phục vụ khách hàng tốt trong lĩnh vực ngân hàng truyền thống cũng như phi truyền thống.

Thẻ Visa Eco: Trong tháng 11, Ngân hàng ra mắt thẻ Visa Eco đầu tiên tại Việt Nam. Dòng thẻ này giúp khách hàng theo dõi dấu chân carbon, đồng thời tích hợp liền mạch các sáng kiến xanh, như hợp tác với dịch vụ taxi điện Xanh SM. *Chi tiết xem phần "Dẫn đầu cam kết ESG" bên dưới.*

Sản phẩm cho nhà bán lẻ: Tính đến cuối năm 2024, chúng tôi tự hào đã có 1,5 triệu nhà bán lẻ kể từ khi ra mắt các sản phẩm, dịch vụ riêng biệt cho nhóm khách hàng này vào quý 4/2023. Nhà bán lẻ có thể:

- Quản lý dễ dàng hoạt động kinh doanh thường nhật
- Tối ưu hóa tiền nhàn rỗi bằng sản phẩm Sinh lời tự động
- Dễ dàng tiếp cận nguồn tín dụng bao gồm vay tín chấp, ứng trước tiền mặt (ShopCash) hoặc qua các đối tác như MISA, SAPO v.v.
- Mở rộng kinh doanh với Techcombank và các đối tác.

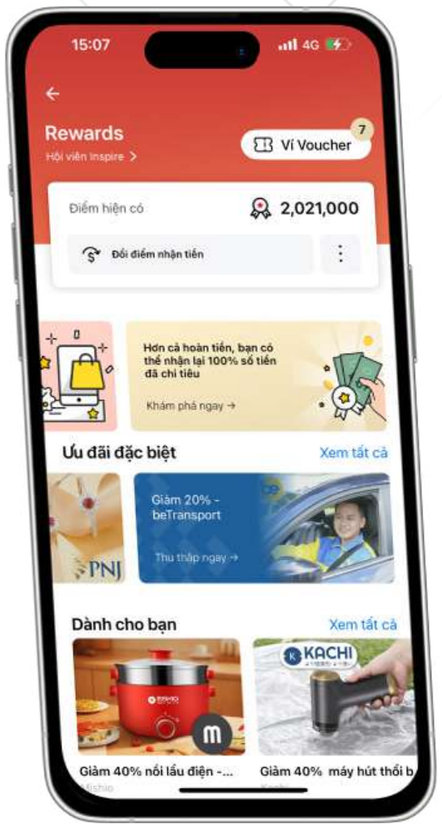
Sử dụng AI giúp tăng cường năng lực cạnh tranh, mở rộng kinh doanh

- Công cụ sử dụng AI tiên tiến và độc quyền **GeoSense**, ứng dụng dữ liệu địa lý và hình ảnh theo thời gian thực để cung cấp thông tin chuyên sâu cho đội ngũ quản lý quan hệ khách hàng (RM). Đội ngũ này có thể dễ dàng tìm kiếm và kết nối với các hộ kinh doanh bán lẻ và các doanh nghiệp nhỏ. Tích hợp công nghệ định vị vào hệ sinh thái số của Techcombank giúp thúc đẩy tài chính toàn diện và mở rộng phạm vi của Ngân hàng.
- **HienOi:** Robot AI độc quyền HienOi của chúng tôi đang tái định nghĩa quy trình quản lý khách hàng. Công cụ này giúp tinh gọn quy trình và thúc đẩy hiệu suất, với các tính năng như tự động tổng hợp thông tin. HienOi giúp loại bỏ quy trình ghi chú thủ công đồng thời cung cấp phân tích cảm xúc gần như theo thời gian thực. Công cụ này cũng giúp thu hẹp rào cản ngôn ngữ nhờ hỗ trợ đa ngôn ngữ Anh-Việt. HienOi cũng tự động liên kết các vấn đề và cơ hội được xác định với hệ thống CRM của Ngân hàng, đảm bảo quy trình được tích hợp liền mạch và hiệu quả hơn.

Thúc đẩy sự gắn kết, tái định nghĩa điểm thưởng

Nhờ vào việc hợp tác với Adobe, chương trình khách hàng thân thiết Techcombank Rewards đã phát triển đáng kể trong năm 2024 và trở thành chương trình khách hàng thân thiết lớn thứ hai tại Việt Nam. Được thiết kế với trọng tâm là khía cạnh "chi tiêu", chương trình cho phép khách hàng dễ dàng quy đổi điểm lấy tiền mặt, phiếu mua sắm và các ưu đãi đặc thù khác. Mạng lưới không ngừng gia tăng của chúng tôi gồm hơn 300 đối tác và 19.000 cửa hàng toàn quốc, góp phần nâng cao giá trị khách hàng và thúc đẩy gắn kết sâu sắc hơn. Quy trình đổi thưởng liền mạch tiếp tục thiết lập tiêu chuẩn cho các chương trình khách hàng thân thiết, lấy khách hàng làm trọng tâm. Tính đến cuối năm 2024, Techcombank Rewards có khoảng 10 triệu người dùng đang hoạt động, và 50% các chiến dịch tiếp thị số của Ngân hàng được dựa trên chương trình điểm thưởng.





Dẫn đầu cam kết ESG

Trọng tâm sứ mệnh của Techcombank là cam kết mạnh mẽ với các nguyên tắc ESG, đảm bảo rằng các sản phẩm và dịch vụ tài chính của Ngân hàng góp phần cho một tương lai bền vững hơn. Chúng tôi tự hào là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành Thẻ thanh toán Techcombank Visa Eco, với tính năng theo dõi lượng phát thải CO_2 sinh ra từ mỗi giao dịch, từ đó đẩy mạnh thói quen chi tiêu có ý thức và trách nhiệm. Là một phần trong cam kết với tài chính xanh, chúng tôi đặt mục tiêu thúc đẩy các giải pháp tài chính bền vững mang lại lợi ích cho cả các cá nhân và toàn cầu. Thẻ Visa Eco của chúng tôi không chỉ nâng cao tính minh bạch bằng cách cho phép người dùng theo dõi dấu chân carbon theo thời gian thực, mà còn phù hợp với sứ mệnh ủng hộ hoạt động đầu tư và các sáng kiến thân thiện với môi trường.

Đến cuối năm 2024, chúng tôi đã phát hành gần 150.000 thẻ Visa Eco, và chào đón gần 86.000 khách hàng mới chung tay cùng chúng tôi tạo nên sự khác biệt. Với hơn 300.000 giao dịch xanh được ghi nhận, nỗ lực tập thể của chúng tôi đã giúp bù trừ được khoảng 91 tấn CO_2.

Bằng cách tích hợp tính bền vững vào các dịch vụ ngân hàng thường nhật, chúng tôi khuyến khích khách hàng đưa ra các lựa chọn tài chính thông thái, góp phần vào một môi trường trong lành hơn. Với thẻ Visa Eco, chúng tôi đã tiến thêm một bước tới một tương lai xanh hơn, song hành sức khỏe tài chính và trách nhiệm môi trường.

TRỌNG TÂM NĂM 2025

Tăng trưởng tệp khách hàng thu nhập cao *Private* và *Priority*

Techcombank sẽ mở rộng dịch vụ ngân hàng cho các nhóm và gia đình, đồng thời ra mắt các sản phẩm chứng chỉ quỹ chuyên biệt hơn nhờ hợp tác với Dragon Capital và VinaCapital. Phòng chờ độc quyền của chúng tôi tại sân bay Nội Bài và Long Thành sẽ cung cấp dịch vụ cá nhân hóa ở cấp độ hoàn toàn mới dành cho khách hàng *Private* và *Priority*.

Cải thiện năng suất Quản lý khách hàng (RM)

Các công cụ tiên tiến như Lead Allocation and Curation Engine (LACE) GenAI, Adobe và PitchBook sẽ đảm bảo cung cấp những trải nghiệm khách hàng vượt trội. Chúng tôi sẽ tiếp tục tập trung vào phục vụ và giữ chân khách hàng thuộc phân khúc *Private* và *Priority* với độ chính xác và tận tâm cao, trong khi vẫn duy trì đội ngũ nhân viên tinh gọn.

Sáng kiến tăng trưởng khách hàng thu nhập khá

Cải tiến cho sản phẩm Sinh lời tự động 2.0 sẽ hướng đến tối đa hóa hơn nữa lợi nhuận và cung cấp thông tin sâu sắc hơn về tình hình tài chính của khách hàng.

Chúng tôi đặt mục tiêu tăng trưởng số dư Sinh lời tự động thêm 63% trong năm 2025. Việc mở rộng hệ sinh thái khách hàng thân thiết sẽ giúp gắn kết hơn nữa khách hàng và xây dựng mối quan hệ lâu bền.

Mở rộng tài chính toàn diện

Techcombank sẽ tiếp tục tiên phong thúc đẩy tài chính toàn diện cho các phân khúc thị trường chưa được phục vụ đầy đủ. Quan hệ đối tác mới với các doanh nghiệp như Misa sẽ mang đến các giải pháp tín dụng sáng tạo cho doanh nghiệp vi mô và nhà bán lẻ, gồm có hạn mức tín dụng được phê duyệt trước và giao dịch ngoại hối thông suốt.

Nắm bắt cơ hội tăng trưởng

Chúng tôi đang có vị thế thuận lợi để duy trì đà tăng trưởng tích cực 50% thị phần khách hàng thu nhập cao trong 5 năm tới, cùng với mức tăng trưởng đáng kể được dự báo dành cho phân khúc khách hàng thu nhập khá. Việc điều chỉnh chiến lược với nhóm khách hàng đang gia tăng sẽ củng cố vị thế hàng đầu của chúng tôi, cũng như đặt nền móng cho các kết quả vững mạnh.

KHỐI NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP VÀ ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH (CIBG)



"Năm 2024 là năm chuyển đổi của CIBG khi chúng tôi định nghĩa lại cách phục vụ khách hàng doanh nghiệp. Bằng cách tích hợp chuyên môn trên nhiều ngành nghề và lĩnh vực, chúng tôi cung cấp các giải pháp tài chính phù hợp hơn và mở rộng sang các lĩnh vực tăng trưởng mạnh mẽ như FDI, FMCG và viễn thông. Trọng tâm của chúng tôi vào số hóa đã đẩy nhanh hoạt động ngân hàng giao dịch, quản lý thanh khoản và các giải pháp tài chính, giúp hoạt động ngân hàng doanh nghiệp trở nên liền mạch hơn bao giờ hết."

Ông Phùng Quang Hưng

Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm
Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính

TỔNG QUAN

TẠI SAO CHÚNG TÔI THÀNH LẬP CIBG...

Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính (CIBG) mới được thành lập bằng cách hợp nhất hai khối trước đây của Techcombank: Khối Khách hàng Doanh nghiệp (BB) và Khối Ngân hàng Bán buôn (WB). Sự kết hợp này không chỉ giúp chúng tôi tập trung sâu sát hơn vào chuỗi giá trị và ngành mục tiêu mà còn nâng cao hiệu quả dịch vụ mà chúng tôi cung cấp đến quý khách hàng.

Trước đây, hai khối này hoạt động hoàn toàn tách biệt – BB tập trung vào các doanh nghiệp nhỏ, trong khi WB phục vụ các tập đoàn lớn. Bằng cách kết hợp chuyên môn về lĩnh vực và ngành nghề của cả hai khối, chúng tôi đã mang đến những giải pháp chuyên biệt hơn, phù hợp với nhu cầu từng ngành, đồng thời giúp chúng tôi có thể phục vụ được một tập khách hàng rộng lớn hơn, và nhận được nhiều lợi ích hơn từ chuỗi giá trị.

Quá trình chuyển đổi này bao gồm việc tái sắp xếp quy trình và bố trí nhân sự phù hợp vào các vị trí chủ chốt. Đội ngũ mới được hợp nhất đã giúp Techcombank nâng cao năng lực trong việc đáp ứng những nhu cầu kinh doanh phức tạp.

TỔNG QUAN NĂM 2024

Bất chấp những rào cản vĩ mô như gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, biến động tỷ giá và hoạt động xuất khẩu cũng như nhu cầu nội địa chậm lại, chúng tôi đã gặt hái được những thành công nhất định trong năm đầu tiên khối đi vào vận hành. Dù việc hợp nhất hai khối cho thấy những thành công ban đầu, vẫn cần nhiều nỗ lực hơn nữa để chúng tôi tiếp tục tối ưu hóa quy trình. Bằng cách tập trung vào đa dạng hóa, xây dựng quan hệ khách hàng bền vững và ứng dụng công nghệ số, chúng tôi đã vượt qua thách thức và đạt được kết quả tài chính ấn tượng:

- **Tổng thu nhập hoạt động (TOI):** tăng **38%** N/N
- **Dư nợ cho vay:** tăng **17%** N/N
- **Số lượng khách hàng:** tăng **10%** N/N

Cấu trúc vận hành đồng nhất đã giúp nâng cao sự hiểu biết chuyên sâu trong từng ngành nghề, từ đó cung cấp các giải pháp toàn diện và phù hợp hơn với từng lĩnh vực cụ thể. Điều này đóng vai trò cốt yếu trong việc cải thiện trải nghiệm khách hàng và thiết lập vị thế của Techcombank như một đối tác ngân hàng chính mà khách hàng luôn ưu tiên lựa chọn. Nhờ đó, đến quý 4 năm 2024, chỉ số gắn kết khách hàng (NPS) của Ngân hàng đã tăng 8 điểm, đạt 91 điểm và xếp thứ hai trong toàn ngành ngân hàng tại Việt Nam. **Đồng thời, số lượng khách hàng CIBG sử dụng Techcombank làm ngân hàng giao dịch chính cũng tăng 6%.**





Điểm nhấn năm 2024

Đa dạng hóa và tăng trưởng

Một bước tiến quan trọng trong năm 2024 là việc chúng tôi tiếp tục đa dạng hóa sang các ngành công nghiệp hướng tới người tiêu dùng, tận dụng câu chuyện tăng trưởng tiêu dùng mạnh mẽ của Việt Nam cũng như nắm bắt xu hướng mở rộng của tầng lớp trung lưu. CIBG cũng đã gia tăng thị phần đáng kể bằng cách mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), xuất/nhập khẩu, công nghệ thông tin và viễn thông. Đồng thời, việc tích hợp dịch vụ ngân hàng dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) vào CIBG đã giúp cải thiện đáng kể chất lượng phục vụ khách hàng. Trước đây, WB chỉ tập trung vào các khách hàng lớn nhất định, trong khi dịch vụ ngân hàng SME có phạm vi hẹp hơn. Giờ đây, việc hợp nhất hai mảng này thành CIBG đã giúp mở rộng dịch vụ từ phạm vi giới hạn trong các ngành chuyên biệt sang thị trường rộng mở với nhiều cơ hội hơn, đồng thời tận dụng được chuỗi giá trị để thu hút và phục vụ nhiều khách hàng SME hơn.

- Với **doanh nghiệp lớn**: Chúng tôi cung cấp các giải pháp tài chính bao gồm tài trợ dự án, thị trường vốn nợ, tài trợ mua bán sáp nhập (M&A), cho vay hợp vốn và tài trợ xanh. Các lĩnh vực tăng trưởng cao là năng lượng, sản xuất, logistics và bất động sản công nghiệp. Năm 2024, tổng thu nhập hoạt động (TOI) của nhóm này tăng 71%, đạt được nhờ mức tăng trưởng dư nợ cho vay 24% so với cùng kỳ.

- Với **doanh nghiệp cỡ vừa**: Techcombank cung cấp các giải pháp tài chính chuyên biệt giúp doanh nghiệp tăng trưởng mạnh mẽ, bao gồm hạn mức tín dụng tổng hợp (Omni-bus) và tài trợ xuất khẩu. Các lĩnh vực trọng tâm gồm dệt may, điện tử, logistics và CNTT – viễn thông. Năm 2024, tăng trưởng dư nợ cho vay của nhóm này đạt 6% so với cùng kỳ.

- Với khách hàng **SME** và **Upper-SME**: Chúng tôi cung cấp các giải pháp tài chính nhanh chóng, đơn giản được hỗ trợ bằng các dịch vụ số hóa, tích hợp từ trực tuyến đến trực tiếp. Nhóm SME đã đạt mức tăng trưởng 10% về TOI và 16% về dư nợ cho vay trong năm 2024.

Nâng cao trải nghiệm số cho khách hàng

Quá trình chuyển đổi số nhanh chóng tại CIBG là nền tảng giúp chúng tôi đạt được sự tăng trưởng mạnh mẽ. Nhờ việc triển khai các công cụ số sáng tạo và nền tảng ngân hàng số mới, chúng tôi đã có thể mang đến trải nghiệm liền mạch và hiệu quả hơn cho khách hàng.

Những kết quả tích cực nổi bật mà chúng tôi đã đạt được:

- **30%** khách hàng mới
  mở tài khoản qua kênh số

- **Giao dịch nội địa**
  tăng **89,8%** về khối lượng,
  tăng **48,0%** về giá trị

- **Khối lượng giao dịch bảo lãnh số (Digital BG)**
  tăng **39,0%** N/N,
  chiếm **46,0%** tổng số giao dịch bảo lãnh

- **Dư nợ cho vay qua kênh số**
  tăng **42,0%** N/N

- **Giao dịch ngoại hối (FX)**
  tăng **28,5%** về khối lượng,
  tăng **43,3%** về giá trị

Bên cạnh đó, tỷ lệ khách hàng sử dụng giải pháp C-Cash cho quản lý nguồn vốn cũng tăng mạnh, là minh chứng cho thấy giá trị của công cụ này trong việc quản lý thanh khoản doanh nghiệp. C-Cash đã vượt mục tiêu ban đầu khi ra mắt, thu hút 120 khách hàng doanh nghiệp mới và nâng tổng lượng khách hàng doanh nghiệp lên 215. Tính đến tháng 1 năm 2025, 54% trong số đó gia tăng số dư tiền gửi. Giải pháp sáng tạo này đóng vai trò quan trọng trong việc giúp khách hàng cải thiện khả năng thanh khoản cũng như quản lý nguồn vốn hiệu quả hơn.

Nâng cao chuyên môn và kỹ năng

Bối cảnh ngành ngân hàng không ngừng phát triển đòi hỏi các chuyên gia Quản lý quan hệ khách hàng (RM) không chỉ cần hiểu rõ nhu cầu của khách hàng mà còn phải chủ động cung cấp những phân tích chiến lược và giải pháp dài hạn. Sự chuyển đổi này phù hợp với tầm nhìn và chiến lược của Khối CIBG, đồng thời khẳng định cam kết của chúng tôi trong việc nâng cao năng lực đội ngũ chuyên gia tư vấn tài chính này để có thể đáp ứng các tiêu chuẩn toàn cầu.

Chương trình Nâng cao Năng lực RM đã được chúng tôi triển khai như một sáng kiến trọng tâm nhằm mài giũa năng lực của các RM, giúp bồi đắp họ thành đội ngũ tiên phong trong công tác xây dựng quan hệ chiến lược với khách hàng. Thông qua cách tiếp cận toàn diện, chúng tôi đã triển khai một loạt các chương trình đào tạo chuyên biệt và các hoạt động học tập nhằm trang bị cho RM những kỹ năng tiên tiến nhất cũng như kiến thức thiết yếu để thành công trong thị trường cạnh tranh cao ngày nay. Các chương trình đào tạo của chúng tôi giúp đội ngũ RM nâng cao kỹ năng phát triển mối quan hệ, tư vấn chiến lược và cung cấp các giải pháp tài chính chuyên sâu. Nhờ đó, họ có thể tự tin làm việc với nhóm lãnh đạo cấp cao của doanh nghiệp, bao gồm giám đốc điều hành và giám đốc tài chính, thấu hiểu nhu cầu của khách hàng và từ đó đưa ra những giải pháp toàn diện, mang lại trải nghiệm tốt nhất có thể cho khách hàng.

CIBG cũng đã triển khai một mô hình làm việc linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả, được hỗ trợ bởi Đội ngũ Dịch vụ Khách hàng (CST) chuyên nghiệp và dẫn dắt bởi các Nhà Bảo trợ (Sponsor) giàu kinh nghiệm, uy tín. Thông qua việc hợp tác chặt chẽ với đội ngũ CST có trình độ chuyên môn sâu cùng các buổi huấn luyện chất lượng cao, chúng tôi không ngừng nâng cao kiến thức và kỹ năng thực tiễn cho các RM, giúp họ có cái nhìn toàn diện nhất về khách hàng. Một khi được trang bị nền tảng kiến thức sâu rộng về từng ngành cùng khả năng nhạy bén với xu hướng quản trị hiện đại và chuyển đổi số, các RM có thể thảo luận chiến lược với khách hàng và đưa ra các giải pháp giá trị cao, mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng.

Sau khi ra mắt hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM) đẳng cấp thế giới vào năm 2023, chúng tôi tiếp tục phát triển thêm các công cụ hỗ trợ cho RM trong năm 2024. Hệ thống CRM tích hợp các hành trình liền mạch, từ đánh giá nhu cầu khách hàng, xây dựng kế hoạch cho từng khách hàng (ACP) đến nhận diện cơ hội, giúp RM phát triển mối quan hệ sâu sắc và bền vững hơn với khách hàng. Nhờ tận dụng các đề xuất do AI hỗ trợ kết hợp với năng lực công nghệ tiên tiến, hệ thống CRM cung cấp các tính năng thông minh như góc nhìn 360 độ về chu trình bán hàng, tiêu chuẩn ACP, công cụ quản lý danh mục. Hệ thống CRM đầy tiềm năng này giúp RM tối ưu hóa hiệu suất làm việc và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Sự phát triển của các RM chính là nền tảng vững chắc cho thành công của khách hàng. Chúng tôi sẽ tiếp tục củng cố và không ngừng sáng tạo các mô hình làm việc tiên tiến hơn nhằm mang đến những trải nghiệm vượt trội và tối ưu cho khách hàng trong năm 2025.



Vận dụng dữ liệu và AI để nâng cao hiệu suất

Nền tảng mới "RM Workbench" đã cung cấp cho các RM các công cụ được hỗ trợ bằng dữ liệu, mang đến cho họ khả năng phân tích danh mục khách hàng, xác định những cơ hội tiềm năng chưa được khai thác và tiếp nhận các đề xuất do AI cung cấp để đưa ra lựa chọn sáng suốt nhất. Nhờ vậy, hiệu quả vận hành và mức độ chính xác trong quy trình ra quyết định đã được nâng lên đáng kể.

CIBG cũng đã tinh giản các hành trình khách hàng chủ chốt, bao gồm chuyển khoản ngoại tệ, bảo lãnh ngân hàng số và giải ngân khoản vay. Bên cạnh đó, một nền tảng ngân hàng số chuyên biệt mới dành cho khách hàng doanh nghiệp lớn đã giúp đơn giản hóa quy trình ngân hàng doanh nghiệp với các tính năng cải tiến như quản lý cấp bậc và phân quyền.

Thúc đẩy tăng trưởng trên khía cạnh môi trường, xã hội và quản trị (ESG)

Năm 2024, Khối CIBG đã đạt được những cột mốc quan trọng trong việc tài trợ ESG và cho vay bền vững, một lần nữa khẳng định vị thế tiên phong của Khối trong việc thúc đẩy nghị trình ESG của Việt Nam. Trong nỗ lực hợp tác với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, CIBG đã tham gia xây dựng chiến lược ESG quốc gia, bao gồm xác định hệ thống phân loại ESG và tạo ra các cơ chế khuyến khích nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh bền vững.

Trong nội bộ Ngân hàng, Khối CIBG đã giới thiệu khung tài trợ xanh, đảm bảo hoạt động của ngân hàng phù hợp hơn với môi trường pháp lý không ngừng biến đổi tại Việt Nam. Sáng kiến này bao gồm phát hành trái phiếu xanh và đạt chứng nhận ESG từ Standard & Poor's (S&P). Chúng tôi đặt mục tiêu đưa tài trợ bền vững trở thành trọng tâm chiến lược bằng cách tích hợp tư vấn ESG và năng lực tài trợ xanh vào danh mục sản phẩm thương mại cốt lõi của Khối CIBG trong năm 2025.

TRỌNG TÂM NĂM 2025

Với mức tăng trưởng GDP dự kiến khoảng 7%, Việt Nam sẽ sở hữu tiềm năng tăng trưởng lớn trong các lĩnh vực trọng điểm như bất động sản, tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Chiến lược Trung Quốc+1 cùng với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) dồi dào sẽ mở ra ngày càng nhiều cơ hội hơn nữa. Việc mở rộng sang mảng FDI và xuất nhập khẩu không chỉ thúc đẩy tăng trưởng tài chính mà còn góp phần hỗ trợ nền kinh tế năng động của nước nhà. Với những đòn bẩy vững chắc này, Ngân hàng kỳ vọng tăng 70% dư nợ cho vay đối với nhóm khách hàng FDI trong năm 2025.

Các trọng tâm chiến lược của chúng tôi xoay quanh: tiếp tục đa dạng hóa danh mục vào các lĩnh vực kinh tế chủ chốt như 1) Chuỗi giá trị trong nước (FMCG, Tiện ích & công nghệ (IT), Du lịch và Chăm sóc sức khỏe), 2) Xuất nhập khẩu và 3) FDI.

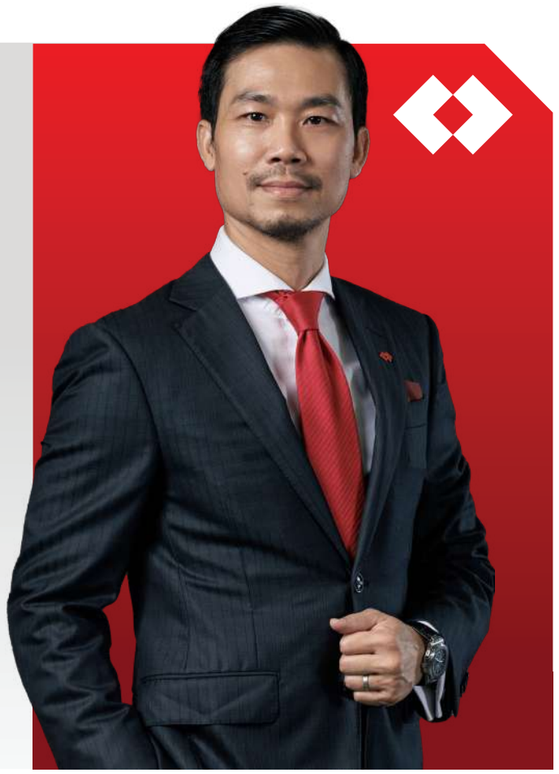
- Tận dụng thế mạnh của chúng tôi trong tài trợ dự án, thị trường trái phiếu (DCM), hợp vốn để hỗ trợ các ngành trong lĩnh vực sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng.
- Nâng cao dịch vụ tư vấn ESG và tài chính xanh để thúc đẩy các giải pháp bền vững.
- Mở rộng quy mô chuỗi giá trị trong các chuỗi giá trị nội địa thông qua các giải pháp tài trợ chuỗi cung ứng và thanh toán tích hợp.
- Tạo ra các dịch vụ thương mại xuyên biên giới khác biệt, phù hợp với từng ngành.
- Thúc đẩy các mối quan hệ ngân hàng giao dịch chính (MOA) thông qua nâng cao dịch vụ ngân hàng số, ví dụ: Ra mắt năng lực Quản lý Phân quyền và Uỷ quyền tân tiến nhất cho phân khúc khách hàng doanh nghiệp lớn và các giải pháp ngân hàng giao dịch tích hợp (quản lý nguồn vốn, thanh toán & thu hộ tích hợp trực tiếp qua giao diện lập trình ứng dụng (API).
- Mở rộng mối quan hệ hợp tác chiến lược cùng có lợi với các khách hàng hàng đầu thông qua năng lực dịch vụ (bao gồm: đồng thương hiệu chương trình khách hàng thân thiết, phân tích dữ liệu, tiếp thị số).
- Tiếp tục triển khai chiến lược ba trụ cột Nhân tài – Số hóa – Dữ liệu, ra mắt chương trình xây dựng năng lực RM theo tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao chuyên môn trong lĩnh vực và tận dụng AI trong các quy trình và hạng mục công việc chính của RM.



KHỐI NGÂN HÀNG GIAO DỊCH TOÀN CẦU (GTS)

> Trong năm 2024, Khối GTS thích ứng nhanh chóng với những biến động của thị trường cũng như những thay đổi pháp lý, thúc đẩy tăng trưởng khách hàng và gia tăng doanh thu thông qua thành công của các giải pháp quản trị thanh khoản C-Cash, chứng chỉ tiền gửi Bảo Lộc (CDBL) và các sản phẩm chủ chốt khác – đồng thời giữ Ngân hàng ở vị trí tiên phong về chuyển đổi số."

Ông Phan Thanh Sơn
Phó Tổng giám đốc kiêm
Giám đốc Khối Ngân hàng Giao dịch Toàn cầu



TỔNG QUAN

ỨNG BIẾN LINH HOẠT TRONG MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ THAY ĐỔI CÙNG SỰ BẤT ỔN CỦA THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Năm 2024, Khối Ngân hàng Giao dịch Toàn cầu (GTS) vừa theo dõi những biến động lãi suất của Mỹ, vừa quan tâm đến những bất ổn chính trị toàn cầu có thể gây ra biến động lớn cho Đồng Việt Nam (VND). Đầu năm, tỷ giá VND mất giá khoảng 3–4% dẫn đến các nguồn doanh thu phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, đến tháng 10-11, VND bắt đầu phục hồi tăng giá trở lại.

Những thay đổi về quy định pháp luật trong nước năm vừa qua cũng ảnh hưởng lớn đến các dòng sản phẩm của GTS. Hai trong số đó bao gồm việc thay đổi cách ghi nhận thu nhập của Thư tín dụng trả chậm có điều khoản thanh toán ngay (UPAS LC) từ thu nhập dịch vụ thành thu nhập lãi, và việc áp dụng bắt buộc chữ ký số theo Luật Giao dịch điện tử mới.

Với sự đầu tư lớn cho số hóa và kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực này, chúng tôi đã nhanh chóng tuân thủ những yêu cầu mới, đảm bảo sự liên tục cho trải nghiệm khách hàng cũng như gia tăng tập khách hàng sử dụng sản phẩm.

Điểm nhấn năm 2024

Thực thi chiến lược

Chiến lược của Khối GTS trong năm 2024 hướng đến hai mục tiêu:

1. Thúc đẩy quan hệ với khách hàng và gia tăng nguồn vốn chi phí thấp

Khối GTS đã thành công trong việc gắn kết sâu sắc với khách hàng thông qua tăng trưởng khối lượng giao dịch thanh toán và thu hộ, đồng thời tăng số dư tiền gửi không kỳ hạn (CASA). Cách tiếp cận này không chỉ củng cố sự gắn kết của khách hàng, mà còn giúp chúng tôi tiếp cận được dòng vốn ổn định với chi phí thấp.

Những thành tựu nổi bật bao gồm:

- **Khối lượng giao dịch chuyển tiền trong nước**
  tăng **92%** N/N,
  Giá trị giao dịch
  tăng **44%** N/N.
- **Khối lượng giao dịch chuyển tiền quốc tế**
  tăng **41%** N/N,
  Giá trị giao dịch
  tăng **55%** N/N.
- **Khối lượng giao dịch thu hộ**
  tăng **219%** N/N,
  Giá trị giao dịch
  tăng **92%** N/N.



- Số dư CASA trung bình của khách hàng đạt **78,2 nghìn tỷ** đồng,
  tăng **48%** N/N
- **~15%** thị phần giao dịch NAPAS247
  ở cả hai chiều Ngân hàng phát hành và Ngân hàng thanh toán, **cao nhất** trong toàn ngành.

2. Đẩy mạnh cải tiến sản phẩm nhằm mở rộng tệp khách hàng

Cải tiến sản phẩm C-Cash: Tiếp nối sự ra mắt thành công của nền tảng Kyriba trong năm 2023, C-Cash được nâng cấp trong năm 2024 hiện sở hữu các công cụ tư vấn và tính toán vốn lưu động nâng cao, cho phép các chuyên gia Quản lý quan hệ khách hàng cung cấp các giải pháp thanh khoản được thiết kế riêng biệt để đáp ứng nhu cầu nguồn vốn của khách hàng, đồng thời thúc đẩy cả cơ hội bán hàng và bán chéo sản phẩm.

Chúng tôi đã đạt được những tiến bộ đáng kể về việc mở rộng quy mô khách hàng:

- Chúng tôi đã tiếp nhận thành công 120 khách hàng doanh nghiệp (215 tổ chức) trong năm 2024.
- Trong đó, đợt ra mắt hàng loạt vào quý 4/2024 đã mang lại thêm 70 khách hàng (100 tổ chức).

Chứng chỉ tiền gửi Bảo Lộc (CDBL): Sản phẩm CDBL của chúng tôi đã hỗ trợ đáng kể cho tính năng đột phá Techcombank Sinh lời tự động. Công cụ quản lý thanh khoản này đã củng cố vị thế dẫn đầu của Ngân hàng và giúp chúng tôi tiếp cận các phân khúc khách hàng mới. Với việc mở rộng phạm vi của CDBL vượt ngoài nhóm khách hàng cá nhân, Techcombank khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường trong việc cung cấp các giải pháp tiền gửi được thiết kế riêng biệt cho khách hàng doanh nghiệp. Định vị mang tính chiến lược này một lần nữa khẳng định cam kết không ngừng đổi mới và kiến tạo các sản phẩm theo phương châm khách hàng là trọng tâm.

Trong năm 2024, các nâng cấp đối với sản phẩm CDBL bao gồm:

- Áp dụng định giá theo phân khúc và hạn mức nắm giữ CDBL trên nhiều kênh, bao gồm cả giao dịch tại quầy (OTC) và nền tảng trực tuyến.
- Tinh gọn hành trình khách hàng, từ bước đăng ký sản phẩm đến khi giao dịch CDBL trên ứng dụng Techcombank Business và nền tảng web.
- Cho phép sử dụng CDBL làm tài sản thế chấp, kết hợp linh hoạt với cho vay, Thư tín dụng (LC) và Bảo lãnh Ngân hàng (BG) để mang lại sự linh hoạt tài chính cho khách hàng.
- Bổ sung hướng dẫn và công cụ hỗ trợ phát hành hóa đơn mới trên ứng dụng Techcombank Business để giảm tải vận hành và cải thiện hiệu quả.

Hệ thống thanh toán QR: Những nỗ lực trong lĩnh vực thanh toán QR đã mang lại trái ngọt, hiện chúng tôi là đơn vị dẫn đầu thị trường ở cả giá trị và khối lượng giao dịch bằng mã QR, với khoảng 20% thị phần.

Phát triển hệ sinh thái Khách hàng thân thiết Techcombank Rewards: Đến cuối năm 2024, chương trình khách hàng thân thiết được mở rộng và cải tiến của chúng tôi đã trở thành nền tảng dẫn đầu thị trường cho cả người thanh toán và doanh nghiệp. Chương trình hiện tích hợp một hệ sinh thái toàn diện với hơn 300 đối tác là nhà bán lẻ và 19.000 cửa hàng trên toàn quốc, nơi khách hàng có thể được tặng điểm thưởng khi giao dịch qua ứng dụng Techcombank Mobile.

Nền tảng Techcombank Rewards tiếp tục thu hút sự tương tác và quan tâm, đạt được hơn 10 triệu người dùng vào cuối năm. Điểm thưởng hiện đã được tích hợp trong khoảng 50% các chiến dịch quảng bá số hóa của Ngân hàng.

Giải pháp cho Nhà bán lẻ: Ngân hàng đang tạo điều kiện hỗ trợ các luồng thanh toán liền mạch, và cung cấp cho các nhà bán lẻ khả năng tích hợp chương trình khách hàng thân thiết của họ vào toàn bộ hệ sinh thái của chúng tôi. Sáng kiến này định vị Ngân hàng như một nhân tố chủ chốt trong việc phát triển các hệ sinh thái kết nối toàn diện, mang đến sự thuận tiện cho khách hàng.

Với những nỗ lực trên, chúng tôi thành công đã mở rộng thị phần ngân hàng giao dịch chính (MOA). Mở rộng khách hàng MOA là ưu tiên hàng đầu của năm 2024 và chúng tôi đã đạt được mục tiêu này, đồng thời đảm bảo sự gắn kết với khách hàng diễn ra nhất quán, đáng tin cậy trong toàn bộ quá trình. Trong năm 2024, số lượng khách hàng lựa chọn Techcombank là ngân hàng giao dịch chính tăng 6% N/N. Số lượng sản phẩm nắm giữ trên một khách hàng doanh nghiệp cũng tăng 7% N/N lên 3,18.

Cam kết ESG: Trong năm 2024, GTS đã dẫn dắt việc xây dựng Khung Trái Phiếu Xanh cho Techcombank. Khung Trái Phiếu Xanh của Techcombank cùng với các quy định, quy trình, hướng dẫn kèm theo đạt các chuẩn mực đối với Khung Trái Phiếu Xanh do Hiệp Hội Thị Trường Vốn Quốc Tế (ICMA) ban hành, được S&P Global Rating chứng nhận và xếp hạng Khung đạt mức "Medium Green" — là mức xếp hạng cao thứ 2 trong thang xếp hạng xanh của S&P.





GTS đã triển khai thành công đợt phát hành Trái Phiếu Xanh đầu tiên của Techcombank, góp phần đưa Ngân hàng trở thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần tư nhân đầu tiên công bố Khung Trái Phiếu Xanh và phát hành trái phiếu xanh theo tiêu chuẩn của ICMA tại Việt Nam.

Nhanh chóng thích ứng với những thay đổi về pháp lý

Techcombank đã thích ứng nhanh chóng với những thay đổi về quy định pháp luật với tác động tối thiểu đến hoạt động kinh doanh của khách hàng. Cụ thể, chúng tôi đã:

- Tuân thủ các tiêu chuẩn pháp lý mới và bảo vệ khách hàng với các rủi ro giao dịch điện tử, đồng thời duy trì trải nghiệm hoàn hảo của người dùng trên các nền tảng số hóa mà Ngân hàng cung cấp.
- Triển khai chữ ký số theo yêu cầu pháp luật đối với các giao dịch trực tuyến trên nhiều sản phẩm và dịch vụ. Một hệ thống tuân thủ đã được phát triển để đảm bảo việc áp dụng liền mạch song song với bảo vệ khách hàng.

Tích hợp công nghệ và chuyển đổi số

Techcombank tiếp tục dẫn đầu về đổi mới số hóa nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng cũng như tăng hiệu quả hoạt động. Với việc đẩy mạnh giao thức kết nối API và tối ưu hóa hành trình số đã giúp chúng tôi chuyển đổi các giao dịch tài chính, đặc biệt là nhóm dịch vụ chuyển tiền trong nước và quốc tế. Thông qua việc theo dõi giao dịch số hóa, chúng tôi đã thiết lập các chuẩn mực mới về hiệu quả và sự thuận tiện cho khách hàng.

Một trọng tâm chính của chúng tôi là tăng tỷ lệ giao dịch số hóa, từ đó nhấn mạnh cam kết của Ngân hàng về đơn giản hóa quy trình. Bằng cách mở rộng các API tiêu chuẩn, chúng tôi đã cho phép tích hợp liền mạch với hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) của khách hàng, đảm bảo đẩy nhanh tốc độ kết nối và mang lại hiệu quả vượt trội.

Trong phạm vi nội bộ, việc giám sát hành trình giao dịch của Khối GTS đã giúp tăng cường năng lực quản trị rủi ro, tối ưu hóa vận hành và cải thiện quá trình cung cấp dịch vụ. Điều này cho phép ngân hàng xử lý khối lượng giao dịch gia tăng với nguồn lực cố định, phản ánh cam kết của chúng tôi về việc liên tục đổi mới và kiến tạo giá trị.

Bằng cách phân loại dữ liệu thanh toán và thu hộ, chúng tôi đã thu thập được những thông tin chuyên sâu hơn về hành vi của khách hàng, là nền tảng để chúng tôi kiến tạo các giải pháp tiên phong và phù hợp. Hiện tại, chúng tôi tự hào đang vận hành khoảng 200 hành trình số.

Bên cạnh đó, chúng tôi có các quy trình tối ưu hóa để giảm thiểu hơn nữa rủi ro và đảm bảo duy trì sự ổn định trong vận hành, đồng thời tạo ra trải nghiệm ngân hàng số hóa ưu việt.

Mở rộng hợp tác và thúc đẩy đổi mới

Techcombank đã cải tiến các giải pháp thanh toán và thu hộ nhờ tận dụng quan hệ đối tác với các công ty dẫn đầu ngành như Kyriba, PwC và McKinsey. Chẳng hạn, việc tích hợp ứng dụng thanh toán VNPay đã tăng cường các dịch vụ công nghệ điện tử và năng lực giao dịch số của Ngân hàng.

Chúng tôi đã và đang thúc đẩy phát triển hệ sinh thái toàn diện với năng lực tài trợ chuỗi cung ứng tốt hơn, tinh gọn các luồng thanh toán và cho phép các nhà bán lẻ tích hợp các chương trình khách hàng thân thiết để sử dụng trên khắp mạng lưới đối tác của họ.

Việc theo dõi tỷ lệ giao dịch số hóa nhấn mạnh cam kết của chúng tôi về tuân thủ theo chuẩn mực khắt khe nhất của các ngân hàng toàn cầu.

Khai thác và áp dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) cho các giải pháp lấy khách hàng làm trọng tâm

GTS đang khai thác AI và học máy để đào sâu sự thấu hiểu khách hàng cũng như tối ưu hóa hiệu quả vận hành. Các công cụ được AI hỗ trợ như "HienOi" đã cải thiện hiệu suất bán hàng thông qua khả năng tóm tắt các cuộc trò chuyện với khách hàng, tạo báo cáo cuộc gọi và đánh giá cảm nhận, từ đó hỗ trợ đội ngũ bán hàng đưa ra phản hồi hiệu quả hơn. Ngoài ra, dữ liệu giao dịch và thông tin chuyên sâu về hành vi khách hàng dựa trên AI đã giúp chiến lược quản trị và phòng ngừa rủi ro được thực thi tốt hơn, cho phép Ngân hàng linh động hoạt động kinh doanh trong môi trường kinh tế biến động cùng điều kiện thị trường không ngừng thay đổi.

Các giải thưởng và ghi nhận

Trong năm 2024, Khối GTS đã vinh dự được các tổ chức trong nước và quốc tế vinh danh:

The Asset Triple A – Treasurise Awards 2024 trao tặng giải thưởng Triple Star Awards cho 2 sản phẩm:
- Chứng chỉ tiền gửi Bảo Lộc
- QRCode 247

The Asian Banker – Transaction Finance Awards 2024:
- Ngân hàng giao dịch tốt nhất Việt Nam
- Ngân hàng quản lý tiền tệ tốt nhất Việt Nam

NAPAS
- Ngân hàng tiêu biểu của năm
- Ngân hàng dẫn đầu về số lượng giao dịch và giá trị giao dịch chi tiêu thanh toán thẻ NAPAS
- Ngân hàng đứng đầu về giao dịch VietQR qua NAPAS

Các giải thưởng về nhà tạo lập thị trường xuất sắc:
- Nhà tạo lập thị trường xuất sắc nhất 2024 và Top 5 Khối lượng giao dịch khớp lệnh tự động – Trao bởi LSEG trong khuôn khổ giải thưởng Vietnam FX Awards 2024.
- Nhà tạo lập thị trường giao dịch Outright nhiều nhất, Nhà tạo lập thị trường giao dịch Repo nhiều nhất, Nhà tạo lập thị trường giao dịch FX Swap nhiều thứ nhì, trao bởi Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA)

Bộ Tài chính ghi nhận thành tích xuất sắc của Techcombank trong lĩnh vực thị trường tài chính, đặc biệt là thị trường trái phiếu chính phủ, đồng thời vinh danh chúng tôi là nhà tạo thị trường xuất sắc nhất giai đoạn 2020 – 2024.

TRỌNG TÂM NĂM 2025

Trong năm 2025, Khối GTS đặt trọng tâm:

- **Tuân thủ quy định pháp luật:** Tiếp nối những thay đổi về quy định trong năm 2024, Khối GTS sẽ tiếp tục chú trọng để đảm bảo tuân thủ các thay đổi trong quy định pháp luật.
- **Củng cố mối quan hệ với khách hàng:** Chúng tôi sẽ tiếp tục củng cố mối quan hệ với khách hàng và đẩy mạnh bán chéo sản phẩm.
- **Thúc đẩy đổi mới sản phẩm:** Khối GTS sẽ không ngừng sáng tạo các sản phẩm và dịch vụ mới, đảm bảo Ngân hàng luôn đi trước các đối thủ cạnh tranh trong việc đáp ứng nhu cầu ngày càng mở rộng của khách hàng.

CÁC CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG (TECHCOM SECURITIES – TCBS)

"Khi nhìn lại hành trình phát triển, tôi vô cùng tự hào khi TCBS tiếp tục giữ vững vị thế là công ty chứng khoán có lợi nhuận lớn nhất Việt Nam trong 6 năm liên tiếp. Thành công này là minh chứng cho chiến lược Wealthtech khác biệt mà chúng tôi theo đuổi, cùng hệ sinh thái TCInvest toàn diện, giúp hàng triệu nhà đầu tư cá nhân và doanh nghiệp tối ưu hóa danh mục tài sản. Với nền tảng vững chắc và tinh thần đổi mới không ngừng, TCBS đang từng bước hiện thực hóa tầm nhìn trở thành Nhạc trưởng của dòng chảy vốn tại Việt Nam vào năm 2025. Chúng tôi cam kết tiếp tục đồng hành cùng khách hàng, đối tác và đóng góp những giá trị bền vững cho sự phát triển của thị trường tài chính Việt Nam."

Ông Nguyễn Xuân Minh

Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư, Chủ tịch HĐQT TCBS



◆ **Tại 31/12/2024**

> 1 triệu khách hàng

◆ **Lợi nhuận trước thuế**

4.802 tỷ đồng

vượt **30%** kế hoạch lợi nhuận cả năm

◆ **Tổng tài sản tại 31/12/2024**

53.244 tỷ đồng

tăng **22%** N/N

◆ **LNTT/ nhân viên**

9,8 tỷ đồng

cao hơn trung bình top 10 CTCK lớn nhất ngành

◆ **Top 1**

Công ty chứng khoán có **lợi nhuận lớn nhất** liên tiếp trong **6 năm**

◆ **Top 1**

Thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp (không gồm trái phiếu ngân hàng)

◆ **Top 1**

Thị phần dư nợ cho vay ký quỹ

◆ **Top 2**

Công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất

Dấu ấn năm 2024

Hiệu quả hoạt động

Năm 2024, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt hơn 4.802 tỷ đồng, tăng 59% so với năm 2023, vượt 30% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Tại ngày 31/12/2024, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) lần lượt ở mức 15% và 8%, tiếp tục cải thiện so với cuối năm 2023.

Tính đến cuối năm 2024, tổng tài sản của TCBS đạt hơn 53 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 22% so với cuối năm 2023. Động lực tăng trưởng chính đến từ việc mở rộng mạnh mẽ dư nợ cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán (UTTB), khẳng định vai trò tiên phong của TCBS trong việc cung cấp các giải pháp tài chính linh hoạt và tối ưu cho nhà đầu tư.

Dư nợ vay ngắn hạn và các khoản phải trả phát sinh lãi tại 31/12/2024 đạt hơn 24 nghìn tỷ đồng. TCBS liên tục mở rộng quan hệ tín dụng với các định chế tài chính uy tín hàng đầu trong khu vực và quốc tế, nâng hạn mức vay tín chấp từ các tổ chức tín dụng trong nước lên gần 17.000 tỷ đồng, đồng thời thiết lập mối quan hệ tín dụng với các tập đoàn ngân hàng quốc tế lớn như Standard Chartered và Mizuho Bank, góp phần nâng cao mức độ tín nhiệm và danh tiếng của TCBS trên thị trường tài chính thế giới. Nhờ đa dạng hóa nguồn vốn trung và dài hạn quốc tế với chi phí ưu đãi cùng môi trường lãi suất thấp trong nước, chi phí vốn được tối ưu hóa, góp phần cải thiện biên lãi thuần và củng cố lợi nhuận, cũng như tạo điều kiện cho TCBS hỗ trợ khách hàng tiếp cận nguồn vốn cho vay ký quỹ với lãi suất hợp lý.

Trong quý 4, Công ty đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:8 từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, từ đó đưa vốn điều lệ lên 19.613 tỷ đồng, giúp TCBS đạt vị trí số 2 ngành chứng khoán. Việc tăng vốn giúp TCBS mở rộng các hoạt động tự doanh và cho vay, chuẩn bị đón đầu kỳ vọng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

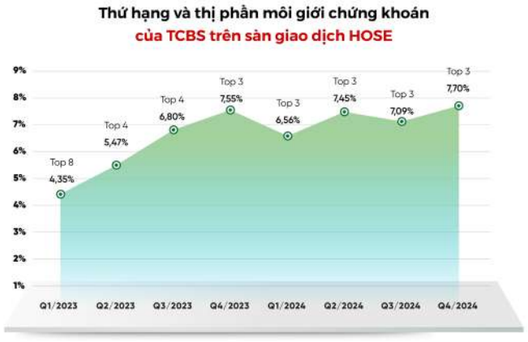


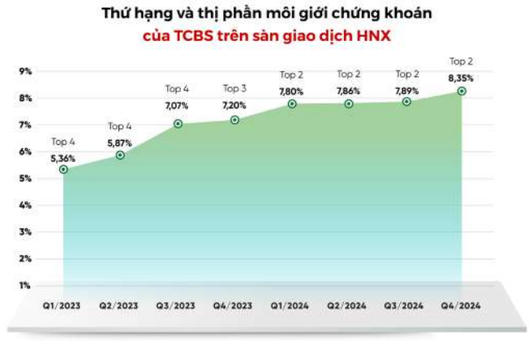
Mảng môi giới và lưu ký chứng khoán: Tại cuối 2024, thị phần môi giới trên sàn HoSE của TCBS tăng lên 7,7% (so với 7,1% trong quý 3/2024), tiếp tục củng cố vững chắc vị thế top 3 công ty chứng khoán. Trên sàn HNX, TCBS giữ vững vị trí thứ 2 với thị phần đạt 8,35%, tăng so với mức 7,89% trong quý 3/2024. Nhờ thị phần mở rộng, mảng môi giới và lưu ký chứng khoán của TCBS đã ghi nhận những kết quả tích cực trong quý 4/2024, với thu nhập thuần đạt 68 tỷ đồng, tăng trưởng 96% so với cùng kỳ năm 2023. Lũy kế cả năm 2024, thu nhập thuần từ mảng này đạt 211 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2023.

Nhờ chiến lược tập trung vào trải nghiệm khách hàng, danh mục sản phẩm tài chính vượt trội và ứng dụng công nghệ tiên tiến, TCBS đã thu hút hơn 35.000 khách hàng mới giao dịch cổ phiếu trong năm 2024. Đặc biệt, giá trị giao dịch trung bình trên mỗi khách hàng tăng 21% so với năm trước. Thành quả này là minh chứng cho nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm và tích hợp AI tạo sinh (Generative AI – GenAI), giúp cung cấp báo cáo phân tích chuyên sâu, khuyến nghị cơ hội đầu tư hiệu quả và đồng hành toàn diện cùng khách hàng trong hành trình tài chính.



Đặc biệt trong quý 4/2024, theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị, TCBS trở thành Thành viên lập quỹ, kiêm Đại lý phân phối và tạo lập thị trường cho Quỹ ETF TCC VNX50. Với việc bổ sung sản phẩm ETF vào rổ sản phẩm hiện có của TCBS, Công ty đang theo đúng chiến lược sẽ trở thành một siêu thị trên nền tảng số cung cấp các sản phẩm đầu tư đáp ứng mọi nhu cầu đầu tư ngắn hạn hay tích lũy gia sản dài hạn của khách hàng với chi phí tối ưu.





Mảng cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán: Lũy kế năm 2024, TCBS đạt hơn 2.500 tỷ đồng thu nhập thuần từ mảng cho vay ký quỹ và UTTB, tăng 65% so với năm 2023. Dư nợ cho vay ký quỹ của TCBS tại 31/12/2024 đạt gần 26 nghìn tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với quý liền trước và tăng hơn 1,5 lần so với thời điểm cuối năm 2023 nhờ vào những biến động tích cực của thị trường cùng các gói vay hấp dẫn mà TCBS đưa ra.

Trong quý 4, TCBS tiếp tục triển khai các chương trình ưu đãi lãi suất cho vay ký quỹ "Lãi suất 7,89%/năm cho khách hàng giải ngân lần đầu", "Tái đầu tư, Vay vô tư", "Giao dịch hăng say, Càng vay càng hời" và "Đông sang lãi hạ, Ưu đãi đậm đà" giúp khách hàng tối ưu hóa lợi nhuận, đồng thời chính thức ra mắt sản phẩm bổ trợ lãi vay Marginsure với 2 gói "Cân bằng" và "Phòng ngự" hỗ trợ khách hành giảm áp lực vay khi thị trường biến động.

Mảng ngân hàng đầu tư: Trong năm 2024, TCBS ghi nhận thu nhập thuần từ mảng ngân hàng đầu tư đạt 1.341 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với năm 2023. TCBS tiếp tục tham gia vào các thương vụ thu xếp vốn và tư vấn giải pháp tài chính cho các doanh nghiệp hàng đầu với tổng khối lượng phát hành hơn 35 nghìn tỷ đồng trong quý 4/2024, linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong bối cảnh mới của thị trường. Lũy kế cả năm 2024, tổng khối lượng tư vấn phát hành của TCBS đạt gần 75 nghìn tỷ đồng, tiếp tục nắm giữ vị trí số 1 về thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt ~50% (không bao gồm trái phiếu ngân hàng).

Mảng kinh doanh nguồn vốn và phân phối trái phiếu: Trong 2024 TCBS ghi nhận thu nhập thuần từ kinh doanh nguồn vốn và phân phối trái phiếu đạt 2.789 tỷ đồng, tăng 1,5 lần so với năm 2023 nhờ tận dụng được ưu thế về quy mô vốn lớn, kết hợp với việc đầu tư vào các tài sản sinh lời an toàn như trái phiếu doanh nghiệp, các hợp đồng tiền gửi, giấy tờ có giá...

Đặc biệt, hoạt động phân phối trái phiếu cá nhân khởi sắc nhờ niềm tin nhà đầu tư hồi phục (lũy kế năm 2024 đã có hơn 67 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp được khách hàng cá nhân lựa chọn đầu tư), trong khi kênh doanh nghiệp đạt doanh số hơn 23 nghìn tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào thu nhập phân phối trái phiếu của TCBS. Kết quả này khẳng định năng lực vượt trội và vai trò của TCBS trong việc khai thác kênh phân phối, dẫn dắt dòng vốn hiệu quả, góp phần tái xây dựng niềm tin và ổn định thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam.

Trong bối cảnh quy mô thị trường mở rộng, việc quản lý thông tin phát hành, sở hữu và giao dịch trái phiếu ngày càng trở nên quan trọng. Nắm bắt nhu cầu đầu tư minh bạch của khách hàng cũng như đón đầu xu hướng về công nghệ trên thế giới, TCBS đã tiên phong ứng dụng công nghệ Blockchain vào hoạt động quản lý trái phiếu (Blockchain-enabled Bond), đảm bảo giao dịch minh bạch, không thể chỉnh sửa và hoạt động như một "kiểm toán viên" tự động, giúp nhà đầu tư an tâm khi giao dịch trên hệ thống. Trong tương lai gần, mục tiêu của TCBS không chỉ là áp dụng Blockchain vào các nghiệp vụ hàng ngày, mà còn tiên phong giới thiệu thêm nhiều sản phẩm và giải pháp tài chính chứng khoán sử dụng công nghệ Blockchain đến với khách hàng.



Các dấu ấn Wealthtech trong năm 2024

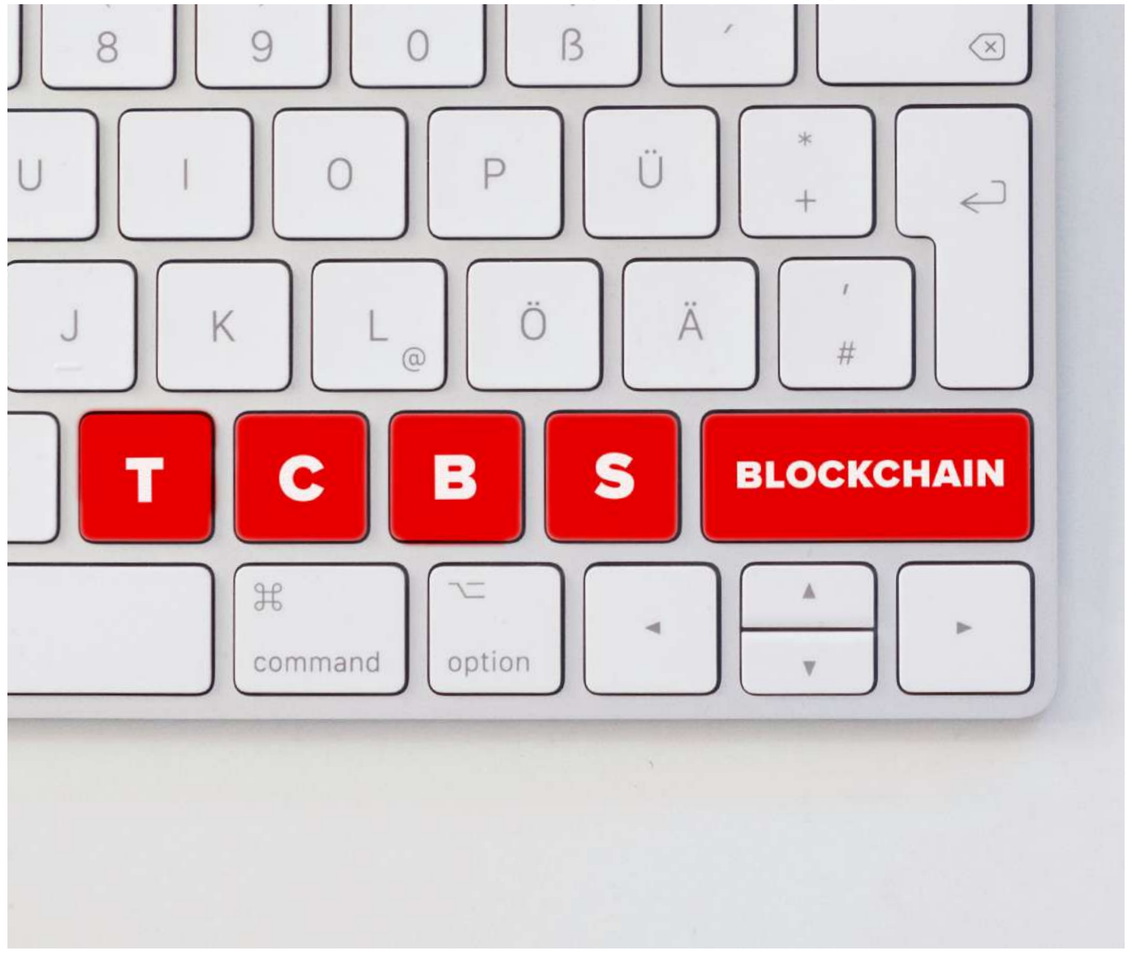
Với chiến lược công nghệ tài chính Wealthtech, áp dụng hiệu quả các phương pháp và mô hình công nghệ và GenAI tiên tiến, TCBS duy trì khả năng triển khai (go-live) trung bình hơn 1.000 dự án mỗi năm. Năng lực bảo mật thông tin và xử lý hệ thống của TCBS được khẳng định với các chỉ số ấn tượng: điểm Microsoft Security Score đạt 83,09/100, điểm AWS Foundation Security Best Practices đạt 84/100.

Năm 2024 có hơn 107 nghìn tài khoản được mở mới trên TCInvest, nâng tổng số khách hàng cá nhân lũy kế tại TCBS lên hơn 1 triệu khách hàng. Trung bình mỗi tháng có khoảng 16,6 triệu lượt truy cập của khách hàng vào hệ thống TCInvest.

TCBS tiếp tục khẳng định vị thế một trong những đơn vị dẫn đầu trong ngành tài chính bằng việc ứng dụng mạnh mẽ Trí tuệ nhân tạo (AI) và đặc biệt là GenAI vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi, mang lại lợi ích vượt trội cho khách hàng và tổ chức. Công ty áp dụng AI vào quy trình lập trình và kiểm thử tự động bằng việc sử dụng các công cụ như CoPilot và AWS Q, rút ngắn 40-50% thời gian cho đội ngũ lập trình viên, mang lại những bước đột phá trong hiệu suất và tối ưu hóa chi phí.



Đặc biệt, TCBS đã phát triển nền tảng Automated Machine Learning (AutoML) để tìm kiếm khách hàng tiềm năng, đề xuất sản phẩm phù hợp, dự phóng chỉ số kinh doanh, và phát hiện giao dịch bất thường. Nhờ những nỗ lực không ngừng trong việc cải tiến chất lượng và dịch vụ, năm 2024, ứng dụng TCInvest đã đạt mức đánh giá gần như tuyệt đối trên App Store và CHPlay với 4,6/5 điểm.



Giải thưởng

TCBS tiên phong kết hợp AI và Blockchain vào giao dịch và quản trị rủi ro, những nỗ lực cải tiến và sáng tạo này đã mang về cho TCBS nhiều giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước năm 2024:

Global Business Outlook	**Global Business Outlook** Ứng dụng công nghệ Blockchain sáng tạo nhất trong chứng khoán
Country Awards for Achievement – FinanceAsia	**Finance Asia Country Awards** Ứng dụng công nghệ sáng tạo nhất Việt Nam
International Finance	**International Finance** Ứng dụng Wealthtech tốt nhất Việt Nam – TCInvest
Asian Technology Excellence Awards	**Asian Technology Excellence Awards** ◆ Ứng dụng công nghệ AI xuất sắc nhất Việt Nam ◆ Ứng dụng công nghệ lĩnh vực Fintech xuất sắc nhất Việt Nam
IBS intelligence – Global FinTech Perspectives	**IBS Intelligence** Nhà quản lý gia sản tốt nhất
Euromoney Securities Houses Awards 2024	**Euromoney Securities Houses Awards** ◆ Công ty chứng khoán sáng tạo nhất Việt Nam ◆ Nhà tư vấn và cung cấp dịch vụ trái phiếu tốt nhất Việt Nam
Asian Experience Awards	**Asian Experience Awards** Trải nghiệm số của năm tại Việt Nam – Mảng công nghệ tài chính
VIA – Vietnam Wealth Advisors – Cộng đồng cố vấn tài chính Việt Nam	**Diễn đàn Cấp cao Cố vấn tài chính Việt Nam** ◆ Sản phẩm công nghệ và chuyển đổi số tiêu biểu ◆ Giải pháp tài chính cá nhân sáng tạo ◆ Dịch vụ môi giới tài chính tiêu biểu

TRỌNG TÂM NĂM 2025

TCBS sẽ tập trung vào việc tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu về lợi nhuận và hiệu quả hoạt động trong năm 2025, khẳng định cam kết tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và khai thác tối đa các nguồn lực sẵn có. Công ty tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển bền vững trong bối cảnh thị trường tài chính cạnh tranh và đầy biến động.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, TCBS sẽ tiếp tục tập trung vào ba mũi nhọn chiến lược nhằm hiện thực hóa mục tiêu này:

- **Nhân sự xuất sắc –** Đầu tư vào đội ngũ chuyên gia tài chính và công nghệ hàng đầu.
- **Công nghệ xuất sắc –** Ứng dụng AI & dữ liệu lớn để tối ưu hóa quy trình, cải thiện trải nghiệm khách hàng.
- **Dữ liệu xuất sắc –** Phân tích dữ liệu chuyên sâu, hỗ trợ quyết định đầu tư chính xác & kịp thời.

Các trọng tâm phát triển trong năm 2025 của TCBS như sau:

- **Cá nhân hóa dịch vụ & trải nghiệm khách hàng –** Ứng dụng AI & phân tích dữ liệu để mang đến trải nghiệm tài chính thông minh, chuyên biệt.
- **Mở rộng siêu thị sản phẩm đầu tư cho quản lý gia sản "one-stop shop" trên nền tảng số –** Ra mắt thêm sản phẩm chứng quyền, quỹ ETF, iTracker và các sản phẩm đầu tư số khác, giúp khách hàng quản lý gia sản toàn diện.
- **Mở rộng mạng lưới phân phối –** Đẩy mạnh hợp tác chiến lược để mở rộng kênh phân phối, tiếp cận nhiều khách hàng hơn.
- **Dẫn đầu đổi mới với Blockchain –** Đầu tư mạnh mẽ vào sản phẩm & dịch vụ ứng dụng blockchain, đảm bảo minh bạch, bảo mật và hiệu quả giao dịch.

Với những mục tiêu và chiến lược rõ ràng, TCBS tự tin dẫn dắt thị trường, mang lại giá trị bền vững cho khách hàng và đóng góp tích cực vào sự phát triển của thị trường tài chính Việt Nam.



CÁC CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG (TECHCOM CAPITAL – TCC)



Ông Phí Tuấn Thành
Tổng Giám đốc Techcom Capital

Dấu ấn năm 2024

- **Năm 2024, tổng tài sản đạt**
  hơn **1.045** tỷ đồng.
- **Doanh thu và lợi nhuận trước thuế Techcom Capital đạt lần lượt**
  126,7 tỷ đồng và
  120,3 tỷ đồng
- **Tại ngày 31/12/2024, tổng giá trị tài sản quản lý (AUM) của các quỹ** (TCBF, TCFF, TCEF, TCFIN, TCSME, and TCRES) và danh mục ủy thác do Techcom Capital quản lý đạt
  hơn **15.000** tỷ đồng
  với gần **40.000** nhà đầu tư.
- **Trong 2 năm qua (2023 – 2024), Techcom Capital liên tiếp nhận được nhiều giải thưởng:**

Công ty Quản lý quỹ tiêu biểu
do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) bình chọn,

Dịch vụ quản lý tài sản đầu tư tiêu biểu (Asset Management Award)
do Diễn đàn Cấp cao Cố vấn Tài chính Việt Nam bình chọn.

Các quỹ đầu tư Techcom Capital đang quản lý:

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Techcom (TCBF)

Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 14.020 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024, đứng đầu các quỹ mở trái phiếu nội địa tại Việt Nam với hơn 60% thị phần.

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCBF đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập cố định như các trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng nhiệm cao và/hoặc trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín, kỳ vọng mang lại lợi nhuận bền vững trong dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập.

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Linh Hoạt Techcom (TCFF)

Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 159 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024.

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCFF đầu tư cân bằng giữa các tài sản là cổ phiếu và trái phiếu nhằm giúp nhà đầu tư tiếp cận các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt đồng thời giảm thiểu rủi ro biến động thị trường thông qua đầu tư vào trái phiếu.

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF)

Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 320 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024.

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCEF tập trung đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam với các đặc điểm sau: thị phần dẫn đầu ở những ngành nghề trọng yếu và có tiềm năng tăng trưởng dài hạn cao, năng lực quản trị tốt, tài chính vững mạnh, cơ cấu cổ đông đa dạng và bền vững... Lợi nhuận dài hạn của quỹ kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư.

Quỹ Đầu tư cổ phiếu các Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom (TCSME)

Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 89 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024.

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCSME đầu tư vào cổ phần của các doanh nghiệp hàng đầu thuộc nhóm vốn hóa vừa (midcap) và nhỏ (smallcap) đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, với lợi nhuận dài hạn kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư.

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES)

Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 70 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024.

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCRES đầu tư vào cổ phần của các công ty hàng đầu, hoạt động trong lĩnh vực bất động sản và vật liệu xây dựng trên thị trường chứng khoán Việt Nam với lợi nhuận dài hạn kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư.

Quỹ Đầu Tư Bất Động Sản (TCREIT)

Loại quỹ: Quỹ đóng niêm yết, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 44 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024.

Chiến lược đầu tư: Mang lại lợi ích dài hạn cho nhà đầu tư nhờ nguồn thu nhập đều đặn và ổn định từ bất động sản và tăng trưởng dài hạn của giá trị bất động sản, dựa trên chiến lược quản lý bất động sản năng động, hiệu quả. Ngoài ra, quỹ đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định, chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính quyền địa phương, các cổ phiếu niêm yết hàng đầu trên Sàn HoSE và HNX.

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom (TCFIN)

Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 222 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024.

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCFIN đầu tư vào cổ phần của các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Ngân hàng và Dịch vụ tài chính niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam. Đây là lĩnh vực kinh tế rất quan trọng và song hành cùng sự phát triển cùng nền kinh tế Việt Nam, vốn hóa các công ty niêm yết chiếm tới gần 40% tổng vốn hóa của VN-Index.

TRỌNG TÂM NĂM 2025
DẪN LỐI THÀNH CÔNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Trong năm 2025, Techcom Capital sẽ tiếp tục củng cố vị thế của mình, không chỉ là một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam, mà còn là người bạn đồng hành tin cậy trên hành trình chinh phục mục tiêu tài chính của mỗi nhà đầu tư.

- **Dịch vụ quản lý đầu tư chuyên nghiệp:** Chúng tôi cung cấp giải pháp tài chính toàn diện, được thiết kế bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, tận tâm hỗ trợ khách hàng tối ưu hóa danh mục đầu tư.
- **Sản phẩm đa dạng, phù hợp mọi nhu cầu:** Techcom Capital đang tích cực nghiên cứu và phát triển thêm các sản phẩm quỹ, cũng như dịch vụ quản lý tài sản mới, đáp ứng từng nhu cầu đầu tư khác nhau, từ bảo toàn vốn, sinh lời ổn định đến tối đa hóa lợi nhuận. Trong 2025 công ty dự kiến sẽ ra mắt Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50, mang đến cơ hội đầu tư vào 50 doanh nghiệp niêm yết hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Với lợi thế chi phí quản lý thấp, tính thanh khoản cao và danh mục đầu tư minh bạch, sản phẩm này là một giải pháp đầu tư tối ưu cho cả nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50 không chỉ giúp đa dạng hóa danh mục mà còn tạo điều kiện để nhà đầu tư hưởng lợi từ sự tăng trưởng bền vững của nền kinh tế Việt Nam.
- **Mở rộng kênh phân phối:** Với chiến lược hợp tác cùng các đối tác tiềm năng, chúng tôi sẽ tiếp tục đưa các sản phẩm đầu tư chất lượng của Techcom Capital tiếp cận nhiều hơn đến cộng đồng nhà đầu tư, giúp họ dễ dàng tiếp cận các cơ hội tài chính vượt trội.

CÁC CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN – TechAMC



Ông Trần Nhật Quang
Tổng Giám đốc TechAMC

Điểm nhấn năm 2024

TechAMC với chức năng xử lý và thu hồi nợ trên toàn hệ thống thông qua việc nhận ủy thác từ Techcombank, đóng một vai trò chốt chặn cuối cùng quan trọng trong chu trình tín dụng.

- Tính đến cuối năm 2024, TechAMC đang nhận ủy thác thu nợ
  ~150.000 khách hàng
  với dư nợ gốc
  ~ 30.100 tỷ đồng,
  trong đó nhóm khách hàng đã xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro chiếm trọng số **89%** danh mục nợ ủy thác.
- Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, giàu kinh nghiệm và am hiểu pháp luật đã giúp TechAMC xây dựng được vị thế ngày càng vững mạnh, xứng đáng là
  một trong những công ty hàng đầu
  trong lĩnh vực xử lý nợ và khai thác tài sản tại Việt Nam.
- Minh chứng rõ nét là số tiền
  4.789 tỷ đồng
  mà TechAMC đã thu hồi trong năm 2024, trong đó đóng góp trực tiếp vào lợi nhuận của Techcombank thông qua thu hồi danh mục nợ đã xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro là
  1.117 tỷ đồng.

Sự biến động liên tục của thị trường cũng như yêu cầu cần phải tương thích với hệ thống quản trị của Techcombank đòi hỏi TechAMC phải tối ưu hóa tất cả các giải pháp trong quá trình vận hành và xoay quanh 3 trụ cột Số hóa – Dữ liệu – Nhân tài:

Số hóa

Tối ưu quy trình xử lý nợ, nâng cao hiệu quả vận hành

TechAMC đã triển khai thành công hệ thống số hóa toàn diện trong quy trình xử lý nợ, từ khi khách hàng được phân luồng AMC đến khi tất toán. Toàn bộ hồ sơ, mẫu biểu đều được tích hợp trên nền tảng phần mềm quản lý nợ, giúp chuẩn hóa quy trình, giảm thiểu thời gian xử lý và đảm bảo tính chính xác trong từng tác nghiệp.

Việc số hóa giúp theo dõi chặt chẽ toàn bộ quá trình thu hồi nợ, đảm bảo thông tin khách hàng và tài sản luôn được cập nhật theo từng giai đoạn. Nhờ đó, hồ sơ được quản lý một cách liền mạch, hạn chế tối đa tình trạng gián đoạn và giúp các đơn vị xử lý sau tiếp cận nhanh chóng, rút ngắn thời gian tác nghiệp. Hệ thống phần mềm còn cho phép truy xuất dữ liệu tức thời, giúp nâng cao khả năng tìm kiếm và xử lý thông tin từ bất kỳ đâu, bất cứ lúc nào, thay thế hoàn toàn việc lưu trữ tài liệu giấy, tiết kiệm chi phí và đảm bảo tính bảo mật cao.

Cán bộ thu hồi nợ có thể nhập liệu công việc đã triển khai hàng ngày, lập kế hoạch ngắn hạn và theo dõi tiến độ thực hiện. Cấp quản lý dễ dàng kiểm soát năng suất làm việc theo từng ngày, tuần, tháng, đồng thời nhận được cảnh báo về những tác nghiệp chưa tuân thủ quy trình. Hệ thống tự động xuất báo cáo định kỳ, giúp tổng hợp toàn bộ công việc đã thực hiện, từ đó tạo cơ sở để đánh giá minh bạch và điều chỉnh chiến lược thu hồi nợ kịp thời.

Với giải pháp số hóa toàn diện, TechAMC không chỉ tối ưu hóa quy trình vận hành mà còn nâng cao tính minh bạch, kiểm soát chặt chẽ từng bước trong quy trình làm việc và tạo nền tảng vững chắc cho các chiến lược xử lý nợ tối ưu hơn trong tương lai.

Dữ liệu

Xây dựng hệ thống phân tích chuyên sâu, hỗ trợ quyết định chiến lược

Nhằm nâng cao năng lực quản lý và tối ưu hóa hiệu quả thu hồi nợ, TechAMC đã xây dựng kho dữ liệu tập trung với kiến trúc đa tầng, phục vụ cho từng loại báo cáo và nhu cầu phân tích khác nhau. Hệ thống dữ liệu này liên tục thu thập, làm sạch và cập nhật thông tin về khách hàng, tài sản và quá trình tác nghiệp, giúp đảm bảo tính chính xác và kịp thời trong việc ra quyết định.

Công ty hướng tới việc áp dụng công nghệ dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để phân tích chi tiết chân dung khách hàng, dự báo khả năng thanh toán và đề xuất phương án xử lý nợ phù hợp. Nền tảng dữ liệu hiện tại cũng hỗ trợ đánh giá hiệu suất thu hồi nợ theo từng phương án, giúp điều chỉnh chiến lược hợp lý để nâng cao hiệu quả.

Kho dữ liệu được cải tiến và cập nhật liên tục giúp TechAMC tối ưu hoá nguồn lực và nâng cao lợi thế cạnh tranh trong ngành tài chính. Việc khai thác dữ liệu một cách bài bản không chỉ giúp cải thiện hiệu quả hoạt động mà còn đảm bảo mọi quyết định đều dựa trên thông tin chính xác, góp phần xây dựng một hệ thống thu hồi nợ chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

Nhân tài

Đội ngũ chuyên gia am hiểu thị trường, tuân thủ chuẩn mực quốc tế

Bên cạnh việc số hóa quy trình và xây dựng hệ thống dữ liệu tiên tiến, TechAMC còn tập trung đầu tư vào đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực thu hồi nợ. Cán bộ được đào tạo bài bản về nghiệp vụ tài chính, am hiểu sâu sắc các quy định pháp lý và chiến lược xử lý nợ, đảm bảo mọi tác nghiệp đều tuân thủ bộ Quy tắc thu hồi nợ công bằng mà công ty đã ban hành.

Mỗi cán bộ thu hồi nợ không chỉ được trang bị kiến thức chuyên môn mà còn rèn luyện kỹ năng phân tích hồ sơ khách hàng, xây dựng phương án thu hồi phù hợp và tối ưu hóa quy trình xử lý nợ. Bên cạnh đó, đội ngũ pháp lý đảm bảo tất cả các biện pháp thu hồi nợ đều tuân thủ quy định của pháp luật, hạn chế tối đa rủi ro và bảo vệ quyền lợi của cả khách hàng lẫn công ty.

Cấp quản lý áp dụng mô hình đánh giá năng suất dựa trên dữ liệu, giúp theo dõi tiến độ công việc theo thời gian thực, đo lường hiệu quả làm việc của từng cá nhân và đưa ra quyết định nhanh chóng, chính xác. Văn hóa làm việc minh bạch và chuyên nghiệp giúp đội ngũ nhân sự tại TechAMC luôn duy trì sự trung thực, tận tâm và trách nhiệm trong mọi tác nghiệp, đồng thời đảm bảo mỗi bước trong quy trình thu hồi nợ đều được triển khai bài bản và hiệu quả.

TRỌNG TÂM NĂM 2025

Trọng tâm của năm 2025 là tăng tốc độ đưa ra các quyết định chiến lược dựa trên dữ liệu, xác định chính xác chân dung khách hàng và đề xuất phương án xử lý nợ phù hợp. Hệ thống dữ liệu tập trung sẽ được tối ưu để hỗ trợ công tác dự báo, phân tích khả năng thanh toán và điều chỉnh chiến lược thu hồi theo thời gian thực.

Bên cạnh đó, TechAMC chú trọng tăng cường công tác quản trị rủi ro thông qua việc kiểm soát chặt chẽ danh mục nợ, nâng cao khả năng nhận diện rủi ro sớm, từ đó xây dựng lộ trình thu hồi hiệu quả, giảm thiểu tổn thất tài chính.

Song song với các chiến lược nâng cao hiệu quả kinh doanh, TechAMC cũng tập trung tối ưu hóa chi phí vận hành thông qua việc cắt giảm các quy trình thủ công, tự động hóa tác nghiệp và tinh gọn bộ máy quản lý.

Sự kết hợp giữa đội ngũ nhân sự chất lượng cao, công nghệ số hóa và hệ thống dữ liệu mạnh mẽ đang giúp TechAMC từng bước khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực quản lý và thu hồi nợ, tạo lợi thế cạnh tranh bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động trên toàn hệ thống.



CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TECH

Báo cáo Chuyển đổi Ngân hàng 72
Dữ liệu (DnA) 76
Số hóa (DO + IT) 80
Nhân tài (HR) 90

BÁO CÁO CHUYỂN ĐỔI NGÂN HÀNG



Bước vào giai đoạn tiếp theo của hành trình chuyển đổi, Techcombank đang dẫn đầu trong đổi mới, vận dụng số hóa, trí tuệ nhân tạo (AI) và hiểu biết sâu sắc dựa trên dữ liệu để tái định nghĩa ngành ngân hàng tại Việt Nam. Thay vì chỉ tập trung vào tăng trưởng, cam kết của chúng tôi là trở thành Ngân hàng vượt trội nhất – cung cấp dịch vụ tài chính đẳng cấp thế giới với ưu tiên là sự xuất sắc, đổi mới, và trải nghiệm ưu việt cho mọi khách hàng. Chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng đầu tư vào công nghệ, nhân tài và chiến lược sẽ giúp nâng cao năng lực phục vụ khách hàng, thông qua những giải pháp được thiết kế riêng theo từng nhu cầu. Với tính bền vững cốt lõi, đội ngũ nhân tài và triết lý tiếp cận lấy khách hàng là trọng tâm, chúng tôi đang có vị thế phù hợp để đẩy nhanh tăng trưởng và mang lại tác động sâu sắc hơn. Tương lai của ngành ngân hàng đang tới rất gần, và Techcombank sẽ tiên phong dẫn dắt hành trình nâng tầm giá trị sống cho người dân Việt Nam."

Ông Prasenjit Chakravarti

Giám đốc Khối Chiến lược và Chuyển đổi Ngân hàng

Hành trình chuyển đổi

Techcombank đang bước vào giai đoạn thứ ba – giai đoạn mở rộng – trên hành trình chiến lược 5 năm với sứ mệnh "Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống". Các khoản đầu tư vào ba trụ cột chiến lược Dữ liệu – Số hóa – Nhân tài giúp chúng tôi đi đúng lộ trình đã vạch ra, và sẵn sàng gia tăng tốc độ tăng trưởng. Chúng tôi không hướng tới trở thành ngân hàng lớn nhất, thay vào đó là định chế tài chính hàng đầu của Việt Nam về chất lượng và năng lực đổi mới sáng tạo. Chúng tôi muốn thiết lập chuẩn mực cho các dịch vụ ngân hàng theo tiêu chuẩn quốc tế, kiến tạo dựa trên am hiểu sâu sắc về Việt Nam.

- Ngân hàng hiện sở hữu một trong những nền tảng trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) hiện đại nhất ở khu vực Đông Nam Á – thậm chí có thể là ở châu Á và toàn thế giới – và sẽ hoàn tất vào giữa năm 2026. Chúng tôi đang theo đuổi chiến lược tiếp cận tăng trưởng dựa trên dữ liệu, đánh giá khách hàng mới, phân khúc thị trường mới và đối tác mới ở góc độ vi mô – đảm bảo rằng mọi quyết định tối ưu hóa lợi ích dài hạn cho Ngân hàng và các bên liên quan.

- Nền tảng số, phân tích dữ liệu và năng lực AI hàng đầu thị trường hỗ trợ công cuộc kiến tạo các sản phẩm và dịch vụ cải tiến, tăng cường trải nghiệm của cả khách hàng và nhân viên Techcombank.

- Chúng tôi tiếp tục chuyển đổi từ cấu trúc tổ chức và phòng ban truyền thống sang cách tiếp cận làm việc nhóm hiệu quả hơn, gia tăng tính hợp tác, với cấu trúc ít phân tầng hơn và liên kết đa bộ phận. Đội ngũ quản lý của chúng tôi phối hợp với các chuyên gia hàng đầu thế giới về tư duy lãnh đạo,

> Suy nghĩ thấu đáo là khôn ngoan; lên kế hoạch kỹ lưỡng còn khôn ngoan hơn; thực thi đúng đắn là khôn ngoan nhất và xuất sắc trên hết thảy."

AI và các lĩnh vực quan trọng khác để giữ chúng tôi luôn ở vị trí tiên phong trong lĩnh vực ngân hàng.

- Chúng tôi đã đạt được những tiến bộ lớn trong lĩnh vực môi trường, xã hội và quản trị (ESG), bao gồm:
  - Hướng tới việc tuân thủ Chỉ số Phát triển Bền vững (Vietnam Sustainability Index – VNSI)
  - Hợp tác với chính phủ Việt Nam để định hình lộ trình tài chính xanh của đất nước
  - Tương tác với khách hàng để hiểu cách thức ESG tác động đến hoạt động kinh doanh của họ và thiết kế giải pháp phù hợp
  - Cung cấp hai sản phẩm xanh hàng đầu thị trường.

Không quá để nói rằng trong những năm qua, Techcombank đã và đang "Vươn tới những tầm cao mới", rồi lại tiếp tục chạm đến những thành công vang đội. Ngân hàng đã sẵn sàng cho *Kỷ nguyên vươn mình* của Việt Nam. Chúng tôi đang ở một vị thế cực kỳ vững mạnh để tiếp nhận các đối tác mới, khám phá những cánh cửa cơ hội mới, đồng thời cung cấp giá trị và dịch vụ tốt hơn nữa cho các khách hàng.

Số hóa và Dữ liệu

Techcombank tiếp tục mở rộng quy mô nền tảng số hóa và dữ liệu, mang lại những cải tiến rõ nét cho khách hàng và tăng cường vị thế của chúng tôi trên thị trường.

Tiến bộ của nền tảng số hóa

Ngân hàng đã đạt tăng trưởng mạnh mẽ, với tập người dùng tích cực tương tác trên các nền tảng khách hàng thân thiết được mở rộng, gia tăng doanh thu qua kênh số, đồng thời đạt tốc độ tăng trưởng bền vững đối với lượng khách hàng được tiếp cận thông qua kênh này.

Cải tiến nền tảng dữ liệu

Các mô hình dữ liệu tiên tiến, được thúc đẩy bởi các yếu tố kích hoạt và sự thấu hiểu khách hàng theo thời gian thực, đã giúp tỷ lệ chuyển đổi cải thiện đáng kể và thông qua đó tạo nên các giải pháp được thiết kế riêng biệt, mang lại hiệu quả cao và giá trị hữu hình cho khách hàng.

Phân tích kinh doanh nâng cao

Techcombank hiện vận hành một trong những hệ thống phân tích kinh doanh phức tạp nhất trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam, cung cấp các bảng dữ liệu gần như được cập nhật theo thời gian thực để làm cơ sở đưa ra quyết định và tinh chỉnh hơn nữa dịch vụ khách hàng.

Tiềm năng mở rộng quy mô và tăng trưởng

Các nền tảng số hóa và dữ liệu của chúng tôi được định vị để thúc đẩy tăng trưởng theo cấp số nhân, vượt xa các mục tiêu 10–20% truyền thống. Năng lực của chúng tôi không chỉ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn tăng cường hơn nữa trải nghiệm khách hàng thông qua các giải pháp kịp thời và phù hợp hơn. Techcombank đang đặt nền móng cho sự tăng trưởng mạnh mẽ, bền vững, đảm bảo duy trì vị thế dẫn đầu về đổi mới và giá trị cho khách hàng. *(Xin xem phần Văn phòng Chuyển đổi số và Khối Công nghệ để biết thêm thông tin về hành trình đáng kinh ngạc này)*

Triển khai AI và "Bộ não dữ liệu" – "Data Brain"

Techcombank đã nâng tầm việc sử dụng AI theo chiến lược để cải thiện các quy trình nội bộ và tương tác với khách hàng, hướng trọng tâm rõ ràng vào việc tạo ra giá trị. Các nỗ lực của chúng tôi bao gồm:

- Hợp tác với các chuyên gia AI hàng đầu thế giới để hỗ trợ chúng tôi định vị các cơ hội và phát triển lộ trình AI toàn diện.

- Các dự án thử nghiệm để đảm bảo các giải pháp AI mang lại giá trị hữu hình – chẳng hạn, các công cụ hỗ trợ bởi AI hiện tăng cường năng suất cho các quản lý khách hàng (RM) trên nền tảng CRM với hiệu quả được cải thiện, tốc độ chuyển giao nhanh hơn và mức độ hài lòng trong công việc cao hơn.

Trọng tâm của những nỗ lực này là "Bộ não dữ liệu" của Ngân hàng, cho phép chúng tôi thấu hiểu khách hàng của mình trên những khía cạnh sâu sắc nhất – hiện tại là 8.000 tham số khác nhau. *(Chi tiết xin xem phần Khối Dữ liệu và Phân tích)*



Định vị giá trị mới cho khách hàng

Chúng tôi đã cho ra mắt hàng loạt dịch vụ dựa trên số hóa và dữ liệu, được thiết kế để mang lại nhiều giá trị hữu hình hơn cho khách hàng. Việc tích hợp các nền tảng số hóa với cơ sở hạ tầng vật lý giúp cung cấp hành trình khách hàng liền mạch và trải nghiệm nhất quán. Chẳng hạn, Ngân hàng có thể tích hợp hồ sơ trực tuyến của khách hàng với nội dung tương tác của họ trong thực tế, từ đó đội ngũ tuyến đầu có thể tạo ra các tương tác trực tiếp ý nghĩa và hiệu quả hơn, trong khi hồ sơ tương tác tại chi nhánh có thể giúp khách hàng tiết kiệm thời gian trên kênh số. Năng lực này đánh dấu bước chuyển đổi sang tạo dựng một hệ sinh thái được kết nối toàn diện.

Những thành tựu cụ thể của Techcombank bao gồm:

- Tạo ra một ứng dụng bảng dữ liệu số hóa (dashboard) giúp các nhà bán lẻ dễ dàng quản lý doanh nghiệp
- Ra mắt tính năng Sinh lời tự động, thẻ Visa Eco và Tài khoản thấu chi ShopCash
- Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với One Mount Group, Masterise Homes và Vingroup để cung cấp các dịch vụ tích hợp hơn cho khách hàng.

Dù chúng tôi vẫn đang trong quá trình xây dựng các phương pháp đo lường cụ thể, kết quả ban đầu rất đáng khích lệ, với tỷ lệ chấp nhận sản phẩm cao giúp Techcombank giành được thị phần trong các phân khúc chính như khách hàng SME và khách hàng trung lưu. Đây là minh chứng rõ nét cho khả năng thiết kế các giải pháp lấy khách hàng làm trọng tâm, giúp chúng tôi tạo dấu ấn khác biệt trong thị trường đầy tính cạnh tranh tại Việt Nam.

Xây dựng nguồn nhân lực sẵn sàng cho tương lai

Làm việc nhóm là cách khai thác tối đa tiềm năng từ đội ngũ nhân tài đa dạng của chúng tôi. Để thực sự mở khóa năng lực đổi mới và sáng tạo của họ, chúng tôi cần vận hành một mô hình hoạt động ít phân tầng hơn, linh hoạt hơn, nhấn mạnh tư duy tập trung vào quá trình ra quyết định phi tập trung và trao quyền cho các nhóm đổi mới và hành động tự chủ. Trong năm 2024, chúng tôi đã tăng cường trang bị cho nhân viên nhiều kỹ năng và tư duy cần thiết để đạt được các mục tiêu chiến lược của Ngân hàng.

Chương trình bồi dưỡng năng lực

Các sáng kiến này nhằm mục đích bồi dưỡng nguồn nhân lực thông thạo các thực tiễn số hóa, linh hoạt và định hướng dựa trên dữ liệu, hỗ trợ làm việc thông minh hơn và thích ứng nhanh chóng với những thách thức mới. Chúng bao gồm:

- **TechcomPACE:** Đào tạo về mô hình linh hoạt (Agile)
- **Đào tạo Scrum Master và chủ quản sản phẩm (Product Owner):** Thúc đẩy cách thức làm việc linh hoạt
- **TechcomLEAP:** Chương trình phát triển lãnh đạo được thiết kế riêng biệt để đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của Ngân hàng.

Các kỹ năng về số hóa và dữ liệu được dự báo sẽ cần thiết đối với mọi nhân viên.

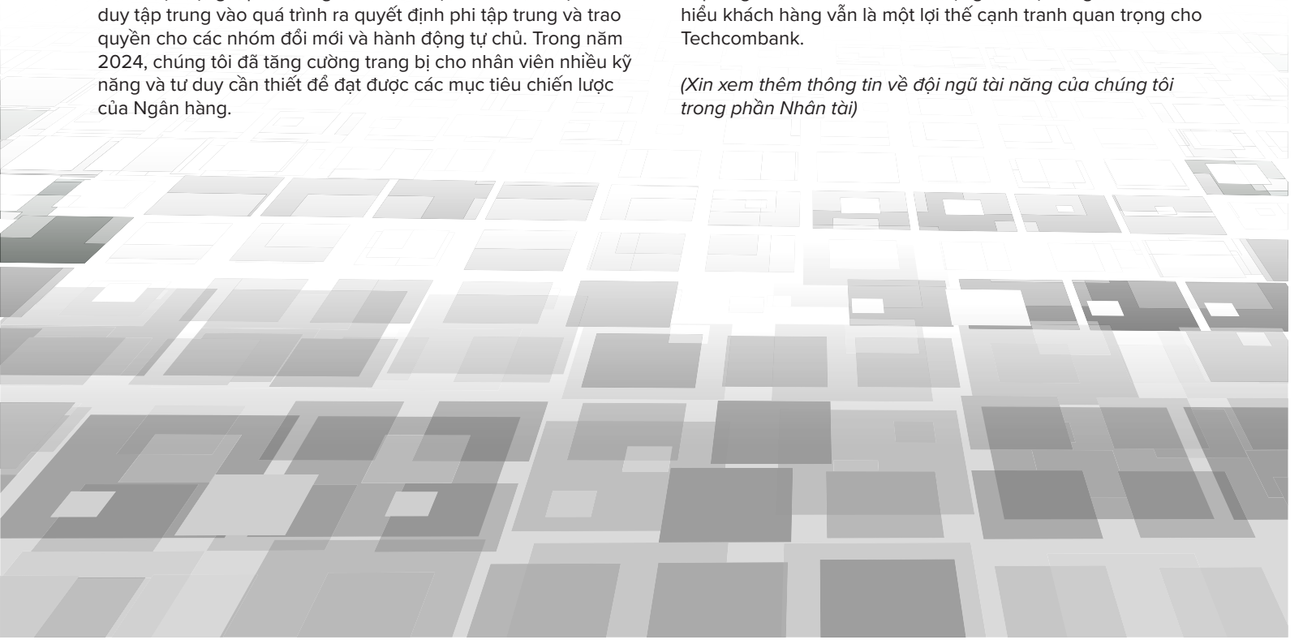
Mô hình Agile trên quy mô lớn

Đội ngũ nhân viên đông đảo được đào tạo về Agile – với quy mô hàng đầu hiện nay tại Việt Nam – đã giúp chuyển đổi mô hình vận hành của Ngân hàng, nhằm cung cấp các sản phẩm và dịch vụ ra thị trường kịp thời hơn. Đồng thời, tỷ lệ lỗi cũng được giảm xuống đáng kể. Các quy trình diễn ra trôi chảy hơn, và đội ngũ nhân viên phản hồi tích cực rằng công việc của họ trở nên thú vị và nhiều cảm hứng hơn. Chúng tôi đang nhân rộng mô hình này tới nhiều bộ phận chức năng của Ngân hàng.

Nâng cao sự thấu hiểu khách hàng

Techcombank tăng cường đầu tư phát triển các năng lực định hướng khách hàng là trọng tâm. Đội ngũ nhân viên được đào tạo để hiểu rõ hơn nhu cầu và điểm khó khăn của khách hàng, cho phép chúng tôi thiết kế các sản phẩm sáng tạo và đáp ứng nhu cầu tốt hơn. Chú trọng vào sự đồng cảm và thấu hiểu khách hàng vẫn là một lợi thế cạnh tranh quan trọng cho Techcombank.

(Xin xem thêm thông tin về đội ngũ tài năng của chúng tôi trong phần Nhân tài)



Tính bền vững

Cam kết của chúng tôi về ESG xuất phát thuần túy từ mong muốn làm điều đúng đắn, và ngày càng được chuẩn hóa thông qua các yêu cầu pháp lý cũng như các quy định quốc tế và trong nước. Song song với đó, trách nhiệm với khách hàng và đội ngũ nhân sự thúc đẩy chúng tôi đưa ra các cam kết mạnh mẽ về tính bền vững, và cung cấp các sản phẩm và trải nghiệm ngân hàng xứng tầm.

Tương tác với khách hàng

Sự chú trọng của Ngân hàng vào ESG phù hợp với các ưu tiên của khách hàng, đặc biệt là đối với các nhà xuất khẩu và khách hàng FDI đang phải thích nghi với các yêu cầu mới về tính bền vững. Thông qua các giải pháp và tư vấn được thiết kế riêng, chúng tôi giúp các doanh nghiệp thích ứng với những thách thức về bền vững và phát triển thịnh vượng trong bối cảnh pháp lý không ngừng đổi thay.

Chúng tôi là ngân hàng đầu tiên áp dụng công nghệ hàng đầu của Visa, qua đó khách hàng có thể đo lượng lượng phát thải khí nhà kính hình thành từ một giao dịch mua hàng.

Trong năm 2024, chúng tôi cũng là ngân hàng TMCP tư nhân Việt Nam đầu tiên phát hành theo khung của Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA).

Thực hành nội bộ

Các Techcomer rất nhiệt tình hưởng ứng các hoạt động ESG. Họ đã giảm thiểu sử dụng sản phẩm từ nhựa, và tự hào được làm việc cho một tổ chức cam kết tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn. Trong năm 2024, Techcombank cũng đã hợp tác cùng Gaia để thực thi hàng loạt chiến dịch trồng trọt và quản lý 31.850 cây xanh mới tại các vùng rừng ngập mặn. Những cây xanh này đã và đang được trồng tại những khu bảo tồn thiên nhiên trọng yếu nhất tại Việt Nam, đóng góp vào mục tiêu 1 tỷ cây trồng của Chính phủ. Ngoài ra, Ngân hàng triển khai các sáng kiến như các buổi "Master Sharing", thu hút hơn 4.000 nhân viên tham gia, giúp nuôi dưỡng văn hóa bền vững trên toàn tổ chức.

(Chi tiết xin xem phần Báo cáo phát triển bền vững).



TRỌNG TÂM NĂM 2025

- Trở thành thương hiệu định chế tài chính ưu việt, mang những giá trị tuyệt vời nhất của một ngân hàng "tiêu chuẩn quốc tế" đến thị trường Việt Nam, ưu tiên chất lượng dịch vụ và năng lực thay vì theo đuổi quy mô hoặc thị phần.
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư nhằm cung cấp dịch vụ ngân hàng chất lượng cao nhất, bao gồm xây dựng đội ngũ nhân tài và năng lực vượt trội để hỗ trợ lộ trình tăng trưởng cao, ổn định của Việt Nam. Chúng tôi sẽ cần đến sự quy tụ xuất sắc nhất trong cả ba lĩnh vực:
  - Con người
  - Công nghệ
  - Mô hình kinh doanh
- Đảm bảo Ngân hàng tiếp tục dẫn đầu thị trường về tính bền vững và tư vấn/hỗ trợ cho chính phủ trong lĩnh vực này.
- Trở thành Ngân hàng nơi các doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn vốn với chi phí cạnh tranh nhất.
- Thúc đẩy tăng trưởng trong các lĩnh vực chiến lược, như dịch vụ ngân hàng cho nhóm SME, phân khúc khách hàng thu nhập khá hoặc trung bình, và cho vay doanh nghiệp ngoài lĩnh vực bất động sản.
- Khám phá các lĩnh vực và hành lang thương mại mới, chẳng hạn như khu vực FDI của Việt Nam, và thiết lập dấu ấn cơ sở tại các thị trường nổi bật như Singapore, Hàn Quốc và/hoặc Nhật Bản để củng cố mối quan hệ xuyên biên giới và thu hút các doanh nghiệp mới.
- Mở rộng phạm vi của Ngân hàng trong khu vực bằng cách khai thác tiềm năng của các tỉnh thành Việt Nam và gia tăng quy mô hiện diện của Ngân hàng ra ngoài Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, nơi thị phần vượt trội hơn đáng kể.

KHỐI DỮ LIỆU VÀ PHÂN TÍCH (DnA)



> Techcombank tự hào là đơn vị dẫn đầu quá trình chuyển đổi ngành tài chính. Cam kết của chúng tôi trong khám phá và ứng dụng các công nghệ tiên tiến, kiến tạo các sản phẩm ứng dụng AI như HienOi, LACE và ZooLeo đã mang lại kết quả kinh doanh tích cực và thúc đẩy văn hóa dựa trên dữ liệu."

Ông Santhosh Mahendiran
Giám đốc Khối Dữ liệu và Phân tích

TỔNG QUAN

Ngành ngân hàng đang ở giai đoạn khởi đầu của quá trình thay đổi nhanh chóng về bối cảnh kinh doanh. Techcombank tự hào đang định hình tương lai của ngành tài chính thông qua đầu tư chiến lược vào dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI), giúp cung cấp những sáng tạo mang tính chuyển đổi như trợ lý ảo và công cụ dữ liệu không gian địa lý, qua đó thúc đẩy mở rộng thị trường và gia tăng tương tác khách hàng. Chúng tôi đã củng cố vị thế là ngân hàng có lợi nhuận hàng đầu Việt Nam, và tin tưởng rằng cam kết lâu dài của mình đối với những công nghệ tiên tiến, dựa trên nền tảng dữ liệu, sẽ tiếp tục mang lại lợi ích cho cả khách hàng và cổ đông.

Điểm nhấn năm 2024

Ngân hàng đã cho ra mắt Trợ lý AI đầu tiên tại Việt Nam – HienOi. Các sản phẩm tận dụng sức mạnh của AI, ví dụ như Công cụ chọn lọc khách hàng tiềm năng LACE, Trợ lý dịch thuật ZickOi và "Bộ não khách hàng" Customer Brain, đã được triển khai trên toàn ngân hàng, trong đó có đội ngũ nhân viên làm việc trực tiếp với khách hàng, nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và gia tăng doanh thu.

AI giờ đây là **một phần không thể thiếu trong quy trình công việc hàng ngày**, giúp thúc đẩy sáng tạo và sự xuất sắc trong vận hành.

"Bộ não khách hàng" mà chúng tôi đã dành hai năm để xây dựng có hơn 8.000 đặc điểm khách hàng. Công cụ này giúp mang lại mô hình thẩm định khoản vay hiệu quả hơn, cho phép khách hàng mới được cấp khoản vay chỉ trong vài ngày thay vì 6 tháng. Thành tích chuyển đổi này được thúc đẩy bằng những nguồn dữ liệu ngoài các công ty thông tin tín dụng truyền thống, qua đó nâng cao hiệu quả và khả năng tiếp cận.

AI trong thực tế

Một số ứng dụng nổi bật của chúng tôi về AI gồm:

HienOi

HienOi là một trợ lý ảo có khả năng lắng nghe và tổng hợp những điểm chính nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất. Khi trợ lý ảo này được triển khai trên toàn Ngân hàng, mỗi Techcomer có thể sở hữu một trợ lý cho phép họ tập trung hiệu quả hơn vào những công việc mang lại giá trị gia tăng.

Hệ thống quản lý khách hàng tiềm năng (lead) sử dụng AI (LACE)

LACE giúp phân bổ khách hàng tiềm năng tới quản lý khách hàng phù hợp kèm với giải thích lý do, nhờ đó làm gia tăng đáng kể tỷ lệ chuyển đổi. LACE khiến việc xác định khách hàng mục tiêu trở nên dễ dàng và thành công hơn.

Sổ tay quản lý khách hàng (RMPB)

Phương tiện tương tác này cho phép tiếp cận tức thời sổ tay trích yếu 800 trang về các gói sản phẩm dịch vụ và hiểu biết sâu sắc về khách hàng, giúp tiết kiệm thời gian cho quản lý khách hàng cũng như cung cấp cho họ công cụ phục vụ khách hàng sắc bén hơn.

GeoSense

Đội ngũ nhân viên làm việc trực tiếp với khách hàng có thể chụp ảnh địa điểm kinh doanh để ngay lập tức có thông tin chuyên sâu về tiềm năng kinh doanh của khách hàng. Công cụ này mở ra cánh cửa cho những phân khúc chưa được phục vụ triệt để, như hộ kinh doanh gia đình và doanh nghiệp nhỏ, là trọng tâm chính của Techcombank trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

ShopCash

Thông qua dữ liệu bổ sung, ShopCash sẽ xác định và cung cấp vốn lưu động cho các đơn vị bán lẻ phi chính thống và cá nhân kinh doanh tại gia, mở ra các nguồn doanh thu mới và mở rộng tài chính toàn diện.

Thúc đẩy dữ liệu xuất sắc

Nền tảng dữ liệu ZooLeo của chúng tôi đã được cải tiến thành cơ sở cho chiến lược AI và phân tích của Ngân hàng. Được xây dựng nguyên gốc trên đám mây bằng những công nghệ tân tiến nhất như AWS và Databricks, kiến trúc mở của nền tảng này đảm bảo tích hợp thông suốt với các nguồn dữ liệu và mô hình AI mới, trong khi các biện pháp kiểm soát truy cập nâng cao giúp bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật.

Với vị thế là ngân hàng Việt Nam đầu tiên tuân thủ hoàn toàn Nghị định về Bảo vệ dữ liệu cá nhân (PDPD) của Chính phủ, ZooLeo cũng thiết lập chuẩn mực về sự xuất sắc trong tuân thủ quy định pháp luật. Được tích hợp với Trung tâm khám phá dữ liệu Techcombank (TDDC), nền tảng này cũng cung cấp công cụ phục vụ công tác quản lý và khám phá dữ liệu.

Chúng tôi đã lên kế hoạch để bao hàm một kho kiến thức tập trung và quản trị mô hình nâng cao.

Chúng tôi đã đào tạo hơn 1.000 nhân viên thông qua các cuộc thi lập trình (hackathon), hội thảo và sự kiện. Chúng tôi cũng hợp tác với AWS và Databricks để xây dựng năng lực phân tích tự phục vụ, qua đó thúc đẩy văn hóa làm việc dựa trên dữ liệu.



Bảo mật dữ liệu

Quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu có vai trò trung tâm đối với các sáng kiến về AI của chúng tôi, đảm bảo tuân thủ đạo đức trong vận hành và xây dựng niềm tin. Đáp ứng các yêu cầu của PDPD đưa Techcombank chiếm vị trí số một ngành ngân hàng Việt Nam trong việc bảo vệ dữ liệu khách hàng, phù hợp với quyết tâm dẫn đầu của chúng tôi.

Trung tâm khám phá dữ liệu Techcombank (TDDC) thực hiện quản trị tập trung bằng những công cụ về truy dấu nguồn gốc dữ liệu, quản lý siêu dữ liệu và kiểm soát truy cập, tất cả nằm trong nền tảng ZooLeo. Các chính sách vững mạnh về quyền truy cập người dùng của chúng tôi giúp đảm bảo rằng nhân viên sẽ chỉ tương tác với dữ liệu được cấp quyền, qua đó giảm thiểu rủi ro rò rỉ dữ liệu. Công tác bảo mật được củng cố hơn nữa nhờ vào quan hệ hợp tác với AWS và Databricks, và được hỗ trợ bằng các chứng chỉ ngành.

Cho vay thông minh hơn, ra quyết định nhanh chóng hơn

Chúng tôi tiếp cận những người dân Việt Nam chưa sử dụng ngân hàng một cách tối ưu do chưa được phục vụ toàn diện, bằng cách tận dụng bộ não dữ liệu cao cấp, các nguồn dữ liệu thay thế và các mối quan hệ chiến lược với chính phủ.

Trên thị trường, chúng tôi sử dụng lịch sử giao dịch và dữ liệu không gian địa lý "chấm điểm tín dụng thay thế" nhằm nâng cao khả năng tiếp cận các sản phẩm dịch vụ của mình, và nỗ lực hỗ trợ chính phủ đạt được mục tiêu phát triển hệ sinh thái tài chính thực tiễn.

Tạo ra những tác động đo lường được

Chúng tôi đo lường tác động từ những sáng kiến về dữ liệu và AI của Ngân hàng chủ yếu thông qua tập trung vào theo dõi và đạt tới những mục tiêu lợi nhuận đầu tư (ROI) đầy tham vọng.

Trong năm qua, Ngân hàng đã ghi nhận ROI xấp xỉ 920 tỷ đồng, cao hơn so với con số 750 tỷ của 2023 (tương đương với mức tăng 22% so với cùng kỳ năm trước).

Chúng tôi cũng giám sát chặt chẽ tỷ lệ ứng dụng và tiến trình đào tạo nhân viên trên các nền tảng AI nhằm đảm bảo tác động lan tỏa.

TRỌNG TÂM NĂM 2025

CHÚNG TÔI LÊN KẾ HOẠCH:

- **Cải tiến ZooLeo:** Bổ sung một kho kiến thức tập trung và các công cụ quản trị mô hình vững mạnh.
- **Gia tăng tích hợp các mô hình về dữ liệu lớn (LLM) và AI tạo sinh (Generative AI):** Tích hợp các mô hình AI tạo sinh và LLM tiên tiến nhất nhằm nâng cao tương tác khách hàng, đưa ra các đề xuất được thiết kế riêng biệt và tự động hóa quy trình. Cho ra mắt khung Kiến trúc mang tính tác động (Agentic Architecture)
- **Thúc đẩy tài chính toàn diện:** Tăng cường sử dụng AI và phân tích dữ liệu để mở rộng các sáng kiến như ShopCash nhằm hỗ trợ bộ phận dân cư chưa được các ngân hàng phục vụ đầy đủ và nâng cao tài chính toàn diện.
- Cung cấp thông tin chi tiết về dữ liệu cho nhân viên Techcombank nhờ vào các Trợ lý AI và công cụ trực quan hóa thông qua trò chuyện (Conversational BI) nhằm thúc đẩy nâng cao năng suất và ra quyết định dựa trên dữ liệu.
- **Củng cố quản trị dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân:** Nâng cao năng lực quản trị nhằm đảm bảo tuân thủ và sử dụng dữ liệu có đạo đức.



VĂN PHÒNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

> Thông qua các khoản đầu tư chiến lược vào chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cá nhân hoá trải nghiệm và sản phẩm, chúng tôi đang chuyển đổi trải nghiệm khách hàng và tái định vị ngành ngân hàng tại Việt Nam. Cam kết đổi mới sáng tạo của chúng tôi đảm bảo vị thế dẫn đầu của Techcombank, mang đến những trải nghiệm liền mạch, đơn giản nhằm thúc đẩy tăng trưởng và sự tin tưởng của khách hàng."

Ông Pranav Seth
Giám đốc Văn phòng Chuyển đổi số



TỔNG QUAN

15,4 triệu
Khách hàng tại thời điểm 31/12/2024

180%
Tăng trưởng số lượng khách hàng SME mới trong năm 2024

4x
Tăng trưởng số lượng khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ qua các kênh số hóa trong năm 2024

16%
Tăng trưởng tỷ lệ chuyển đổi khách hàng tiềm năng của các chiến dịch số trong năm 2024

2x
Tăng trưởng tín dụng cho các doanh nghiệp siêu nhỏ trong năm 2024

~10 triệu
Hội viên chương trình Techcombank Rewards

Năm 2024, Văn phòng Chuyển đổi số của Techcombank đã củng cố vị thế dẫn đầu trong đổi mới kỹ thuật số và thu hút khách hàng, thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình kinh doanh. Các khoản đầu tư chiến lược vào nhân tài trong lĩnh vực chuyển đổi số, nền tảng và thiết kế số dẫn khách hàng tới những trải nghiệm siêu cá nhân hóa nhờ vào trí tuệ nhân tạo (AI), phù hợp với nhu cầu tài chính và phong cách sống của khách hàng. Việc mở rộng năng lực chuyển đổi số cho phân khúc khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ SME giúp số lượng khách hàng SME tăng 180% và số lượng khách hàng mới tăng 200%. Việc mở rộng quy mô siêu cá nhân hóa bằng cách cung cấp hơn 400 trải nghiệm độc đáo được thiết kế riêng cho 10,5 triệu khách hàng đã giúp cho tỷ lệ chuyển đổi tương tác với khách hàng đạt mức tăng trưởng 16% trong năm.

Techcombank Rewards, chương trình khách hàng thân thiết hàng đầu Việt Nam hiện đang phát triển mạnh mẽ với khoảng 10 triệu hội viên, giúp củng cố tương tác và đẩy mạnh cơ hội bán chéo. Các sáng kiến như Techcombank Sinh lời tự động và mô hình kinh doanh quản lý tài sản số được tích hợp liền mạch với thiết kế thân thiện với người dùng nhấn mạnh cam kết của Techcombank trong ứng dụng công nghệ để xây dựng mối quan hệ sâu sắc hơn với khách hàng và thúc đẩy tăng trưởng.

Điểm nhấn năm 2024

Năm 2024 đã khẳng định cam kết liên tục của Techcombank trong việc ứng dụng công nghệ, khám phá các cơ hội mới cũng như kiên trì với kim chỉ nam lấy khách hàng làm trọng tâm.

Mở rộng quy mô năng lực số hóa phục vụ tăng trưởng:

Việc mở rộng quy mô nền tảng ngân hàng số giúp Techcombank, phục vụ ~15,4 triệu khách hàng, trong đó bao gồm ~4,5 triệu khách hàng mới trong 2 năm qua. Nhờ vào việc tích hợp các giải pháp số hóa liền mạch vào các phần mềm kế toán của đối tác trong hệ sinh thái, chúng tôi đã tăng gấp đôi tệp khách hàng SME cũng như tăng dư nợ cho vay đối với phân khúc khách hàng này. Trong đó thu hút khách hàng tăng gấp 4 lần và 75% là các doanh nghiệp mới thành lập trên thị trường.

Siêu cá nhân hóa và thấu hiểu về khách hàng thông qua dữ liệu và AI:

- **Siêu cá nhân hóa thông qua dữ liệu và AI:**

  Chúng tôi đang tiến gần hơn bao giờ hết đến khái niệm "Segment-of-One", trong đó mỗi khách hàng là một phân khúc độc nhất, thay vì là một phần của một phân khúc rộng hơn. Trong năm 2024, chúng tôi đã cung cấp hơn 400 trải nghiệm được cá nhân hóa, bằng nội dung và các chương trình ưu đãi tới 10,5 triệu khách hàng bán lẻ và doanh nghiệp. Chúng tôi thiết kế hành trình khách hàng xuyên suốt nhiều nền tảng số phù hợp với hơn 1.000 phân khúc nhỏ.

  Khách hàng nhờ vào sự cá nhân hóa từ những nội dung, ưu đãi và tương tác từ Techcombank đã sử dụng ứng dụng di động của chúng tôi trung bình 55 lần một tháng.

  Chúng tôi đã thực hiện những chiến dịch tiếp thị nhiều hơn 18 lần so với năm 2023, cung cấp hơn 1,2 tỷ tin nhắn tự động và đa kênh. Tương tác với khách hàng tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, tỷ lệ chuyển đổi tăng ~16% so với cùng kỳ. Các chiến dịch tiếp thị số 'Luôn trực tuyến ("Always on") được cá nhân hóa đã cải thiện hiệu quả tiếp thị và tăng tỷ lệ chi tiêu bằng thẻ ghi nợ đầu tiên và tỷ lệ khách hàng mở thẻ ghi nợ mới tương ứng 21% và 51% so với cùng kỳ năm trước.

- **Thấu hiểu khách hàng thông qua phân tích nâng cao:**

  Bằng cách mở rộng số lượng tính năng theo dõi dữ liệu khách hàng lên 8.000, chúng tôi đã tạo ra những hồ sơ chi tiết và mô hình dự đoán hành vi của khách hàng. Chúng nhận diện các nhu cầu, hành vi và khuynh hướng cụ thể; cho phép đưa ra những chương trình giảm giá phù hợp hơn dựa trên thói quen chi tiêu của người dùng. Chúng tôi cũng sử dụng GenAI để tạo ra những nội dung tiếp thị các kịch bản, hình ảnh và đoạn phim mang tính cá nhân hoá cao trên quy mô lớn.



- *Chương trình khách hàng thân thiết hàng đầu Việt Nam:*
  Năm 2024, Techcombank Rewards, chương trình khách hàng thân thiết của chúng tôi đã trở thành chương trình có quy mô lớn nhất ngành ngân hàng, cũng như chương trình lớn thứ hai trong toàn bộ các ngành tại Việt Nam. Với 10 triệu hội viên thân thiết, trong đó 65% liên tục sử dụng, chúng tôi đã thúc đẩy mạnh mẽ 80 chiến dịch "game" hóa, tạo ra 720 triệu giao dịch thường. Hệ sinh thái mạnh mẽ của chương trình đã được 300 thương hiệu hàng đầu tham gia với 19 nghìn điểm chấp nhận ưu đãi. Chỉ trong vòng tám tháng, tổng giá trị các giao dịch được các doanh nghiệp tài trợ cho khách hàng đạt mức ~124 tỷ đồng.

- *Techcombank Sinh lời tự động:*
  Trong tháng 1/2024, chúng tôi đã triển khai tính năng đột phá Techcombank Sinh lời tự động trên ứng dụng di động tới toàn bộ khách hàng. Đây là ví dụ sáng giá về cách mà chuyển đổi số có thể làm sâu sắc hơn mối quan hệ khách hàng. Techcombank có thể trả mức lãi cạnh tranh trên tiền mặt nhàn rỗi trong khi khách hàng vẫn có toàn quyền sử dụng số tiền này cho các mục đích thanh toán. Sinh lời tự động đang được sử dụng bởi các khách hàng hiện tại, và được tích hợp trong mọi quy trình kích hoạt tài khoản của các khách hàng mới.

  Thành công của chương trình Sinh lời tự động đã giúp số dư CASA tăng trưởng 27% so với cùng kỳ, giúp nguồn vốn tăng trưởng đáng kể, củng cố lợi thế tiền gửi với chi phí vốn thấp của Techcombank. Chúng tôi cũng cho ra mắt thành công tính năng Sinh lời tự động phiên bản 2.0 vào tháng 12/2024. Quy trình đăng ký được đơn giản hóa, phần thưởng được cá nhân hóa cùng tính năng theo dõi dễ dàng và trực quan. Trong năm 2025, chúng tôi sẽ tiếp tục gia tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường với những tính năng độc đáo, ứng dụng công nghệ hiện đại.

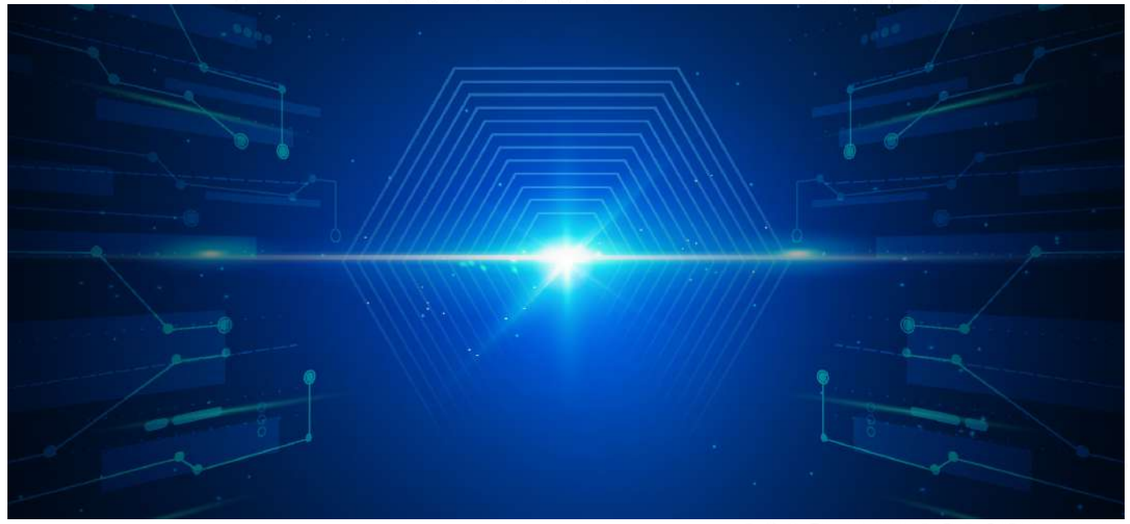
- *Mở rộng hoạt động quản lý gia sản:*
  Với cam kết cải tiến, chúng tôi đã cho ra mắt nhiều sản phẩm hơn với mục đích tăng trưởng tài sản cho khách hàng, mang lại sự thuận tiện và cung cấp nhiều lựa chọn hơn. Nhờ tích hợp chặt chẽ hơn với TCBS – công ty con môi giới chứng khoán của Ngân hàng, 99,9% số tài khoản chứng khoán mở mới trong năm đã được thực hiện trên nền tảng số trong đó 45,4% đến từ các khách hàng của Techcombank.

  Chúng tôi cũng mở rộng cung cấp các lựa chọn đầu tư với các quỹ tự doanh và các quỹ của bên thứ ba, giúp khách hàng đa dạng hóa danh mục đầu tư trên nền tảng số hóa một cách liền mạch và đồng thời cho phép khách hàng nghiên cứu và đầu tư vào các dự án phát triển bất động sản cũng như các tài sản tài chính thông thường khác thông qua nền tảng số.

Mối quan hệ khách hàng sâu sắc hơn

Tính đến năm 2024, chúng tôi đã tập trung vào việc nhanh chóng mở rộng tệp khách hàng, bổ sung thêm 3,8 triệu khách hàng mới chỉ riêng trong giai đoạn 2022-23. Tuy vậy, năm 2024 vừa qua chúng tôi đã thay đổi chiến lược với trọng tâm là tăng cường tương tác và củng cố mối quan hệ đối với tệp khách hàng hiện hữu thông qua cá nhân hoá trải nghiệm khách hàng. 1,9 triệu khách hàng mới gia nhập năm 2024 đã cho thấy tương tác mạnh mẽ cũng như đóng góp số dư CASA cao hơn trung bình cho Ngân hàng.





Thách thức và cơ hội

Năm 2024, Văn phòng Chuyển đổi số của Techcombank đã thành công trong việc vượt qua những thách thức, và sẵn sàng khám phá những cơ hội quan trọng.

◆ **Thách thức**

- *Thay đổi trong môi trường pháp lý:*
  Những thay đổi nhanh chóng trong quy định quản lý đòi hỏi Ngân hàng xác thực sinh trắc học đối với toàn bộ tệp khách hàng. Bất chấp quy mô của nhiệm vụ này, chúng tôi đã thực hiện việc chuyển đổi mà không gây ra bất kỳ gián đoạn nào cho khách hàng.

- *Mở rộng quy mô nền tảng:*
  Tăng trưởng đột biến về số lượng khách hàng và tương tác số hóa là một phép thử cho hạ tầng công nghệ của Ngân hàng. Nhờ đầu tư vào kiến trúc dữ liệu sử dụng công nghệ đám mây, chúng tôi đã xử lý dễ dàng lượng nhu cầu tăng cao trong khi vẫn duy trì tính ổn định và hiệu suất hệ thống.

◆ **Cơ hội**

- *Chuyển dịch điện toán đám mây:*
  Quyết định mang tính chiến lược về chuyển dịch nền tảng tương tác khách hàng lên điện toán đám mây đã mở ra những năng lực mới cũng như cải thiện hiệu quả vận hành, đảm bảo khả năng nhân rộng và tăng trưởng trong tương lai.

- *Tích hợp hệ sinh thái:*
  Nhờ vào tích hợp sâu rộng hơn nền tảng ngân hàng số cùng các công cụ kế toán và kinh doanh của khách hàng SME, Techcombank trở thành đối tác quan trọng trong hành trình chuyển đổi số của mỗi doanh nghiệp. Chúng tôi đã đi từ xây dựng hạ tầng công nghệ đến củng cố và tích hợp các giải pháp số hóa sẵn có, giúp cải thiện mạnh mẽ kết quả kinh doanh cũng như quá trình khách hàng chấp nhận sản phẩm.

TRỌNG TÂM NĂM 2025

Chúng tôi sẽ thúc đẩy tăng trưởng và gắn kết của khách hàng thông qua thúc đẩy chuyển đổi số, mở rộng hệ sinh thái và tận dụng khả năng gắn kết khách hàng dẫn đầu thị trường của chúng tôi thông qua:

◆ *Đẩy nhanh số hóa SME:* Tiếp nối đà thành công trong năm vừa qua, chúng tôi sẽ mở rộng các sản phẩm dịch vụ số hóa cho khách hàng SME, đi đôi với mở rộng nền tảng ngân hàng số hiện đại cho doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt hơn nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn.

◆ *Mở rộng hệ sinh thái:* Nhờ vận dụng giao diện lập trình ứng dụng (APIs), chúng tôi sẽ tích hợp sâu rộng vào hệ sinh thái số hóa rộng lớn hơn của khách hàng, bao gồm lối sống, kế toán, bất động sản và hơn thế. Quan hệ đối tác vững mạnh hơn sẽ giúp chúng tôi hiện diện trong hoạt động thường nhật của cả nhóm khách hàng doanh nghiệp lẫn khách hàng bán lẻ.

◆ *Tương tác hàng đầu:* Nhờ mang lại những trải nghiệm cá nhân hóa với quy mô lớn, chúng tôi sẽ tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu về tương tác khách hàng.

KHỐI CÔNG NGHỆ



> Nhờ ứng dụng các giải pháp được thiết kế riêng cho nền tảng đám mây, năng lực dữ liệu tiên tiến và bảo mật dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI), chúng tôi đặt mục tiêu dự báo nhu cầu biến đổi không ngừng của khách hàng để có thể nhanh chóng đáp ứng những nhu cầu này trên quy mô lớn. Trong hành trình thách thức các ranh giới của công nghệ và bồi dưỡng văn hóa cải tiến liên tục, chúng tôi vẫn không quên cam kết dẫn đầu – thúc đẩy tăng trưởng và tái định nghĩa ngành ngân hàng tại Việt Nam."

Ông Nguyễn Anh Tuấn
Giám đốc Khối Công nghệ

TỔNG QUAN

Sau nhiều năm lên kế hoạch chi tiết và đầu tư mạnh mẽ, sự hội tụ giữa các hệ thống, nền tảng, hiệu suất và đào tạo dành cho mảng công nghệ thông tin (CNTT) đã giúp Techcombank duy trì một "cỗ máy công nghệ vận hành trơn tru". Trên nền tảng đó, chúng tôi chuyển sang giai đoạn "tăng tốc" trong năm 2024, chứng minh cam kết của mình trong việc không ngừng nâng cao hiệu suất. Giai đoạn "xây dựng" đã được hoàn thành, và Ngân hàng đã thiết lập hạ tầng CNTT nội bộ cần thiết để tiếp tục kiến tạo các sản phẩm dịch vụ tiên tiến nhất. Giờ đây, những gì chúng tôi cần để giữ vững vị thế dẫn đầu chỉ là hoạt động tinh chỉnh và đổi mới.

Trong năm 2024, Techcombank thích ứng linh hoạt với những thay đổi trong khung pháp lý nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển nền kinh tế không dùng tiền mặt, bao gồm quy định về xác thực sinh trắc học và bảo mật giao dịch trực tuyến. Tính đến cuối năm, khoảng 5,5 triệu khách hàng của Techcombank đã đáp ứng các yêu cầu về sinh trắc học. Quá trình triển khai diễn ra suôn sẻ với số lượng sự cố phát sinh ở mức tối thiểu, và thành tựu đáng tự hào này của chúng tôi đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ghi nhận.

Chúng tôi cũng đã bắt tay vào chuẩn bị kế hoạch để mở rộng sang mô hình hệ sinh thái nhờ tận dụng giá trị cộng hưởng (synergies) trong lĩnh vực bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe và các ngành nghề khác.

Điểm nhấn năm 2024

1. Chuyển dịch ứng dụng ngân hàng di động số hóa lên nền tảng điện toán đám mây qua Amazon Web Services (AWS), cho phép dễ dàng nhân rộng quy mô cũng như nâng cao năng lực xử lý linh hoạt đối với nhu cầu gia tăng của khách hàng.

2. Hướng tới hệ thống ngân hàng lõi "tinh gọn" – tập trung vào các tác vụ ngân hàng truyền thống mà không cần đến những tính năng bổ sung không thiết yếu. Techcombank sẽ:

   - Sở hữu kiến trúc có thể cấu hình (composable architecture), trong đó các tính năng của ngân hàng lõi có thể được tách rời khỏi các chức năng khác như định giá, quản lý hạn mức và trung tâm thanh toán, cho phép phản ứng linh hoạt với các nhu cầu.
   - Sử dụng phần mềm dành riêng cho nền tảng đám mây, cho phép nhân rộng, bảo mật và tận dụng hệ sinh thái công cụ và dịch vụ có sẵn trên nền tảng này hiệu quả hơn.
   - Triển khai hệ thống dựa trên đánh giá và chọn lọc. Chúng tôi hiện đang khảo sát và thảo luận với các đối tác tiềm năng nhằm đảm bảo tính bền vững của hệ thống ngân hàng lõi trong 20 năm tới.

3. Các sáng kiến khác do Khối Công nghệ dẫn dắt trong hành trình chuyển đổi số của Ngân hàng, bao gồm tiếp tục cải tiến ứng dụng Techcombank Mobile cho khách hàng cá nhân, nâng cấp ứng dụng Techcombank Business cho khách hàng doanh nghiệp, phát triển năng lực nền tảng tiếp thị công nghệ số hóa (MarTech), giới thiệu hệ thống sổ cái cho doanh nghiệp, và đẩy nhanh quy trình cho vay tín chấp.

Tính đến cuối năm qua, Khối Công nghệ đã phục vụ khoảng 15,4 triệu khách hàng – bao gồm 2,2 triệu người dùng Sinh lời tự động – và chào đón hơn 1 triệu khách hàng nhà bán lẻ mới. Chúng tôi cũng đã tuân thủ các thay đổi về quy định pháp luật đối với định danh qua sinh trắc học, chữ ký số, tiêu chuẩn SWIFT ISO 20022 và bảo mật thanh toán trực tuyến. Khối cũng đã tiết kiệm khoảng 100 tỷ đồng nhờ tối ưu hóa chi phí điện toán đám mây, tinh chỉnh trung tâm thông báo, tự động hóa quy trình nghiệp vụ và cải tiến hệ thống quản lý nợ. Chúng tôi sẽ tiếp tục cung cấp những trải nghiệm khách hàng an toàn, thân thiện, dựa trên nguyên tắc thượng tôn pháp luật, đổi mới sáng tạo và cam kết đối với đội ngũ nhân sự.

Năng lực kỹ thuật xuất sắc

1. **Hiệu suất lập trình viên**

Năm 2024, Khối Công nghệ đạt tỷ lệ hợp nhất đoạn mã trên mỗi lập trình viên là 95,2% cho mỗi bản phát hành, tăng 30,8% so với 2023. Số liệu này phản ánh sự tích cực của lập trình viên, quá trình triển khai tính năng nhanh chóng cùng hiệu quả phối hợp, qua đó đảm bảo công việc phù hợp với mục tiêu và lịch trình dự án.

Thêm vào đó, 96,6% các dự án đang hoạt động có ít nhất một lượt phát hành mỗi tháng, tăng 29,5% so với 2023. Kết quả này là minh chứng cho thấy nhịp độ lập trình ổn định và khả năng cung cấp liên tục các bản cập nhật và tính năng, cũng như đáp ứng nhanh nhạy yêu cầu của khách hàng và thị trường.

2. **Tăng tốc tự động hóa**

Tiến trình chuyển mình của Khối Công nghệ được đẩy nhanh trong năm 2024 dựa trên sáng kiến "Tăng tốc", chuyển từ cách tiếp cận dựa trên dự án sang cách tiếp cận tập trung vào sản phẩm và lĩnh vực. Nhờ đó, hiệu suất của Khối đã tăng 9,5% cho hoạt động lập trình và thực thi, giúp 80% số chuyên viên kiểm thử thủ công nâng cao kỹ năng để trở thành chuyên viên kiểm thử tự động hóa dựa trên khung Karate, trong khi vẫn đạt được các cam kết nghiệp vụ hàng quý. Với việc đặt trọng tâm rõ rệt vào quyền làm chủ, quản trị và năng lực kỹ thuật xuất sắc, Khối đã đẩy mạnh phối hợp giữa các nhóm đa chức năng cũng như tăng cường hiệu suất CNTT.

Các thành tựu chính của năm 2024 bao gồm:

- **Tỷ lệ bao phủ kiểm thử chức năng được tự động hóa đạt 84,81%** năm 2024, qua đó cải thiện đáng kể hiệu năng kiểm thử. Kiểm thử tự động hóa cung cấp phản hồi nhanh chóng hơn đối với thay đổi đoạn mã, cho phép giảm thiểu thời gian sửa lỗi và đảm bảo tốc độ xử lý vấn đề cao hơn.
- **90,8% các hệ thống được triển khai tự động**, phản ánh mức độ ứng dụng cao đối với Phát triển – Bảo mật – Vận hành (DSO). Công tác thủ công cũng như số lượng lỗi sai được giảm thiểu, trong khi khả năng nhân rộng được cải thiện mà không tạo thêm gánh nặng vận hành.
- **87,7% số quét mã bảo mật được tự động hóa trên mỗi bản dựng** (tính đến tháng 10/2024), hơn gấp đôi con số **40,7% của năm 2023**. Tích hợp tính năng quét mã bảo mật vào quy trình xây dựng công nghệ cho phép phát hiện và xử lý sớm các lỗ hổng, giảm thiểu chi phí sửa lỗi tốn kém cũng như tăng cường hợp tác về bảo mật giữa các nhóm phát triển và bảo mật.

3. **Nắm bắt công nghệ tiên phong**

◆ **Thúc đẩy hiệu suất nhờ áp dụng AI và tự động hóa**

Khối Công nghệ đã đẩy mạnh hành trình chuyển đổi số thông qua tích hợp các tính năng AI tạo sinh (GenAI) cùng các công nghệ hỗ trợ bằng AWS nhằm nâng cao hiệu năng phát triển phần mềm và quản lý kiến thức. Các công cụ sử dụng AI như "Amazon Q Developer" và "Amazon Bedrock" giúp cải thiện chất lượng mã và rút ngắn thời gian đưa ra giải pháp, đồng thời đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt về tuân thủ và bảo mật dữ liệu cá nhân. Tích hợp AI và tự động hóa cũng giúp tăng cường hiệu suất, giảm thiểu công sức thực hiện thủ công và cải thiện vòng đời phát triển phần mềm.

◆ **Áp dụng GenAI trong quản lý sự cố CNTT**

Khối Công nghệ đã tích hợp GenAI vào nâng cao khả năng xác nhận sự cố và xác định nguyên nhân chính trong các hệ thống phức tạp. Nhờ huấn luyện mô hình AI với dữ liệu sự cố quá khứ, sổ nhật ký theo thời gian thực và dữ liệu hiệu suất, hệ thống có thể nhanh chóng nhận diện quy luật và điểm bất thường, qua đó giảm thiểu gián đoạn dịch vụ và cải thiện trải nghiệm người dùng.

◆ **Nghiên cứu cơ sở được thực hiện trong năm 2024**

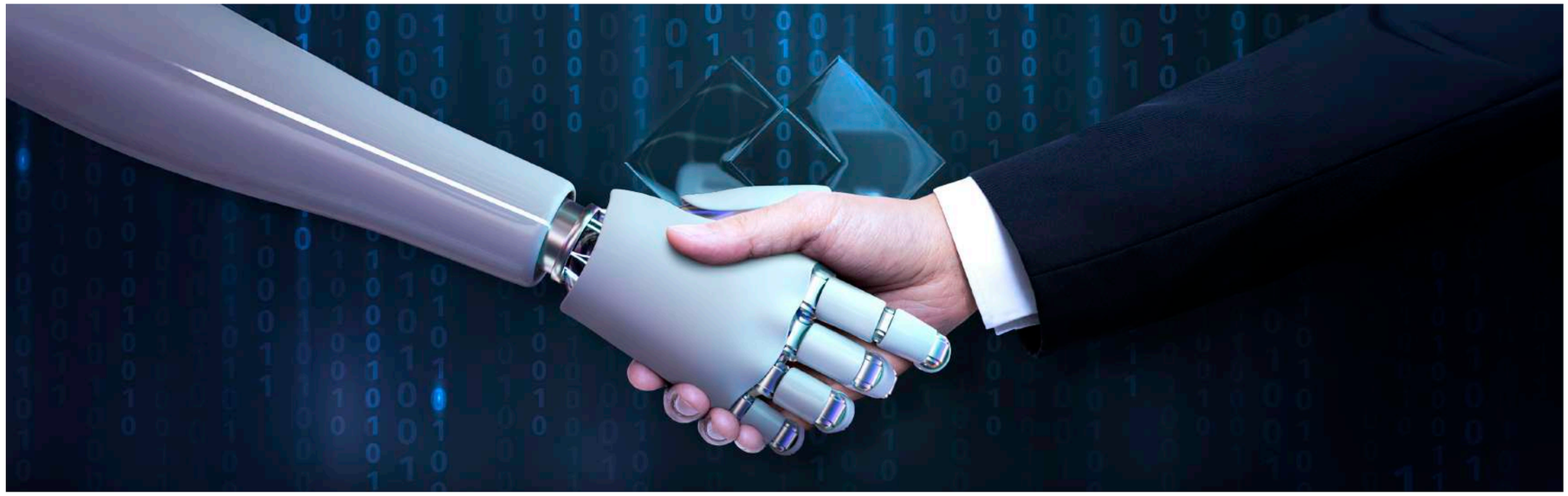
- *Điện toán lượng tử:*
  Chúng tôi đã khảo sát điện toán lượng tử và các thuật toán ứng dụng tài chính như tối ưu hóa danh mục và quản trị rủi ro. Nghiên cứu này đã đặt nền móng cho các chiến lược đầu tư nhanh hơn và chính xác hơn. Quan trọng hơn, tương tác ban đầu với điện toán lượng tử giúp chúng tôi chuẩn bị cho "Q Day" – thời điểm các thuật toán mã hóa hiện tại có thể bị bẻ khóa – qua đó đảm bảo rằng hệ thống CNTT của ngân hàng vẫn được an toàn.

- *Mã hóa tài sản blockchain:*
  Chúng tôi đã khởi động nghiên cứu về mã hóa tài sản và blockchain nhằm mở rộng các cơ hội đầu tư cho khách hàng. Nghiên cứu bao gồm khảo sát các ứng dụng "Web3" trong đó blockchain đóng vai trò công nghệ cốt lõi cho đổi mới tài chính.

Nhân tài xuất sắc

Ngân hàng tiếp tục theo đuổi chính sách lựa chọn những nhân viên CNTT tài năng nhất và giúp họ giữ vững vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực của mình thông qua các chương trình đào tạo liên tục về cả kỹ năng cứng và kỹ năng mềm, thi lấy chứng chỉ từ các tổ uy tín, và khuyến khích họ mở rộng tệp kỹ năng ngoài lĩnh vực chuyên môn.

Tỷ lệ hài lòng của nhân viên Khối Công nghệ đạt 96,5% qua nhiều sự kiện và sáng kiến. Chúng tôi vẫn duy trì được lợi thế cạnh tranh trong hoạt động thu hút và giữ chân nhân tài hàng đầu, ví dụ như tỷ lệ giữ chân nhân viên tăng từ 88% năm 2023 lên 92% năm 2024. Đồng thời, chương trình tuyển dụng quản trị viên tập sự Techcombank Future Generation (TFG) đã bước sang năm thứ 3 và sẽ tiếp tục trong năm 2025, theo đó các sinh viên mới tốt nghiệp đã gia nhập và trưởng thành trong vai trò lập trình viên thuộc các bộ phận khác nhau, cống hiến tích cực để tạo dựng một Khối Công nghệ xuất sắc.



Xây dựng quy trình xuất sắc

◆ **Đội phản ứng nhanh 24/7**

Năm 2024, chúng tôi đã thành lập đội phản ứng nhanh chuyên biệt nhằm thực hiện giám sát và quản lý sự cố cả ngày lẫn đêm, đảm bảo cung cấp dịch vụ tin cậy và liền mạch cho khách hàng.

Sáng kiến này mang lại những lợi ích chính như sau:

- **Giám sát theo thời gian thực:**
  Giám sát liên tục 24/7 cho phép phát hiện và phản ứng tức thời với những vấn đề tiềm tàng và giảm thiểu thời gian gián đoạn dịch vụ.

- **Xử lý sự cố nhanh hơn:**
  Đội ngũ chuyên biệt nhanh chóng tiếp nhận các cảnh báo, phân tích và xử lý vấn đề trước khi chúng trở nên nghiêm trọng hơn.

- **Tăng cường tính ổn định của hệ thống:**
  Chủ động quản lý vấn đề, qua đó đảm bảo dịch vụ chỉ bị gián đoạn ở mức tối thiểu.

- **Dịch vụ tốt hơn:**
  Giám sát liên tục giúp cải thiện hiệu suất dịch vụ.

- **Giảm thiểu ảnh hưởng tới khách hàng:**
  Phục hồi dịch vụ nhanh chóng giúp giảm thời gian ngưng dịch vụ và củng cố niềm tin của khách hàng đối với Techcombank.

- **Tối ưu hóa nguồn lực:**
  Giám sát và phản ứng tập trung giúp đơn giản hóa nỗ lực trong khi tối ưu hóa hiệu năng và chuyên môn.

- **Tăng cường giảm thiểu rủi ro:**
  Phát hiện sớm và hành động tức thời giúp ngăn ngừa các sự cố trên diện rộng và bảo vệ các hoạt động tối quan trọng.

◆ **An ninh mạng**

Trong bối cảnh nhu cầu đối với an ninh mạng hiệu quả ngày càng lớn mạnh và tập khách hàng không ngừng mở rộng, Techcombank ưu tiên việc bảo mật từ gốc rễ. Chúng tôi đã thành công trong việc ngăn chặn các cuộc tấn công mạng nguy hiểm, đồng thời giảm 27% thời gian phát hiện và phản ứng với các lỗ hổng nghiêm trọng.

Ngân hàng cũng chủ động ứng phó với rủi ro tấn công mạng toàn cầu với tần suất ngày càng gia tăng, đặc biệt là với người dùng thẻ, theo các cách thức sau:

- **Tuân thủ Bộ tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu ngành thẻ thanh toán (PCI DSS):**
  Chúng tôi đảm bảo tuân thủ thường niên đối với bộ tiêu chuẩn bắt buộc này.

- **Hệ thống quản lý thẻ tín dụng mới:**
  Với dự báo tăng trưởng cao về thanh toán thẻ tín dụng, Techcombank đang tìm cách triển khai một hệ thống quản lý thẻ tín dụng mới, riêng biệt cho nền tảng đám mây. Hệ thống này sẽ giúp nhanh chóng nhân rộng cũng như cho ra mắt những tính năng và chức năng mới, như thẻ phi vật lý và lựa chọn mua trước trả sau.

- **Mối đe dọa từ điện toán lượng tử:**
  Chúng tôi lên kế hoạch khảo sát và tăng tốc các sáng kiến nhằm xử lý rủi ro mới xuất hiện này, bao gồm đánh giá lại và tái mã hóa các ứng dụng, cơ sở dữ liệu và lớp dữ liệu

- **Bảo mật dựa trên AI:**
  Chúng tôi đang vận dụng AI trong xây dựng một "hồ bảo mật" nhằm phát hiện các quy luật và hành vi đáng ngờ.

Techcombank đã và đang liên tục cải thiện khả năng phòng vệ nhằm bảo vệ các tài sản số cùng dữ liệu khách hàng, bằng cách tích hợp các tiêu chuẩn bảo mật toàn cầu (như NIST, COBIT, ISO 27001, PCI SS) cũng như chủ động giám sát, phát hiện và giảm thiểu rủi ro.

Các thành tựu chính trong năm 2024 bao gồm:

Công nghệ bảo mật tiên tiến

- **Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao (BOT) Trung tâm Vận hành Bảo mật (SOC):**
  Phát hiện và phản ứng với các cuộc tấn công từ chối dịch vụ (DDoS), web, email và tấn công liên tục nâng cao (APT), giúp rút ngắn thời gian phản ứng cũng như giảm thiểu các rủi ro lớn.

- **Phân loại phiếu yêu cầu "SOAR":**
  Tự động phân loại phiếu yêu cầu và báo cáo, giúp tăng cường hiệu năng và phân bổ nguồn lực.

- **Trợ lý ảo AI "Dobby":**
  Sử dụng GenAI cho quản lý bảo mật và cải thiện mức độ tuân thủ chính sách.

- **Giải pháp bảo vệ thông tin Azure Information Protection (AIP) và Microsoft Endpoint Data Loss Prevention (DLP):**
  Hỗ trợ phân loại dữ liệu và ngăn ngừa thất thoát trên các kênh khác nhau.

Tuân thủ và quản trị rủi ro

- Ngân hàng đã có được chứng chỉ ISO 27001:2022 và PCI DSS 4.0, đáp ứng tiêu chuẩn bảo mật toàn cầu đối với dịch vụ ngân hàng điện tử và thẻ Visa.

- **Diễn tập ứng phó với sự cố:** Mô phỏng khủng hoảng toàn ngân hàng giúp cải thiện năng lực phản ứng từ 2,90 (năm 2023) lên 4,13 (năm 2024) nhờ:
  - » Phát triển các kịch bản ứng phó với rò rỉ dữ liệu
  - » Cải tiến quy trình quản lý sự cố cấp độ khủng hoảng

◆ Hỗ trợ công nghệ (IT Support)

Qua chiến lược "Số hóa Cốt lõi" (Digital to the Core) thúc đẩy nhu cầu đối với hỗ trợ công nghệ, chúng tôi đã triển khai các sáng kiến chính nhằm cải thiện hiệu năng và chất lượng dịch vụ.

Các cải tiến chính xuất phát từ chiến lược này bao gồm:

- **Hệ thống phiếu yêu cầu mới (JiraSM):**
  Gia tăng hiệu năng và minh bạch đối với hoạt động quản lý dịch vụ, cho phép nhân viên Khối Công nghệ xử lý 143 phiếu yêu cầu mỗi ngày – tăng 31% hiệu suất so với 2023.

- **Bảng dữ liệu tùy chỉnh:**
  Theo dõi yêu cầu theo thời gian thực, nhằm đảm bảo tuân thủ mức độ dịch vụ/vận hành đã cam kết (SLA/OLA), mang lại sự hài lòng cao hơn cho người dùng.

- **Luồng công việc được tối ưu hóa:**
  Các luồng công việc hỗ trợ mới được tích hợp, giúp giảm thiểu đáng kể thời gian xử lý đối với các yêu cầu dịch vụ.

- **Tự động hóa:**
  Bổ sung 12 quy trình tự động hóa mới đối với tùy chỉnh thiết bị và triển khai phần mềm, nhờ đó mức độ tùy chỉnh thiết bị chuẩn hóa với người dùng cuối đạt 84,9%.

- **Chuẩn hóa phần cứng và phần mềm:**
  97,8% phần mềm giờ đây đáp ứng các yêu cầu về phiên bản.

- **Nâng cao kiểm soát bảo mật:**
  Tích hợp bảo mật thiết bị cuối hiệu quả hơn trong khi vẫn duy trì tính sẵn sàng và hiệu suất hệ thống.

- **Áp dụng thông lệ tốt nhất:**
  Ra mắt hướng dẫn về hỗ trợ công nghệ nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ.

◆ Bộ phận đổi mới chuyên biệt

Đổi mới sáng tạo luôn giữ vai trò cốt lõi trong ADN của chúng tôi. Bằng cách thiết lập các nhóm chuyên trách về sáng tạo và triển khai, chúng tôi đã thúc đẩy cải tiến liên tục và luôn sẵn sàng đón nhận các cơ hội mới. Kể từ năm 2020, đội ngũ kiến trúc doanh nghiệp đã được tích hợp một "bộ phận đổi mới công nghệ" với hai mục tiêu chính:

- Nghiên cứu và nắm bắt các năng lực công nghệ mới cũng như các mối đe dọa mới xuất hiện (như điện toán lượng tử).
- Khảo sát quan hệ đối tác với với các công ty khởi nghiệp và công ty công nghệ nhằm mang lại các giải pháp sáng tạo cho Ngân hàng.

◆ Hiệu năng đám mây

Techcombank luôn đi đầu về hiệu năng của điện toán đám mây và thúc đẩy tiết kiệm chi phí trong khi vẫn đảm bảo hạ tầng số hóa hiệu suất cao và có khả năng nhân rộng. Năm 2024, chi phí cho nền tảng đám mây tăng 77% so với 2023, chủ yếu từ hoạt động chuyển dịch thành công "ROC", "COC", "EKYC" và các ứng dụng khác. Thành tích này củng cố chiến lược ưu tiên điện toán đám mây "Cloud First" của Techcombank cũng như vị thế tiên phong của chúng tôi tại Việt Nam.

Các sáng kiến về hiệu năng chi phí bao gồm:

- **Cloud Business Office:**
  Văn phòng đầu tiên có chức năng quản lý tổng thể chi phí đám mây.

- **Kiểm soát chi phí hiệu quả hơn:**
  Cải thiện quản lý tiếp nhận yêu cầu điện toán đám mây, phân bổ tài nguyên hợp lý và tối ưu hóa các phiên bản theo yêu cầu trong khung thời gian thấp điểm.

- **Giám sát liên tục:**
  Theo dõi "Chỉ số tối ưu hóa chi phí", đồng thời nâng cao chuyên môn quản lý chi phí đám mây.

Nhờ thực thi chiến lược nhanh gọn, Techcombank đã tiết kiệm được 4 tỷ đô la trong năm 2024, dẫn đầu thị trường về "Tối ưu hóa chi phí tiên tiến" với điểm số 55%, vượt trội so với mức tham chiếu 50% của các ngân hàng lớn trong ASEAN.

Mở rộng sang các ngành mới

Mục tiêu của chúng tôi là vận dụng sức mạnh công nghệ để thúc đẩy tính linh hoạt, cá nhân hóa khách hàng và đổi mới sáng tạo. Vận dụng công nghệ tiếp tục đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo cho chúng tôi dẫn trước các đối thủ cạnh tranh. Các chiến lược của chúng tôi để thực hiện điều này bao gồm:

- **Giải pháp nguyên gốc trên nền tảng đám mây:**
  Các giải pháp được xây dựng nguyên gốc trên nền tảng điện toán đám mây đối với các sáng kiến hoặc dự án mới với các đối tác trong hệ sinh thái.

- **Cá nhân hóa dựa trên dữ liệu:**
  Tăng cường hợp tác giữa các đội nhóm công nghệ và dữ liệu nhằm thu thập dữ liệu khách hàng phù hợp (đã được sự đồng ý của khách hàng) và áp dụng GenAI. Từ đó chúng tôi có thể cung cấp các sản phẩm và dịch vụ có tính cá nhân cao, mang lại trải nghiệm khách hàng toàn diện hơn.

- **Nền tảng công nghệ linh hoạt:**
  Sở hữu cấu trúc công nghệ linh hoạt và dễ cấu tạo, có thể tùy chỉnh nhanh chóng để cho ra mắt các tính năng và năng lực mới.

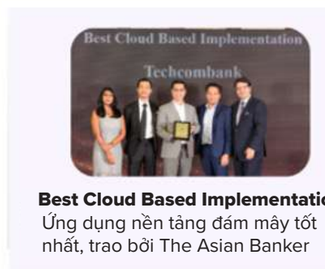
- **Đổi mới và quan hệ đối tác:**
  Theo dõi các mối đe dọa mới xuất hiện và khảo sát quan hệ đối tác với các công ty khởi nghiệp và công ty công nghệ.

Giải thưởng











TRỌNG TÂM NĂM 2025

CÁC ƯU TIÊN NĂM 2025 CỦA CHÚNG TÔI SẼ BAO GỒM:

- Khối Công nghệ đã được mở rộng theo định hướng hệ sinh thái, tận dụng giá trị cộng hưởng trong mảng bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe và các thành viên khác trực thuộc hệ sinh thái, với trọng tâm:
  - Ứng dụng sâu sắc công nghệ đám mây
  - Cá nhân hóa dựa trên dữ liệu
  - Hệ thống công nghệ linh hoạt
  - Đổi mới và hợp tác
- Nâng cao năng lực dữ liệu thông qua lập mô hình, phân tích và GenAI để khai phá những cơ hội mới
- Hợp tác với chính phủ Việt Nam khám phá công nghệ blockchain, nhằm phát triển một đồng tiền kỹ thuật số tiềm năng cho Ngân hàng Nhà nước
- Đánh giá hệ thống ngân hàng cốt lõi mới linh hoạt, phục vụ triển khai trong 2-3 năm tới
- Vận dụng nền tảng CNTT vững chắc để thúc đẩy năng lực kinh doanh mới, đáp ứng yêu cầu pháp lý và mở rộng sang các lĩnh vực tăng trưởng mới xuất hiện
- Áp dụng nền tảng đám mây cho các dự án và quan hệ đối tác mới
- Củng cố hợp tác giữa các nhóm dữ liệu và công nghệ, vận dụng năng lực phân tích tiên tiến và GenAI cho công tác cá nhân hóa khách hàng
- Duy trì nền tảng công nghệ tinh gọn và linh hoạt
- Khảo sát các rủi ro mạng mới xuất hiện như điện toán lượng tử
- Thúc đẩy các giải pháp mới thông qua quan hệ đối tác với các công ty khởi nghiệp và công ty công nghệ.

KHỐI QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC (HR)



2024 là một năm mang đậm dấu ấn chuyển đổi đối với chúng tôi. Techcombank đã nâng cấp hệ thống quản trị nguồn nhân lực, giúp nhân viên quản lý hiệu suất một cách minh bạch và liền mạch, đồng thời triển khai nhiều sáng kiến nhằm tái đào tạo và đào tạo nâng cao để củng cố năng lực của đội ngũ nhân sự. Cam kết của chúng tôi đối với phúc lợi nhân viên và khả năng luân chuyển nội bộ đã thiết lập nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững và thành công khi Ngân hàng bước vào *Kỷ nguyên vươn mình*."

Bà Nikki Đặng Mỹ Quyên
Giám đốc Khối Quản trị Nguồn Nhân lực

TỔNG QUAN

Con người là yếu tố then chốt quyết định thành công của Ngân hàng, và chúng tôi đặt mục tiêu thu hút và giữ chân những nhân tài xuất sắc nhất. Chúng tôi tìm kiếm những cá nhân thông minh, có quyết tâm, chăm chỉ và có tinh thần đồng đội cao, đồng thời khuyến khích họ "tiến tới phiên bản vượt trội". Hiểu rằng nhân sự đã chọn cống hiến thời gian, kỹ năng và nỗ lực quý báu cho Ngân hàng, chúng tôi làm mọi điều có thể trong khả năng để mang đến cho họ cảm giác được trân trọng và hỗ trợ.

Tại Techcombank, chúng tôi tự hào cung cấp Định vị giá trị nhân viên (EVP) hàng đầu cho đội ngũ nhân tài của mình. Năm nay, chúng tôi đã nỗ lực lắng nghe nhân viên của ngân hàng về cảm nhận của họ đối với văn hóa và môi trường làm việc, chế độ đãi ngộ và ghi nhận thành tích, phương pháp quản lý hiệu suất cũng như các cơ hội đào tạo. Dựa trên những ý kiến đóng góp đó, Ngân hàng đã thiết kế những chương trình và dịch vụ mới, đồng thời điều chỉnh các chương trình hiện có để mang đến trải nghiệm tốt hơn cho đội ngũ cán bộ nhân viên.

Một điểm nhấn trong hành trình chuyển đổi số và tự động hóa của chúng tôi là nâng cấp hệ thống quản trị nguồn nhân lực (HR), giúp quy trình quản lý hiệu suất liền mạch, tinh gọn và minh bạch hơn. Những thay đổi này giúp hệ thống thân thiện hơn với người dùng và hướng trọng tâm nhiều hơn vào con người, minh chứng cho cam kết xây dựng môi trường làm việc đầy động lực và hỗ trợ.

Ngân hàng đã vượt qua thành công những thách thức vĩ mô trong năm 2024, xây dựng nền tảng vững chắc để bồi đắp đội ngũ nhân sự đầy nhiệt huyết và sẵn sàng cho tương lai. Bằng cách khuyến khích nhân viên đưa ra quyết định và phát triển một đội ngũ lãnh đạo năng lực cao, chúng tôi đã đặt nền móng cho sự tăng trưởng bền vững, với một tập thể được trang bị đầy đủ năng lực và truyền cảm hứng để vươn đến thành công.

Điểm nhấn năm 2024

Nâng cấp công nghệ nhân sự

Ngân hàng tiếp tục dẫn đầu trong lĩnh vực công nghệ nhân sự với hệ thống mang tính tích hợp cao. Hiện tại, chúng tôi vận dụng nền tảng SaaS HR toàn diện từ các nhà cung cấp như SuccessFactors, đảm bảo cách tiếp cận tổng thể cho tất cả các tính năng nhân sự. Việc khai thác toàn diện tính năng của nền tảng thay vì áp dụng các giải pháp rời rạc giúp chúng tôi tối ưu hóa quy trình làm việc, giảm sự phụ thuộc vào các thao tác thủ công và nâng cao hiệu suất vận hành tổng thể.

Trao quyền cho nhân viên

Quá trình chuyển đổi nhân sự của Techcombank, một phần trong lộ trình chiến lược 2020–2025, đã tiến đến giai đoạn cốt yếu. Chúng tôi đã chuyển đổi từ hệ thống nhân sự ngoại tuyến truyền thống sang hệ thống số, triển khai các nền tảng trực tuyến để phục vụ công tác quản lý hiệu suất, ghi nhận thành tích và khen thưởng. Điều này giúp nâng cao tính minh bạch, nhất quán và công bằng trong các quy trình nhân sự trên toàn Ngân hàng. Nhờ đó, các Techcomer hiểu sâu sắc hơn về các quy trình và cảm thấy được trao quyền định hướng con đường sự nghiệp của mình.

1. **Trung tâm đào tạo mới**

Chúng tôi đã cho ra mắt một trung tâm đào tạo hiện đại, cung cấp cơ sở vật chất và tài nguyên tân tiến nhằm hỗ trợ sự phát triển chuyên môn. Trung tâm được thiết kế với không gian học tập linh hoạt, bao gồm 19 phòng chức năng với tổng sức chứa lên đến 200 người. Những phòng học đa năng này sẽ phục vụ các hoạt động đào tạo trực tiếp, hội thảo và workshop, tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và học viên.

Đặc biệt, phòng mô phỏng chi nhánh sẽ giúp nhân viên thực hành các nghiệp vụ ngân hàng một cách trực quan, sinh động, hỗ trợ nâng cao kỹ năng thực tiễn khi tương tác với khách hàng. Ngoài ra, các lớp học từ xa được trang bị công nghệ và thiết bị tối tân, cho phép giảng viên và học viên linh hoạt học tập mọi lúc, mọi nơi.

Bên cạnh hệ thống phòng chức năng, trung tâm còn có khu vực chờ, phòng ăn và không gian làm việc, tất cả đều được thiết kế theo phong cách kiến trúc hiện đại, tối ưu hóa công năng và đạt tính thẩm mỹ cao.

2. **Đào tạo và phát triển cho hiệu quả vượt trội hơn**

Chính thức đi vào hoạt động vào năm 2024, TechcomAcademy đã trở thành trung tâm đào tạo trọng điểm nhằm "đào tạo và phát triển cho hiệu quả vượt trội hơn". Các chương trình bao gồm Product Owner, Scrum Master và People Manager Excellence, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển các kỹ năng thiết yếu cho các vị trí chuyên môn.

- **Product owners (PO):** Chúng tôi hợp tác với Emeritus để triển khai Chương trình Quản lý Sản phẩm của Trường Kellogg School of Management, cung cấp chương trình đào tạo kéo dài 36 tuần cho 34 chủ quản sản phẩm chủ chốt. Sáng kiến này đã mang lại những kết quả tích cực, bao gồm nâng cao kiến thức, phát triển kỹ năng cốt lõi và thực hiện các dự án tổng kết trong suốt thời lượng chương trình. Đáng chú ý, 21% học viên PO đã được thăng chức sau khóa đào tạo.

- Các sáng kiến như chương trình **Scrum Master** và **People Manager Excellence** trang bị cho các chuyên gia của chúng tôi các kỹ năng quản lý cũng như các kỹ năng mềm thiết yếu. Chúng tôi đã nhanh chóng xây dựng năng lực Agile trên toàn bộ các khối (RBG, CIBG, IT, DnA, DO, GTS, và TCBS) thông qua Chương trình Scrum Master Skill Accelerator. Chương trình này bao gồm 3 ngày đào tạo trực tiếp, 8 tuần huấn luyện thực chiến và 3 tháng thực hành & thử nghiệm. Lớp học đầu tiên đã hoàn thành khóa đào tạo chuyên sâu, với 100% học viên xuất sắc đạt được chứng chỉ Professional Scrum Master I (PSM I) – một chứng chỉ được đánh giá cao của Scrum.org. Hiện tại, chúng tôi đang trong giai đoạn triển khai khóa thứ hai.

3. **Nuôi dưỡng nhân tài tiềm năng**

Ngân hàng đã đầu tư mạnh mẽ vào đội ngũ nhân tài chủ chốt – bao gồm các nhà quản lý, chuyên gia và nhân viên có thành tích xuất sắc – bằng việc triển khai các chương trình giúp họ phát huy tối đa năng lực của bản thân. Thông qua các buổi chia sẻ chuyên gia, cơ hội quản lý dự án và đào tạo bổ sung, họ được khuyến khích nâng tầm ảnh hưởng và đảm nhận vai trò lãnh đạo.

Techcombank đã thiết kế nhiều chương trình phát triển riêng biệt, phù hợp với từng nhóm nhân tài:

- **TechcomLEAP** được thiết kế và triển khai bởi các chuyên gia tư vấn quốc tế hàng đầu, dành cho khoảng 30 nhân viên tiềm năng với mục tiêu nâng tầm năng lực quản trị quốc tế.

- **TechcomRISE** được xây dựng cho nhóm nhân tài chủ chốt có tiềm năng lãnh đạo cao, và **TechcomSHINE** dành cho nhóm nhân tài chủ chốt có chuyên môn sâu theo từng lĩnh vực. Cả hai đều là các chương trình đào tạo nội bộ với quy mô mở rộng, khoảng 650 nhân viên.

4. **Phương pháp tiếp cận dựa trên phản hồi**

Phản hồi và chia sẻ từ nhân viên giúp chúng tôi đánh giá được những tác động thực tế của các sáng kiến học tập và phát triển (L&D). Việc tập trung vào hiệu quả thực tiễn đã tạo động lực cho nhân viên phát triển không chỉ về mặt chuyên môn mà còn trên khía cạnh cá nhân.

5. **Tái định hình hiệu quả quản lý**

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hàng ngày, Techcombank đã thiết kế lại chương trình đào tạo dành cho quản lý, đặt trọng tâm vào các cuộc trao đổi ý nghĩa và quy trình đánh giá hiệu suất cũng như đánh giá giữa kỳ thân thiện và thực sự hữu ích hơn. Đặc biệt, các cố vấn đóng vai trò thúc đẩy văn hóa lãnh đạo, khuyến khích người tham gia ưu tiên phát triển nhân viên hơn là chỉ đơn thuần giao phó nhiệm vụ.

6. **Thúc đẩy phát triển nội bộ**

Chúng tôi đã tối ưu hóa quy trình giúp các Techcomer dễ dàng luân chuyển vị trí trong nội bộ Ngân hàng, tạo cơ hội cho họ khám phá các vai trò mới và thăng tiến trong sự nghiệp. Tất cả các vị trí tuyển dụng được ưu tiên cho ứng viên nội bộ trong vòng 10 ngày, trong thời gian này, các nhà quản lý sẽ xem xét đội ngũ nhân tài và kế hoạch kế nhiệm của Ngân hàng trước khi tìm kiếm ứng viên bên ngoài. Chúng tôi cũng nâng cấp trang thông tin tuyển dụng nội bộ và các kênh truyền thông khác để đảm bảo nhân viên kịp thời nắm bắt và tận dụng các cơ hội nghề nghiệp.

Việc tối ưu hóa các chính sách luân chuyển đã giúp quá trình chuyển đổi diễn ra suôn sẻ và thuận lợi, góp phần nuôi dưỡng văn hóa phát triển và cơ hội thăng tiến. Chúng tôi tập trung vào việc giữ chân và nuôi dưỡng nhân tài nội bộ. Tỷ lệ luân chuyển nội bộ đạt 82,3% đối với các vị trí quản lý, chuyên gia và các vị trí cấp cao hơn.

Một trong những điểm nhấn của năm 2024 là Ngân hàng đã triển khai chương trình giám đốc chi nhánh linh loạt. Trong đó, người tham gia được đào tạo bài bản và sẵn sàng đảm nhiệm vai trò giám đốc chi nhánh khi vị trí này bỏ trống. Sáng kiến này không chỉ tạo cơ hội thăng tiến cho nhân viên mà còn đảm bảo Ngân hàng vận hành xuyên suốt, không gián đoạn.

Chúng tôi cũng xây dựng các bộ hướng dẫn, công cụ và các câu chuyện thành công v.v. nhằm tạo động lực và hỗ trợ nhân viên trong quá trình phát triển sự nghiệp, đồng thời nâng cao mức độ hài lòng của họ. Bên cạnh đó, chúng tôi tiếp tục củng cố đội ngũ lãnh đạo kế cận, khẳng định uy tín của Ngân hàng trong việc đầu tư mạnh mẽ vào sự thành công của nhân viên trong dài hạn.

Nâng cao phúc lợi nhân viên

Chúng tôi muốn đảm bảo rằng nhân viên luôn hạnh phúc, hài lòng, cảm thấy an toàn và gắn kết trong công việc, đồng thời duy trì sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Đội ngũ nhân viên của chúng tôi xứng đáng nhận được sự quan tâm và dịch vụ chất lượng cao không thua kém những gì Ngân hàng mang đến cho khách hàng.

Năm nay, chúng tôi đã bổ sung ba sáng kiến mới vào chương trình EVP vốn đã rất ấn tượng, tập trung vào sức khỏe, tinh thần và nhà ở. Các sáng kiến này được triển khai trên phạm vi rộng, áp dụng cho tất cả các khu vực và cấp độ nhân sự trên toàn Ngân hàng.

1. **Chuỗi hội thảo sức khỏe**

Các buổi tư vấn sức khỏe và tinh thần được tổ chức vào ngày thứ Bảy đã mang đến cơ hội để các Techcomer gặp gỡ, trao đổi với các bác sĩ và chuyên gia hàng đầu về nhiều chủ đề sức khỏe quan trọng như dinh dưỡng, bảo vệ sức khỏe trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, sức khỏe tài chính cá nhân,...

2. **Nâng cấp chương trình cho vay mua nhà An Cư**

Năm 2023, chúng tôi đã ra mắt chương trình An Cư 1, 2, 3 dành cho nhân viên có nhu cầu mua nhà. Hợp tác cùng các đối tác bất động sản, chúng tôi cung cấp ưu đãi chiết khấu doanh nghiệp, hỗ trợ cùng các gói thanh toán linh hoạt.

Tính đến thời điểm này, chúng tôi đã giúp 1.877 nhân viên Techcombank biến ước mơ sở hữu căn nhà đầu tiên thành hiện thực.

3. **Chương trình An Cư – Từ thử tới thật**

Chương trình Thuê trước – mua sau mà chúng tôi mới ra mắt cho phép nhân viên thuê nhà trước khi quyết định mua, mang đến một lựa chọn linh hoạt hơn, đặc biệt phù hợp với những người mua nhà lần đầu.

Giải thưởng

Nỗ lực không ngừng nghỉ của chúng tôi đã được ghi nhận qua hàng loạt giải thưởng danh giá

- Nơi làm việc tốt nhất tại Việt Nam và Châu Á do Great Place to Work (GPTW) bình chọn trong 2 năm liên tiếp.
- Giải thưởng Stevie Awards cho Nhà tuyển dụng xuất sắc
  - Giải Bạc trong hạng mục Nhà tuyển dụng của năm – Ngành Ngân hàng
  - Giải Đồng trong hạng mục Thành tựu trong công nghệ nhân sự.
- Nơi làm việc tốt nhất Châu Á do HR Asia bình chọn trong 5 năm liên tiếp.



TRỌNG TÂM NĂM 2025

- **Nâng cao năng lực đội ngũ bán hàng:** Chúng tôi sẽ cung cấp chương trình đào tạo và phát triển chuyên sâu hơn cho đội ngũ Bán hàng, nâng cao trải nghiệm khách hàng và đạt được các mục tiêu kinh doanh đầy tham vọng.
- **Phát triển nhân tài tại các thị trường mới:** Khi Techcombank mở rộng sang các tỉnh thành và thị trường mới, chúng tôi sẽ tập trung xây dựng đội ngũ nhân tài địa phương vững mạnh để hỗ trợ tăng trưởng.
- **Nâng cao hiệu suất và chất lượng dịch vụ:** AI và các công nghệ tiên tiến sẽ giúp tối ưu hóa quá trình phát triển sự nghiệp, thiết lập mục tiêu và quản lý hiệu suất, mang lại sự minh bạch và hỗ trợ tốt hơn cho nhân viên cũng như cấp quản lý.
- **Thúc đẩy sáng kiến văn hóa doanh nghiệp:** Chúng tôi tiếp tục trao quyền cho nhân viên tự định hướng sự nghiệp và "tiến tới phiên bản vượt trội" của chính mình, khuyến khích tinh thần chủ động và tự quản lý.
- **Củng cố quan hệ đối tác trong hệ sinh thái:** Chúng tôi sẽ tiếp tục cố gắng hơn nữa để thúc đẩy phát triển tinh thần lãnh đạo trong hệ sinh thái bằng cách chia sẻ kiến thức chuyên môn và các phương pháp tốt nhất với đối tác, hướng đến tăng trưởng đa phương bền vững và đồng bộ.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG TECH

Quản trị doanh nghiệp	96
Quản trị rủi ro	156
Văn hóa doanh nghiệp	160
Báo cáo Phát triển Bền vững	164

CƠ CẤU QUẢN TRỊ – ĐIỀU HÀNH

Về Quản trị – Điều hành

Trong năm 2024, Techcombank luôn tuân thủ và kịp thời hoàn thiện, triển khai quy định pháp luật Việt Nam về tổ chức, hoạt động quản trị công ty nói chung cũng như các quy định quản trị đối với công ty niêm yết hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng. Đồng thời, Techcombank tiếp tục chủ động áp dụng các thực hành tốt nhất về quản trị doanh nghiệp trên thế giới thông qua việc áp dụng và ngày càng bám sát các tiêu chí trong Nguyên tắc Quản trị quốc tế của OECD, Thẻ điểm Quản trị công ty ASEAN, Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất của Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Công ty Tài chính quốc tế (IFC) phối hợp soạn thảo, Bộ thẻ điểm VNCG50 về quản trị công ty niêm yết, Bộ chỉ số phát triển bền vững VNSI, Hệ thống kiểm soát nội bộ theo Ủy ban Các tổ chức bảo trợ (COSO).

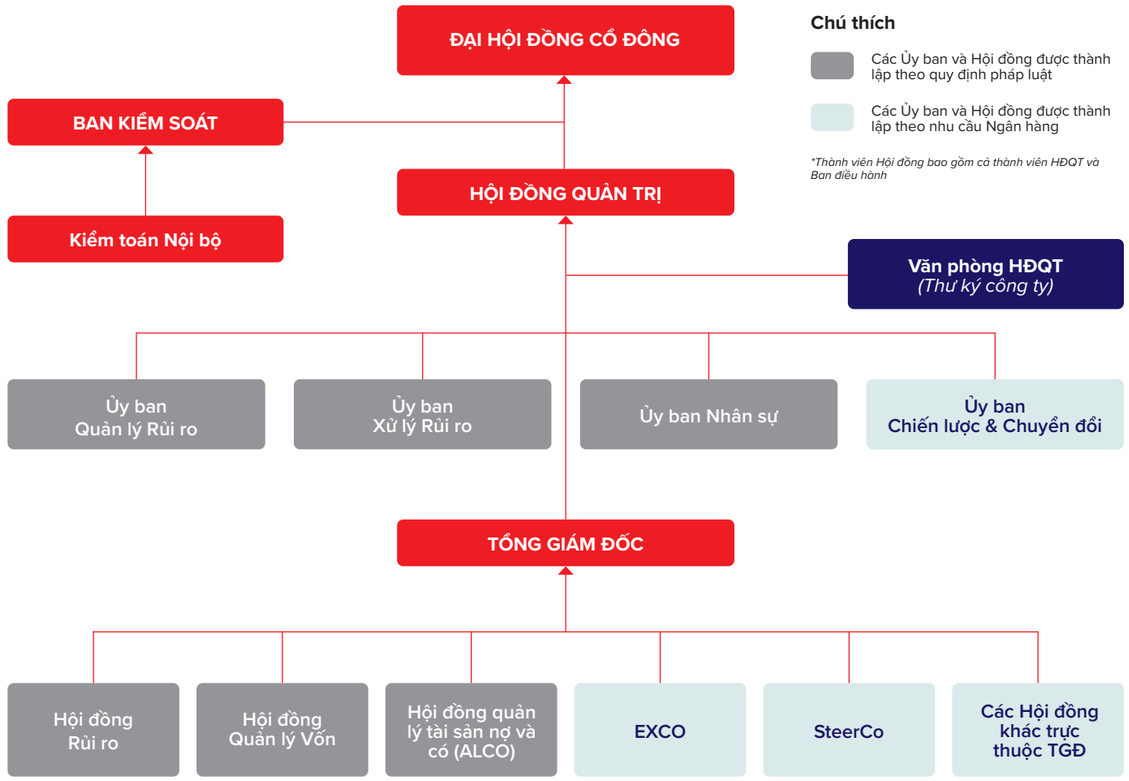
Cơ cấu Quản trị – Điều hành của Techcombank luôn hướng đến mục tiêu minh bạch, trách nhiệm, phát triển bền vững, đảm bảo quyền lợi của khách hàng, cán bộ nhân viên, cổ đông và nhà đầu tư, từ đó đảm bảo sự phát triển và giá trị bền vững lâu dài của tổ chức.





Mô hình Quản trị – Điều hành

Cơ cấu quản trị điều hành mục tiêu của Techcombank



- Ban Kiểm soát (BKS) có chức năng giám sát HĐQT, TGĐ trong việc quản lý, điều hành công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. BKS thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ thông qua hoạt động của Bộ phận Kiểm toán Nội bộ trực thuộc BKS; thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- Ủy ban Nhân sự tại Techcombank thực hiện cả chức năng về Bổ nhiệm và Lương thưởng.

Hội đồng quản trị (HĐQT)

Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp

- Cơ cấu thành viên HĐQT trong năm 2024 gồm 9 thành viên, đảm bảo nguyên tắc về đa dạng kinh nghiệm, chuyên môn và giới tính. Thành viên HĐQT không điều hành: 9/9 thành viên; thành viên độc lập: 2/9 thành viên; thành viên nữ: 1/9 thành viên.
- Cơ cấu thành viên HĐQT gồm 7/9 thành viên là người Việt Nam và 2/9 thành viên là người nước ngoài, đem đến sự đa dạng về tư duy trong thảo luận của HĐQT.
- HĐQT bao gồm cả các thành viên có nhiệm kỳ lâu năm, những người có hiểu biết sâu về lĩnh vực ngân hàng, và những thành viên có nhiệm kỳ dưới 5 năm nhằm mang lại những ý tưởng mới mẻ cho HĐQT.
- Vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGĐ được tách bạch, thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban Điều hành nhằm đảm bảo sự phân quyền trong việc ra quyết định và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT.

◆ **Thành phần HĐQT**

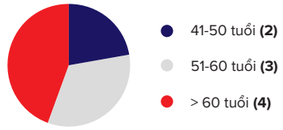
9 (100%)
Thành viên không điều hành

trong đó
2 (22%)
Thành viên độc lập

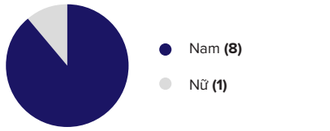
◆ **Quốc gia**



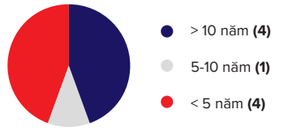
◆ **Tuổi**



◆ **Giới tính**



◆ **Nhiệm kỳ HĐQT**



Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp

Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 của Techcombank sở hữu những năng lực cốt lõi, kỹ năng và kinh nghiệm đa dạng liên quan đến các mảng chính của lĩnh vực ngân hàng để quản trị Ngân hàng một cách hiệu quả.

STT	Thành viên HĐQT	Phân loại thành viên	Vị trí	Chiến lược & Quản trị	Luật, Rủi ro & Tuân thủ	Tài chính & Kế toán	Kinh doanh	Vận hành & Công nghệ	Nhân sự	Dữ Liệu, Tiếp Thị & Truyền thông
1	Ông Hồ Hùng Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	Chủ tịch	X	X	X	X	X	X	X
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Thành viên HĐQT không điều hành	Phó Chủ tịch thứ nhất	X	X		X	X		
3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Thành viên HĐQT không điều hành	Phó Chủ tịch	X		X			X	
4	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	Phó Chủ tịch	X	X					
5	Ông Hồ Anh Ngọc	Thành viên HĐQT không điều hành	Phó Chủ tịch	X		X	X	X		X
6	Bà Nguyễn Thu Lan	Thành viên HĐQT không điều hành	Phó Chủ tịch	X	X		X			X
7	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên HĐQT	X	X	X		X		X
8	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên độc lập	Thành viên độc lập	X	X	X	X		X	
9	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập	Thành viên độc lập	X	X		X		X	



Quyền hạn và Trách nhiệm của HĐQT

Khung quản trị của Ngân hàng dựa trên trách nhiệm, phân quyền hiệu quả và giám sát đầy đủ để hỗ trợ ra quyết định đúng đắn. Hội đồng quản trị ủy quyền nhất định cho các Ủy ban của Hội đồng quản trị để giúp Hội đồng quản trị thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình. Hội đồng quản trị cũng bổ nhiệm TGĐ, ủy quyền quản lý Ngân hàng cho TGĐ, ngoại trừ những vấn đề đặc biệt dành cho Hội đồng quản trị hoặc các Ủy ban của Hội đồng quản trị.

Điều lệ Hội đồng quản trị đã nêu rõ vai trò, trách nhiệm, thành phần của Hội đồng quản trị và cách thức thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Đồng thời, Điều lệ cũng quy định rõ vai trò, trách nhiệm tương ứng của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo, những vấn đề dành riêng cho Hội đồng quản trị và những vấn đề ủy quyền cho Ban lãnh đạo. Mục đích chính của Hội đồng quản trị là giám sát sự quản lý hợp lý và thận trọng của Ngân hàng, cung cấp lãnh đạo, chỉ đạo chiến lược và thực hiện sứ mệnh của Ngân hàng.

Tóm tắt quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT như sau:

Chiến lược và kế hoạch tài chính	◆ Xem xét và thông qua báo cáo về chiến lược/báo cáo về cập nhật chiến lược của Techcombank. ◆ Xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh, ngân sách của Techcombank. ◆ Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT. ◆ Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán, tài sản, các hợp đồng đi vay, huy động vốn, cấp tín dụng, cầm cố, thế chấp tài sản của Techcombank thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
Quản trị Rủi ro	◆ Phê duyệt khẩu vị rủi ro của Techcombank. ◆ Sửa đổi, bổ sung quy định/chính sách quản trị rủi ro. ◆ Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việt thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Techcombank.
Vốn, Nguồn vốn và Thanh khoản	◆ **Quyết định:** chào bán cổ phần; phát hành trái phiếu; giá cổ phần, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của Techcombank; mua lại cổ phần của Techcombank.
Báo cáo Tài chính	◆ Trình báo cáo tài chính hàng năm của Techcombank lên Đại hội đồng cổ đông. ◆ Quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập (trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và trên cơ sở ý kiến đồng thuận của Ban Kiểm soát), thực hiện kiểm toán Techcombank. ◆ Quyết định về kế hoạch tài chính hằng năm phù hợp với kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư.
Lương thưởng và Bổ nhiệm	◆ Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh TGĐ, PTGĐ (nếu có), Kế toán trưởng, các chức danh trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị (Cố vấn Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị, lãnh đạo Văn phòng Hội đồng quản trị và/hoặc Ban trợ lý Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị...), Giám đốc chi nhánh, công ty con, đơn vị sự nghiệp, Trưởng văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Kỷ luật, đình chỉ đối với các chức danh nêu trên và cán bộ khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ. ◆ Cử người đại diện theo ủy quyền của Techcombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người này (nếu có).
Đánh giá Tổng giám đốc	◆ Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công, đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.
Môi trường, Xã hội & Trách nhiệm Doanh nghiệp	◆ Xem xét và thông qua báo cáo về việc triển khai Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) tại Techcombank.
Tuân thủ	◆ Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật. ◆ Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc. ◆ Một số chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc về vấn đề tuân thủ, thay đổi các văn bản pháp luật, Luật, Nghị định, thông tư...
Minh bạch thông tin	◆ Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên của Techcombank theo quy định của pháp luật. ◆ Phê duyệt các tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông.
Quản trị	◆ Ban hành các quy định, chính sách nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Techcombank phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ của Ngân hàng. ◆ Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị.

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch HĐQT	20/4/2024	
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch HĐQT thứ nhất	20/4/2024	
3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024	
4	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024	
5	Ông Hồ Anh Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024	
6	Bà Nguyễn Thu Lan	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024	
7	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên HĐQT	20/4/2024	
8	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên độc lập HĐQT	20/4/2024	
9	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập HĐQT	20/4/2024	
10	Ông Lee Boon Huat	Thành viên HĐQT	13/4/2019	20/4/2024
11	Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên độc lập HĐQT	13/4/2019	20/4/2024

Giới thiệu về thành viên Hội đồng quản trị – Nhiệm kỳ 2024 – 2029



Ông Hồ Hùng Anh
Chủ tịch HĐQT

Tuổi 55
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 03/2004

Kinh nghiệm
Ông Hồ Hùng Anh là Chủ tịch HĐQT Techcombank từ tháng 05/2008 đến nay. Ông bắt đầu tham gia quản trị Ngân hàng từ năm 2004 và trước đó đã có kinh nghiệm quản trị nhiều năm tại các tổ chức lớn, trong đó có tập đoàn Masan.

Bằng cấp
Ông tốt nghiệp Kỹ sư Điện kỹ thuật tại trường Đại học Bách khoa Kiev, Ucraina và Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị nguồn nhân lực tại Trường Đại học Giao thông Đường bộ Mátxcơva (MADI).



Ông Nguyễn Đăng Quang
Phó Chủ tịch HĐQT thứ nhất

Tuổi 62
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 01/1999

Kinh nghiệm
Tiến sĩ Nguyễn Đăng Quang hiện là Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT Techcombank. Trước đó, ông đóng vai trò là Phó Chủ tịch HĐQT từ tháng 01/1999 đến tháng 9/2002 và từ tháng 5/2008 đến nay ông đảm nhận các vị trí Thành viên HĐQT và Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT Techcombank. Trước khi tham gia HĐQT, Tiến sĩ Nguyễn Đăng Quang đã có hơn 20 năm kinh nghiệm điều hành và quản trị ở nhiều vị trí quản lý khác nhau tại Techcombank từ năm 1995, cũng như với tư cách Chủ tịch HĐQT tại Tập đoàn Masan.

Bằng cấp
Ông là Tiến sĩ Khoa học Kỹ thuật tại Viện Hàn Lâm Khoa học Belarus và tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) của Đại học Kinh tế Nga Plekhanov.



Ông Nguyễn Thiều Quang
Phó Chủ tịch HĐQT

Tuổi 66
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 06/1999

Kinh nghiệm
Ông Nguyễn Thiều Quang tham gia HĐQT từ tháng 6/1999 và là Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank từ tháng 5/2008 tới nay. Ông Nguyễn Thiều Quang có nhiều năm kinh nghiệm điều hành và từng nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại các tổ chức lớn như tập đoàn Masan, Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – Vinaconex và Công ty Cổ phần Môi trường và Xây dựng Sài Gòn – Senco.

Bằng cấp
Ông tốt nghiệp Kỹ sư xây dựng mỏ tại trường Đại học Bách khoa Donetsk, Ucraina (nay là Đại học Kỹ thuật Quốc gia Donetsk).



Ông Nguyễn Cảnh Sơn
Phó Chủ tịch HĐQT

Tuổi 58
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 05/2008

Kinh nghiệm
Ông Nguyễn Cảnh Sơn tham gia HĐQT Techcombank từ tháng 5/2008 và là Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank từ tháng 4/2009 tới nay. Ông Nguyễn Cảnh Sơn có hơn 20 năm kinh nghiệm tại các vị trí thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT tại các tổ chức lớn như Công ty Cổ phần Eurowindow, Công ty Cổ phần Eurowindow Holding và Công ty Cổ phần Đầu tư Trung tâm thương mại – Hà Nội Mátxcơva.

Bằng cấp
Ông tốt nghiệp Kỹ sư Xây dựng tại trường Đại học Kỹ thuật Xây dựng Mátxcơva mang tên Valerian V. Kuibyshev (nay là Đại học Tổng hợp Xây dựng Quốc gia – Liên bang Nga).



Ông Hồ Anh Ngọc

Phó Chủ tịch HĐQT

Tuổi 43

Tham gia HĐQT Techcombank từ: 04/2021

Kinh nghiệm

Ông Hồ Anh Ngọc là Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank từ tháng 4/2021 đến nay. Trước khi tham gia HĐQT Techcombank, ông Hồ Anh Ngọc đã có hơn 14 năm kinh nghiệm làm việc tại Techcombank và đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Techcombank và Công ty con của Techcombank. Đồng thời, có kinh nghiệm tham gia quản lý, quản trị tại một số doanh nghiệp lớn như Công ty Cổ phần One Mount Distribution, Công ty cổ phần One Mount Consumer.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Cử nhân, chuyên ngành Thương mại – Kế toán; và Thạc sĩ Kinh tế của Trường Đại học Macquarie Sydney, Úc.

Ông là Thành viên CPA được cấp bởi Hiệp hội Kiểm toán Úc.



Bà Nguyễn Thu Lan

Phó Chủ tịch HĐQT

Tuổi 56

Tham gia HĐQT Techcombank từ: 04/2024

Kinh nghiệm

Bà Nguyễn Thu Lan là Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank từ tháng 4/2024. Bà Nguyễn Thu Lan có hơn 22 năm kinh nghiệm làm việc tại Techcombank và từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Techcombank và Công ty con của Techcombank.

Bằng cấp

Bà tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế – Trường Đại học Kinh tế quốc dân và Cử nhân Nga văn – Trường Đại học Sư phạm Ngoại Ngữ Hà Nội.



Ông Saurabh Narayan Agarwal

Thành viên HĐQT

Tuổi 44

Tham gia HĐQT Techcombank từ: 04/2019

Kinh nghiệm

Ông Saurabh Narayan Agarwal là thành viên HĐQT Techcombank từ tháng 4/2019 đến nay. Trước khi gia nhập Techcombank, ông từng đảm nhiệm vị trí quản lý tại các tổ chức tài chính lớn như: Chuyên gia phân tích cao cấp, Giám đốc Công ty McKinsey, New Delhi, Ấn Độ và New Jersey, Hoa Kỳ và Giám đốc Warburg Pincus New York, Hoa Kỳ và Singapore.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Cử nhân ngành Công nghệ, Kỹ thuật Điện và Thạc sĩ ngành Công nghệ, Vi Điện tử Học viện Công nghệ Ấn Độ Bombay, Thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh (MBA) trường Quản trị Kinh doanh Harvard.



Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Thành viên HĐQT độc lập

Tuổi 64

Tham gia HĐQT Techcombank từ: 04/2024

Kinh nghiệm

Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc là Thành viên HĐQT độc lập từ tháng 4/2024. Ông đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo tại các tổ chức trong nước và quốc tế và có nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực đầu tư nước ngoài, tư vấn quản trị doanh nghiệp, tái cơ cấu doanh nghiệp, phân tích và xây dựng chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, ngân hàng và tài chính, chứng khoán/thị trường vốn, bất động sản, và sở hữu trí tuệ. Ông đảm nhiệm các vị trí quản lý tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC), Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh, Công ty Luật TNHH Tầm nhìn và Liên danh, Công ty Cổ phần Cộng Hưởng... và có hơn 30 năm hành nghề luật sư.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Henley Management College, Vương quốc Anh; Cử nhân Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội; Chương trình sau đại học, Viện Luật Sở hữu trí tuệ Mátxcơva, Nga; Kỹ sư – Viện Cơ khí Ô tô Mátxcơva, Nga.



Ông Eugene Keith Galbraith

Thành viên HĐQT độc lập

Tuổi	73
Tham gia HĐQT Techcombank từ:	04/2024

Kinh nghiệm

Ông Eugene Keith Galbraith là Thành viên HĐQT độc lập từ tháng 4/2024. Ông đã từng nhiều năm kinh nghiệm làm Cố vấn hoạch định kinh tế tỉnh và Cố vấn kinh tế cho Bộ Tài chính Indonesia. Đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo quan trọng tại công ty chứng khoán, tổ chức quốc tế, ngân hàng tại Indonesia như: Tổng giám đốc tại Công ty Chứng khoán ABN-Amro Asia Indonesia; Thành viên HĐQT tại Công ty Chứng khoán ABN-Amro Asia; Nhà sáng lập kiêm Tổng giám đốc tại Asiawise.com; Phó Chủ tịch HĐQT tại Ngân hàng OCBC NISP; Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng ủy viên tại Ngân hàng Central Asia (BCA); Cố vấn cao cấp tại Công ty Bank Pictet & Cie (Asia) Ltd; Cố vấn cao cấp tại Công ty McKinsey & Company; Cố vấn tại Công ty PT Sarana Menara Nusantara.

Bằng cấp

Ông là Tiến sỹ về Nhân chủng học – Trường Đại học Johns Hopkins; tốt nghiệp Thạc sỹ về Nhân chủng học – Trường Đại học Pennsylvania; và cử nhân Triết học – Trường Đại học Johns Hopkins.

Giới thiệu Người Phụ Trách Quản Trị Ngân Hàng và Thư Ký Công ty – Techcombank



Ông Nguyễn Tuấn Minh

Người Phụ Trách Quản Trị Ngân Hàng, Thư Ký Công ty và Chánh Văn phòng HĐQT

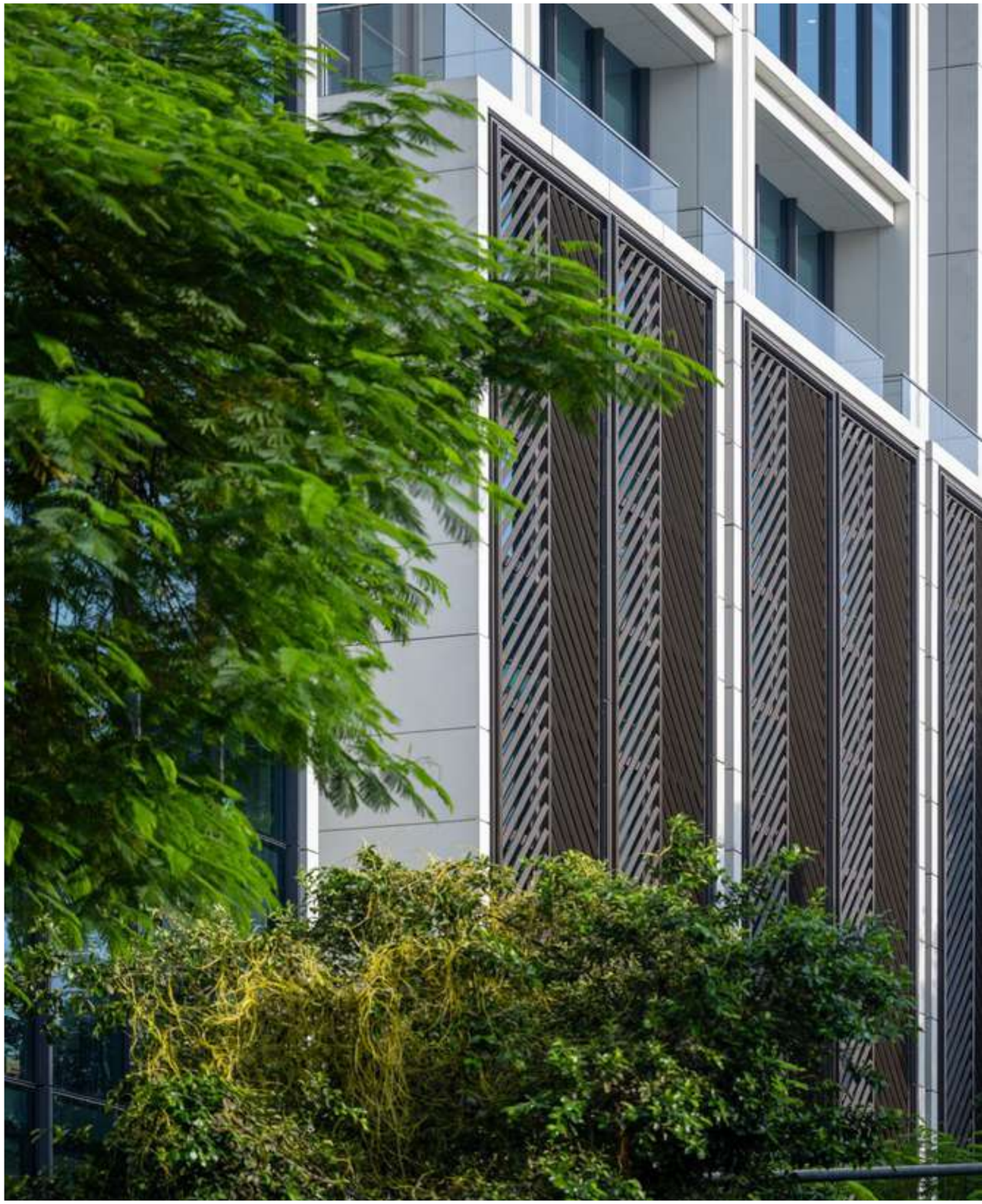
Tuổi	58
Được bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Ngân hàng từ	11/2019

Kinh nghiệm

Ông Nguyễn Tuấn Minh gia nhập Techcombank từ tháng 5/2013 và đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý khác nhau tại Techcombank, bao gồm: Giám đốc Pháp chế, Giám đốc Khối Tuân thủ, Kiểm soát Rủi ro Hoạt động và Pháp chế, Giám đốc Cố vấn Pháp lý thuộc Khối Quản trị Ngân hàng. Trước đó, ông đã có hơn 20 năm làm chuyên gia tư vấn luật, luật sư hành nghề, luật sư nội bộ và làm quản lý cấp cao tại các công ty tư vấn của Việt Nam, các chi nhánh hãng luật quốc tế ở Việt Nam, ngân hàng thương mại và công ty chứng khoán ở Việt Nam. Ông Nguyễn Tuấn Minh được bổ nhiệm và đảm nhận vị trí người Phụ trách Quản Trị Ngân Hàng và Chánh Văn phòng HĐQT từ tháng 11/2019.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Cử nhân Quan hệ quốc tế – Học viện Ngoại giao và Cử nhân Luật – Đại học Luật Hà Nội. Hiện ông đang là Luật sư và là Thành viên Đoàn Luật sư Hà Nội.



Chức danh tại các công ty khác của thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029

Các thành viên HĐQT đều tuân thủ quy định giới hạn về việc kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác. Cụ thể:

STT	Họ & Tên	Chức danh tại Techcombank	Chức danh nắm giữ tại các công ty khác
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch HĐQT	Không có
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch HĐQT thứ nhất	◆ Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ◆ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Masan ◆ Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Mobicast ◆ Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM ◆ Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage
3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Phó Chủ tịch HĐQT	◆ Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ◆ Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Môi trường và Xây dựng Sài Gòn – Senco
4	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	◆ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Eurowindow Holding ◆ Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần Eurowindow ◆ Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch T&M Vân Phong ◆ Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần đầu tư trung tâm thương mại Hà Nội – Mátxcơva
5	Ông Hồ Anh Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	◆ Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần One Mount Distribution ◆ Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần One Mount Consumer ◆ Thành viên HĐTV – Công ty TNHH Du thuyền Việt Nam ◆ Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masterise
6	Bà Nguyễn Thu Lan	Phó Chủ tịch HĐQT	Không có
7	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên HĐQT	◆ Thành viên HĐQT độc lập – Công ty Cổ phần Dịch vụ Di Động Trực tuyến ◆ Giám đốc không điều hành – Công ty Circles Asia Cayman Limited (WC-363828) ◆ Giám đốc – Công ty Advance Intelligence Group Ltd ◆ Giám đốc – Công ty Aseana Insurance Holdings Investments Pte Ltd ◆ Ủy viên – Công ty BFI Finance ◆ Giám đốc – Công ty Globe Fintech Innovations Inc ◆ Ủy viên – ABDA Insurance PT Asuransi Bina Dana Arta Tbk ◆ Giám đốc – Công ty Oona Holdings Pte. Ltd ◆ Giám đốc – Công ty Oona Indonesia Pte. Ltd ◆ Giám đốc – Công ty Oona Philippines Pte. Ltd ◆ Ủy viên – Công ty Oona Philippines Holdings Corporation ◆ Giám đốc – Công ty Xuyen A ◆ Giám đốc – Công ty Everise Holdings Pte Ltd
8	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên HĐQT độc lập	◆ Tổng giám đốc – Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh ◆ Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Cộng Hưởng ◆ Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Phi thuyền đầu tư ◆ Chủ tịch Hội đồng luật sư thành viên – Công ty Luật TNHH Tầm nhìn và Liên danh
9	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên HĐQT độc lập	Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024

Hội đồng quản trị giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc/Hội đồng điều hành thông qua quy định phân cấp và các quy định nội bộ của Techcombank do Hội đồng quản trị ban hành. Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, Tổng giám đốc báo cáo và trình HĐQT xem xét. Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ đưa ra các quyết định kịp thời cho Tổng giám đốc/Ban điều hành triển khai thực hiện.

Trong năm 2024, HĐQT của Techcombank tổ chức 05 buổi họp trực tiếp và đã tiến hành các cuộc họp thông qua hình thức gửi thư xin ý kiến đối với hơn 180 nghị quyết/quyết định.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2024-2029	Ngày không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2024-2029	Số buổi họp thành viên HĐQT tham dự, bao gồm cả ủy quyền	Tỷ lệ tham dự họp, bao gồm cả ủy quyền	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch HĐQT	20/4/2024		5	100%	
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch HĐQT thứ nhất	20/4/2024		5	100%	
3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024		5	100%	
4	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024		5	100%	
5	Ông Hồ Anh Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024		5	100%	
6	Bà Nguyễn Thu Lan	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024		4	100%	Tham gia 100% kể từ khi là thành viên từ 20/04/2024
7	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên HĐQT	20/4/2024		5	100%	
8	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên độc lập HĐQT	20/4/2024		4	100%	Tham gia 100% kể từ khi là thành viên từ 20/04/2024
9	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập HĐQT	20/4/2024		4	100%	Tham gia 100% kể từ khi là thành viên từ 20/04/2024
10	Ông Lee Boon Huat	Thành viên HĐQT		20/4/2024	1	100%	Tham gia 100% buổi họp trước khi miễn nhiệm từ ngày 20/04/2024
11	Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên độc lập HĐQT		20/4/2024	1	100%	Tham gia 100% buổi họp trước khi miễn nhiệm từ ngày 20/04/2024

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024

Các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2024 – Họp trực tiếp

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	Số 0176/2024/NQ-HĐQT	22/3/2024	1. Xem xét và thông qua kết quả hoạt động kinh doanh đến tháng 2/2024. 2. Xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh, ngân sách và trình ĐHĐCĐ năm 2024. 3. Xem xét và thông qua báo cáo về cập nhật chiến lược của Techcombank. 4. Xem xét và thông qua báo cáo Quý 01/2024 của Ban Kiểm soát. 5. Xem xét và thông qua việc sửa đổi Quy Định Về Phát Hành Cổ Phần theo Chương Trình Lựa Chọn Cho Người Lao Động của Techcombank số 32/2023/QyĐ1–TCB ban hành ngày 11/10/2023. 6. Xem xét và thông qua chương trình, nội dung họp trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
2	Số 0255/2024/NQ-HĐQT	20/4/2024	1. Xem xét và thông qua việc bầu chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029. 2. Xem xét và thông qua việc phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị. 3. Xem xét và thông qua quyết định việc điều chỉnh, thay đổi thành phần, nhân sự tại các Hội đồng, Ủy ban do Hội đồng quản trị thành lập.
3	Số 0506/2024/NQ-HĐQT	28/6/2024	1. Xem xét và thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh đến tháng 5/2024 của Techcombank. 2. Xem xét và thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về cập nhật chiến lược của Techcombank. 3. Xem xét và thông qua báo cáo về việc triển khai Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) tại Techcombank. 4. Xem xét và thông qua báo cáo Quý 02/2024 và kiến nghị của Ban Kiểm soát.
4	Số 0658/2024/NQ-HĐQT	19/9/2024	1. Xem xét và thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh đến tháng 08/2024 của Techcombank. 2. Xem xét và thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về cập nhật chiến lược của Techcombank. 3. Xem xét và thông qua báo cáo Quý 03/2024 và kiến nghị của Ban Kiểm soát. 4. Một số chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Tổng giam đốc về vấn đề tuân thủ, thay đổi các văn bản pháp luật, Luật, Nghị định, thông tư,...
5	Số 0816/2024/NQ-HĐQT	20/12/2024	1. Xem xét và thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh đến tháng 11/2024 của Techcombank. 2. Xem xét kế hoạch kinh doanh năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. 3. Xem xét và thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về cập nhật chiến lược của Techcombank. 4. Xem xét và thông qua báo cáo Quý 04/2024 và kiến nghị của Ban Kiểm soát.

Các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2024 – Xin ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
6	Số 0008/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/1/2024	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông về lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
7	Số 0036/2024/NQ-HĐQT-TCB	16/1/2024	Thông qua việc ứng cử, đề cử và thông qua danh sách dự kiến nhân sự của HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029.
8	Số 0045/2024/NQ-HĐQT-TCB	17/1/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
9	Số 0053/2024/NQ-HĐQT-TCB	22/1/2024	Phê duyệt kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2024.
10	Số 0061/2024/NQ-HĐQT-TCB	26/1/2024	Phê duyệt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về thông qua Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 của Techcombank và các vấn đề liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà Nước.
11	Số 0062/2024/NQ-HĐQT-TCB	26/1/2024	Phê duyệt ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce (Wincommerce) về dịch vụ quảng cáo ngoài trời và trong nhà của hệ thống siêu thị Winmart để quảng cáo cho tính năng Sinh lời tự động trên Techcombank Mobile.
12	Số 0082/2024/NQ-HĐQT-TCB	30/1/2024	Phê duyệt sử dụng chứng thư số để kê khai nộp thuế điện tử cho các chi nhánh trên toàn hệ thống thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
13	Số 0086/2024/NQ-HĐQT-TCB	01/2/2024	Phê duyệt thanh lý Hợp đồng Ủy thác thu hồi nợ và các Phụ lục liên quan đến Hợp đồng Ủy thác và Ký mới Hợp đồng ủy quyền Xử lý nợ giữa Techcombank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TechAMC).
14	Số 0089/2024/NQ-HĐQT-TCB	03/2/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
15	Số 0115/2024/NQ-HĐQT-TCB	19/2/2024	Phê duyệt về việc đánh giá nội bộ mức đủ vốn (ICAAP) và phê duyệt một số nội dung liên quan đến (ICAAP).
16	Số 0141/2024/NQ-HĐQT-TCB	29/2/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
17	Số 0150/2024/NQ-HĐQT-TCB	06/3/2024	Phê duyệt giao dịch giữa Techcombank với Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank về điều chỉnh giá trị của giao dịch phái sinh.
18	Số 0165/2024/NQ-HĐQT-TCB	18/3/2024	Chấm dứt hiệu lực một số văn bản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị.
19	Số 0179/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/3/2024	Ban hành Quy định về Thẩm quyền trong hoạt động Quản trị Nguồn nhân lực thay thế Quy định số 07/2027/QyĐ1 ngày 28/4/2023.

Các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2024 – Xin ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
20	Số 0179/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/3/2024	Ban hành Quy định Quản lý Định biên và Chi phí Nhân sự.
21	Số 0184/2024/NQ-HĐQT-TCB	29/3/2024	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng cho Khách hàng là ông Hồ Anh Ngọc – Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank và người có liên quan của ông Hồ Anh Ngọc
22	Số 0196/2024/NQ-HĐQT-TCB	30/3/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
23	Số 0204/2024/NQ-HĐQT-TCB	03/4/2024	Phê duyệt sửa đổi, bổ sung "Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021–2025 của Techcombank".
24	Số 0214/2024/NQ-HĐQT-TCB	05/4/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
25	Số 0222/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/4/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 1_3000 tỷ đồng.
26	Số 0223/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/4/2024	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 1 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank.
27	Số 0228/2024/NQ-HĐQT-TCB	11/4/2024	Phê duyệt điều chuyển lợi nhuận 800 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Công ty TechAMC) về Chủ sở hữu – Techcombank trong năm 2024.
28	Số 0231/2024/NQ-HĐQT-TCB	15/4/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
29	Số 0232/2024/NQ-HĐQT-TCB	15/4/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
30	Số 0245/2024/NQ-HĐQT-TCB	17/4/2024	Phê duyệt sửa đổi Quy định về cơ chế phối hợp/tương tác giữa Techcombank đối với Doanh nghiệp có vốn góp của Techcombank số 0037/2019/QĐ1 ngày 03/9/2019 và ban hành Quy định về Người quản lý của Công ty con do Techcombank bổ nhiệm hoặc đề cử.
31	Số 0253/2024/NQ-HĐQT-TCB	19/4/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
32	Số 0250/2024/NQ-HĐQT-TCB	19/4/2024	Sửa đổi, bổ sung Quy định Mua sắm Hàng hóa Dịch vụ số 0023/2022/QĐ1 ngày 23/12/2022.
33	Số 0251/2024/NQ-HĐQT-TCB	19/4/2024	Phê duyệt triển khai Phương án tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân Gia Kiệm.
34	Số 0252/2024/NQ-HĐQT-TCB	19/4/2024	1. Phê duyệt ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đầu tư và Chi phí thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đầu tư mua sắm số 003/2019/QC ngày 12/4/2019. 2. Sửa đổi Quy định về thẩm quyền phê duyệt của cấp Quản trị về kế hoạch, ngân sách các khoản chi phí tại Techcombank số 18/2023/QyĐ1-TCB ngày 03/6/2023. 3. Điều chỉnh thành phần của Hội đồng Đầu tư và Chi phí.
35	Số 0288/2024/NQ-HĐQT-TCB	02/5/2024	Phê duyệt triển khai Phương án chi trả cổ tức
36	Số 0289/2024/NQ-HĐQT-TCB	02/5/2024	Phê duyệt triển khai Phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
37	Số 0300/2024/NQ-HĐQT-TCB	06/5/2024	Phê duyệt sửa đổi Phụ lục 04: Quy định Chương trình TechcomKid thuộc Quy Định Về Chế Độ Phúc Lợi - Đãi Ngộ.
38	Số 0305/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/5/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 - Lần 2_1500 tỷ đồng.
39	Số 0306/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/5/2024	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 - Lần 2 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank.
40	Số 0318/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Hồ Hùng Anh; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
41	Số 0319/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Hội đồng quản trị Techcombank thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Nguyễn Đăng Quang; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
42	Số 0320/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Hội đồng quản trị Techcombank thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Nguyễn Cảnh Sơn; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
43	Số 0321/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Hội đồng quản trị Techcombank thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Nguyễn Thiều Quang; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
44	Số 0322/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Hội đồng quản trị Techcombank thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
45	Số 0323/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Hội đồng quản trị Techcombank thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Saurabh Narayan Agarwal; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.

Các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2024 – Xin ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
46	Số 0324/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Hội đồng quản trị Techcombank thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Hồ Anh Ngọc; giữa Techcombank với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
47	Số 0325/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Hội đồng quản trị Techcombank thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với bà Nguyễn Thu Lan; giữa Techcombank với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
48	Số 0326/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Eugene Keith Galbraith; giữa Techcombank với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
49	Số 0327/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Hoàng Huy Trung và với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
50	Số 0328/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với bà Bùi Thị Hồng Mai và với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
51	Số 0329/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với bà Đỗ Thị Hoàng Liên và với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
52	Số 0330/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Jens Lottner và với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
53	Số 0331/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Phạm Quang Thắng và với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
54	Số 0332/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Phùng Quang Hưng và với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
55	Số 0333/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Phan Thanh Sơn; và mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
56	Số 0334/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/5/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan (gồm Kế toán trưởng, Người Công bố thông tin, Người Quản trị Công ty và Giám đốc Tài chính).
57	Số 0342/2024/NQ-HĐQT-TCB	14/5/2024	Phê duyệt điều chỉnh diện tích và chuyển nhượng tài sản cố định.
58	Số 0346/2024/NQ-HĐQT-TCB	15/5/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
59	Số 0360/2024/NQ-HĐQT-TCB	22/5/2024	Phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (TechAMC)
60	Số 0362/2024/NQ-HĐQT-TCB	23/5/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 3_1500 tỷ đồng.
61	Số 0363/2024/NQ-HĐQT-TCB	23/5/2024	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 3 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank.
62	Số 0366/2024/NQ-HĐQT-TCB	24/5/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
63	Số 0372/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/5/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 4_3000 tỷ đồng.
64	Số 0373/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/5/2024	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 4 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank.
65	Số 0375/2024/NQ-HĐQT-TCB	27/5/2024	Phê duyệt cấp món bảo lãnh cho Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco (WinEco) là người có liên quan của người nội bộ và người có liên quan của cổ đông lớn của Techcombank.
66	Số 0392/2024/NQ-HĐQT-TCB	06/6/2024	Phê duyệt thực hiện giao dịch ngoại tệ và phái sinh lãi suất giữa Techcombank với Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank.
67	Số 0394/2024/NQ-HĐQT-TCB	06/6/2024	Phê duyệt cấp hạn mức rủi ro trước thanh toán cho Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và phê duyệt cấp hạn mức rủi ro trước thanh toán cho Công ty TNHH Vonfram Masan là người có liên quan của Cổ đông lớn và người nội bộ của Techcombank.
68	Số 0414/2024/NQ-HĐQT-TCB	07/6/2024	Bổ sung chức danh mới và tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ đảm nhận vị trí Phó Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị Techcombank
69	Số 0416/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/6/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 5 – 5000 tỷ đồng.
70	Số 0417/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/6/2024	Phê duyệt giao dịch giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank về tư vấn phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 5.
71	Số 0418/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/6/2024	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Techcombank.

Các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2024 – Xin ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
72	Số 0422/2024/NQ-HĐQT-TCB	11/6/2024	Phê duyệt thay đổi điều kiện bàn giao và điều chuyển ngân sách hạng mục thuê dài hạn diện tích văn phòng làm trụ sở văn phòng Techcombank tại Thành phố Hồ Chí Minh.
73	Số 0426/2024/NQ-HĐQT-TCB	14/6/2024	Phê duyệt giao dịch ký Hợp đồng Hợp tác về Chia sẻ Dữ liệu với Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TechAMC) và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương (TCC) là người có liên quan của Techcombank.
74	Số 0428/2024/NQ-HĐQT-TCB	15/6/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
75	Số 0436/2024/NQ-HĐQT-TCB	17/6/2024	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức tín dụng/hạn mức rủi ro trước thanh toán (PSE) cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) là người có liên quan của người nội bộ của Techcombank.
76	Số 0429/2024/NQ-HĐQT-TCB	15/6/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
77	Số 0442/2024/NQ-HĐQT-TCB	19/6/2024	Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đầu tư và Chi phí số 07/2024/QyĐ1-TCB ngày 25/4/2024.
78	Số 0444/2024/NQ-HĐQT-TCB	21/6/2024	Ban hành Quy định về Tuyển dụng, Bổ nhiệm, Luân chuyển, Kiêm nhiệm, Điều động và Miễn nhiệm Cán bộ nhân viên thay thế Quy định số 08/2023/QyĐ1-TCB ngày 28/4/2023.
79	Số 0457/2024/NQ-HĐQT-TCB	24/6/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
80	Số 0453/2024/NQ-HĐQT-TCB	24/6/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 6 – 2000 tỷ đồng.
81	Số 0454/2024/NQ-HĐQT-TCB	24/6/2024	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 6 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank.
82	Số 0456/2024/NQ-HĐQT-TCB	24/6/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
83	Số 0455/2024/NQ-HĐQT-TCB	24/6/2024	Phê duyệt ký Phụ lục Hợp đồng triển khai giai đoạn 2 – phát triển, xây dựng và vận hành Phần mềm thanh toán chấp nhận thanh toán SOFTPOS dành cho nhóm Khách hàng Merchant là người có liên quan của người nội bộ của Techcombank.
84	Số 0459/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/6/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 7 – 2000 tỷ đồng.
85	Số 0460/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/6/2024	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 7 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank.
86	Số 0469/2024/NQ-HĐQT-TCB	26/6/2024	Sửa đổi, bổ sung "Quy định Quản trị rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và rủi ro tập trung giao dịch sổ kinh doanh" số 0025/2021/QĐ1 ngày 11/10/2021 và đổi tên Quy định thành "Quy định Quản trị rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và rủi ro tập trung giao dịch tự doanh".
87	Số 0470/2024/NQ-HĐQT-TCB	26/6/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 8 – 2000 tỷ đồng.
88	Số 0471/2024/NQ-HĐQT-TCB	26/6/2024	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 8 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank.
89	Số 0475/2024/NQ-HĐQT-TCB	27/6/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 9_2000 tỷ đồng.
90	Số 0475/2024/NQ-HĐQT-TCB	27/6/2024	Hội đồng quản trị thông qua việc phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 9 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank.
91	Số 0473/2024/NQ-HĐQT-TCB	27/6/2024	Thông qua giao dịch cấp hạn mức Thấu chi tín chấp (F2) và khoản vay tái tài trợ vay Xây sửa nhà cho Khách hàng và Người liên quan của Khách hàng là người có liên quan của Techcombank.
92	Số 0474/2024/NQ-HĐQT-TCB	27/6/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
93	Số 0547/2024/NQ-HĐQT-TCB	18/7/2024	Phê duyệt giao dịch "Ký kết Thỏa thuận Hợp tác Chiến lược giữa Techcombank và các Công ty trong Hệ sinh thái Winlife để cung cấp đời sống tài chính cho các khách hàng thường xuyên thực hiện mua sắm tại Winlife" là người có liên quan của người nội bộ và người có liên quan của Cổ đông lớn của Techcombank.
94	Số 0509/2024/NQ-HĐQT-TCB	01/7/2024	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng cho Khách hàng là ông Nguyễn Thiều Quang – Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank và người có liên quan của ông Nguyễn Thiều Quang.
95	Số 0518/2024/NQ-HĐQT-TCB	04/7/2024	Sửa đổi Quy định Quản trị rủi ro tín dụng và thay thế Quy định số 0028/2020/QĐ1 ngày 16/11/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
96	Số 0519/2024/NQ-HĐQT-TCB	04/7/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG)
97	Số 0522/2024/NQ-HĐQT-TCB	05/7/2024	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông về việc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản về: (i) Phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 thông qua việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank; (ii) Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; (iii) Sửa đổi bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của Techcombank; (iv) Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2024 – Xin ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
98	Số 0527/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/7/2024	Chấm dứt hiệu lực Quy Định Về Giao Dịch Điện Tử Trong Hoạt Động Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam của Techcombank số 0041/2011/QĐ1 ngày 18/10/2011 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
99	Số 0528/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/7/2024	1. Sửa đổi Chính sách Đầu tư Tài chính số 0030/2013/CS ngày 25/12/2013 và các văn bản sửa đổi, bổ sung; 2. Sửa đổi Quy định Quản lý Đầu tư Tài chính số 0009/2020/QĐ1 ngày 07/04/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
100	Số 0529/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/7/2024	1. Ban hành Quy định Nghiệp vụ tín dụng thay thế Quy định số 0029/2020/QĐ1 ngày 16/11/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung; 2. Ban hành Quy định về một số hoạt động nghiệp vụ giữa Techcombank và các tổ chức tín dụng thay thế Quy định số 0001/2022/QĐ1 ngày 07/01/2022
101	Số 0530/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/7/2024	Phê duyệt hợp đồng/giao dịch liên quan đến hoạt động ủy quyền xử lý nợ của Techcombank cho Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TechAMC) là Người liên quan của Techcombank.
102	Số 0539/2024/NQ-HĐQT-TCB	15/7/2024	1. Sửa đổi và ban hành Quy định Tiền lương và chế độ liên quan thay thế Quy định số 10/2023/QyĐ1 ngày 28/4/2023; 2. Sửa đổi và ban hành Quy định Thưởng dành cho CBNV Techcombank thay thế Quy định số 11/2023/QyĐ1 ngày 01/5/2023; 3. Sửa đổi và ban hành Quy định về Chương trình vay dành cho CBNV Techcombank thay thế Quy định số 0027/2022/QĐ1 ngày 31/12/2022.
103	Số 0540/2024/NQ-HĐQT-TCB	15/7/2024	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần One Mount Consumer là người có liên quan của người nội bộ của Techcombank.
104	Số 0542/2024/NQ-HĐQT-TCB	16/7/2024	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng cho Khách hàng là Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của Techcombank và Người liên có quan của những người này.
105	Số 0543/2024/NQ-HĐQT-TCB	16/7/2024	Sửa đổi, bổ sung Quy định Quản lý hoạt động mua, bán Trái phiếu Doanh nghiệp số 16/2023/QĐ1 ngày 11/5/2023.
106	Số 0549/2024/NQ-HĐQT-TCB	19/7/2024	Hội đồng quản trị về phê duyệt giao dịch cấp tín dụng cho Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (NPM) và Công ty TNHH Vonfram Masan là người có liên quan của Cổ đông lớn và người nội bộ của Techcombank và thông qua giao dịch ký kết các hợp đồng, văn bản, tài liệu liên quan đến các giao dịch cấp tín dụng này.
107	Số 0550/2024/NQ-HĐQT-TCB	19/7/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
108	Số 0559/2024/NQ-HĐQT-TCB	26/7/2024	Hội đồng quản trị thông qua việc phê duyệt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về: 1. Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 thông qua việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank; 2. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Techcombank; 3. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của Techcombank; 4. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Techcombank.
109	Số 0582/2024/NQ-HĐQT-TCB	31/7/2024	Phê duyệt kết quả đàm phán và ký kết Hợp đồng mua bán công trình xây dựng một phần Tòa nhà Techcombank Sài Gòn tại 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh cho Công ty Cổ phần Masan và/hoặc các công ty do Masan chỉ định.
110	Số 0581/2024/NQ-HĐQT-TCB	31/7/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
111	Số 0583/2024/NQ-HĐQT-TCB	31/7/2024	Thông qua việc ban hành Quy Định Về Phân Loại Tài Sản Có, Mức Trích, Phương Pháp Trích Lập Và Sử Dụng Dự Phòng Để Xử Lý Rủi Ro Trong Hoạt Động Ngân Hàng Của Techcombank thay thế Quy định số 0027/2021/QĐ1 ngày 01/10/2021.
112	Số 0600/2024/NQ-HĐQT-TCB	07/8/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
113	Số 0601/2024/NQ-HĐQT-TCB	07/8/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
114	Số 0603/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/8/2024	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh toàn Ngân hàng năm 2024.
115	Số 0612/2024/NQ-HĐQT-TCB	14/8/2024	Triển khai Phương án tăng vốn điều lệ 2024 dưới hình thức phát hành Cổ phiếu theo Chương trình Lựa Chọn Cho Người Lao Động của Techcombank (Chương trình) đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Mục 1 Điều 1 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 07/8/2024.
116	Số 0613/2024/NQ-HĐQT-TCB	14/8/2024	Thông qua điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Techcombank thay đổi từ 22,4860% thành 22,5136%.
117	Số 0621/2024/NQ-HĐQT-TCB	19/8/2024	Thay đổi người đại diện quản lý vốn góp của Techcombank tại Công ty Cổ phần Đào tạo và Tư vấn nghiệp vụ Ngân hàng (BTCI).
118	Số 0627/2024/NQ-HĐQT-TCB	22/8/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
119	Số 0629/2024/NQ-HĐQT-TCB	26/8/2024	Hội đồng quản trị Techcombank thông qua việc sử dụng chữ ký số để truy cập Cổng Dịch vụ công quốc gia.
120	Số 0637/2024/NQ-HĐQT-TCB	04/9/2024	Phê duyệt bổ sung nghiệp vụ "hoạt động giao đại lý thanh toán" vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).
121	Số 0638/2024/NQ-HĐQT-TCB	04/9/2024	Phê duyệt bổ sung kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2024.
122	Số 0641/2024/NQ-HĐQT-TCB	05/9/2024	Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần One Mount Distribution là người có liên quan của người nội bộ.
123	Số 0643/2024/NQ-HĐQT-TCB	09/9/2024	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Eurowindow là người có liên quan của người nội bộ.
124	Số 0660/2024/NQ-HĐQT-TCB	20/9/2024	Sửa đổi, bổ sung Quy định Quản trị rủi ro tín dụng tại Techcombank số 13/2024/QyĐ1-TCB ngày 04/7/2024.

Các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2024 – Xin ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
125	Số 0661/2024/NQ-HĐQT-TCB	20/9/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
126	Số 0662/2024/NQ-HĐQT-TCB	20/9/2024	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng giữa Techcombank và Khách hàng là người có liên quan của ông Phùng Quang Hưng – Phó Tổng giám đốc Techcombank.
127	Số 0670/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/9/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 10 – tối đa 2000 tỷ.
128	Số 0671/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/9/2024	Phê duyệt giao dịch giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 10.
129	Số 0672/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/9/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 11 – tối đa 2.000 tỷ VNĐ.
130	Số 0673/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/9/2024	Phê duyệt giao dịch giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 11.
131	Số 0674/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/9/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 12 – tối đa 2000 tỷ VNĐ.
132	Số 0675/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/9/2024	Phê duyệt giao dịch giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 12.
133	Số 0676/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/9/2024	Hội đồng quản trị thông qua việc phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 13 – tối đa 1000 tỷ VNĐ
134	Số 0677/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/9/2024	Phê duyệt giao dịch giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 13.
135	Số 0684/2024/NQ-HĐQT-TCB	27/9/2024	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức rủi ro trước thanh toán (PSE) cho Công ty Cổ phần Hàng Tiêu dùng Masan là người có liên quan của Cổ đông lớn và người nội bộ của Techcombank.
136	Số 0682/2024/NQ-HĐQT-TCB	26/9/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 14 – tối đa 2700 tỷ VNĐ.
137	Số 0683/2024/NQ-HĐQT-TCB	26/9/2024	Phê duyệt giao dịch giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 14.
138	Số 0685/2024/NQ-HĐQT-TCB	27/9/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
139	Số 0697/2024/NQ-HĐQT-TCB	04/10/2024	Phê duyệt Khẩu vị rủi ro của Techcombank năm 2025.
140	Số 0700/2024/NQ-HĐQT-TCB	07/10/2024	Hội đồng quản trị thông qua việc phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 15 – tối đa 240 tỷ VNĐ.
141	Số 0701/2024/NQ-HĐQT-TCB	07/10/2024	Phê duyệt giao dịch giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 15.
142	Số 0707/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
143	Số 0708/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan và với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
144	Số 0709/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Hồ Hùng Anh; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
145	Số 0710/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Nguyễn Đăng Quang; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
146	Số 0711/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Nguyễn Cảnh Sơn; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
147	Số 0712/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Nguyễn Thiều Quang; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
148	Số 0713/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
149	Số 0714/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Saurabh Narayan Agarwal; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
150	Số 0715/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Hồ Anh Ngọc; giữa Techcombank với mỗi Công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.

Các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2024 – Xin ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
151	Số 0716/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với bà Nguyễn Thu Lan; giữa Techcombank với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
152	Số 0717/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Eugene Keith Galbraith; giữa Techcombank với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
153	Số 0718/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Hoàng Huy Trung và với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
154	Số 0719/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với bà Bùi Thị Hồng Mai và với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
155	Số 0720/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với bà Đỗ Thị Hoàng Liên và với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
156	Số 0721/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Jens Lottner và với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
157	Số 0722/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Phạm Quang Thắng và với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
158	Số 0723/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Phùng Quang Hưng và với mỗi cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
159	Số 0724/2024/NQ-HĐQT-TCB	08/10/2024	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Phan Thanh Sơn và với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
160	Số 0727/2024/NQ-HĐQT-TCB	11/10/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
161	Số 0728/2024/NQ-HĐQT-TCB	11/10/2024	Phê duyệt bổ sung hạng mục chi phí của ngân sách năm 2024 để chi trả cho đối tác Bảo hiểm nhân thọ Manulife sau khi Techcombank chấm dứt hợp đồng phân phối bảo hiểm nhân thọ hiện tại (DA).
162	Số 0733/2024/NQ-HĐQT-TCB	21/10/2024	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng giữa Techcombank và Khách hàng là người có liên quan của ông Hoàng Huy Trung - Trưởng Ban Kiểm soát Techcombank.
163	Số 0745/2024/NQ-HĐQT-TCB	28/10/2024	Phê duyệt cấp khoản tín dụng và thông qua giao dịch ký kết các Hợp đồng cấp tín dụng và các văn bản, tài liệu liên quan đến Hợp đồng này giữa Techcombank và Người liên quan của người nội bộ và Cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce (Wincommerce) và Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco (WinEco).
164	Số 0746/2024/NQ-HĐQT-TCB	29/10/2024	Sửa đổi, bổ sung Chính sách Quản trị rủi ro của Techcombank số 0078/2018/CS ngày 29/12/2018.
165	Số 0746/2024/NQ-HĐQT-TCB	29/10/2024	Ban hành Quy định về hoạt động phê duyệt nghiệp vụ đối với Khách hàng Doanh nghiệp và Khách hàng cá nhân thay thế Quy định số 0093/2018/QĐ1 ngày 29/12/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
166	Số 0751/2024/NQ-HĐQT-TCB	07/11/2024	Phê duyệt cấp tín dụng cho đối tượng là Khách hàng cá nhân theo Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.
167	Số 0756/2024/NQ-HĐQT-TCB	12/11/2024	Phê duyệt Hợp đồng/giao dịch liên quan đến hoạt động ủy quyền Xử lý nợ của Techcombank cho Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TechAMC) là Người liên quan của Techcombank.
168	Số 0764/2024/NQ-HĐQT-TCB	18/11/2024	Sửa đổi, bổ sung Quy định về một số hoạt động nghiệp vụ giữa Techcombank và các tổ chức tín dụng số 17/2024/QyĐ1–TCB ngày 08/7/2024.
169	Số 0765/2024/NQ-HĐQT-TCB	18/11/2024	Gia hạn thời gian điều động đối với Giám đốc Chi nhánh Techcombank Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
170	Số 0773/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/11/2024	Sửa đổi, bổ sung Quy định về Nghiệp vụ tín dụng số 16/2024/QyĐ1–TCB ngày 08/7/2024.
171	Số 0774/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/11/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 16 tối đa 3.700 tỷ đồng.
172	Số 0775/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/11/2024	Phê duyệt giao dịch giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank về tư vấn phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 16.
173	Số 0783/2024/NQ-HĐQT-TCB	28/11/2024	Giao dịch bảo lãnh của Công ty TNHH The Sherpa đối với toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Masan Jinju (MSJ) phát sinh từ khoản cấp tín dụng được phê duyệt.
174	Số 0784/2024/NQ-HĐQT-TCB	28/11/2024	Thông qua kết quả phân phối cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2024 của Techcombank và phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết.
175	Số 0787/2024/NQ-HĐQT-TCB	29/11/2024	Thông qua việc đăng ký sử dụng chứng thư số MISA để ký chứng từ khấu trừ thuế Thu nhập cá nhân cho Cán bộ nhân viên Techcombank.

Các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2024 – Xin ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
176	Số 0788/2024/NQ-HĐQT-TCB	29/11/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
177	Số 0793/2024/NQ-HĐQT-TCB	03/12/2024	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng giữa Techcombank và Khách hàng là người có liên quan của ông Phùng Quang Hưng – Phó Tổng giám đốc Techcombank.
178	Số 0799/2024/Số-HĐQT-TCB	06/12/2024	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng giữa Techcombank và Khách hàng là người có liên quan của ông Nguyễn Đăng Quang – Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng quản trị Techcombank.
179	Số 0806/2024/NQ-HĐQT-TCB	10/12/2024	Thông qua việc phê duyệt giao dịch ngoại tệ và phái sinh lãi suất giữa Techcombank với Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank.
180	Số 0805/2024/NQ-HĐQT-TCB	12/12/2024	Phê duyệt điều chỉnh ngày hiệu lực của Nghị quyết Hội đồng quản trị về miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
181	Số 0812/2024/NQ-HĐQT-TCB	19/12/2024	Ban hành thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Tín dụng Cao cấp số 0018/2017/QC ngày 17/6/2017 và các văn bản, sửa đổi bổ sung.
182	Số 0812/2024/NQ-HĐQT-TCB	19/12/2024	Ban hành thay thế Quy định về hoạt động phê duyệt nghiệp vụ đối với Tổ chức tín dụng số 0092/2018/QĐ1 ngày 29/12/2018 và các văn bản, sửa đổi bổ sung.
183	Số 0818/2024/NQ-HĐQT-TCB	21/12/2024	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 17 – tối đa 450 tỷ VNĐ.
184	Số 0819/2024/NQ-HĐQT-TCB	21/12/2024	Thông qua việc phê duyệt giao dịch giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là người có liên quan với Techcombank về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2024 – Lần 17.
185	Số 0827/2024/NQ-HĐQT-TCB	25/12/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
186	Số 0832/2024/NQ-HĐQT-TCB	27/12/2024	Phê duyệt lựa chọn đối tác cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho Techcombank và công ty con giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 6 và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và các dịch vụ kiểm toán liên quan.

Cơ cấu thành phần HĐQT và các Ủy ban/Hội đồng do HĐQT thành lập – trực thuộc cấp Quản trị

Họ và tên	Phân loại thành viên	Hội đồng quản trị	Ủy ban Quản lý Rủi ro	Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng
Ông Hồ Hùng Anh	Thành viên không điều hành	Chủ tịch	Chủ tịch	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đăng Quang	Thành viên không điều hành	Phó Chủ tịch thứ nhất	Thành viên	
Ông Nguyễn Thiều Quang	Thành viên không điều hành	Phó Chủ tịch		Thành viên
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Thành viên không điều hành	Phó Chủ tịch	Thành viên	
Ông Hồ Anh Ngọc	Thành viên không điều hành	Phó Chủ tịch		
Bà Nguyễn Thu Lan	Thành viên không điều hành	Phó Chủ tịch	Thành viên	
Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên không điều hành	Thành viên	Thành viên	
Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên độc lập	Thành viên	Thành viên	Chủ tịch
Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập	Thành viên	Thành viên	Thành viên

Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của Thành viên HĐQT độc lập theo đúng quy chế/quy định nội bộ của Techcombank và theo Quyết định phân công của Hội đồng quản trị/Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng, trung thực, góp phần thành công cho kết quả kinh doanh năm 2024 của Techcombank.

2. Tham dự/ủy quyền hợp pháp để tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ủy ban Quản lý rủi ro (BRC), Ủy ban Nhân sự (NORCO) và đã đưa ra đầy đủ các ý kiến đối với các vấn đề được thông qua tại cuộc họp và các vấn đề được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tại các Hội đồng/Ủy ban mình tham gia.

3. Thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và theo Quyết định định phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

4. Thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành khi thực hiện giao dịch với người có liên quan của mình tại Techcombank.

5. Thực hiện báo cáo với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao nhận được từ các Công ty ngoài Techcombank.

6. Đã hoàn thành các nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong vai trò, các vị trí được đảm nhiệm theo phân công của Hội đồng quản trị, hỗ trợ Hội đồng quản trị một cách hiệu quả trong việc kịp thời đưa ra các quyết định cho quá trình quản trị hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

7. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

   Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực và rất hiệu quả; theo đó, chủ động, kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, trong đó nổi bật là việc hoàn thành các nhiệm vụ sau:

   - Cùng các Thành viên HĐQT chỉ đạo, giám sát và đôn đốc Tổng giám đốc/Hội đồng điều hành triển khai hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông 2024 phê duyệt;
   - Thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Thành viên HĐQT độc lập trong việc giám sát Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao, phân công;
   - Thực hiện xem xét và phê duyệt việc ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động nghiệp vụ của Techcombank thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
   - Giám sát Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin, duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong Techcombank, giám sát việc xử lý các hành vi vi phạm nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;
   - Đưa ra ý kiến góp ý, trao đổi về việc triển khai chiến lược hàng năm, kế hoạch phát triển chung của Techcombank;
   - Đưa ra những quyết định về các vấn đề liên quan đến giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, số hóa v.v;
   - Đưa ra các quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro tại Techcombank;
   - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ về Quản trị Công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng điều hành và Thư ký Công ty được cập nhật đầy đủ, thường xuyên và thực hành việc Quản trị Công ty theo quy định, thông lệ quốc tế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và theo khuyến nghị của các cơ quan quản lý liên quan.

Quyền của Cổ đông

- Techcombank công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông.
- Techcombank đã đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Techcombank chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng.
- Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Techcombank quy định cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Ngoài ra, HĐQT cũng giám sát chặt chẽ các nội dung này. Vui lòng xem nội dung chi tiết về quyền của cổ đông trong Điều lệ Công ty được công bố trên website Công ty tại đường dẫn https://techcombank.com/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/tai-lieu-doanh-nghiep.

HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả

- Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức phù hợp với chương trình nghị sự đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Techcombank gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Công ty cũng niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HoSE và Techcombank để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Ngoài ra, ít nhất 21 ngày trước ngày họp, thông báo về cuộc họp của cổ đông và tập hợp đầy đủ các tài liệu họp sẽ được công khai trên website của Techcombank nhằm cung cấp cho các cổ đông đủ thời gian để chuẩn bị dự họp theo yêu cầu của luật pháp và quy định có liên quan.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Giám đốc các Khối liên quan thường có mặt và sẵn sàng để giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại các cuộc họp này. Kiểm toán độc lập của chúng tôi là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam cũng có mặt để giải quyết các yêu cầu của cổ đông về việc tiến hành kiểm toán và việc soạn thảo và nội dung báo cáo kiểm toán độc lập. Trong cuộc họp, các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách công khai và bình đẳng.

Trong ĐHĐCĐ năm 2024, Techcombank đã mời đại diện của Ban Kiểm soát là Bộ phận Kiểm toán nội bộ Techcombank làm thành viên Ban kiểm phiếu để chứng kiến việc kiểm phiếu với tư cách người giám sát độc lập.

- Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HoSE, SSC và niêm yết trên website của Techcombank trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Để các cổ đông ở xa có thể cập nhật diễn biến Đại hội, Techcombank đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo hình thức trực tuyến phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành. Tất cả các tài liệu liên quan đến các cuộc họp ĐHĐCĐ (bao gồm biên bản và nghị quyết của ĐHĐCĐ) không chỉ trong năm 2024 mà còn từ những năm trước được lưu giữ trên website của Techcombank bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh để giúp các cổ đông có thể truy cập bất cứ lúc nào. Vui lòng xem nội dung chi tiết được công bố trên website Techcombank tại đường dẫn https://techcombank.com/nha-dau-tu/dai-hoi-dong-co-dong.

Thực hiện chi trả cổ tức công bằng và nhất quán

- Trong vòng 10 năm qua, Techcombank thực hiện nhất quán về việc giữ lại toàn bộ lợi nhuận để tái đầu tư và được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.
- Đến năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua kế hoạch trả cổ tức bằng tiền với giá trị 1.500 đồng/cổ phiếu, với tổng số tiền chi trả cổ tức bằng tiền mặt đạt 5.283.766.216.500 đồng và tăng gấp đôi vốn điều lệ của Techcombank thông qua phát hành cổ phiếu mới từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Các Ủy ban do Hội đồng quản trị thành lập

Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị năm 2024

Hội đồng quản trị thành lập 02 Ủy ban theo quy định pháp luật gồm Ủy ban Quản lý Rủi ro và Ủy ban Nhân sự có chức năng tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan. Hoạt động của các Ủy ban trong năm 2024 như sau:

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO (BRC)

Thông tin về thành viên Ủy ban QLRR

STT	Thành viên BRC	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV BRC	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch Ủy ban	20/04/2024	
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Thành viên Ủy ban	20/04/2024	
3	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Thành viên Ủy ban	20/04/2024	
4	Bà Nguyễn Thu Lan	Thành viên Ủy ban	20/04/2024	
5	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên Ủy ban	20/04/2024	
6	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên Ủy ban	20/04/2024	
7	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên Ủy ban	20/04/2024	
8	Ông Nguyễn Thiều Quang	Thành viên Ủy ban	13/04/2019	20/04/2024
9	Ông Lee Boon Huat	Thành viên Ủy ban	13/04/2019	20/04/2024
10	Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên Ủy ban	13/04/2019	20/04/2024

Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR) là cơ quan được Hội đồng quản trị thiết lập nhằm thực thi một số chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Hội đồng quản trị phân công thực hiện liên quan đến kiểm tra giám sát và quản trị rủi ro (QTRR) của hoạt động Ngân hàng. Trong năm 2024, Ủy ban QLRR đã xem xét, thông qua, từ đó tham mưu cho Hội đồng quản trị ra quyết định đối với việc cập nhật, hoàn thiện chính sách quản trị rủi ro, bao gồm rà soát định kỳ Khẩu vị rủi ro năm 2025:

"Khẩu vị rủi ro của Techcombank được thiết lập nhằm duy trì khung quản trị rủi ro toàn diện với mục tiêu phát triển kinh doanh bền vững và trách nhiệm với cộng đồng, đồng thời duy trì vị thế dẫn đầu thị trường về tỷ lệ vốn, thanh khoản và các tỷ lệ an toàn.

Mô hình hoạt động và kinh doanh của Techcombank là nền tảng cho văn hóa và nguyên tắc quản trị rủi ro thận trọng; theo đó không chấp nhận đối với hành vi vi phạm các quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền" (trích Tuyên bố Khẩu vị rủi ro năm 2025 của Techcombank).

Techcombank đã chính thức triển khai Basel III, bao gồm đầy đủ các cấu phần về lượng hóa rủi ro tín dụng (theo phương pháp IRB – Basel III), lượng hóa rủi ro thị trường (theo phương pháp IMA – Basel II nâng cao), xác định các bộ đệm vốn dự phòng và quản trị rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn ILAAP hướng dẫn bởi Ngân hàng Trung ương Châu Âu. Đồng thời, Ngân hàng cũng tối ưu hóa hệ thống quản trị rủi ro mô hình và tự động hóa quy trình kiểm định mô hình độc lập. Trong năm 2025, Techcombank sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống công nghệ, tập trung hóa dữ liệu, bao gồm đánh giá độc lập từ bên thứ ba nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN và nâng cấp áp dụng các thông lệ Basel vào quản trị bảng cân đối, xây dựng kế hoạch kinh doanh.

Trong năm 2024, Ủy ban QLRR đã tích cực chỉ đạo, giám sát công tác quản trị rủi ro toàn hàng trên cơ sở giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước, giám sát việc thực thi, tuân thủ Chính sách Quản trị rủi ro, Khẩu vị rủi ro cũng như các ngưỡng, giới hạn đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng. Cụ thể:

- **Về công tác quản trị rủi ro nói chung:** Ủy ban QLRR liên tục chỉ đạo việc nâng cao công tác quản trị rủi ro và hoàn thiện năng lực quản trị rủi ro; trong đó chú trọng đến:
  - Đẩy mạnh triển khai và ứng dụng các cấu phần của khung quản trị rủi ro trong công việc kinh doanh hàng ngày, nâng cao nhận thức và ý thức của các đơn vị thuộc tuyến phòng thủ thứ nhất trong công tác quản trị rủi ro; tăng cường vai trò của Khối QTRR trong việc nhận diện, đánh giá các rủi ro trọng yếu ngay từ khi thiết kế các sản phẩm/Offerings/dự án chiến lược,
  - Hoàn thiện năng lực quản trị rủi ro trong và ngoài lĩnh vực ngân hàng, quản trị rủi ro đối với các rủi ro mới nổi (rủi ro công nghệ về AI, Blockchain, chuyển đổi số,...) trong bối cảnh thay đổi hàng ngày và liên tục của Techcombank.
- **Về quản trị danh mục tín dụng và rủi ro tín dụng, rủi ro tập trung trong hoạt động tín dụng:**
  - Trong bối cảnh diễn biến phức tạp của nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, Ủy ban QLRR đã chỉ đạo đánh giá, phân tích các yếu tố rủi ro chính trong kỳ trên cơ sở biến động kinh tế vĩ mô, thị trường đến các phân khúc khách hàng. Từ đó, nâng cao các cơ chế theo dõi, cảnh báo và ứng phó sớm với các biến động bất lợi của thị trường.
  - Yêu cầu các đơn vị liên quan tăng cường theo dõi, giám sát và thực hiện báo cáo quản trị chất lượng tín dụng định kỳ để phân tích, đánh giá trạng thái khách hàng/ danh mục có mức độ tập trung cao, kịp thời đưa ra các chỉ đạo nhằm giảm thiểu, ngăn chặn các rủi ro có thể phát sinh.
- **Về quản trị rủi ro hoạt động:** Công tác quản trị rủi ro hoạt động luôn được Ủy ban QLRR chú trọng và dành thời gian để thảo luận tại tất cả các cuộc họp định kỳ, tăng cường việc triển khai khung QTRR hoạt động trên thực tế, đảm bảo tính chủ động, nhanh chóng, quyết liệt và hướng tới hiệu quả không chỉ tại các đơn vị trực tiếp tham gia vào công tác QTRR hoạt động mà còn là định hướng chung cho toàn thể cán bộ nhân viên Techcombank.

Ủy ban QLRR đặc biệt chú trọng tăng cường các cơ chế nhận diện, theo dõi, đánh giá và xử lý rủi ro hoạt động một cách nhanh chóng và kịp thời; đặc biệt yêu cầu:

(i) tính chủ động của đơn vị QTRR hoạt động khi tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng các sản phẩm/ chương trình kinh doanh/ đề xuất cho khách hàng (offerings);
(ii) hoàn thiện cơ chế ra quyết định trong xử lý rủi ro hoạt động. Đồng thời, đẩy mạnh việc đánh giá, quản lý các rủi ro mới nổi như quản lý rủi ro hoạt động đối với các đối tác, bên thứ ba, rủi ro an ninh mạng...

- **Về quản trị rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường:**

(i) Ủy ban QLRR duy trì việc định kỳ theo dõi trạng thái rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (IRRBB), rủi ro tập trung trong hoạt động tự doanh;
(ii) Định hướng về việc triển khai quy trình đánh giá an toàn thanh khoản nội bộ ILAAP để tiến tới áp dụng Basel III toàn diện.

- **Về các loại rủi ro trọng yếu khác:** Ủy ban QLRR giám sát việc thực thi thông qua việc giám sát định kỳ các chỉ số Khẩu vị rủi ro, Hạn mức rủi ro cho các loại rủi ro trọng yếu và ngưỡng, giới hạn đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng.

Trong năm 2024, Ủy ban Quản lý rủi ro của Techcombank tổ chức 04 buổi họp trực tiếp và đã tiến hành các cuộc họp thông qua hình thức gửi thư xin ý kiến đối với 02 nghị quyết/quyết định.

STT	Thành viên BRC	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BRC nhiệm kỳ 2024-2029	Ngày không còn là thành viên BRC nhiệm kỳ 2024-2029	Số buổi họp BRC tham dự, bao gồm cả ủy quyền	Tỷ lệ tham dự họp, bao gồm cả ủy quyền	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch Ủy ban	20/04/2024		4	100%	
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Thành viên Ủy ban	20/04/2024		4	100%	
3	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Thành viên Ủy ban	20/04/2024		4	100%	
4	Bà Nguyễn Thu Lan	Thành viên Ủy ban	20/04/2024		3	100%	Tham gia 100% kể từ khi là thành viên từ 20/04/2024
5	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên Ủy ban	20/04/2024		4	100%	
6	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên Ủy ban	20/04/2024		3	100%	Tham gia 100% kể từ khi là thành viên từ 20/04/2024
7	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên Ủy ban	20/04/2024		3	100%	Tham gia 100% kể từ khi là thành viên từ 20/04/2024
8	Ông Nguyễn Thiều Quang	Thành viên Ủy ban		20/04/2024	1	100%	Tham gia 100% buổi họp trước khi miễn nhiệm từ ngày 20/4/2024
9	Ông Lee Boon Huat	Thành viên Ủy ban		20/04/2024	1	100%	Tham gia 100% buổi họp trước khi miễn nhiệm từ ngày 20/4/2024
10	Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên Ủy ban		20/04/2024	1	100%	Tham gia 100% buổi họp trước khi miễn nhiệm từ ngày 20/4/2024

Các Nghị quyết Ủy ban Quản lý rủi ro BRC ban hành trong năm 2024 – Họp trực tiếp

No.	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	0177/NQ-BRC	22/03/2024	◆ **Thông qua báo cáo cập nhật và rà soát định kì Quý I/2024:** bao gồm: Cập nhật tình hình thực hiện các yêu cầu của Ủy ban QLRR tại kì họp Quý IV/2023. Tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro: giám sát khẩu vị rủi ro, cập nhật hạn mức rủi ro định kì, quản lý, rà soát trạng thái, chiến lược đối với các loại rủi ro trọng yếu của ngân hàng. Đánh giá tác động của thay đổi các văn bản pháp luật đến Techcombank. ◆ **Về quản trị rủi ro tín dụng, rủi ro tập trung:** Đối với các sản phẩm tín dụng không có tài sản bảo đảm, yêu cầu đánh giá lại cơ hội kinh doanh, tiềm năng thị trường để xây dựng kế hoạch kinh doanh đảm bảo quản lý rủi ro và kiểm soát chất lượng tín dụng cân bằng với các cơ hội kinh doanh. Bên cạnh đó, thực hiện hoàn thiện và đưa vào ứng dụng việc tính toán và quản lý chỉ tiêu RORWA theo báo cáo đã cam kết. ◆ **Về quản trị rủi ro hoạt động:** 1. Về kiểm soát rủi ro hoạt động, rủi ro công nghệ tại Techcombank và các công ty con: rà soát và đánh giá toàn diện công tác QTRR hoạt động tại các công ty con, đề xuất lên Tổng giám đốc và báo cáo UBQLRR/HĐQT các giải pháp nâng cao công tác QTRR hoạt động đảm bảo tính khả thi và hiệu quả; 2. Về bảo hiểm rủi ro hoạt động: rà soát các: (i) quy định liên quan đến mua bảo hiểm cho các vấn đề rủi ro hoạt động; (ii) các hợp đồng bảo hiểm cho các hoạt động vận hành hiện tại; (iii) xác định các nghiệp vụ, rủi ro chưa được bảo hiểm (bao gồm cả các nghiệp vụ, hoạt động tại công ty con); (iv) đánh giá rủi ro/chi phí và có phương án phù hợp để bảo vệ và giảm thiểu rủi ro cho các hoạt động của Ngân hàng và công ty con. ◆ **Đối với các thay đổi của quy định pháp luật:** Yêu cầu thành lập các Tổ dự án hoặc Nhóm làm việc chuyên môn đa chức năng, rà soát tất cả các thay đổi của văn bản pháp luật có hiệu lực trong năm 2024 và đầu năm 2025, phân tích các rủi ro có thể phát sinh với hoạt động kinh doanh của Techcombank; từ đó, có phản hồi, đóng góp ý kiến từ phía Techcombank đến NHNN và các cơ quan có thẩm quyền kịp thời; đồng thời có các kế hoạch hành động nhanh chóng để đảm bảo hoạt động của Techcombank tuân thủ và kinh doanh duy trì hiệu quả. ◆ **Chỉ đạo chung:** xác định rõ các vấn đề cần tập trung giải quyết, xây dựng các kế hoạch quyết liệt, nhanh chóng, có thời gian hoàn thành chính xác; các kết quả đạt được cần rõ ràng, đi vào thực tế, đảm bảo giải quyết kịp thời và dứt điểm các vấn đề/rủi ro đang gặp phải.
2	0505/NQ-BRC	28/06/2024	◆ **Thông qua báo cáo cập nhật và rà soát định kì Quý II/2024** bao gồm: cập nhật tình hình thực hiện các yêu cầu của Ủy ban QLRR tại kì họp Q1/2024. Tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro: giám sát khẩu vị rủi ro, cập nhật hạn mức rủi ro định kì, quản lý, rà soát trạng thái, chiến lược đối với các loại rủi ro trọng yếu của ngân hàng. Đánh giá tác động của thay đổi các văn bản pháp luật đến Techcombank ◆ **Về báo cáo chất lượng tín dụng định kỳ:** Thông qua các nội dung của báo cáo về chất lượng tín dụng định kỳ Quý II năm 2024. ◆ **Về quản trị rủi ro hoạt động:** Thông qua các nội dung của báo cáo về công tác quản trị rủi ro hoạt động định kỳ Quý II năm 2024. ◆ **Về công tác quản trị rủi ro nói chung:** Yêu cầu Khối Quản trị rủi ro rà soát các hệ thống công nghệ nền tảng liên quan đến công tác quản trị rủi ro đang được triển khai trên toàn hệ thống (về tiến độ, tính năng, chất lượng); đánh giá tính đáp ứng của các hệ thống này cho các yêu cầu về quản trị rủi ro tại thời điểm hiện tại và trong tương lai.

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
3	0657/NQ-BRC	19/09/2024	◆ **Thông qua báo cáo cập nhật và rà soát định kì Quý III/2024,** bao gồm: Cập nhật tình hình thực hiện các yêu cầu của Ủy ban QLRR tại kì họp Quý II/2024. Tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro: giám sát khẩu vị rủi ro, cập nhật hạn mức rủi ro định kì, quản lý, rà soát trạng thái, chiến lược đối với các loại rủi ro trọng yếu của ngân hàng. Đánh giá tác động của thay đổi các văn bản pháp luật đến Techcombank. ◆ **Về việc xây dựng Khẩu vị rủi ro, Hạn mức rủi ro, Định hướng kinh doanh và Định hướng tín dụng năm 2025:** Yêu cầu xây dựng nhanh chóng, dẫn dắt công tác xây dựng Kế hoạch kinh doanh (AP) năm 2025. Xây dựng các định hướng kinh doanh, định hướng tín dụng và cách thức quản lý (i) phù hợp với xu hướng quản trị rủi ro môi trường, xã hội (ESG) đang phát triển nhanh chóng hiện nay, đảm bảo Techcombank đi trước đón đầu xu hướng trên thị trường; đồng thời (ii) tập trung nghiên cứu lựa chọn các tiểu phân khúc trọng tâm/ ngành/ sản phẩm tập trung cho năm 2025, phát triển các định vị giá trị và sản phẩm cho các tiểu phân khúc/ngành/sản phẩm đã lựa chọn; không mở rộng kinh doanh đối với tiểu phân khúc/ngành/sản phẩm mà không được thực hiện am hiểu và xây dựng các chương trình kinh doanh/offerings cụ thể. ◆ **Về quản trị rủi ro hoạt động đối với bên thứ ba:** Yêu cầu (i) hành động nhanh chóng hơn để chớp thời cơ, quyền ưu tiên giải quyết của Techcombank với các đối tác, tránh tình trạng xử lý quá chậm trễ gây nên rủi ro cao và tổn thất lớn cho Ngân hàng; (ii) rà soát và xác định rõ lại phạm vi các đối tác/bên thứ ba cần kiểm soát rủi ro hoạt động, nâng cao cách thức quản lý đối với các đối tác và việc thực thi các hợp đồng/điều khoản thỏa thuận với các đối tác; (iii) đối với công tác lưu trữ hợp đồng và kiểm soát việc thực thi các hợp đồng với các đối tác thuê ngoài: nghiên cứu xây dựng công cụ, hệ thống lưu trữ, tìm kiếm và liên kết các hợp đồng, đặc biệt là hợp đồng có các điều khoản liên quan đến nhiều đơn vị/ cá nhân nhằm tránh thất thoát, nâng cao hiệu quả tìm kiếm, nắm bắt và theo dõi thực thi hợp đồng. ◆ **Về công tác quản trị rủi ro với các hoạt động kinh doanh tại Khối Ngân hàng Giao dịch toàn cầu (GTS):** Yêu cầu rà soát lại và hoàn thiện các giải pháp nhằm quản lý rủi ro chặt chẽ đối với các nghiệp vụ tại Khối GTS phát sinh rủi ro; bao gồm cả rủi ro tín dụng đối tác, rủi ro thị trường đối với các giao dịch phái sinh (tỷ giá, lãi suất...) thực hiện phục vụ cho các khách hàng CIBG, rủi ro hoạt động liên quan đến hoạt động với các đối tác. ◆ **Về xây dựng năng lực quản lý rủi ro trong thời gian tới:** Tập trung nghiên cứu, dẫn dắt kinh doanh trong chiến lược hệ sinh thái số (digital ecosystem); trong đó tập trung vào: (i) nâng cao năng lực quản trị rủi ro; (ii) xây dựng các cách thức, mô hình kiểm soát rủi ro, bao gồm cả rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động và các rủi ro trọng yếu khác, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu về quản trị rủi ro của Ngân hàng khi triển khai chiến lược.
4	0815/NQ-BRC	20/12/2024	◆ **Thông qua báo cáo cập nhật và rà soát định kì Quý IV/2024,** bao gồm: Cập nhật tình hình thực hiện các yêu cầu của Ủy ban QLRR tại kì họp Qúy III/2024. Tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro: giám sát khẩu vị rủi ro, cập nhật hạn mức rủi ro định kì, quản lý, rà soát trạng thái, chiến lược đối với các loại rủi ro trọng yếu của ngân hàng. Đánh giá tác động của thay đổi các văn bản pháp luật đến Techcombank. ◆ **Về việc quản trị rủi ro tín dụng:** Tăng trưởng theo hướng tăng thị phần và định hướng tín dụng tại các phân khúc/ lĩnh vực kinh tế/ ngành tập trung đã lựa chọn, xây dựng kế hoạch để kiểm soát sự cân bằng giữa kinh doanh và quản trị rủi ro. ◆ **Về quản trị rủi ro hoạt động, rủi ro công nghệ:** Yêu cầu (i) công tác quản trị rủi ro hoạt động, rủi ro công nghệ chủ động hơn; (ii) nâng cao năng lực quản lý sự thay đổi, xử lý nhanh và kiểm soát các vấn đề về sự cố, chủ động tham gia vào các dự án, kế hoạch chuyển đổi của Ngân hàng ngay từ đầu; (iii) tăng cường khả năng giám sát, cảnh báo sớm và xử lý tình huống đáp ứng nhu cầu "vừa học hỏi vừa thử nghiệm" hàng ngày. ◆ **Về định hướng quản trị rủi ro nói chung trong năm 2025:** Yêu cầu (i) xây dựng các kịch bản và hoàn thiện các cách thức kiểm soát đối với các rủi ro đặc biệt là các rủi ro liên quan đến chuyển đổi số, công nghệ, môi trường xã hội; (ii) xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao ý thức và trách nhiệm quản lý rủi ro của tuyến phòng thủ thứ nhất; (iii) nâng cao năng lực về quản trị rủi ro trong bối cảnh mới.

Các Nghị quyết Ủy ban Quản lý rủi ro ban hành trong năm 2024 – Xin ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	0100/NQ-BRC	07/02/2024	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về việc đánh giá tính đầy đủ vốn nội bộ ("ICAAP") và đề xuất Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt một số nội dung liên quan đến ICAAP như sau: 1. Danh sách các rủi ro trọng yếu; 2. Một số nội dung về kiểm tra sức chịu đựng về vốn; 3. Kế hoạch vốn.
2	0505/NQ-BRC	28/06/2024	Thông qua và đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt Khẩu vị rủi ro của Techcombank năm 2025: 1. Tuyên bố Khẩu vị rủi ro; 2. Các chỉ số định hướng Khẩu vị rủi ro.

ỦY BAN NHÂN SỰ (NORCO)

Thông tin về thành viên NORCO

STT	Thành viên NORCO	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV NORCO	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Nguyên Xuân Bắc	Chủ tịch Ủy ban	20/04/2024	
2	Ông Hồ Hùng Anh	Phó Chủ tịch Ủy ban	20/04/2024	
3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Thành viên	20/04/2024	
4	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên	20/04/2024	
5	Ông Jens Lottner	Thành viên	20/04/2024	
6	Bà Nikki Đặng Mỹ Quyên	Thành viên	20/04/2024	
7	Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Chủ tịch Ủy ban	13/04/2019	20/04/2024

Chức năng nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị về: (i) quy mô và cơ cấu Hội đồng quản trị, Người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Ngân hàng; (ii) các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS và Người điều hành theo quy định pháp luật và Điều lệ Techcombank; (iii) các quy định nội bộ của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị bao gồm nhưng không giới hạn các chính sách sau: Chính sách tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác cho Người điều hành và các cán bộ, nhân viên Techcombank; (iv) tiêu chuẩn, điều kiện cho các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; (v) ứng viên cho vị trí đại diện chủ sở hữu và/hoặc phần vốn góp của Techcombank tại các công ty con, công ty có vốn góp của Techcombank; (vi) mức thù lao, lương và các chế độ đãi ngộ cụ thể cho Người điều hành của Techcombank và các công ty con, thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục tuyển dụng, điều động, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ các chức danh và xác định mức lương thưởng, phụ cấp, chế độ tặng thưởng, đãi ngộ khác (nếu có) đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Techcombank được ban hành trong từng thời kỳ.

Hoạt động năm 2024

Trong năm 2024, về mặt nhân sự, cơ cấu thành viên của NORCO đã có sự thay đổi để đảm bảo hiệu quả hoạt động tốt hơn với số lượng tăng từ 04 lên 06 thành viên, trong đó bao gồm 03 thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành và 2 trong số đó là thành viên Hội đồng quản trị độc lập (bao gồm cả Chủ tịch NORCO).

Về mặt tổ chức, các kỳ họp NORCO đã được triển khai đều đặn 2 tháng/lần với sự có mặt của 100% thành viên trong 3/6 buổi họp và đạt tỷ lệ tham gia trung bình cho cả năm là 90%. Các thành viên vắng mặt đều thực hiện ủy quyền bằng văn bản cho thành viên NORCO khác tham dự và/hoặc biểu quyết tại các cuộc họp NORCO, theo đúng quy định tại Quy chế hoạt động của NORCO. Vào các tháng không thực hiện họp định kỳ, NORCO xem xét báo cáo định kỳ các chỉ số trọng yếu về nhân sự và nhân tài của Ngân hàng để đưa ra ý kiến nếu cần.

Trải qua sáu (06) phiên họp định kỳ trong năm 2024, NORCO đã đưa ra thảo luận các vấn đề trọng tâm của nhân sự, nhằm hướng tới mục tiêu: (1) Thu hút nhân tài hàng đầu; (2) Xây dựng năng lực thực thi thành công vượt trội chiến lược của Ngân hàng; (3) Giữ chân nhân tài có năng lực và hiệu quả công việc cũng như phù hợp với văn hóa tổ chức của Ngân hàng.

NORCO đã chỉ đạo để tổ chức thành công Chiến dịch Thu hút Nhân tài Quốc tế tại Singapore và London, qua đó thu hút mạnh mẽ nhân tài quốc tế trong năm nay, đồng thời mở rộng các địa điểm tổ chức Chiến dịch Thu hút Nhân tài Quốc tế ở các năm tiếp theo. NORCO cũng có các chỉ đạo cụ thể nhằm đẩy mạnh tìm kiếm và thu hút nhân tài trong nước trong các lĩnh vực và địa bàn có nhu cầu phát triển cao.

Qua các kỳ họp, NORCO cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển năng lực của đội ngũ CBNV, từ đó yêu cầu rà soát và tái thiết lập bộ khung năng lực, từ điển năng lực toàn Ngân hàng, làm nền tảng cho các hoạt động học tập và đào tạo, quản lý và phát triển, hướng tới trang bị và phát triển các năng lực, kỹ năng của tương lai như Số hóa, Trí tuệ nhân tạo... NORCO cũng chỉ đạo thúc đẩy tạo cơ hội sự nghiệp cho cán bộ nhân viên, ưu tiên tuyển dụng nội bộ và dịch chuyển nội bộ nhằm phát triển nguồn nhân lực linh hoạt và bền vững của Ngân hàng. Đồng thời, NORCO cũng đã hướng dẫn thực hiện chương trình xây dựng đội ngũ kế cận năm 2024 để đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục và sự phát triển bền vững của Ngân hàng. Ngoài ra, NORCO đã chỉ đạo lựa chọn và phát triển các Nhân tài Chủ chốt, thực hiện dự án, Bộ máy Lãnh đạo giúp phát hiện, phát triển và giữ chân các nhân tài trọng yếu cho hoạt động kinh doanh cũng như sự phát triển lâu dài của Techcombank.

Văn hóa doanh nghiệp và gắn kết CBNV cũng là một trong những chủ đề được thảo luận thường xuyên tại các kỳ họp NORCO. Bên cạnh việc thực hiện Khảo sát Gắn kết (EES) định kỳ, NORCO cũng định hướng tập trung sâu vào các giải pháp, kế hoạch hành động nhằm cải thiện những điểm ghi nhận có thể cải thiện hơn trong báo cáo kết quả EES, trong đó nổi bật là các chương trình ESG, các hoạt động chia sẻ kiến thức, nâng cao sức khỏe và tinh thần...

Với chức năng tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị về các vấn đề nhân sự, Uỷ ban Nhân sự đã thành công trong việc duy trì tiến độ các buổi họp với sự tham gia của đa số của thành viên. Từ đó, các vấn đề trọng tâm của nhân sự trong năm cũng đã luôn được đề xuất, tham mưu kịp thời với sự định hướng rõ ràng từ Hội đồng quản trị, tạo nên sự nhất quán với lộ trình thực hiện chiến lược chung của Ngân hàng 2021-2025, đồng thời cũng hướng tới thực hiện thành công chiến lược Nhân sự 2022-2025.

Trong năm 2024, Ủy ban Nhân sự NORCO của Techcombank tổ chức 6 buổi họp trực tiếp với 6 nghị quyết.

STT	Thành viên NORCO	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên NORCO nhiệm kỳ of 2024-2029	Ngày không còn là thành viên NORCO nhiệm kỳ 2024-2029	Số buổi họp NORCO tham dự, bao gồm cả ủy quyền	Tỷ lệ tham dự họp, bao gồm cả ủy quyền	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Nguyên Xuân Bắc	Chủ tịch Ủy ban	20/04/2024		4	100%	Tham gia 100% buổi họp từ khi là thành viên NORCO từ 20/4/2024
2	Ông Hồ Hùng Anh	Phó Chủ tịch Ủy ban	20/04/2024		6	100%	
3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Thành viên	20/04/2024		4	100%	Tham gia 100% buổi họp từ khi là thành viên NORCO từ 20/4/2024
4	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên	20/04/2024		4	100%	Tham gia 100% buổi họp từ khi là thành viên NORCO từ 20/4/2024
5	Ông Jens Lottner	Thành viên	20/04/2024		6	100%	
6	Bà Nikki Đặng Mỹ Quyên	Thành viên	20/04/2024		6	100%	
7	Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Chủ tịch Ủy ban		20/04/2024	2	100%	Tham gia 100% buổi họp trước khi miễn nhiệm từ ngày 20/4/2024

Các Nghị quyết Ủy ban nhân sự NORCO ban hành trong năm 2024

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	01/2024/BB-NORCO	31/01/2024	◆ Thông qua kế hoạch tổ chức các phiên họp NORCO trong năm 2024 cũng như Kế hoạch tổng thể Nguồn nhân lực năm 2024 với định hướng làm rõ nét thêm những giá trị và trải nghiệm mà mỗi offering mang lại cho CBNV. ◆ Thông qua kế hoạch tổ chức tuyển chọn Nhân tài Chủ chốt cho năm 2024, nhấn mạnh về chất lượng cũng như tính cam kết của nhân tài đối với tổ chức ◆ Định hướng triển khai chương trình Dịch chuyển nội bộ thông qua tạo dựng cơ hội, ưu tiên tuyển dụng và phát triển nội bộ, hỗ trợ xây dựng lộ trình sự nghiệp, phát triển năng lực và hành trình dịch chuyển của CBNV để từ đó góp phần xây dựng đội ngũ có năng lực và gắn kết cho sự phát triển bền vững của Ngân hàng trong dài hạn.
2	02/2024/BB-NORCO	28/03/2024	◆ Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng Kế hoạch kế cận, chú trọng xây dựng lộ trình sự nghiệp, định hướng phát triển cho các cán bộ kế cận và đưa ra các đề xuất đột phá để phát triển năng lực đối với lực lượng này. ◆ Xem xét kết quả tuyển chọn Nhân tài Chủ chốt. ◆ Yêu cầu Khối QTNNL thực hiện đánh giá về những vị trí trọng yếu trong tương lai của Ngân hàng và có lộ trình xây dựng nâng cao năng lực cho CBNV. ◆ Ghi nhận các hoạt động phát triển văn hóa, thúc đẩy gắn kết đang triển khai đã góp phần tạo nên một văn hóa tổ chức mạnh. Từ đó cần tiếp tục nghiên cứu thêm cách thức thúc đẩy văn hóa thông qua công việc hằng ngày để CBNV nhận thấy giá trị lợi ích và tăng cường sự gắn kết.
3	03/2024/BB-NORCO	27/05/2024	◆ Yêu cầu Khối QTNNL thực hiện chuẩn hóa lộ trình phát triển sự nghiệp của CBNV, tạo nền tảng cho các hoạt động dịch chuyển nội bộ. ◆ Hệ thống hóa và sắp xếp lại các chương trình đào tạo phát triển theo từng phân khúc nhân tài, chú trọng xây dựng lực lượng kế cận cũng như kế hoạch đào tạo phát triển phù hợp theo từng nhóm cán bộ. ◆ Ghi nhận các kết quả tốt mà Khối QTNNL đã đạt được từ các hoạt động văn hóa tổ chức và gắn kết CBNV trong thời gian vừa qua. Từ đó, định hướng nghiên cứu phương án đo lường tác động của Văn hóa tổ chức đối với hoạt động kinh doanh, bổ sung các hoạt động thúc đẩy làm việc hiệu quả, làm chủ công việc, hướng tới phục vụ khách hàng tốt nhất.
4	04/2024/BB-NORCO	26/07/2024	◆ Ghi nhận những kết quả tốt đã đạt được của chương trình Chiến dịch Thu hút Nhân tài Quốc tế tại Singapore, London và xem xét mở rộng sang các nước Châu Âu khác một cách có hệ thống. ◆ Định hướng việc xây dựng và áp dụng khung năng lực; yêu cầu thiết kế cách thức đánh giá năng lực phù hợp, đơn giản, phối hợp yếu tố khách quan và dữ liệu để có kết quả đánh giá chính xác nhất. ◆ Đánh giá tốt việc Khối QTNNL đưa ra bản thiết kế mới về chương trình nâng cao năng lực cho CBQL và yêu cầu chú trọng nhắc nhở về vai trò của CBQL trong việc phát triển con người. ◆ Đối với các hoạt động phát triển Nhân tài Chủ chốt trong chương trình TechcomRISE, yêu cầu xây dựng phương án đánh giá năng lực để nhận diện được sự tiến bộ của nhóm nhân tài chủ chốt HIPO trong hành trình học tập phát triển này.
5	05/2024/BB-NORCO	27/09/2024	◆ Nhấn mạnh trách nhiệm phát triển lực lượng kế cận của CBQL các cấp và đặc biệt chú trọng đối với Khối chủ chốt. ◆ Yêu cầu Khối QTNNL rà soát bộ tiêu chí bổ nhiệm phù hợp với mô hình mới cũng như đề xuất cơ chế tạo động lực đặc biệt trong các lĩnh vực ngày càng cạnh tranh. ◆ Triển khai tích cực hơn công tác đánh giá năng lực để có kết quả cụ thể đi kèm với số liệu. Từ đó theo dõi sát sao để thấy được sự tiến triển qua các năm hoặc có giải pháp nhanh chóng cho những biến động bất thường.
6	06/2024/BB-NORCO	25/11/2024	◆ Đánh giá tốt về công tác tuyển chọn và giữ chân Nhân tài Chủ chốt trong thời gian vừa qua. Yêu cầu Khối QTNNL cần tiếp tục quan sát và quản trị những đóng góp mà các Nhân tài Chủ chốt mang lại cho tổ chức. ◆ Trong khuôn khổ dự án Bộ máy lãnh đạo, định hướng Khối QTNNL trong việc tinh chỉnh môi trường làm việc để phù hợp với bối cảnh và nguồn nhân lực mới nhằm cải thiện khả năng tích hợp nhân sự mới vào hệ thống và môi trường Techcombank. ◆ Thông qua Kế hoạch tổng thể Nguồn nhân lực năm 2025, trong đó Ngân hàng tập trung thúc đẩy tinh thần làm chủ công việc (Ownership), hợp tác vì mục tiêu chung (Collaboration) và gắn với kết quả đầu ra ◆ Ghi nhận nhiều hoạt động văn hóa tích cực đã được triển khai trong năm, yêu cầu rà soát lại các hoạt động nhằm đảm bảo gắn kết với các chủ trương chung để tăng tính cộng hưởng, góp phần đạt tới mục tiêu chung của toàn Ngân hàng



Giới thiệu về Ban Kiểm soát

Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV Ban Kiểm soát	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Huy Trung	Trưởng BKS kiêm Thành viên BKS chuyên trách	20/04/2024	
2	Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên BKS chuyên trách	20/04/2024	
3	Bà Đỗ Thị Hoàng Liên	Thành viên BKS	20/04/2024	
4	Ông Mag Rer Soc Oec Romauch Hannes	Thành viên BKS	28/04/2012	20/04/2024

Ban Kiểm soát Techcombank (BKS) có 03 thành viên (gồm: Trưởng BKS và 02 thành viên BKS) đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật, Điều lệ Techcombank về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán/tài chính, đảm bảo tính độc lập với bộ máy quản trị, điều hành của Ngân hàng.



Ông Hoàng Huy Trung

Trưởng BKS kiêm Thành viên chuyên trách

Tuổi 52

Tham gia BKS Techcombank từ: 12/2012

Kinh nghiệm

Ông Hoàng Huy Trung đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng và đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank). Từ tháng 12/2012 đến nay, ông Hoàng Huy Trung là Trưởng Ban Kiểm soát, và thành viên chuyên trách Techcombank.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Ngân hàng tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Kế toán tại Học viện Tài chính.



Bà Bùi Thị Hồng Mai

Thành viên chuyên trách

Tuổi 53

Tham gia BKS Techcombank từ: 03/2010

Kinh nghiệm

Bà Bùi Thị Hồng Mai có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán. Từ 03/2010 đến nay, bà là thành viên Ban Kiểm soát và thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát Techcombank.

Bằng cấp

Bà tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Trường Đại học Tài Chính Kế toán.



Bà Đỗ Thị Hoàng Liên

Thành viên

Tuổi 53

Tham gia BKS Techcombank từ: 04/2024

Kinh nghiệm

Bà Đỗ Thị Hoàng Liên có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán. Từ 04/2024 đến nay, bà là thành viên Ban Kiểm soát Techcombank.

Bằng cấp

Bà tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Trường Đại học Tài chính Kế toán.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

BKS của Techcombank do Đại hội đồng cổ đông bầu và hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

1. Chức năng, nhiệm vụ của BKS

- Giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng.
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, bao gồm xem xét hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng.
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; Giám sát thực trạng tài chính Ngân hàng.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và/hoặc của cổ đông/nhóm cổ đông lớn theo quy định pháp luật, Điều lệ Ngân hàng.
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

2. Nguyên tắc hoạt động, phối hợp giữa BKS với Ban Lãnh đạo Ngân hàng

- BKS hoạt động theo nguyên tắc độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Lãnh đạo Ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành hoạt động Ngân hàng nhằm ngăn ngừa, phát hiện và xử lý dứt điểm các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện các quy định, quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống.
- Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Ngân hàng ghi nhận và chủ động tổ chức, chỉ đạo khắc phục các tồn tại theo kiến nghị của BKS và Kiểm toán nội bộ; đồng thời tạo điều kiện để BKS thực hiện nhiệm vụ.

BKS nhiệm kỳ **2024 - 2029**, gồm 03 thành viên; trong đó có 02 thành viên chuyên trách và 01 thành viên kiêm nhiệm. Tỷ lệ tham dự các cuộc họp của các thành viên BKS trong năm 2024 như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029	Ngày không còn là thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029	Số buổi họp BKS tham dự, bao gồm cả ủy quyền	Tỷ lệ tham dự, bao gồm cả ủy quyền	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hoàng Huy Trung	Trưởng BKS kiêm Thành viên BKS chuyên trách	20/04/2024		5	100%	-
2	Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên BKS chuyên trách	20/04/2024		5	100%	-
3	Bà Đỗ Thị Hoàng Liên	Thành viên BKS	20/04/2024		4	100%	Tham gia 100% kể từ khi là thành viên BKS từ 20/04/2024
4	Ông Mag Rer Soc Oec Romauch Hannes	Thành viên BKS		20/04/2024	1	100%	Tham gia 100% buổi họp trước khi miễn nhiệm từ ngày 20/4/2024

BKS thành lập Kiểm toán nội bộ (KTNB) với định biên 30 nhân sự có kinh nghiệm, nghiệp vụ chuyên môn về kiểm toán tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin,... để tham mưu, giúp BKS triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định pháp luật, Điều lệ Techcombank và Quy định nội bộ liên quan.

Các Nghị quyết Ban Kiểm soát ban hành trong năm 2024 – Họp trực tiếp

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	01/2023/NQBKS	19/03/2024	◆ Xem xét, thông qua kết quả hoạt động kiểm toán của KTNB trong Quý I/2024 ◆ Xem xét, thông qua kết quả hoạt động giám sát của KTNB Quý I/2024 ◆ Xem xét, thông qua nội dung báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 và các tài liệu liên quan.
2	02/2023/NQBKS	20/04/2024	◆ Bầu Trưởng BKS và chế độ làm việc Chuyên trách. ◆ Phân công nhiệm vụ của Trưởng BKS và các thành viên BKS.
3	03/2023/NQBKS	25/06/2024	◆ Xem xét, thông qua kết quả hoạt động kiểm toán của KTNB trong Quý II/2024. ◆ Xem xét, thông qua kết quả hoạt động giám sát của KTNB Quý II/2024. ◆ Xem xét, thông qua việc điều chỉnh kế hoạch KTNB năm 2024. ◆ Xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản nội bộ.
4	04/2023/NQBKS	17/09/2024	◆ Xem xét và thông qua kết quả hoạt động kiểm toán của KTNB trong Quý III/2024. ◆ Xem xét và thông qua kết quả hoạt động giám sát của KTNB Quý III/2024. ◆ Xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản nội bộ.
5	05/2023/NQBKS	14/12/2024	◆ Xem xét, thông qua báo cáo về kết quả hoạt động kiểm toán của KTNB Quý IV/2024. ◆ Xem xét, thông qua kết quả hoạt động giám sát của KTNB Quý IV/2024. ◆ Xem xét, thông qua Quy định hoạt động giám sát của KTNB. ◆ Xem xét, thông qua báo cáo của KTNB về kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch KTNB năm 2025. ◆ Xem xét, thông qua ngân sách chi phí hoạt động, tiền lương, thù lao của BKS và KTNB

Các Nghị quyết Ban Kiểm soát ban hành trong năm 2024 – Xin ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	Số 06/2024/BKS-TCB	28/02/2024	Thông qua báo cáo về Kiểm toán nội bộ năm 2023 (gửi NHNN định kỳ hàng năm theo quy định)
2	Số 14/2024/BKS-TCB	10/04/2024	Thông qua việc bổ sung kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2024

Giới thiệu Ban Lãnh đạo



Ông Jens Lottner
Tổng giám đốc

Kinh nghiệm

Tiến sĩ Lottner được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Techcombank vào ngày 18 tháng 8 năm 2020. Trước khi gia nhập Techcombank, Tiến sĩ Lottner là Phó Chủ tịch điều hành Cấp cao tại Ngân hàng Thương mại Siam (Thái Lan) trong 5 năm. Trong nhiệm kỳ của mình tại Siam, ông đảm nhân các vị trí điều hành chủ chốt như Giám đốc Chiến lược, Giám đốc Chuyển đổi và Giám đốc Dữ liệu – thiết kế và điều phối chương trình chuyển đổi kỹ thuật số của ngân hàng hướng tới khách hàng là trọng tâm. Cương vị gần nhất mà ông nắm giữ tại Ngân hàng Thương mại Siam là Giám đốc Tài chính.

Tiến sĩ Lottner bắt đầu sự nghiệp của mình với Công ty McKinsey & Company vào năm 1992 tại Đức, nơi ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Hợp danh (Partner) năm 2000. Ông chuyển đến làm việc tại Malaysia vào năm 2001 và Singapore vào năm 2005, nơi ông là Giám đốc Hợp danh Cấp cao (Senior Partner) dẫn dắt hoạt động dịch vụ tài chính của McKinsey tại khu vực ASEAN cho đến năm 2012. Ông đồng thời lãnh đạo Hiệp hội Quản lý Rủi ro Châu Á Thái Bình Dương và là thành viên của Ủy ban Quản lý Châu Á Thái Bình Dương. Từ năm 2012 đến năm 2015, Tiến sĩ Lottner là Giám đốc Hợp danh cấp cao và Giám đốc Điều hành của Tập đoàn Boston Consulting Group tại Singapore, lãnh đạo các hoạt động dịch vụ tài chính trên toàn bộ khu vực ASEAN.

Bằng cấp

Tiến sĩ Lottner có bằng Tiến sĩ Kinh tế tại Đại học Công nghệ Dresden, Đức, và có bằng Kinh tế của Đại học Bonn, Đức.



Ông Phan Thanh Sơn
Phó Tổng giám đốc kiêm
Giám đốc Khối Ngân hàng Giao dịch toàn cầu

Kinh nghiệm

Ông Phan Thanh Sơn được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc và Giám đốc Khối Ngân hàng Giao dịch Toàn cầu kể từ tháng 8/2019. Trước đó, ông gia nhập Techcombank với vị trí Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính từ tháng 2/2011. Ông đã có hơn 25 năm kinh nghiệm trong thị trường tài chính và đóng vai trò quan trọng trong hoạt động phát triển thị trường ngoại hối và trái phiếu trong nước. Ông từng là Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Tiên Phong, giữ nhiều chức vụ về Quản lý Thị trường Toàn cầu tại các ngân hàng Standard Chartered Việt Nam, Citibank Việt Nam, Citigroup Global Markets Ltd. Hongkong.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp bằng Thạc sĩ Kinh tế tại Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.



Ông Phùng Quang Hưng
Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Giám đốc
Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính

Kinh nghiệm

Ông Phùng Quang Hưng có nhiều năm kinh nghiệm lãnh đạo trong ngành Tài chính – Ngân hàng. Ông từng giữ nhiều vị trí khác nhau ở nhiều ngân hàng quốc tế như Quản lý Công nghệ và Vận hành tại Ngân hàng ABN AMRO Việt Nam, Quản lý Công nghệ tại Ngân hàng National Australia London. Ông Phùng Quang Hưng gia nhập Techcombank từ tháng 1/2010 ở vị trí Giám đốc Khối Ứng dụng và Phát triển sản phẩm dịch vụ công nghệ ngân hàng, Giám đốc Khối Vận hành và Công nghệ, sau đó được bổ nhiệm làm Giám đốc Khối Bán hàng và Kênh phân phối, Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính và Dịch vụ Khách hàng, Giám đốc Điều hành, Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp bằng Thạc sĩ Kinh tế quốc tế của Đại học Washington State (Hoa Kỳ) và bằng Cử nhân ngành CNTT tại Đại học Bách Khoa, Việt Nam.



Ông Phạm Quang Thắng
Phó Tổng giám đốc kiêm
Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng

Kinh nghiệm

Ông Phạm Quang Thắng tham gia Techcombank từ năm 1994 và có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, mà tại đó ông đã đảm nhận các vị trí lãnh đạo chủ chốt bao gồm Kế toán trưởng Ngân hàng. Từ năm 2004 ông chính thức được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc Techcombank, kiêm Giám đốc Trung tâm Nguồn vốn. Từ tháng 10/2007, ông đảm nhận vị trí Phó Tổng giám đốc Techcombank, kiêm nhiệm các vị trí Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng, Giám đốc Khối Pháp chế và Tuân thủ, và Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng.

Bằng cấp

Ông Phạm Quang Thắng Tốt nghiệp Thạc sĩ Đại học Công nghệ Swinburne (Úc), Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.



Ông Prasenjit Chakravarti

Giám đốc Khối Chiến lược và Chuyển đổi Ngân hàng

Kinh nghiệm

Ông Prasenjit Chakravarti (PC) là Giám đốc Khối Chiến lược & Chuyển đổi Ngân hàng của Techcombank, một trong những ngân hàng cổ phần lớn nhất tại Việt Nam, dẫn đầu về chuyển đổi số và dữ liệu. Ông PC đã có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, quản lý kết quả kinh doanh (P&L) và tư vấn chiến lược trên khắp Bắc Mỹ và Đông Nam Á. Ông chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược, kế hoạch tổng thể dài hạn và thực hiện chuyển đổi tổng thể Ngân hàng trên tất cả các lĩnh vực và chức năng bao gồm kỹ thuật số, dữ liệu, ESG, nhân tài, Agile, nhằm thúc đẩy các lợi ích thương mại. Trước khi gia nhập Techcombank, ông dẫn dắt mảng tư vấn giải pháp và thanh toán ngân hàng tại khu vực Đông Nam Á cho Accenture, nơi ông chịu trách nhiệm phát triển hoạt động và đội ngũ nhân tài trong khu vực. Bên cạnh đó ông còn là thành viên của Ban giám đốc Chiến lược Ngân hàng toàn cầu tại Accenture. Trước khi gia nhập Accenture, ông từng giữ vai trò lãnh đạo trong lĩnh vực Tư vấn chiến lược (với McKinsey ở New York) và trong lĩnh vực Ngân hàng (tại Standard Chartered có trụ sở tại Singapore), nơi ông là Giám đốc Chiến lược về kinh doanh Thương mại, SME, Bán lẻ & Quản lý gia sản và Giám đốc toàn cầu của Ngân hàng Bán lẻ, làm việc với Hội đồng quản trị và thành viên Ban điều hành về Ngân hàng Bán lẻ và Quản lý gia sản, chịu trách nhiệm về P&L toàn cầu. Ông có kinh nghiệm lãnh đạo thực thi trong việc dẫn dắt các chuyển đổi kỹ thuật số đa thị trường trên khắp các thị trường Châu Á Thái Bình Dương (APAC), thúc đẩy tác động của P&L cũng như dẫn đầu sự thay đổi về mô hình kinh doanh và cách làm việc mới. Những sáng kiến của ông đã được các nhà đầu tư và Hội đồng quản trị công nhận là những câu chuyện thành công. Ông đã thực hiện nhiều sáng kiến hỗ trợ quản lý gia sản và lực lượng tuyến đầu giúp tăng đáng kể doanh thu cũng như cải thiện trải nghiệm của khách hàng và lực lượng tuyến đầu.

Bằng cấp

Ông PC có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) tại Trường Kinh doanh Harvard (Harvard Business School), Hoa Kỳ, và bằng Cử nhân chuyên ngành Công nghệ tại Học viện Công nghệ Ấn Độ tại Mumbai.



Ông Alexandre Macaire

Giám đốc Tài chính Tập đoàn

Kinh nghiệm

Ông Alexandre Macaire giữ cương vị Giám đốc Tài chính Tập đoàn của Techcombank, chịu trách nhiệm về hoạt động của Khối Tài chính và Kế hoạch đồng thời xây dựng, duy trì quan hệ nhà đầu tư của Ngân hàng. Ông là thành viên Ban Lãnh đạo Techcombank và là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.

Trước khi gia nhập Techcombank, ông Alexandre Macaire đảm nhiệm nhiều vị trí cao cấp tại HSBC trong suốt 15 năm, phụ trách các mảng Ngân hàng Đầu tư, Quản lý vốn và Tài chính. Ông cũng từng giữ vai trò Giám đốc Tài chính của Khối Wealth and Personal Banking, khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Ông chịu trách nhiệm phát triển kinh doanh toàn khu vực, mở rộng các sản phẩm và các kênh phân phối mới, góp phần đưa HSBC hướng tới mục tiêu vị trí dẫn đầu tại khu vực về Quản lý Tài sản.

Bằng cấp

Ông Alexandre Macaire tốt nghiệp trường Đại học Thống kê và Quản lý Kinh tế quốc gia tại Pháp và tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Toán học, Vật lý và Chính trị tại Đại học Bách khoa và Học viện Chính trị.



Bà Lê Hồng Hạnh

Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro

Kinh nghiệm

Bà Lê Hồng Hạnh có nhiều năm kinh nghiệm lãnh đạo trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng. Bà từng đảm nhiệm vị trí Giám Đốc Cao cấp Quản trị Rủi ro Thị trường và Thanh khoản, Giám đốc Cao cấp Quản trị và Giám sát chính sách Quản trị rủi ro toàn hàng. Trước khi gia nhập Techcombank, bà từng có 16 năm kinh nghiệm làm việc tại Ngân hàng Standard Chartered về các mảng Quản trị rủi ro và Kế toán tài chính.

Bằng cấp

Bà tốt nghiệp Thạc sĩ Đại học Công nghệ Swinburne (Úc), Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam. Bà có chứng chỉ CPA Australia và hiện đang là thành viên có chứng chỉ quản trị rủi ro tài chính (FRM) của Hiệp hội Quản trị Rủi ro Toàn cầu (GARP).



Ông Nguyễn Anh Tuấn

Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ

Kinh nghiệm

Ông Nguyễn Anh Tuấn có nhiều năm kinh nghiệm lãnh đạo làm việc trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng. Ông từng đảm nhận nhiều vị trí lãnh đạo tại Ngân hàng Techcombank với vai trò ở cả hai mảng khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân. Với hơn 19 năm làm việc tại Techcombank và trải qua nhiều vị trí trong vai trò quản lý, ông đã đảm nhiệm các vị trí Trưởng phòng Chi nhánh, Giám đốc Khu vực, Giám đốc khối Tư vấn Tài chính và Dịch vụ Khách hàng, Giám đốc Phát triển và Quản lý hợp kênh, Phó Giám đốc khối Khách hàng Doanh nghiệp và Phó Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ, sau đó được bổ nhiệm làm Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ.

Bằng cấp

Ông có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của Đại học Khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ và bằng Cử nhân Ngân hàng Tài chính của Học viện Ngân hàng, Việt Nam.



Ông Pranav Seth

Giám đốc Văn phòng Chuyển đổi số

Kinh nghiệm

Ông Seth được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Văn phòng Chuyển đổi Ngân hàng số vào ngày 13 tháng 1 năm 2021. Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm là nhà lãnh đạo tài chính và chuyển đổi doanh nghiệp với thành tích đã được chứng minh trong việc xây dựng doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi tổ chức và kinh doanh trên quy mô lớn. Trong 4 năm qua, ông đã dẫn dắt quá trình chuyển đổi kinh doanh số tại Techcombank và giúp Ngân hàng khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực số hóa cả trong nước và quốc tế. Dưới sự lãnh đạo của ông, mảng Chuyển đổi số đã thúc đẩy sự gia tăng mạnh mẽ trong việc thu hút khách hàng và giúp củng cố mối quan hệ với khách hàng một cách nhanh chóng.

Trước khi gia nhập Techcombank, Ông Seth làm việc tại Ngân hàng OCBC Singapore với vị trí Phó Chủ tịch cấp cao kiêm Giám đốc chuyển đổi số và Đổi mới, chịu trách nhiệm cho các thách thức đổi mới của OCBC, "FRANK by OCBC", lãnh đạo nhóm đổi mới của OCBC, "The Open Vault", thúc đẩy công nghệ Fintech và hệ sinh thái các đối tác, dẫn dắt đơn vị Kinh doanh Chuyển đổi số và Chuyển đổi của Ngân hàng tiêu dùng OCBC. Trước khi làm tại OCBC, Ông là Giám đốc Phát triển Kinh doanh tại McKinsey & Company, nơi ông đã giúp các ngân hàng và công ty dịch vụ tài chính xây dựng chiến lược và thực hiện các chuyển đổi quy mô lớn.

Bằng cấp

Ông Pranav tốt nghiệp Thạc sỹ về chuyên ngành Quản trị Kinh doanh từ Trường Quản lý UCLA Anderson (Los Angeles), bằng Kỹ sư tại Đại học Delhi và hoàn thành chương trình điều hành về Chiến lược và Tổ chức tại trường Kinh Doanh Stanford, Hoa Kỳ.



Ông Nguyễn Anh Tuấn

Giám đốc Khối Công nghệ

Kinh nghiệm

Ông Nguyễn Anh Tuấn có hơn 27 năm kinh nghiệm về Công nghệ Thông tin và Quản lý. Ông từng là Giám đốc Thanh toán & Khoản phải thu Latin America tại Citibank N.A. Trước đó, ông là Giám đốc Công nghệ Thông tin của Bộ phận Bồi Thường Bảo hiểm du lịch, Giám đốc Công nghệ Thông tin tại Finastra, Las Vegas Sands, Wolters Kluwer và General Electric.

Bằng cấp

Ông Nguyễn Anh Tuấn có hai bằng Thạc sỹ về Quản trị kinh doanh và Khoa học Máy tính, bằng Cử nhân về Khoa học Máy tính, đều tại Đại học Virginia Commonwealth, Hoa Kỳ. Ông đã hoàn thành chứng chỉ Thạc sỹ nâng cao tại Đại học George Washington, Hoa Kỳ.

Ông đồng thời là một chuyên gia Quản Lý Dự án (PMP) được chứng nhận từ PMI.



Ông Santhosh Mahendiran

Giám đốc Khối Dữ liệu & Phân tích

Kinh nghiệm

Ông Santhosh có hơn 20 năm kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt tại lĩnh vực Công nghệ, Dữ liệu và Số hóa. Trước khi gia nhập Techcombank, ông làm việc tại Ngân hàng Standard Chartered, Singapore, vị trí Giám đốc Điều hành và Giám đốc Toàn cầu, Nền tảng công nghệ số. Trước đó, ông từng là Giám đốc toàn cầu Dữ liệu, Phân tích và AI, kiêm Quản lý toàn cầu Dữ liệu doanh nghiệp, chịu trách nhiệm về chiến lược, thiết kế, phát triển và triển khai nền tảng EDM (Quản lý dữ liệu doanh nghiệp). Trước khi gia nhập Standard Chartered, Ông Santhosh cũng giữ nhiều vai trò lãnh đạo cao cấp ở Citibank Singapore. Ông đã đảm nhận vị trí Phó chủ tịch, chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai kho dữ liệu tại Châu Âu, Trung Đông, Châu Phi. Ông cũng từng dẫn dắt nhóm phát triển tiên phong về hệ thống gia nhập khách hàng bằng màn hình cảm ứng đầu tiên trên thế giới cho Citibank, Nhật Bản.

Bằng cấp

Ông Santhosh có hai bằng Thạc sỹ về Ứng dụng máy tính và Kỹ thuật phần mềm tại Đại học Madurai Kamaraj, Ấn Độ và Đại học Quốc gia Singapore. Ông đã hoàn thành chương trình lãnh đạo tại Học viện European trong chương trình Quản trị kinh doanh (INSEAD) năm 2015.



Bà Nikki Đặng Mỹ Quyên

Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực

Kinh nghiệm

Bà Nikki Đặng Mỹ Quyên là chuyên gia cấp cao có nhiều kinh nghiệm về quản trị nguồn nhân lực cho ngành ngân hành và dịch vụ tài chính, từng làm việc cho Tổng công ty Bảo hiểm Tiền gửi Liên bang (FDIC) – cơ quan quản lý ngân hàng chính của Hoa Kỳ. Bà đã đảm nhiệm nhiều vị trí cấp cao, bao gồm Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc Nhân sự tại Banc of California.; Giám đốc Nhân sự tại National Credit Exchange; Chuyên gia Giải quyết & Tiếp nhận tại Tổng công ty Bảo hiểm Tiền gửi Liên bang (FDIC); Giám đốc điều hành tại Bank of America.

Trước khi làm việc tại Techcombank, bà là Phó Tổng giám đốc Điều hành kiêm Giám đốc Nhân sự tại Hanmi Bank, Ngân hàng Hàn Quốc lớn thứ 2 tại Hoa Kỳ, nơi bà lãnh đạo quá trình chuyển đổi các giải pháp công nghệ nhân sự, thiết kế chương trình phát triển Lãnh đạo Điều hành và triển khai các chương trình thưởng cổ phiếu dài hạn cho đội ngũ lãnh đạo cấp cao. Ngoài ra, bà còn đảm nhiệm vai trò Cán bộ Đa dạng chịu trách nhiệm phát triển các chương trình Đa dạng và Hòa nhập.

Bằng cấp

Bà Nikki Đặng Mỹ Quyên tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh quốc tế tại Đại học bang California, Fullerton, Hoa Kỳ.



Bà Thái Minh Diễm Tú

Giám đốc Khối Tiếp thị

Kinh nghiệm

Bà Thái Minh Diễm Tú là một nhà lãnh đạo kinh doanh và quản lý tiếp thị dày dạn kinh nghiệm với hơn 20 năm kinh nghiệm trong vai trò quản lý kinh doanh và tiếp thị tiêu dùng cấp cao tại các công ty đa quốc gia hàng đầu trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh tại Việt Nam. Tại Techcombank, Bà Thái Minh Diễm Tú đã dẫn dắt xây dựng tầm nhìn của Ngân hàng "Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống" và chỉ đạo các chiến lược tiếp thị đổi mới, thu hút khách hàng nhằm thúc đẩy lời hứa thương hiệu "Vượt trội hơn mỗi ngày". Trước khi gia nhập Techcombank, bà đã đảm nhận nhiều vị trí điều hành cấp cao, trong đó có 10 năm làm việc tại Friesland Campina và 8 năm làm việc tại Unilever.

Năm 2024, bà được vinh danh là một trong những nhà tiếp thị có ảnh hưởng nhất trong khu vực tại Campaign Asia's 2024 Asia-Pacific Power List.

Bằng cấp

Bà Thái Minh Diễm Tú có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) của Đại học California Irvine (UCI), và tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý Kinh doanh tại Đại học Ngoại ngữ và Công nghệ Thông tin TP. HCM.



Ông Chu Hồng Ngọc

Giám đốc Khối Vận hành

Kinh nghiệm

Ông Chu Hồng Ngọc đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng và Quản lý dự án. Ông đã lãnh đạo đơn vị của mình để đảm bảo Ngân hàng có những Kiểm soát vận hành phù hợp, thủ tục hành chính và các báo cáo hiệu quả từ đó cung cấp dịch vụ vận hành chất lượng và hiệu quả. Trước khi gia nhập Techcombank, ông từng đảm nhiệm các vị trí Kỹ sư giám sát kỹ thuật tại Văn phòng đại diện của Công ty Oconnor's Singapore, Giám đốc dự án và quyền Giám đốc Kỹ thuật ở Công ty Millicom, Giám đốc dự án tại VPBank thuộc Văn phòng HĐQT và Giám đốc vận hành tại VPBank.

Bằng cấp

Ông Chu Hồng Ngọc tốt nghiệp bằng danh dự chuyên ngành Kỹ thuật Viễn thông tại Đại học South Australia, Úc.



Ông Nguyễn Xuân Minh

Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư kiêm
Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Kỹ thương

Kinh nghiệm

Ông Nguyễn Xuân Minh được bổ nhiệm giữ cương vị Giám đốc Ngân hàng Đầu tư – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương. Ông đã có hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư và quản lý quỹ. Ông từng là Chủ tịch HĐQT của Công ty TNHH Vietnam Asset Management, Phó Chủ tịch cao cấp của Franklin Templeton Investments tại Singapore và từng là thành viên HĐQT của nhiều công ty đại chúng tại Việt Nam.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính ứng dụng và Đầu tư (Úc) và Thạc sĩ Kỹ thuật chuyên ngành Cơ khí dầu khí (Liên Bang Nga) và có chứng chỉ phân tích tài chính (CFA).

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát & Người Điều hành

Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Techcombank của các cổ đông là người nội bộ tại ngày 31/12/2024

STT	Họ & Tên	Chức vụ tại Techcombank	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch HĐQT	78.619.158	1,1128%
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó chủ tịch thứ nhất HĐQT	18.806.352	0,2662%
3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Phó chủ tịch HĐQT	60.512.862	0,8565%
4	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó chủ tịch HĐQT	35.909.958	0,5083%
5	Ông Hồ Anh Ngọc	Phó chủ tịch HĐQT	0	0%
6	Bà Nguyễn Thu Lan	Phó chủ tịch HĐQT	1.114.231	0,0158%
7	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên HĐQT	0	0%
8	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
9	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
10	Ông Nguyễn Tuấn Minh	Người Phụ Trách Quản Trị Ngân Hàng, Thư Ký Công ty và Chánh VPHĐQT	635.080	0,0089%
BAN KIỂM SOÁT				
1	Ông Hoàng Huy Trung	Trưởng BKS kiêm Thành viên BKS chuyên trách	115.008	0,0016%
2	Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên chuyên trách	96	0,000001%
3	Bà Đỗ Thị Hoàng Liên	Thành viên chuyên trách	-	0%
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH				
1	Ông Jens Lottner	Tổng giám đốc	878.000	0,0124%
2	Ông Phạm Quang Thắng	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng	3.440.466	0,0487%
3	Ông Phùng Quang Hưng	Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính	5.231.274	0,0740%
4	Ông Phan Thanh Sơn	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Giao dịch toàn cầu	3.453.148	0,0489%
5	Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire	Giám đốc Tài chính Tập đoàn	835.664	0,0118%
6	Bà Thái Hà Linh	Người được ủy quyền công bố thông tin	1.185.333	0,0168%
7	Bà Nguyễn Thị Trà My	Kế toán trưởng	31.837	0,0005%

Thông tin về giao dịch cổ phiếu TCB của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Trong năm 2024, số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu TCB của cổ đông là người nội bộ như sau:

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu giao dịch
Mua	7	3.162.641
Bán	6	1.400.000
Tổng	13	4.562.641

Trong năm 2024, số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu TCB của cổ đông là người liên quan của người nội bộ như sau:

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu giao dịch
Mua	2	521.841
Bán	0	-
Tổng	2	521.841

Thông tin chi tiết về từng giao dịch được công bố đầy đủ trên trang website của Techcombank:
https://techcombank.com/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/thong-tin-khac.

Lương thưởng, thù lao, các lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc trong năm 2024

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích
LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT			
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch HĐQT	4.367
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó chủ tịch thứ nhất HĐQT	3.988
3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Phó chủ tịch HĐQT	1.708
4	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó chủ tịch HĐQT	3.868
5	Ông Hồ Anh Ngọc	Phó chủ tịch HĐQT	2.674
6	Bà Nguyễn Thu Lan	Phó chủ tịch HĐQT (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)	-
7	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên HĐQT	-
8	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên độc lập HĐQT (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)	1.331
9	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập HĐQT (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)	6.750
10	Ông Lee Boon Huat	Thành viên HĐQT (đến ngày 20 tháng 4 năm 2024)	3.445
11	Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên độc lập HĐQT (đến ngày 20 tháng 4 năm 2024)	504
LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CỦA THÀNH VIÊN BKS			
1	Ông Hoàng Huy Trung	Trưởng BKS kiêm Thành viên BKS chuyên trách	5.135
2	Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên BKS chuyên trách	1.494
3	Bà Đỗ Thị Hoàng Liên	Thành viên BKS (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)	229
4	Ông Mag Rer Soc Oec Romauch Hannes	Thành viên BKS (đến ngày 20 tháng 4 năm 2024)	124
LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC			
1	Ông Jens Lottner	Tổng giám đốc	25.662

Hợp đồng hoặc các giao dịch với cổ đông là người nội bộ

Xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 – Phần thuyết minh số 41 “Giao dịch với các bên liên quan”.

Các quy định về quản trị công ty

Báo cáo về việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2024, Techcombank giữ vững việc tuân thủ thực hiện theo các quy định, hướng dẫn về quản trị công ty của các cơ quan quản lý Nhà nước, trong đó có thể kể đến:

- **Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;**
- **Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;**
- **Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;**
- **Nghị định số 155/2020/NĐ-CP** quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- **Thông tư 116/2020/TT-BTC** hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- **Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung** hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- **Thông tư số 13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định** về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, và các quy định liên quan khác;
- **Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung** quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- **Thông tư 11/2021/TT-NHNN** quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- **Nghị định 86/2024/NĐ-CP** quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái; Thông tư 31/2024/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- **Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất** ban hành tháng 8/2019 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC.

Trên cơ sở các văn bản pháp luật trên, Techcombank đã cập nhật, sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ sau làm cơ sở cho hoạt động Quản trị – Điều hành:

- Điều lệ (sửa đổi toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tháng 4/2024 và cập nhật gần nhất ngày 22/10/2024);
- Quy chế quản trị nội bộ (cập nhật ngày 15/8/2024);
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (cập nhật ngày 15/8/2024);
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (cập nhật ngày 14/8/2024).

Trong cơ cấu Quản trị - Điều hành của Ngân hàng Techcombank, các Ủy ban và Hội đồng ở cả cấp Quản trị và cấp Điều hành tiếp tục thực hiện tốt vai trò trách nhiệm được quy định, giúp Hội đồng quản trị cũng như Tổng giám đốc trong việc giám sát, điều hành Ngân hàng hoạt động hàng ngày và tham mưu những vấn đề quan trọng và dài hạn của tổ chức. Cơ chế hoạt động của các Ủy ban và Hội đồng ngày càng phù hợp hơn với nội tại và sự chuyển đổi của Ngân hàng Techcombank, điều này đã giúp các cấp lãnh đạo Ngân hàng tăng cường tính hiệu quả trong cơ chế ra quyết định và thận trọng xem xét, rà soát các yêu tố rủi ro trong quá trình hoạt động và kinh doanh.

Techcombank đã triển khai thực hiện các công việc cụ thể nhằm thiết lập cơ chế phân cấp, ủy quyền minh bạch, rõ ràng để xác định trách nhiệm và tránh xung đột lợi ích. Theo Điều 4 của Quy chế quản trị nội bộ, Ngân hàng xây dựng bảng phân quyền để quy định thẩm quyền phê duyệt của từng cấp, từng chức danh trong Ngân hàng. Thẩm quyền phê duyệt căn cứ theo cơ cấu quản trị của Techcombank, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và đầy đủ theo hệ thống phân cấp của Ngân hàng:

- HĐQT quy định về thẩm quyền đối với các Ủy ban, Hội đồng thuộc HĐQT; Tổng giám đốc;
- TGĐ quy định về thẩm quyền đối với các Hội đồng thuộc TGĐ, các chức danh từ Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối và các chức danh tương đương trở xuống.

Tuyên bố và nguyên tắc quản trị tuân thủ tại Techcombank

Tại Techcombank, chúng tôi xây dựng chiến lược và thực thi hoạt động kinh doanh minh bạch, an toàn và bền vững. Theo đó, Techcombank ban hành chính sách tuân thủ nhằm thiết lập nền tảng quản trị tuân thủ và thúc đẩy Văn hóa tuân thủ mạnh mẽ. Bên cạnh đó, Ngân hàng thể hiện cam kết tuân thủ ở mức độ cao nhất từ Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và quản lý các cấp thông qua tuyên bố tuân thủ.

◆ TUYÊN BỐ TUÂN THỦ TẠI TECHCOMBANK

1. Thiết lập chính sách tuân thủ trên toàn hệ thống. Việc chấp hành Chính sách tuân thủ là trách nhiệm của CBNV ở mọi cấp độ, từ cấp quản trị, điều hành đến toàn thể CBNV.
2. Thúc đẩy văn hóa tuân thủ mạnh nhằm bảo vệ Khách hàng đồng thời góp phần xây dựng, bảo vệ thương hiệu và uy tín của Ngân hàng. Ban lãnh đạo và các cấp quản lý là những tấm gương trong chấp hành, khuyến khích thực thi tuân thủ.
3. Mỗi cá nhân có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tuân thủ; báo cáo, giải trình các vấn đề tuân thủ, vi phạm.
4. Không chấp nhận hoặc dung túng bất kỳ hành vi nào có thể xung đột với các giá trị, quy định và tiêu chuẩn cốt lõi của Ngân hàng. Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện, điều tra, đấu tranh làm rõ và xử lý theo quy định nội bộ và pháp luật.
5. Thiết lập cơ chế tố giác nhằm khuyến khích việc tố cáo các hành vi vi phạm tuân thủ của bất kỳ cá nhân, đơn vị trực thuộc Techcombank hoặc cá nhân, tổ chức bên ngoài trong quá trình làm việc tại Techcombank; đồng thời cam kết thực thi cơ chế nhằm bảo mật thông tin và bảo đảm an toàn cho người tố giác.

◆ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ TUÂN THỦ

Để thực hiện cam kết tuân thủ của Ban lãnh đạo Techcombank, 05 nguyên tắc quản trị tuân thủ được triển khai đồng bộ và nhất quán:

1. Nguyên tắc giám sát của HĐQT, TGĐ
2. Nguyên tắc về trách nhiệm tuân thủ
3. Nguyên tắc xây dựng chức năng tuân thủ toàn diện
4. Nguyên tắc độc lập
5. Nguyên tắc nguồn lực ưu tiên và phối hợp thực hiện

◆ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ TUÂN THỦ THEO MÔ HÌNH BA TUYẾN BẢO VỆ

Để đảm bảo chức năng tuân thủ được tổ chức ở toàn bộ các cấp độ trong Ngân hàng, Techcombank đã thiết kế Cơ cấu tổ chức điều hành, thực thi công tác quản trị tuân thủ theo mô hình 3 tuyến bảo vệ dựa theo quy định của pháp luật Việt Nam và những tiêu chuẩn, thông lệ tốt nhất trên thế giới.

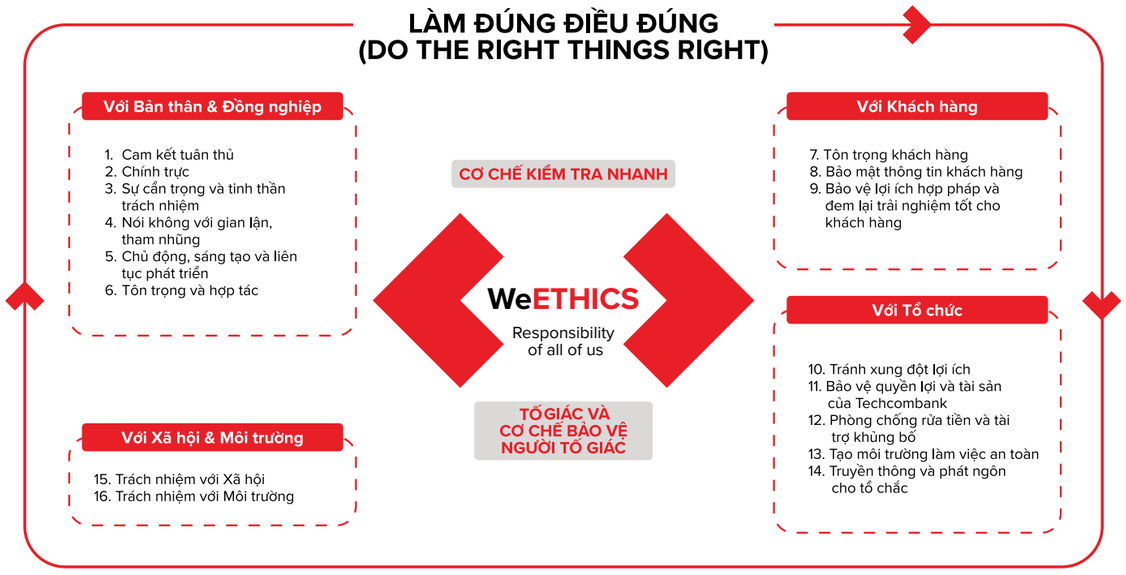
Việc vận hành theo cơ chế 3 tuyến bảo vệ giúp chúng tôi quản trị tuân thủ một cách toàn diện từ nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát các rủi ro tuân thủ, từ đó đảm bảo đạt được các mục tiêu chung của Ngân hàng và hỗ trợ cho sự phát triển bền vững của Techcombank.

Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức

Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

Tại Techcombank, chúng tôi đã ban hành đầy đủ hệ thống văn bản, quy định, quy trình và hướng dẫn về các vấn đề tuân thủ trọng yếu trong hoạt động của Ngân hàng, có thể kể đến như các lĩnh vực Phòng chống tham nhũng, Phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, An ninh thông tin và bảo mật dữ liệu... Bên cạnh đó, việc triển khai các hoạt động này được xây dựng trên nền tảng là một bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp được thiết kế và thực hành bởi mọi cán bộ nhân viên của Techcombank.

Bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp thiết lập những yêu cầu và chuẩn mực về hành vi, ứng xử cho toàn thể CBNV Techcombank trong mọi tình huống, hoạt động hàng ngày. Sự ra đời của các chuẩn mực này sẽ đóng vai trò bàn lề cũng như hỗ trợ đắc lực cho các CBNV có được những quyết định và hành động đúng đắn trong bất kỳ hoàn cảnh nào.



Tố giác và bảo vệ người tố giác

Tại Techcombank, mọi cán bộ nhân viên đều được bảo vệ khi lên tiếng về bất cứ hành vi vi phạm hoặc chưa tuân thủ quy định nào. Chúng tôi xây dựng một hệ thống các kênh để tiếp nhận thông tin tố giác, bảo vệ cán bộ tố giác và tuyệt đối chống lại những hành vi trả đũa cán bộ tố giác.

- **Kênh tố giác vi phạm/phản ánh dấu hiệu vi phạm tại Techcombank**

Chúng tôi luôn nỗ lực lắng nghe mọi ý kiến từ cán bộ nhân viên về việc tố giác vi phạm/phản ánh dấu hiệu vi phạm bằng việc xây dựng một mạng lưới các kênh thu thập thông tin. Techcombank thu thập các ý kiến thông qua kênh hotline 24/7, email tố giác nội bộ, hoặc đối với những tình huống đặc biệt nghiêm trọng, khẩn cấp, cán bộ nhân viên có thể trực tiếp liên lạc qua số điện thoại cho Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng. Ngoài ra, Techcombank cũng tổ chức chương trình Khảo sát Làm đúng điều đúng (Do the right things right) thường niên để mỗi cán bộ nhân viên có thể lên tiếng với những vấn đề vi phạm/có dấu hiệu vi phạm trong công việc.

- **Techcombank cam kết bảo vệ người tố giác:**
  - Techcombank cam kết bảo mật ở mức độ cao nhất với các thông tin tố giác vi phạm. Danh tính của cán bộ tố giác sẽ tuyệt đối không bị tiết lộ trong bất kỳ trường hợp nào.
  - Techcombank tuyệt đối không chấp nhận và nghiêm cấm các hành vi đe dọa, trả thù, trù dập, xúc phạm cán bộ tố giác sai phạm và có các biện pháp bảo vệ cần thiết để bảo vệ an toàn cho người tố giác và các cá nhân liên quan khác.
  - Techcombank cam kết phản hồi kết quả điều tra và xử lý sự vụ đến cá nhân tố giác theo quy định.

Dẫn đầu chuyển đổi AI, phát triển bền vững và gắn kết cộng đồng

Lựa chọn chiến lược để phát triển nhanh, bền vững

Chuyển đổi AI: Dẫn đầu trong Dữ liệu và Tuân thủ

Ở Techcombank, chúng tôi tự hào định hình tương lai tài chính qua các khoản đầu tư chiến lược phát triển AI (trí tuệ nhân tạo) và dữ liệu, nhằm thúc đẩy mở rộng thị trường và cải thiện tương tác với khách hàng. Techcombank tin tưởng rằng cam kết lâu dài của chúng tôi trong việc ứng dụng phân tích dữ liệu và AI trên toàn hệ thống sẽ tiếp tục tạo ra các giá trị vượt trội cho khách hàng, cho nhân viên và mang lại lợi ích bền vững cho cổ đông của chúng tôi.

- **Ứng dụng AI đang triển khai**
  - Tăng cường năng lực cho khách hàng, nhân viên và đối tác thông qua ứng dụng AI.
  - Các sản phẩm AI thúc đẩy mở rộng thị trường và tăng cường tương tác với khách hàng.

Smartie HienOi Brain

Zickoi GeoSense

- **Thúc đẩy chất lượng dữ liệu (Data Excellence)**

ZooLeo

- Nền tảng dữ liệu dựa trên đám mây, là nền tảng của AI và chiến lược phân tích

Bộ não khách hàng (Customer Brain)

- Bộ não khách hàng với hơn 8.000 tính năng giúp giảm đáng kể thời gian bảo lãnh vay vốn
- Giúp Ngân hàng tiếp cận các phân khúc mới chưa có tín dụng với ShopCash

Hơn 1.000 nhân viên được đào tạo

- **Bảo mật dữ liệu**

Nghị định Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân (PDPD)

- Là Ngân hàng Việt Nam đầu tiên tuân thủ đầy đủ PDPD của Chính phủ

Trung tâm Tìm hiểu Dữ liệu Techcombank (TDDC)

- Quản trị tập trung với các công cụ cho dòng dữ liệu, quản lý siêu dữ liệu và kiểm soát truy cập, tích hợp với nền tảng ZooLeo

TECHCOMBANK

- **Cho vay thông minh hơn, quyết định nhanh hơn**
- **Doanh thu tạo thêm từ việc ứng dụng mô hình: 920 tỷ đồng**

Trọng tâm năm 2025

Trong 2025 sắp tới, Techcombank sẽ tiếp tục tiên phong trong việc ứng dụng AI và dữ liệu để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, tăng cường quản trị AI và tạo ra giá trị cho cộng đồng





Dẫn đầu phát triển bền vững và gắn kết cộng đồng

Là một trong những ngân hàng đi đầu triển khai các quyết sách của Chính phủ, của Ngân hàng Nhà nước về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, Techcombank đã xác lập vị thế tiên phong nắm bắt những cơ hội tăng trưởng mới, dựa trên năng lực dữ liệu và số hóa được vun đắp trong suốt thập kỷ vừa qua. Với sự đầu tư mạnh mẽ cho ba trụ cột chiến lược "Dữ liệu – Số hoá – Nhân tài", Techcombank không ngừng chuyển đổi số để mang đến những giải pháp tài chính cho khách hàng. Techcombank đang tích cực làm việc cùng các đối tác lớn trên thế giới để mang đến những giải pháp tài chính ứng dụng công nghệ cao, đồng thời định hướng và tư vấn ESG cho từng nhóm khách hàng theo lĩnh vực ngành nghề. Đặc biệt, Ngân hàng luôn chuẩn bị nguồn vốn để cung cấp các khoản vay cho mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, từ đó hỗ trợ sự tăng trưởng chung cho nền kinh tế Việt Nam. Điều này cũng góp phần tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các khách hàng của Techcombank.

Techcombank là một trong những thành viên đồng sáng lập Trung tâm Cách mạng Công nghiệp 4.0 (C4IR) tại TP. Hồ Chí Minh. Trung tâm Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư TP. Hồ Chí Minh hoạt động theo hình thức kết hợp công - tư, với các doanh nghiệp lớn tại Việt Nam và thành phố tham gia sáng lập. Trung tâm nằm trong mạng lưới 19 Trung tâm Cách mạng Công nghiệp 4.0 toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) và là trung tâm thứ hai tại Đông Nam Á. Qua đó tăng cường hợp tác giữa Trung tâm Cách mạng Công nghiệp 4.0 TP. Hồ Chí Minh với trung tâm trên thế giới để hỗ trợ việc đề xuất giải pháp và kiến nghị chính sách, nghiên cứu trên các lĩnh vực ưu tiên đột phá, phù hợp với định hướng quốc gia, xu thế quốc tế. Đồng thời huy động nguồn lực, vốn, hỗ trợ Chính phủ và doanh nghiệp áp dụng các công nghệ mới phù hợp với xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0 tại TP. Hồ Chí Minh. Techcombank đóng vai trò quan trọng trong việc tham gia hoạch định chiến lược và cung cấp giải pháp tài chính hỗ trợ phát triển xanh, bền vững một cách hiệu quả.

Được dẫn dắt bởi tầm nhìn của Ngân hàng về "Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống", cùng với sứ mệnh dẫn đầu quá trình chuyển đổi số của ngành tài chính, giúp khách hàng không ngừng phát triển bền vững, Techcombank đang nỗ lực không ngừng để tạo ra giá trị bền vững cho khách hàng và đối tác.

- Techcombank là ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam ban hành Khung Trái Phiếu Xanh tuân thủ theo các khuyến nghị của Nguyên Tắc Trái Phiếu Xanh 2021 do Hiệp hội thị trường vốn quốc tế (ICMA) phát hành, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Techcombank trong việc thúc đẩy phát triển bền vững và hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Khung trái phiếu xanh của Techcombank được đánh giá độc lập bởi S&P Global, một trong những tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín nhất trên thế giới, với đánh giá Khung trái phiếu xanh của Techcombank đạt mức "Medium Green" – là mức cao thứ hai trong hệ thống đánh giá của tổ chức này. Các lĩnh vực đủ điều kiện theo Khung trái phiếu xanh của Techcombank cũng được S&P đánh giá "đóng góp vào việc giải quyết các thách thức quan trọng mà Việt Nam đang phải đối diện".

- Techcombank là ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam phát hành trái phiếu xanh với nguồn vốn thu được sẽ được Techcombank sử dụng để tài trợ cho các dự án của khách hàng đem lại lợi ích môi trường.

- Techcombank ra mắt thẻ thanh toán Visa Eco giúp người dùng đo lường dấu chân carbon qua giao dịch thanh toán. Đây được đánh giá là bước đột phá nâng cao nhận thức cộng đồng và khuyến khích tham gia vào các dự án bảo vệ môi trường. Do đó, Ngân hàng được vinh danh hạng mục Thiết kế Sản phẩm Phát Triển Bền Vững – Việt Nam tại giải thưởng ESGBusiness Awards 2024.

- Hưởng ứng Đề án "Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 – 2025" của Chính phủ, Techcombank phối hợp với Trung tâm bảo tồn thiên nhiên Gaia trồng gần 12.000 cây xanh tại Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Dự án này giúp phục hồi rừng đầu nguồn và bảo vệ đa dạng sinh học.





Techcombank không chỉ đóng vai trò tiên phong trong lĩnh vực tài chính mà còn chú trọng thực thi trách nhiệm xã hội, phấn đấu xây dựng một Việt Nam tương lai tươi sáng và bền vững hơn. Năm 2024, Techcombank tiếp tục là nhà tài trợ chiến lược cho giải chạy quốc tế Techcombank Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Những sự kiện này đã thu hút hàng chục ngàn người tham gia, thúc đẩy lối sống lành mạnh và khuyến khích các cá nhân tham gia theo tinh thần những bước chạy "vì một Việt Nam vượt trội".

Cuộc thi marathon đã trở thành sự kiện mang tính biểu tượng, thúc đẩy tinh thần và đoàn kết cộng đồng. Thông qua sự kiện này, Techcombank tiếp tục thể hiện cam kết của mình đối với các nguyên tắc ESG, đảm bảo sự phát triển và thành công của mình gắn liền với lợi ích của cộng đồng mà Techcombank phục vụ.

Mỗi năm, Techcombank thực thi nhiều chương trình trách nhiệm xã hội để giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, xây cầu, trường học, đồng hành cùng các chương trình xã hội hóa để phát triển nhiều địa phương trong cả nước với mức thực hiện hàng năm lên đến hàng trăm tỷ đồng.



Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về sống xanh, sống khỏe và đóng góp, phụng sự cộng đồng, Techcombank đã tổ chức nhiều buổi tọa đàm và chương trình nội bộ, trong đó chuỗi hoạt động "Đông Trao" thu hút hơn 9.000 cán bộ tham gia ở mọi miền Tổ quốc. Chiến dịch "Đông Trao" gồm một chuỗi các hoạt động nằm trong cam kết chiến lược ESG của Techcombank đồng hành cùng khách hàng, doanh nghiệp và đất nước phát triển bền vững. Kết thúc chiến dịch, một số kết quả nổi bật được ghi nhận:





- Gần 6.500 Techcomer sở hữu chiếc thẻ Techcombank Eco theo dõi dấu chân carbon, nhận biết tác động xanh và cùng "Tiến bước sống xanh mỗi ngày".

- 6.500 Techcomer tham gia Thử thách 7 ngày sống xanh.

- Gần 7.500 Techcomer tham giải chạy iChallenge plus, tích lũy quãng đường dài hơn 95.000 km, đóng góp gần 1.000 cây xanh cho cánh rừng Techcombank.

- 28 hecta rừng được phủ xanh tại Thừa Thiên Huế và Thanh Hóa. Đây là dự án mà Techcombank kết hợp với Trung tâm bảo tồn thiên nhiên Gaia nhằm kết nối các nguồn lực của xã hội cùng chung tay phục hồi rừng đầu nguồn trên khắp đất nước.

KHỐI QUẢN TRỊ RỦI RO (QTRR)

> Nhờ khai thác hiệu quả năng lực phân tích dữ liệu vượt trội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo cùng với việc xây dựng một khung quản trị rủi ro vững chắc, chúng tôi không ngừng nâng cao năng lực dự báo đồng thời củng cố khả năng chống chịu trước các biến động, giúp Techcombank giữ vững vị thế tiên phong trong việc giảm thiểu rủi ro và đảm bảo sự ổn định tài chính."
>
> **Bà Lê Hồng Hạnh**
> Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro



TỔNG QUAN

THẤT BẠI TRONG CHUẨN BỊ LÀ CHUẨN BỊ CHO THẤT BẠI...

Niềm tin và sự ổn định là nền tảng cho thành công của Ngân hàng. Khối Quản trị Rủi ro (QTRR) cần chủ động dự đoán, nhận diện, giảm thiểu và cân đối các rủi ro – tuân thủ các yêu cầu của ngành và xem xét tác động của các kịch bản khác nhau đến hoạt động của Ngân hàng – đồng thời bảo vệ và tối ưu hóa nguồn vốn cũng như giá trị tới các quý cổ đông và khách hàng.

Techcombank không ngừng củng cố hệ thống quản trị rủi ro theo hướng tập trung hóa, nâng cao ý thức của cán bộ nhân viên (CBNV) đối với vai trò chủ động của mình, kết hợp với việc triển khai các tín hiệu cảnh báo sớm. Nhờ vậy, Khối QTRR có thể đưa ra các đề xuất cải tiến và cung cấp thông tin đáng tin cậy về tình hình hoạt động, giúp các bộ phận có thể đưa ra hành động kịp thời khi cần thiết. Chúng tôi hiểu rằng sự thiếu sót trong việc lập kế hoạch và chuẩn bị trong quản trị rủi ro có thể là khởi nguồn của những hậu quả nghiêm trọng.

Trong năm 2024, năm thứ tư trong hành trình chuyển đổi chiến lược kéo dài năm năm của Ngân hàng, Khối QTRR đã tiếp tục:

- Cải thiện hiệu suất quản trị rủi ro và chất lượng tài sản của Ngân hàng ở vị trí dẫn đầu thị trường trong khi vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng cao, tuân thủ luật pháp và các tiêu chuẩn quốc tế.
- Tận dụng năng lực dữ liệu và mô hình tiên tiến để nâng cao độ chính xác trong việc dự đoán và chủ động ngăn chặn các sự kiện bất lợi.
- Xây dựng đội ngũ quản trị rủi ro chất lượng cao thông qua việc thu hút nhân tài trong nước và quốc tế, đồng thời cung cấp đào tạo ở mức độ chuyên sâu.
- Nghiên cứu, lên kế hoạch và triển khai quy trình đánh giá an toàn thanh khoản nội bộ (ILAAP) nhằm đảm bảo thanh khoản và nguồn vốn đáp ứng nhu cầu cho Ngân hàng, với chi phí hợp lý.
- Đầu tư vào trí tuệ nhân tạo (AI) để giảm thiểu gian lận trong hồ sơ, đồng thời ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa quy trình và sản phẩm cho khách hàng.

Chúng tôi không ngừng cải thiện quy trình ra quyết định có rủi ro để củng cố sự an toàn và vững mạnh.

Điểm nhấn năm 2024

Dữ liệu, mô hình và phân tích

Năm 2024, Khối QTRR tận dụng sức mạnh của Databricks trên nền tảng AWS Cloud để phát triển hơn mười mô hình học máy tiên tiến. Những mô hình này giúp tinh gọn quy trình phê duyệt, cung cấp cảnh báo sớm và phát hiện gian lận. Kho Tính năng Doanh Nghiệp (Enterprise Feature Store) mới ra mắt – được phát triển bởi Khối Dữ liệu & Phân tích (DnA) – công cụ tinh vi tích hợp hơn 8.000 đặc điểm của khách hàng nhằm cải thiện mọi giai đoạn trong vòng đời của mô hình, từ phát triển đến giám sát.

Techcombank là ngân hàng đầu tiên hợp tác với Moody's Analytics để xây dựng mô hình toàn diện phục vụ đánh giá tài chính các dự án bất động sản, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Công cụ này cho phép Techcombank đánh giá khách quan các dự án bất động sản, dù đã hoàn thành, đang triển khai hay trong giai đoạn quy hoạch – đảm bảo chúng tôi có thể đưa ra những quyết định sáng suốt trong toàn bộ vòng đời dự án.

Giữa bối cảnh thị trường ngày càng biến động, Khối QTRR cũng phát triển các bảng báo cáo tự động (dashboard) nâng cao để theo dõi biến động hàng ngày của các chỉ số bất động sản như vị trí, loại hình và phân khúc dự án. Với các dashboard này, Ngân hàng có thể điều chỉnh các chính sách về định giá và mức chấp nhận rủi ro một cách linh hoạt và hiệu quả, hỗ trợ bảo đảm an toàn cho các khoản vay bất động sản của Ngân hàng.

Rủi ro tín dụng

Bất chấp những bất ổn kinh tế trong năm 2024, chất lượng tài sản của Ngân hàng được duy trì vững mạnh. Chúng tôi đã thực hiện giám sát chặt chẽ danh mục tín dụng, duy trì quy trình thẩm định khách hàng thận trọng và cấp tín dụng hợp lý. Tại thời điểm cuối năm, chi phí tín dụng của Ngân hàng được giữ ổn định ở mức 0,8%, tỷ lệ nợ xấu (NPL) được cải thiện, giảm còn 1,17% – nằm trong nhóm tốt nhất trong ngành.

Nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro, chúng tôi đã đầu tư vào các hệ thống và công cụ nội bộ, bao gồm cơ sở hạ tầng như kho dữ liệu rủi ro (Risk Data Mart) và hệ thống quản lý quy trình. Điều này giúp tập hợp đội ngũ quản lý khách hàng và quản trị rủi ro trên một nền tảng chung, cho phép chúng tôi tinh chỉnh và tối ưu hóa quy trình tín dụng xuyên suốt với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ trí tuệ nhân tạo (AI) và máy học (ML), từ đó nâng cao hiệu suất hoạt động. Nhờ vậy, chúng tôi không chỉ mở rộng tệp khách hàng mà còn cải thiện khả năng dự báo của các mô hình, mang lại trải nghiệm ngân hàng hoàn thiện và ưu việt hơn.

Để củng cố nền tảng quản trị rủi ro tín dụng, chúng tôi đã nâng cấp năng lực hệ thống, tiếp tục tối ưu hóa quy trình thẩm định và phê duyệt tín dụng, ví dụ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với sự hỗ trợ của các hệ thống linh hoạt, thông minh, giúp đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Những cải tiến bao gồm:

- Triển khai 12 chương trình thí điểm cho vay tiêu dùng cá nhân tín chấp và 2 chương trình dành cho chủ doanh nghiệp
- Xây dựng và chuẩn hóa hạn mức tiêu dùng cá nhân dựa trên hiểu biết về quá trình tích lũy tài sản, tiêu dùng và kinh doanh của khách hàng
- Tận dụng hiệu quả hơn dữ liệu từ các kênh đối tác để phát triển hơn 10 mô hình rủi ro mới dựa trên hành vi khách hàng.

Ngoài ra, với sự bám sát những thông lệ quốc tế tốt nhất, Techcombank quản lý chặt chẽ rủi ro tập trung thông qua các biện pháp giảm thiểu rủi ro như nhận tài sản đảm bảo có tính thanh khoản cao, thiết lập hạn mức rủi ro, đa dạng hóa danh mục và thực hiện kiểm tra sức chịu đựng. Trên cơ sở đó, cùng với chuyên môn sâu rộng về ngành, công tác quản trị rủi ro tiếp tục là yếu tố chính giúp Ngân hàng hưởng lợi từ các phân khúc kinh doanh mang lại lợi suất cao. Việc thiết kế sản phẩm, dịch vụ phù hợp với từng nhóm khách hàng riêng biệt và thị trường không chỉ thúc đẩy sự gắn kết với khách hàng mà còn giúp chúng tôi thu hút khách hàng mới một cách hiệu quả – trong khi vẫn duy trì sự an toàn cho tất cả các bên.



Hệ thống quản trị rủi ro mô hình đầu tiên ở Việt Nam

Khi việc ứng dụng mô hình trong việc hỗ trợ ra quyết định kinh doanh ngày càng trở nên phổ biến theo chiến lược Dữ liệu – Số hóa – Nhân tài, Ngân hàng đã có những bước tiến quan trọng nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn cao của NHNN cũng như thông lệ quốc tế. Năm nay, chúng tôi đã chạm tay đến cột mốc đầy ý nghĩa khi trở thành ngân hàng Việt Nam đầu tiên triển khai thành công hệ thống quản trị rủi ro mô hình toàn diện.

Điều này có nghĩa là trong quá trình sử dụng các mô hình dự báo, chúng tôi có những cơ chế kiểm soát chặt chẽ nhằm loại bỏ các yếu tố đầu vào kém chất lượng – chẳng hạn như dữ liệu không chính xác, giả định sai lệch hoặc phương pháp luận chưa phù hợp – tránh dẫn đến các quyết định sai lầm trong định giá, thẩm định, phát hiện gian lận, phòng chống rửa tiền hay các lĩnh vực khác. Hệ thống quản trị rủi ro mô hình giúp đảm bảo các chính sách, quy định và quy trình được áp dụng hiệu quả trong suốt vòng đời mô hình.

Các tính năng chính bao gồm:

- Kho dữ liệu tập trung đáng tin cậy cho toàn bộ danh mục mô hình
- Chấm điểm và phân tầng rủi ro mô hình
- Quy trình quản lý rủi ro mô hình
- Công cụ trực quan hóa và báo cáo.

Vị thế thanh khoản vững mạnh

Kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản (liquidity stress tests) đóng vai trò quan trọng trong quản lý bảng cân đối kế toán và xây dựng kế hoạch kinh doanh. Ngân hàng đã cải tiến phương pháp luận trong năm 2024, kết hợp thông tin và dữ liệu đầu vào từ đơn vị kinh doanh, nhóm thẩm định độc lập và lãnh đạo cấp cao.

Bằng cách áp dụng các khung quản lý tiên tiến như tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (NSFR) và tỷ lệ đảm bảo thanh khoản (LCR) theo Basel III, dưới sự kết hợp với các mô hình hành vi khách hàng, Techcombank đã củng cố và nâng cao năng lực quản trị rủi ro thanh khoản. Các cuộc diễn tập kế hoạch dự phòng thanh khoản định kỳ giúp chúng tôi đảm bảo khả năng ứng phó linh hoạt và chuẩn bị sẵn sàng trước tình huống căng thẳng có thể xảy ra.

Ngân hàng cũng đã đa dạng hóa nguồn vốn huy động, với những khoản huy động nhỏ hơn từ cả nhóm khách hàng doanh nghiệp và cá nhân – quy mô, chất lượng và sức chịu đựng đều được tăng cường. Song song với các khoản tiền gửi trung và dài hạn vững chắc, nguồn vốn ổn định này giúp hỗ trợ tăng trưởng tài sản cho Ngân hàng và đồng thời đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu về cơ cấu nguồn vốn của NHNN.



Rủi ro thị trường và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (IRRBB)

Techcombank đã nâng cấp khung quản trị rủi ro thị trường và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (IRRBB) để phù hợp với định hướng chiến lược 3–5 năm.

Trong năm 2024, chúng tôi đã triển khai xây dựng đường cong lợi suất chiết khấu tự động cho danh mục cho vay khách hàng trong hệ thống quản lý Tài sản Nợ/Có KRM. Chỉ số đo lường mới Delta NII (thay đổi thu nhập lãi thuần) là công cụ bổ trợ cho Delta EVE (thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu), giúp mang lại hiệu quả cao hơn trong việc quản lý rủi ro lãi suất ngắn hạn.

Ngân hàng cũng đã thí điểm tiêu chuẩn rủi ro thị trường mới, kiểm thử các phương pháp tính toán để đo lường tốt hơn hồ sơ rủi ro của danh mục kinh doanh chứng khoán (trading book) và xác định nhu cầu vốn cần thiết cho các khoản tổn thất tiềm ẩn dưới nhiều kịch bản khác nhau. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc tiệm cận các thông lệ quản trị rủi ro tiên tiến.

Để tinh chỉnh mức độ chính xác trong đánh giá rủi ro, chúng tôi đã triển khai phương pháp mô hình ngẫu nhiên tiên tiến, sử dụng Mô phỏng Monte Carlo để ước tính giá trị tương lai trạng thái rủi ro của giao dịch (PFE). Phương pháp này được sử dụng cho tất cả sản phẩm phái sinh và các khoản mục ngoại bảng, giúp nâng cấp quy trình quản lý hạn mức PFE với độ chính xác cao hơn.

Giảm thiểu rủi ro công nghệ và an ninh mạng

Công tác quản trị rủi ro công nghệ và an ninh mạng của Ngân hàng được thực hiện theo định hướng khung mô hình "ba tuyến phòng thủ", áp dụng trên toàn bộ hệ thống quản trị và quy trình.

- Định hướng theo mối đe dọa: Sử dụng trung tâm vận hành an ninh với công cụ thông minh chịu trách nhiệm giám sát, phân tích và truy vết mối đe dọa.
- Định hướng theo tài sản/tác động: Thực hiện đánh giá rủi ro đối với hoạt động quản lý vận hành và thay đổi.
- Định hướng theo lỗ hổng: Tăng cường khả năng nhận diện và giảm thiểu rủi ro.

Áp dụng mô hình DevSecOps, đội ngũ bảo mật thông tin của chúng tôi tham gia toàn diện vào mọi giai đoạn của sáng kiến kinh doanh và công nghệ. Đội ngũ này phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan để quản trị rủi ro xuyên suốt vòng đời phát triển phần mềm, bao gồm cả công tác đánh giá đối với đối tác và bên thứ ba.

Toàn bộ CBNV đều hoàn thành chương trình đào tạo định kỳ hằng năm về quyền riêng tư và bảo mật, giúp trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong chủ động phòng ngừa và ứng phó rủi ro hiệu quả.

Phòng chống gian lận thông qua đổi mới

Chúng tôi đã cải thiện năng lực quản trị rủi ro gian lận với sự trợ giúp của trí tuệ nhân tạo và máy học với tốc độ vượt trội, giúp giám sát chặt chẽ hơn đối với các giao dịch, khách hàng và quốc gia. Điều này không chỉ giảm thiểu tổn thất do gian lận mà còn giúp phát hiện các hình thức gian lận mới, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế hàng đầu trong lĩnh vực ngân hàng.

Techcombank áp dụng đánh giá linh hoạt dựa trên dữ liệu trong quy trình thẩm định khách hàng nhằm phản ứng nhanh nhạy với các thay đổi trong hành vi khách hàng. Hệ thống đa tầng kết hợp dữ liệu giao dịch, danh tính, thiết bị, vị trí địa lý và hành vi, giúp đảm bảo rủi ro được giám sát chặt chẽ theo thời gian thực. Ngoài ra, chúng tôi cũng đặt mục tiêu mở rộng tập khách hàng số thông qua việc tận dụng hồ sơ chi tiết từ các kênh đối tác. Không dừng lại ở đó, Ngân hàng tối ưu hóa quy trình điều tra hồ sơ tín dụng, nâng cấp eKYC, và đang chuẩn bị tự động hóa phê duyệt tín dụng để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của cơ quan quản lý.

Hiệu quả và tuân thủ rủi ro hoạt động

Trong năm 2024, Ngân hàng tiếp tục ngăn chặn được đáng kể những tổn thất tiềm ẩn do gian lận.

- Hiệu quả hoạt động

  Chúng tôi tiếp tục cải tiến công tác nhận diện rủi ro và phòng ngừa tổn thất cho khách hàng cũng như Ngân hàng. Tổn thất do rủi ro hoạt động của chúng tôi duy trì ở mức thấp, thấp hơn đáng kể so với hạn mức rủi ro hoạt động nội bộ, ngay cả trong bối cảnh các mối đe dọa bên ngoài và công nghệ mới liên tục xuất hiện.

- Đổi mới công nghệ

  Các công cụ quản lý dữ liệu tập trung đang tối ưu hóa cách Techcombank nhận diện rủi ro và quản lý các sự kiện rủi ro. Việc đồng bộ hóa và làm sạch dữ liệu rủi ro hoạt động giúp chúng tôi nhạy bén hơn trong công tác quản trị rủi ro. Các công cụ tiên tiến được chúng tôi áp dụng để dự báo và định lượng rủi ro, kết nối dữ liệu trong toàn bộ hệ sinh thái cũng như thống nhất cơ chế giám sát rủi ro trên các đơn vị của Ngân hàng.

Kiểm tra sức chịu đựng (Stress testing)

Kiểm tra sức chịu đựng định kỳ là một phần không thể thiếu trong khung quản trị rủi ro của Ngân hàng, được thực hiện thông qua phân tích độ nhạy và phân tích kịch bản. Hoạt động đánh giá mức độ đầy đủ vốn nội bộ (ICAAP) hằng năm bao quát nhiều loại rủi ro trọng yếu, nhằm xác định khả năng đáp ứng nhu cầu vốn so với nguồn cung dự kiến trong các điều kiện khác nhau, kể cả trong những kịch bản chịu tác động từ các cú sốc vĩ mô nghiêm trọng.

Bên cạnh đó, kiểm tra sức chịu đựng cũng được kích hoạt khi có những thay đổi đáng kể về kinh tế vĩ mô, vi mô hoặc khi danh mục đầu tư có sự biến động lớn. Kết quả các cuộc kiểm tra này được báo cáo và xem xét bởi Ban lãnh đạo cấp cao, Hội đồng quản trị, đồng thời là cơ sở để nhận diện các điểm yếu, các tổn thất tiềm ẩn, danh mục đầu tư có mức độ rủi ro cao cũng như các rủi ro mang tính hệ thống.

TRỌNG TÂM NĂM 2025

Với mục tiêu tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ tài sản chất lượng bằng cách đảm bảo mức tỷ suất sinh lời điều chỉnh theo rủi ro dẫn đầu thị trường, Techcombank sẽ tiếp tục tăng cường năng lực quản trị rủi ro xung quanh ba trụ cột chiến lược: Dữ liệu, Số hóa và Nhân tài.

- **Triển khai Basel III và IRB** – nâng cấp hệ thống tuân thủ Basel III, cải thiện phương pháp tính toán tài sản rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường dựa trên cách tiếp cận xếp hạng nội bộ (IRB) và mô hình nội bộ (IMA) nhằm phản ánh chính xác hơn hồ sơ rủi ro.
- **Phát triển dữ liệu và công nghệ** – tập trung hóa dữ liệu rủi ro thị trường/IRRBB... để phân tích tự động. Cơ sở dữ liệu trên nền tảng đám mây sẽ hỗ trợ thực thi các báo cáo tự động, kiểm soát giới hạn và cảnh báo sớm.
- **Số hóa mô hình và tối ưu hóa quy trình** – tiếp tục số hóa các mô hình và quy trình thẩm định để nâng cao hiệu quả của quá trình ra quyết định. Các công cụ dựa trên đám mây và chính sách được tinh chỉnh hợp lý sẽ giúp cải thiện hiệu suất.
- **ILAAP và quản lý thanh khoản** – hoàn thiện khung Quy trình đánh giá an toàn thanh khoản nội bộ (ILAAP), tập trung vào thanh khoản trong ngày, kiểm tra sức chịu đựng và chiến lược huy động vốn.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP



> Trên hành trình tiến tới phiên bản vượt trội, Techcombank khuyến khích mỗi thành viên khai phóng tiềm năng và trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình. Việc thúc đẩy nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển cá nhân đã góp phần kiến tạo thành công chung của Ngân hàng."
>
> **Bà Nikki Đặng Mỹ Quyên**
> Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực

TỔNG QUAN

Techcombank hướng tới mục tiêu "Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống" thông qua việc vươn tầm trở thành thương hiệu ngân hàng vững mạnh nhất tại Việt Nam và Đông Nam Á. Chúng tôi khuyến khích tất cả khách hàng đón nhận tinh thần "Vượt trội hơn mỗi ngày", giữ tâm thế cởi mở trước những cơ hội cũng như những tác động mới.

Đội ngũ nhân tài là yếu tố then chốt giúp chúng tôi đạt được mục tiêu này, vì vậy văn hóa của Ngân hàng cần đảm bảo giúp họ luôn duy trì cảm xúc tích cực về môi trường làm việc và hào hứng với sứ mệnh của Ngân hàng. Chúng tôi kỳ vọng họ thấm nhuần các giá trị, niềm tin và thái độ của Techcombank, đồng thời truyền tải những thông điệp đó qua từng hành động. Ngân hàng chỉ có thể vận hành ở trạng thái tốt nhất và duy trì kết quả tối ưu nếu mỗi Techcomer phát huy tối đa hiệu suất cá nhân của mình.

Trong năm 2024, chúng tôi đã nỗ lực truyền cảm hứng để mỗi cán bộ nhân viên (CBNV) không ngừng phát triển và tiến tới phiên bản vượt trội nhất của mình. Chương trình của chúng tôi được triển khai trên nhiều cấp độ:

- **My Own Greatness** – (Tiến tới phiên bản vượt trội trong tôi) – truyền cảm hứng để mỗi cá nhân chủ động định hướng sự nghiệp của mình thông qua:
  - Phát triển bản thân
  - Hợp tác
  - Nâng cao hiệu suất làm việc (đặc biệt là tinh thần trách nhiệm)
- **Your Own Greatness** (Tiến tới phiên bản vượt trội trong bạn) – Ngân hàng hỗ trợ và tạo điều kiện để CBNV phát triển bản thân
- **Our Own Greatness** (Tiến tới phiên bản vượt trội trong chúng ta) – lan tỏa giá trị tích cực tới cộng đồng và xã hội.

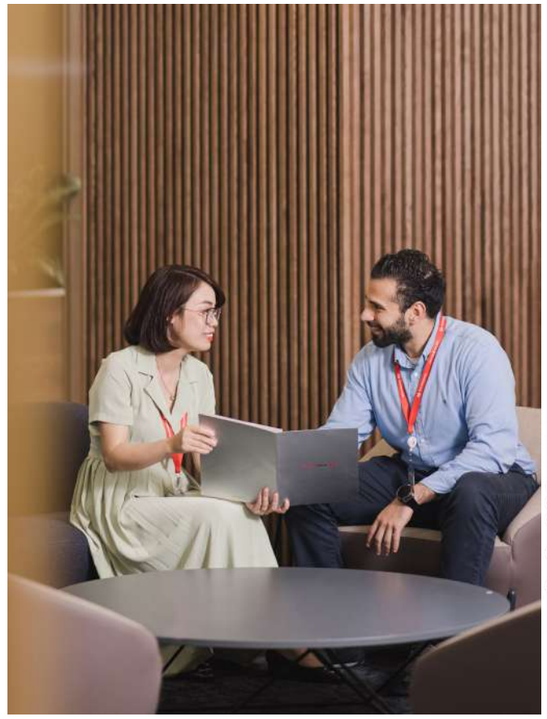
My Own Greatness

Ngay từ ngày đầu tiên gia nhập, các Techcomer được giới thiệu về những giá trị cốt lõi của Ngân hàng:

- Khách hàng là trọng tâm
- Làm việc hiệu quả
- Hợp tác vì mục tiêu chung
- Phát triển bản thân
- Đổi mới và sáng tạo.

Trong năm qua, chúng tôi đặc biệt chú trọng khuyến khích CBNV thấm nhuần những giá trị này, giúp họ vạch ra lộ trình và thăng tiến trên con đường sự nghiệp. Trọng tâm chính là **tinh thần trách nhiệm** – trao quyền để Techcomer "làm chủ phiên bản vượt trội của chính mình", chủ động xác định mục tiêu nghề nghiệp và lên kế hoạch để đi đến vạch đích. Khái niệm lỗi thời về việc thăng tiến dựa trên "thâm niên" hoặc "lộ trình sự nghiệp theo lối mòn" không còn phù hợp trong môi trường làm việc hiện đại. Vì vậy, nhân viên không nên thụ động chờ đợi sự phân công từ Ngân hàng. Thay vào đó, chủ động gánh vác trách nhiệm cho sự phát triển của bản thân không chỉ trao quyền cho mỗi cá nhân mà còn mở ra vô số cơ hội để hiện thực hóa tiềm năng của mỗi nhân sự.

Một phần của sự chuyển đổi này liên quan đến việc **thay đổi tư duy**. Chẳng hạn, thay vì một nhân viên cảm thấy rằng họ "phải đi làm" vào thứ Bảy, Ngân hàng mong muốn mọi thành viên của tổ chức hiểu rằng đây thực sự là một cơ hội để phát triển bản thân, xây dựng mối quan hệ và gắn kết. Song song với đó, dám lên tiếng trình bày một ý tưởng sáng tạo hoặc chia sẻ quan điểm khác biệt có thể tạo cảm giác lo lắng đối với nhiều người, nhưng đây cũng là cách thể hiện tư duy đột phá cùng cam kết cải thiện hiệu quả hoạt động của Techcombank.



Để giúp nhân sự Ngân hàng tiến tới "phiên bản vượt trội", chương trình Hành trình Văn hóa 2024 của chúng tôi với chủ đề "Inside-Out" đã đề cao sự phát triển cá nhân, tinh thần chủ động và hợp tác. Các sáng kiến bao gồm:

WeGreater

Chúng tôi đã trang bị cho CBNV tư duy từ cuốn sách 7 Thói Quen Hiệu Quả (Franklin Covey) thông qua các khóa học và các buổi chia sẻ thay đổi tư duy. 44% đội ngũ nhân viên đã tham dự.

Master Sharing

Với trọng tâm là phát triển bản thân, chương trình này khuyến khích các nhân sự tài năng chia sẻ kiến thức và kỹ năng của họ trên phạm vi toàn Ngân hàng thông qua các buổi học vào thứ Bảy, bao gồm các chủ đề xoay quanh trí tuệ cảm xúc (EQ), kinh doanh, tài chính, trải nghiệm khách hàng và công nghệ mới. Tổng số 85 buổi với 800-1000 nhân viên tham dự mỗi buổi.

Team-Up

Các nhiệm vụ được xây dựng theo mô típ trò chơi với mục tiêu thúc đẩy kỹ năng hợp tác, Techcomer lập thành các nhóm để tìm cùng nhau hiểu về văn hóa Ngân hàng, mài giũa tư duy kinh doanh sắc bén và củng cố tinh thần gắn kết đồng nghiệp. Các hoạt động văn hóa gắn liền với mục tiêu kinh doanh, bao gồm các sáng kiến ESG và tương tác khách hàng. Được tạo động lực từ những phần thưởng, 56% nhân viên đã tham gia, đóng góp trực tiếp vào kết quả của Ngân hàng.

Thay đổi tư duy

Với sự khuyến khích từ Ngân hàng, việc nhìn nhận các buổi Team Active Saturday (TAS) được tổ chức vào ngày thứ Bảy như một cơ hội để phát triển, xây dựng mối quan hệ và tham gia tích cực đã mang lại những cải thiện rõ rệt trên mọi mặt.

- Mỗi Techcomer đã tham gia trung bình 36 buổi TAS, tăng 218% so với năm 2023.
- 69% các buổi TAS có sự tham gia của nhiều đơn vị khác nhau, so với con số 39% của năm 2023.
- 72% các buổi TAS hỗ trợ truyền thông chiến lược, giúp nâng cao hiệu suất làm việc và phát triển bản thân, tăng so với con số 56% trước đó.
- Sự gắn kết tăng lên nhờ chuỗi TAS cố định với các hoạt động theo mùa, mang lại trải nghiệm đáng nhớ và đầy ý nghĩa:
  - Xuân Gieo
  - Hạ Dưỡng
  - Thu Chín
  - Đông Trao

Chúng tôi cũng lồng ghép triết lý của mình vào các buổi đối thoại như Leader Talk (Đối thoại với lãnh đạo), nơi các giám đốc khối chia sẻ hành trình cá nhân của họ hướng tới phiên bản vượt trội, và Transformation Expo (Triển lãm chuyển đổi) với những quầy trưng bày mang tính tương tác.

Your Own Greatness

Bằng cách **kết hợp các ưu tiên về mặt kinh doanh** như thúc đẩy sáng kiến ESG, nâng cao tương tác khách hàng và tích hợp hệ sinh thái với **các hoạt động văn hóa doanh nghiệp**, đội ngũ nhân viên luôn hiểu rõ những gì Ngân hàng mong đợi ở họ. Không chỉ giới hạn ở những kỹ năng phục vụ cho lộ trình nghề nghiệp tại Ngân hàng, họ còn có cơ hội học hỏi những kỹ năng cá nhân có thể được áp dụng linh hoạt trong nhiều bối cảnh khác nhau. Thông qua đó, Ngân hàng bồi đắp được một đội ngũ nhân sự gắn kết chặt chẽ với sứ mệnh của mình.

Nhận thấy cách tốt nhất để thấu hiểu mức độ kết nối của nhân sự là đưa ra câu hỏi, năm 2024 chúng tôi tập trung vào **thu thập phản hồi**. Chúng tôi đã tìm hiểu nhu cầu và khó khăn cụ thể của nhân viên ở cấp khối, sau đó phối hợp với từng đơn vị để xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp được thiết kế riêng biệt. Nếu "**My Own Greatness**" thúc đẩy động lực cá nhân, thì "**Your Own Greatness**" phản ánh cam kết của Ngân hàng trong việc lắng nghe và hỗ trợ các Techcomer.

Năm 2024, chúng tôi đã:

- **Nuôi dưỡng văn hóa "Lắng nghe và Lên tiếng" (Listen and Speak Up)**

  Với cách tiếp cận lấy nhân sự làm trọng tâm, chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lắng nghe nhân viên bên cạnh sự bổ trợ của các khảo sát chính thức, như Khảo sát Gắn kết (EES) và Khảo sát nhanh (Pulse Survey). Hướng đi này bao gồm các cuộc trao đổi 1-1, các buổi trò chuyện thân mật như "Trò chuyện cùng lãnh đạo" (Chat with Leader), "Trò chuyện trà chiều" (TeaTalk), "Bữa trưa vui vẻ" (Happy Lunch), cũng như các buổi phản hồi với quy mô rộng hơn như họp nhóm và Đối thoại toàn Ngân hàng (Townhall).

- **Thực hành Lắng nghe để hành động**

  Các phòng ban đã triển khai các kế hoạch hành động để giải quyết những vấn đề được nhân viên phát hiện cũng như để nâng cao mức độ gắn kết. Tính tới Quý 4, chúng tôi đã xác định 24 vấn đề và thực thi 69 hành động. Hiệu quả của hoạt động này được đo lường thông qua khảo sát Pulse Survey hàng quý, với kết quả tích cực:

  - Tỷ lệ gắn kết ngân hàng 2024 đạt 84% tăng 2% so với 2023
  - Mức độ tạo điều kiện vẫn duy trì ở mức cao 87%
  - Văn hóa tổ chức mạnh và hiệu quả duy trì ở mức cao 93%
  - 94% CBNV tự hào khi làm việc tại Techcombank, tăng 3% so với 2023
  - 90% sẵn sàng giới thiệu Techcombank là nơi làm việc tốt nhất, tăng 4% so với 2023.

- **Tăng cường vai trò của Ban Lãnh đạo**

  Đa số Techcomer (83%) cho rằng các lãnh đạo sẽ hành động dựa trên kết quả khảo sát EES 2023 – và họ đã đúng. 80% các hoạt động được các giám đốc triển khai trực tiếp, với 16 Champion Leader đóng vai trò cầu nối giữa lãnh đạo và nhân viên.

- **Thúc đẩy văn hóa phản hồi trung thực, chất lượng**

  Chúng tôi khuyến khích CBNV không ngừng đưa ra phản hồi trung thực và khách quan để giúp họ hiểu rõ hơn về nhu cầu của bản thân. Mỗi kỳ khảo sát ghi nhận hơn 3.000 phản hồi, với tỷ lệ tham gia duy trì trên 90%.

  Nỗ lực lắng nghe hiệu quả đã tạo ảnh hưởng lan tỏa trực tiếp đến các hoạt động văn hóa của Ngân hàng cũng như các sáng kiến riêng biệt cho từng phòng ban, nâng cao đáng kể mức độ gắn kết, niềm tự hào và cam kết của đội ngũ nhân sự. Các chương trình như cơ sở vật chất nhà ăn trưa, chương trình An Cư – Từ thử tới thật, và các hoạt động chăm sóc sức khỏe là kết quả trực tiếp được xây dựng từ chính phản hồi của nhân viên.

TRỌNG TÂM 2025

TRONG NĂM 2025, CHÚNG TÔI SẼ TIẾP TỤC ĐẶT TRỌNG TÂM:

- **Văn hóa thống nhất:** Đồng nhất văn hóa trong toàn bộ hệ sinh thái doanh nghiệp với Techcombank đóng vai trò trung tâm.
- **Phát triển bản thân:** Thúc đẩy phát triển cá nhân thông qua chương trình Master Sharing, đặc biệt đối với đội ngũ kinh doanh.
- **Văn hóa hiệu suất cao:** Hỗ trợ Ngân hàng đạt được các mục tiêu kinh doanh được đề ra trong chiến lược 5 năm.
- **Phát triển bền vững và ESG:** Tiếp tục đẩy mạnh chiến lược phát triển bền vững và ESG của Ngân hàng.

Our Own Greatness

Thông qua những nỗ lực chung của các Techcomer và Techcombank, chúng tôi hướng đến việc tạo ra những giá trị tốt đẹp hơn cho xã hội. Chiến dịch "Đông Trao", dựa trên cam kết phát triển bền vững, thúc đẩy lối sống xanh, lành mạnh và cống hiến cho cộng đồng, đã thu hút hơn 9.000 nhân viên tham gia vào các hoạt động vì môi trường. Cụ thể:

- Hơn 2,5 tỷ đồng đã được quyên góp để trồng 31.850 cây xanh trên 28 hecta đất rừng tái tạo
- Gần 7.500 Techcomer đã cùng nhau đi bộ với quãng đường hơn 95.000 km – tương đương 2,3 lần chu vi Trái Đất, đóng góp gần 1.000 cây xanh cho dự án tái tạo rừng của Techcombank
- 6.500 Techcomer tham gia thử thách sống xanh trong bảy ngày, thu hút hơn 172.000 lượt tương tác trên các nền tảng mạng xã hội của Ngân hàng.



2024

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



ƯƠM MẦM CHO TƯƠNG LAI BỀN VỮNG

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi vô cùng tự hào khi nhìn lại những nỗ lực xuyên suốt năm 2024 của Techcombank trong lĩnh vực phát triển bền vững. Các nguyên tắc về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) đã được tích hợp vào các hoạt động cốt lõi, thể hiện cam kết không ngừng nghỉ của chúng tôi đối với việc duy trì hoạt động ngân hàng có trách nhiệm mà không ảnh hưởng đến tương lai xã hội.

Trong năm 2024, chúng tôi đã triển khai nhiều sáng kiến nhằm tạo ra nhiều giá trị bền vững cho các bên liên quan.

Đối với khách hàng:

- Tín dụng xanh dành cho khách hàng doanh nghiệp đã tăng từ 13,9 nghìn tỷ đồng lên hơn 16,4 nghìn tỷ đồng trong năm 2024.
- Chúng tôi trở thành Ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thẻ ghi nợ Visa tích hợp công nghệ theo dõi dấu chấn carbon – Thẻ thanh toán Techcombank Visa Eco. Sản phẩm này đã giành giải thưởng "Thiết kế Sản phẩm Phát Triển Bền Vững" từ ESGBusiness Awards.
- Techcombank trở thành Ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam ban hành Khung Trái phiếu Xanh tuân thủ các nguyên tắc của Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA) và được S&P Global Ratings đánh giá đạt mức “Medium Green” – mức cao nhất tại Việt Nam. Đồng thời, chúng tôi cũng là Ngân hàng TMCP tư nhân đầu tiên tại Việt Nam phát hành thành công trái phiếu xanh theo tiêu chuẩn và nguyên tắc của ICMA. Các trái phiếu xanh này nhằm mục đích tài trợ cho các dự án và lĩnh vực xanh, đồng hành cùng khách hàng tạo ra giá trị bền vững.

Đối với đội ngũ nhân viên:

- Tổ chức sự kiện Đông Trao – một chiến dịch sống xanh đầy cảm hứng đã thu hút khoảng 2.000 Techcomer cùng gia đình tham gia, gây quỹ hơn 2,5 tỷ đồng cho Quỹ Đông Trao.
- Các Chuyên viên quan hệ khách hàng (RM) thuộc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp & Định chế Tài chính (CIBG) được đào tạo chuyên sâu về ESG nhằm nâng cao nhận thức về tác động của ESG đối với khách hàng.
- Khoảng 3.000 Techcomer đã tham gia buổi ESG Master Sharing nội bộ với chủ đề “Hướng tới một tương lai xanh hơn”, nơi họ tìm hiểu về tầm quan trọng của ESG, cách triển khai trong kinh doanh và các ý tưởng có thể áp dụng trong công việc của mình.



Ông Jens Lottner
Tổng giám đốc

- 7.500 Techcomer đã tham gia thử thách chạy bộ nội bộ “iChallenge Plus”.
- Tổ chức cho CBNV tham gia các sự kiện trồng rừng tại Thừa Thiên Huế và Thanh Hoá, đóng góp hơn 31.850 cây, giúp phủ xanh 7,9 ha tại Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền và 20 ha tại Vườn quốc gia Xuân Liên.

Các hoạt động hợp tác bên ngoài:

- Hợp tác với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hỗ trợ Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh của Việt Nam.
- Lần đầu tiên Techcombank được vinh danh trong chỉ số VNCG50 – bảng xếp hạng các doanh nghiệp thực hành quản trị công ty tốt nhất, do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trao tặng.
- Những nỗ lực của Techcombank tiếp tục được ghi nhận bởi các tổ chức hàng đầu tại Việt Nam. Chúng tôi hiện được công nhận là Ngân hàng tiên phong về phát triển bền vững tại Việt Nam, nhận nhiều giải thưởng danh giá cho các sáng kiến đổi mới trong việc tích hợp ESG. Sự ghi nhận này là minh chứng cho tinh thần làm việc tận tâm và cam kết mạnh mẽ của toàn bộ đội ngũ Techcombank, những con người đã chung tay ươm mầm cho một tương lai bền vững.

Cam kết hoạt động có trách nhiệm và tạo giá trị bền vững dài hạn

Cam kết của chúng tôi đối với hoạt động có trách nhiệm được định hướng bởi tầm nhìn "Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống. Thúc đẩy mỗi người khai phá tiềm năng và bản lĩnh hành động cho những điều vượt trội". Chúng tôi tiếp tục kế thừa những sáng kiến thành công trong quá khứ, đồng thời triển khai các ý tưởng mới phù hợp với nhu cầu của các đối tác và năng lực nội tại của Ngân hàng.

Là một phần trong cam kết này, chúng tôi đang hợp tác với Chính phủ Việt Nam để hỗ trợ thực hiện các cam kết quốc gia liên quan đến ESG. Các mục tiêu này bao gồm Mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh cùng Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia (đến năm 2025 với định hướng tới 2030).

Chúng tôi sẽ tiếp tục phát triển các giải pháp tín dụng xanh dành cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, đồng thời thúc đẩy chuyển đổi số như một động lực cốt lõi giúp cá nhân, doanh nghiệp và tập đoàn đạt được sự phát triển bền vững. Các hoạt động ngân hàng của chúng tôi luôn hướng đến tạo giá trị tích cực cho xã hội và môi trường, phù hợp với tầm nhìn phát triển bền vững của Việt Nam.

Tầm nhìn về một tương lai ngân hàng bền vững và đổi mới

Techcombank hình dung một tương lai nơi tính bền vững và đổi mới được tích hợp sâu vào mọi khía cạnh của ngành ngân hàng. Techcombank dẫn dắt hành trình chuyển đổi của lĩnh vực tài chính, tạo cơ hội cho các cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức phát triển một cách bền vững.

Chúng tôi kiên định bồi dưỡng văn hóa không ngừng học hỏi và phát triển trong đội ngũ nhân sự của mình. Bằng cách trang bị cho họ kiến thức và kỹ năng cần thiết, chúng tôi đảm bảo đội ngũ nhân viên có thể tiên phong thực hiện chiến lược đổi mới và phát triển bền vững của Ngân hàng. Đồng thời, chúng tôi cũng đang tiến hành đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ tiên tiến để nâng cấp các dịch vụ ngân hàng số, giúp khách hàng tiếp cận dễ dàng hơn, nhanh chóng hơn và hiệu quả hơn. Song song, chúng tôi không ngừng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tài chính sáng tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính bền vững.

Năm 2024 đánh dấu nhiều bước tiến đột phá của Techcombank trong phát triển bền vững và hoạt động ngân hàng có trách nhiệm. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã đặt nền móng vững chắc để đảm bảo hiệu suất vận hành và mối quan hệ với các đối tác phản ánh đúng định hướng chiến lược của Ngân hàng. Những quyết định chúng tôi thực hiện hôm nay sẽ định hình tương lai của ngân hàng cũng như cuộc sống của các thế hệ sau. Techcombank sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình để thúc đẩy tăng trưởng bền vững và đổi mới trong ngành ngân hàng, đóng góp tích cực vào sự thịnh vượng chung của Việt Nam.

JENS LOTTNER
Tổng giám đốc

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI TECHCOMBANK

Dẫn dắt bởi tầm nhìn "Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống. Thúc đẩy mỗi người khai phá tiềm năng và bản lĩnh hành động cho những điều vượt trội" và sứ mệnh tiên phong trong chuyển đổi số của ngành tài chính – giúp cá nhân, doanh nghiệp và tập đoàn phát triển bền vững, Techcombank hướng tới tạo ra giá trị lâu dài cho tất cả các đối tác theo một cách bền vững. Bằng cách ươm mầm chiến lược phát triển bền vững, Techcombank cam kết cân bằng giữa tăng trưởng kinh doanh với trách nhiệm môi trường và xã hội – tạo ra những tác động tích cực, lâu dài cho thế hệ tương lai.

Khát vọng và mục tiêu phát triển bền vững của Techcombank

Techcombank hướng tới trở thành **Ngân hàng tiên phong về tài chính bền vững, đóng vai trò thúc đẩy tăng trưởng xanh của Việt Nam và củng cố sự phát triển kinh tế dài hạn.** Bằng cách đưa phát triển bền vững vào cốt lõi chiến lược kinh doanh, chúng tôi cam kết cung cấp các giải pháp tài chính sáng tạo, giúp doanh nghiệp và cá nhân chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp. Cam kết của chúng tôi không chỉ giới hạn ở tài trợ tài chính, mà còn bao gồm việc thúc đẩy thực hành ESG có trách nhiệm, hỗ trợ các dự án bền vững và hợp tác với các đối tác để tạo ra tác động tích cực về môi trường và xã hội.

Phù hợp với Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh của Việt Nam và mục tiêu phát thải ròng bằng 0 (net zero) vào năm 2050, cũng như các khung phát triển bền vững toàn cầu như Các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (SDG), chúng tôi tích hợp các yếu tố ESG vào hoạt động, chính sách và quá trình ra quyết định của Ngân hàng. Cam kết phát triển bền vững của chúng tôi được xây dựng xoay quanh các lĩnh vực chiến lược chủ chốt sau:

Mục tiêu tài chính bền vững và tăng trưởng kinh tế

- Gia tăng tỷ trọng tín dụng dành cho khách hàng, lĩnh vực và dự án tập trung vào ESG trong tổng dư nợ cho vay.
- Hoàn tất số hóa các dịch vụ ngân hàng cốt lõi vào năm 2025, hướng tới mô hình chi nhánh không giấy tờ, giảm tiêu thụ giấy.
- Mở rộng tài trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và các doanh nghiệp do phái nữ lãnh đạo, tập trung vào hỗ trợ họ xây dựng những mô hình kinh doanh bền vững và phát triển mạnh mẽ.

Mục tiêu trách nhiệm môi trường

- Chúng tôi cam kết giảm dấu chân carbon của Ngân hàng, phù hợp với mục tiêu net zero vào năm 2050 của Việt Nam.
- Chúng tôi sẽ hỗ trợ khách hàng giảm phát thải carbon và hướng đến tăng trưởng bền vững với cường độ phát thải carbon thấp.

Mục tiêu tác động xã hội và quản trị

- Duy trì tỷ lệ tối thiểu 50% nhân sự nữ quản lý trong toàn Ngân hàng.
- Được công nhận là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về quản trị xuất sắc.
- Đóng góp tích cực vào các sự kiện cộng đồng và tổ chức phi lợi nhuận tập trung vào ESG.

Phát triển bền vững được tích hợp vào chiến lược kinh doanh dài hạn của chúng tôi, nhằm tạo ra các phương thức tiếp cận mới giúp cân bằng giữa tăng trưởng kinh doanh với trách nhiệm môi trường và xã hội thông qua một khung chiến lược toàn diện.

Là một tổ chức tài chính hàng đầu, Techcombank mong muốn tạo ra tác động tích cực cho một "Việt Nam thịnh vượng hơn", bằng cách đưa các yếu tố môi trường và xã hội vào đối thoại và hợp tác với các đối tác quan trọng.

Khách hàng

Trao quyền cho khách hàng với các giải pháp bền vững và lấy khách hàng làm trọng tâm

Chúng tôi cam kết trao quyền cho khách hàng thông qua các giải pháp tài chính bền vững và lấy khách hàng làm trọng tâm, giúp họ đạt được các mục tiêu phát triển bền vững thông qua các lựa chọn tài trợ vốn phù hợp, đầu tư xanh và chính sách cho vay có trách nhiệm. Bằng cách tích hợp yếu tố bền vững vào sản phẩm và dịch vụ, chúng tôi không chỉ hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp mà còn nâng cao trải nghiệm khách hàng nhờ vào chuyển đổi số.

Cổ đông

Tạo ra giá trị dài hạn thông qua tăng trưởng bền vững

Đối với cổ đông, chúng tôi đặt mục tiêu tạo ra giá trị lâu dài cho cổ đông thông qua tăng trưởng bền vững, đảm bảo kết quả tài chính có trách nhiệm và ổn định trước những biến động. Cam kết tăng trưởng bền vững của chúng tôi được củng cố bằng nền tảng quản trị minh bạch, chiến lược kinh doanh phù hợp với ESG và các chính sách bảo vệ cũng như nâng cao lợi ích của cổ đông.

Nhân viên

Xây dựng một đội ngũ đoàn kết, hướng đến mục tiêu và giá trị chung

Bên trong tổ chức, chúng tôi đang xây dựng một đội ngũ nhân sự toàn diện, có mục tiêu rõ ràng, thúc đẩy môi trường làm việc đa dạng và công bằng, nơi nhân viên được khuyến khích đóng góp vào các mục tiêu và sáng kiến ESG.

Quy định

Hoạt động dựa trên tính chính trực và tuân thủ

Trong lĩnh vực quy định, chúng tôi không chỉ cam kết dẫn đầu về tính chính trực và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định ESG của Việt Nam mà còn đặt mục tiêu vượt qua các tiêu chuẩn của ngành. Chúng tôi cũng chú trọng củng cố khung quản trị và chính sách quản lý rủi ro nhằm duy trì các chuẩn mực kinh doanh có đạo đức và trách nhiệm.

Thực tiễn xã hội và nội bộ

Tích hợp yếu tố bền vững vào mọi hoạt động

Ngân hàng tích hợp yếu tố bền vững vào mọi hoạt động thông qua các kế hoạch và thực tiễn nội bộ có trách nhiệm. Thông qua giảm dấu chân carbon, tối ưu hóa hiệu quả vận hành và thực thi các chính sách thân thiện với môi trường, chúng tôi hướng đến giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Ngoài ra, chúng tôi cũng đầu tư vào các sáng kiến phát triển cộng đồng như nâng cao kiến thức tài chính, giáo dục và các chương trình trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, khẳng định vai trò của tổ chức tài chính tiên phong trong cam kết phát triển bền vững.

TẦM NHÌN | **“Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống. Thúc đẩy mỗi người khai phá tiềm năng và bản lĩnh hành động cho những điều vượt trội.”**

CHIẾN LƯỢC | Dẫn dắt hành trình số hóa của ngành tài chính, tạo động lực cho mỗi cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức phát triển bền vững và bứt phá thành công.

KHÁCH HÀNG	CỔ ĐÔNG	NHÂN VIÊN	QUY ĐỊNH	THỰC TIỄN XÃ HỘI VÀ NỘI BỘ
“Trao quyền cho khách hàng với các giải pháp bền vững và lấy khách hàng làm trọng tâm”	**“Tạo ra giá trị dài hạn thông qua tăng trưởng bền vững”**	**“Xây dựng một đội ngũ đoàn kết, hướng đến mục tiêu và giá trị chung”**	**“Dẫn đầu về tính liêm chính và tuân thủ”**	**“Tích hợp yếu tố bền vững vào mọi hoạt động”**
Hỗ trợ khách hàng trên hành trình phát triển bền vững hơn và tích hợp tính bền vững vào các giải pháp tài chính và cơ hội đầu tư. Cung cấp các giải pháp tài chính đơn giản, dễ tiếp cận và hợp lý cho toàn xã hội.	Cung cấp các giá trị dài hạn và duy trì lợi ích bền vững cho cổ đông.	Thúc đẩy môi trường làm việc đa dạng và toàn diện, nơi nhân viên được khuyến khích đóng góp vào các mục tiêu và sáng kiến ESG của Ngân hàng.	Tuân thủ các yêu cầu quy định về phát triển bền vững bằng cách áp dụng các thực hành tốt nhất trên thị trường.	Thực hiện các chính sách và thực hành nội bộ nhằm giảm thiểu dấu chân carbon và thúc đẩy các sáng kiến phát triển cộng đồng.

PHÙ HỢP VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC

Chúng tôi cam kết thúc đẩy tiến độ đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) và đã chọn tập trung vào tám SDG mà chúng tôi tin rằng mình có thể đóng góp có ý nghĩa nhất.

Thông qua năm trụ cột chính này, Techcombank tích hợp các nguyên tắc ESG vào mọi khía cạnh của hoạt động kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng bền vững, nâng cao giá trị cho các đối tác và hỗ trợ mục tiêu đạt lượng phát thải ròng bằng không của Việt Nam vào năm 2050. Chúng tôi đã xác định rõ các thành phần cốt lõi trong chiến lược ESG của mình và đang xây dựng một cách có hệ thống, phù hợp với nhu cầu của khách hàng cũng như môi trường pháp lý đang không ngừng thay đổi.



Đánh giá tính trọng yếu

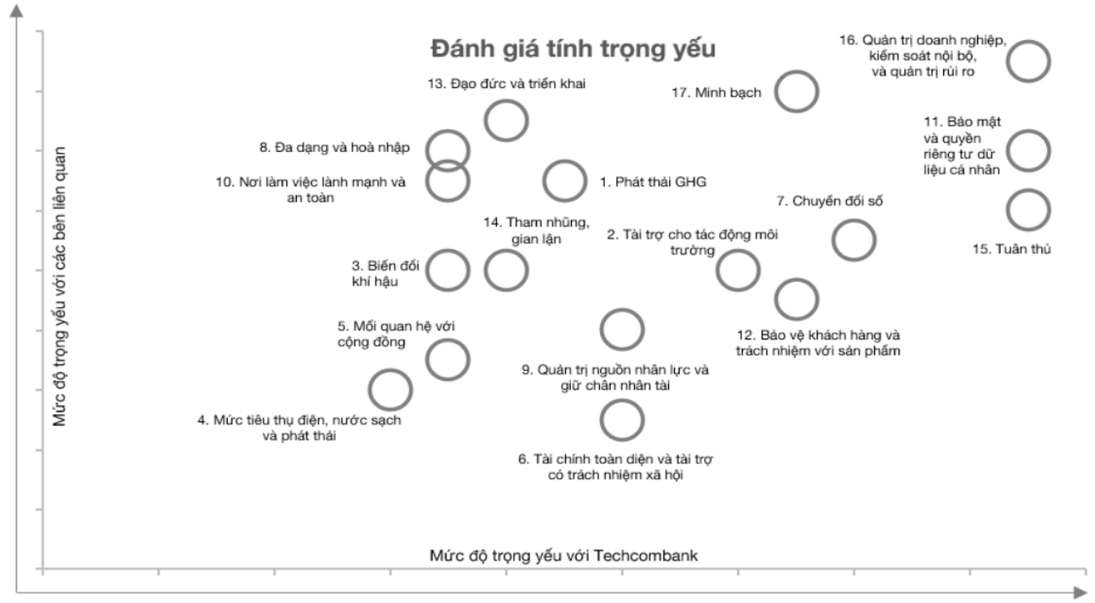
Trong khuôn khổ ESG tổng thể, Techcombank đã thực hiện đánh giá tính trọng yếu nhằm đảm bảo Ngân hàng tập trung vào những chủ đề ESG có liên quan nhất, ưu tiên cho hoạt động kinh doanh và lợi ích của các đối tác. Những chủ đề này được đánh giá là có tiềm năng tác động lớn nhất đến giá trị dài hạn của các đối tác của Techcombank, đồng thời tạo ra ảnh hưởng đáng kể về mặt xã hội, môi trường và kinh tế. Quá trì nh đánh giá tính trọng yếu của chúng tôi đã xem xét các ưu tiên của cả các đối tác nội bộ và bên ngoài. Quy trình đánh giá dựa trên khảo sát nội bộ, đối sánh công bố thông tin của các doanh nghiệp cùng ngành, cũng như các yêu cầu pháp lý và quy định. Chúng tôi áp dụng quy trình bốn bước:

1. **Xác định và phân loại các chủ đề tiềm năng liên quan đến ESG**
2. **Ưu tiên các chủ đề trọng yếu dựa trên tầm quan trọng chiến lược đối với hoạt động kinh doanh, các đối tác và các cơ quan thiết lập tiêu chuẩn pháp lý**
3. **Tham vấn ban lãnh đạo để kiểm tra và xác thực kết quả đánh giá với các đối tượng nội bộ quan trọng và các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan**
4. **Xem xét, thảo luận và xác định danh sách cuối cùng sau nhiều vòng trao đổi với Ban lãnh đạo, tích hợp ý kiến từ các Giám đốc Khối và các cố vấn bên ngoài.**

Techcombank đã xác định 17 chủ đề trọng yếu phù hợp với chiến lược, hoạt động của Ngân hàng, kỳ vọng của các đối tác và các thông lệ tốt nhất.

MÔI TRƯỜNG	Phát thải khí nhà kính (GHG)
	Tài trợ cho tác động môi trường
	Biến đổi khí hậu
	Mức tiêu thụ điện, nước sạch, phát thải
XÃ HỘI	Mối quan hệ với cộng đồng
	Tài chính toàn diện và tài trợ có trách nhiệm xã hội
	Chuyển đổi số
	Đa dạng và hòa nhập
	Quản trị nguồn nhân lực và giữ chân nhân tài
	Nơi làm việc lành mạnh và an toàn
	Bảo mật và quyền riêng tư dữ liệu cá nhân
	Bảo vệ khách hàng và trách nhiệm với sản phẩm
QUẢN TRỊ	Đạo đức và triển khai
	Tham nhũng và gian lận
	Tuân thủ
	Quản trị doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, và quản trị rủi ro
	Minh bạch

Những chủ đề này được đánh giá là có tiềm năng tác động lớn nhất đến giá trị dài hạn của các đối tác của Techcombank, đồng thời tạo ra ảnh hưởng đáng kể về mặt xã hội, môi trường và kinh tế.





ĐIỂM NHẤN/THÀNH TỰU NĂM 2024

Chúng tôi đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong hành trình ESG trong năm 2024.

NĂM TRỤ CỘT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHÍNH	THÀNH TỰU NĂM 2024
Trao quyền cho khách hàng với các giải pháp bền vững và lấy khách hàng làm trọng tâm	◆ Tăng trưởng đáng kể trong cam kết cấp tín dụng xanh với dư nợ lên tới 16,4 nghìn tỷ đồng. ◆ Ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thẻ ghi nợ Visa Eco tích hợp công nghệ theo dõi dấu chân carbon – được vinh danh hạng mục "Thiết kế Sản phẩm Phát Triển Bền Vững" tại Giải thưởng ESGBusiness Awards 2024 danh giá. ◆ Ngân hàng tư nhân đầu tiên công bố khung trái phiếu xanh với xếp hạng tín nhiệm cao nhất tại Việt Nam do S&P Global Ratings đánh giá và phát hành trái phiếu xanh.
Tạo ra giá trị dài hạn thông qua tăng trưởng bền vững	◆ Lợi nhuận trước thuế đạt 27,5 nghìn tỷ đồng, mức cao nhất trong lịch sử Techcombank và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. ◆ Cổ đông Techcombank nhận cổ tức tiền mặt 15% (1.500 đồng/cổ phiếu) và thêm 100% cổ phiếu khi Ngân hàng tăng gấp đôi vốn điều lệ. ◆ Duy trì các chỉ số an toàn vốn và hiệu quả sinh lời dẫn đầu ngành với tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II đạt 15,3% và tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA) đạt 2,4% trong 12 tháng qua. ◆ Tổng số tiền đầu tư cho triển khai đổi mới công nghệ (R&D) trong năm 2024 là 1.191 tỷ đồng.
Xây dựng một đội ngũ đoàn kết, hướng đến mục tiêu và giá trị chung	◆ Được “Great Place to Work” vinh danh là Nơi làm việc tốt nhất châu Á. ◆ Thúc đẩy gắn kết nhân sự với điểm số gắn kết nhân viên đạt 84%. ◆ Tiếp tục thúc đẩy bình đẳng giới với hơn 50% vị trí lãnh đạo do phụ nữ đảm nhiệm. ◆ "Đông Trao" – Chiến dịch truyền cảm hứng với hơn 9.000 nhân viên Techcombank tích cực tham gia vào các sáng kiến bảo vệ môi trường.
Dẫn đầu về tính chính trực và tuân thủ	◆ Bổ sung một thành viên độc lập và một thành viên nữ vào Hội đồng Quản trị (HĐQT). ◆ 100% thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, tăng cường tính khách quan và độc lập của HĐQT so với Ban Điều hành trong việc đánh giá hoạt động Ngân hàng, đảm bảo cơ chế kiểm soát và cân bằng hợp lý. ◆ Cơ cấu HĐQT gồm bảy trong số chín thành viên là người Việt Nam và hai thành viên là người nước ngoài, mang lại sự đa dạng trong tư duy và thảo luận chiến lược. ◆ Được vinh danh trong Top 50 Doanh nghiệp tiên phong về quản trị doanh nghiệp.
Tích hợp yếu tố bền vững vào mọi hoạt động	◆ Đóng góp hơn 205 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội. ◆ Đóng góp 31.850 cây trên 7,9 hecta tại Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền (Thừa Thiên Huế) và 20 hecta tại Vườn quốc gia Xuân Liên (Thanh Hóa), hình thành Rừng cộng đồng Techcombank. ◆ Tiếp tục tổ chức Giải Marathon Techcombank tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh nhằm thúc đẩy lối sống lành mạnh và nâng cao thể chất cho cộng đồng.

QUẢN TRỊ – CỦNG CỐ NỀN TẢNG CHO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Quản trị ESG

Techcombank đặt mục tiêu duy trì vốn, thanh khoản và tỷ lệ đòn bẩy thận trọng dẫn đầu thị trường thông qua tăng trưởng kinh doanh bền vững và có trách nhiệm với xã hội. ESG được tích hợp vào nhiều quy trình làm việc khác nhau trong các hoạt động của Ngân hàng. Các công cụ như điều lệ, hướng dẫn, quy trình và thủ tục nội bộ phù hợp với chiến lược kinh doanh dài hạn của Ngân hàng và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Khung quản lý rủi ro trên toàn hệ thống cung cấp các biện pháp bảo vệ tích hợp để giúp Ngân hàng đi đúng hướng.

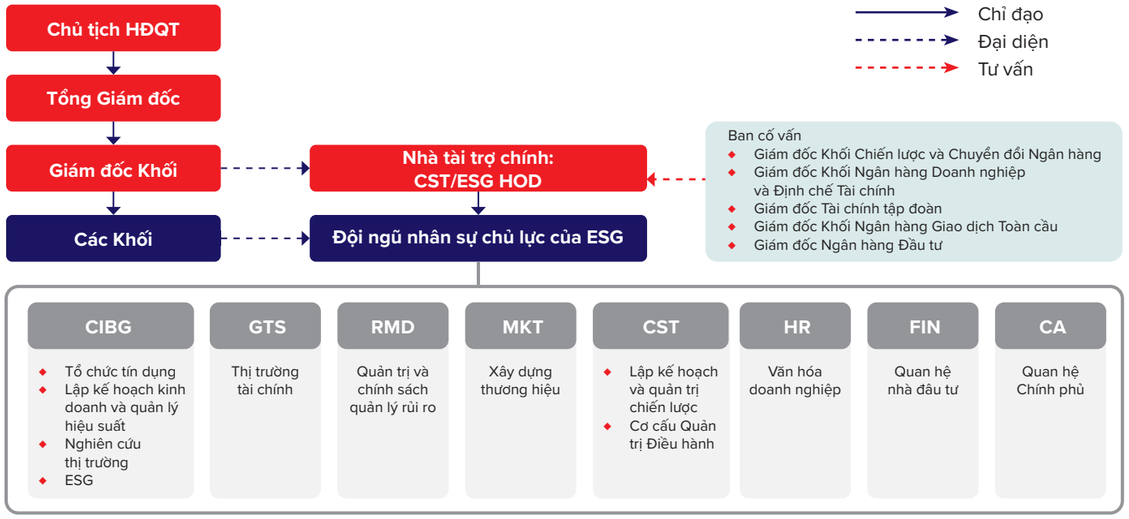
Trong những năm gần đây, Techcombank đã củng cố khung quản trị ESG bằng cách:

- Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và giám sát rủi ro ESG tổng thể.
- Thành lập Ban cố vấn ESG do Tổng Giám đốc lãnh đạo.

Tổng Giám đốc – ông Jens Lottner lãnh đạo Ban cố vấn ESG của Ngân hàng, bao gồm Giám đốc Tài chính tập đoàn, Giám đốc Khối Chiến lược và Chuyển đổi Ngân hàng, Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính, Giám đốc Khối Ngân hàng giao dịch Toàn cầu, và Giám đốc dịch vụ Ngân hàng đầu tư. Các Giám đốc Khối làm việc cùng nhau để phát triển và thực hiện các sáng kiến ESG của Ngân hàng, theo dõi tiến độ, các báo cáo về hiệu suất và giám sát nhóm ESG chuyên trách (xem sơ đồ bên dưới).

Giám đốc Khối Chiến lược và Chuyển đổi Ngân hàng – Ông Prasenjit Chakravarti đóng vai trò là lãnh đạo điều hành các hoạt động ESG, thúc đẩy việc tích hợp tính bền vững vào kế hoạch chiến lược, các sáng kiến chuyển đổi và hoạt động kinh doanh thường nhật của Ngân hàng. Điều này thể hiện sự nỗ lực của Techcombank trong việc điều chỉnh quá trình chuyển đổi kinh doanh của mình theo các nguyên tắc ESG, đảm bảo rằng sự phát triển của Ngân hàng vừa mang tính bền vững vừa thể hiện tinh thần trách nhiệm với xã hội.

Cơ cấu nhân sự ESG



Ngoài ra, Techcombank tiếp tục duy trì và triển khai Quy Chế Quản trị Nội Bộ Ngân hàng, nhằm các mục tiêu:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan của cổ đông;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của ngân hàng (Ví dụ, Giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng)

Trong năm 2024, theo sát định hướng, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Techcombank luôn đảm bảo tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo pháp luật Việt Nam, cũng như chủ động áp dụng các thông lệ quản trị tốt nhất trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao hiệu quả quản trị cho toàn hệ thống và nâng cao nhận thức của các cấp quản lý và nhân viên về các thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt nhất.

Cơ cấu và Quản trị Doanh nghiệp của Techcombank luôn hướng tới sự minh bạch và hiệu quả, đảm bảo lợi ích của khách hàng, nhân viên, cổ đông và nhà đầu tư, từ đó đảm bảo sự phát triển và giá trị bền vững của tổ chức.

Cơ chế ứng xử với các bên liên quan

Sự tham gia của các bên liên quan là nền tảng để nâng cao trách nhiệm không chỉ trong nội bộ Techcombank mà còn trên thị trường tài chính. Điều này giúp trao quyền cho nhân viên của Ngân hàng, tạo ra sự thay đổi bền vững, xây dựng mối quan hệ đôi bên cùng có lợi và khuyến khích trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Ngân hàng liên tục đối thoại và hợp tác chặt chẽ với các bên liên quan, đối tác chính nhằm giúp Techcombank liên tục cải tiến chiến lược kinh doanh và củng cố khả năng tạo ra giá trị lâu dài.

Bên liên quan	Tần suất	Nội dung trao đổi
Nhà đầu tư	Hàng quý	Thuyết trình phân tích kết quả kinh doanh
	Thường xuyên	Tham dự hội nghị nhà đầu tư do các công ty chứng khoán / ngân hàng đầu tư hàng đầu trong nước và quốc tế tổ chức
	Thường xuyên	Tham dự hội thảo về các chủ đề như ngân hàng và tài chính, chuyển đổi ngân hàng số...
	Hàng năm	Thực hiện các báo cáo chi tiết về hiệu quả tài chính, hoạt động kinh doanh, đóng góp xã hội, quản trị doanh nghiệp, v.v. của Ngân hàng trên website và các nền tảng truyền thông xã hội như diễn đàn, YouTube và fan page
	Thường xuyên	Củng cố các hoạt động nhằm tăng cường sự tương tác với cộng đồng đầu tư, nâng cao tính minh bạch, và gia tăng tính gắn kết với nhà đầu tư. Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư của Ngân hàng luôn cố gắng trả lời kịp thời mọi yêu cầu của nhà đầu tư và các chuyên gia phân tích. Khi có yêu cầu, vui lòng liên hệ với chúng tôi tại: ir@techcombank.com.vn
	Thường xuyên	Xây dựng và ban hành Quy Định Giải Quyết Phàn Nàn, Khiếu Nại, Tố Cáo, làm cơ sở thực hiện việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại của cổ đông. Liên tục củng cố các chính sách và giao thức quản trị doanh nghiệp của mình để bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư/cổ đông
Khách hàng	Thường xuyên	Cập nhập tin tức qua Website chính thức của Ngân hàng và các bản tin
	Thường xuyên	Tương tác trực tiếp với khách hàng thông qua các Quản lý khách hàng cấp cao được đào tạo bài bản tại các chi nhánh/phòng giao dịch trên cả nước
	Thường xuyên	Tương tác qua các nền tảng mạng xã hội (YouTube, fan page, forum của Techcombank)
	Thường xuyên	Đường dây nóng 24/7 của chúng tôi dành cho khách hàng (cả trong và ngoài nước)
	Thường xuyên	Thông tin các hương trình khách hàng thân thiết và qua các phương tiện thông tin đại chúng
Nhân sự	Thường xuyên	Tương tác qua nền tảng tương tác nhân sự nội bộ – HRConnect
	Thường xuyên	Email hỗ trợ nhân sự: HR_Support@Techcombank.com.vn
	Thường xuyên	Đối thoại trực tiếp với nhân viên đối tác nhân sự (HRBP)
	Hàng quý/ hàng năm	Tổ chức các sự kiện nội bộ khác của Ngân hàng
Cơ quan quản lý	Thường xuyên	Luôn đảm bảo tuân thủ tất cả các chính sách, chỉ thị, luật pháp và quy định của chính phủ
	Hàng quý	Báo cáo với các cơ quan nhà nước về hiệu suất hoạt động, chiến lược phát triển và tình hình tuân thủ của Ngân hàng, và là thành viên của nhiều hiệp hội uy tín như Hiệp hội ngân hàng Việt Nam, Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam, nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của thị trường tài chính và chính sách công
	Thường xuyên	Làm việc với chính quyền địa phương để đưa ra giải pháp và phản hồi về các vấn đề khác nhau theo yêu cầu
	Thường xuyên	Có các biện pháp chống tham nhũng và luôn hoàn thành các nghĩa vụ thuế và tài chính
	Thường xuyên	Ủng hộ việc thiết lập và phát triển các chính sách nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh tại Việt Nam
Cộng đồng địa phương	Thường xuyên	Cung cấp các dịch vụ tài chính vượt trội cho cộng đồng
	Thường xuyên	Quyên góp cho các tổ chức từ thiện nhằm giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế
	Thường xuyên	Tài trợ học phí cho những sinh viên xuất sắc
	Thường xuyên	Đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội và văn hóa của địa phương.
Các cơ quan báo chí và truyền thông	Hàng quý	Thông tin về hoạt động và kết quả kinh doanh Ngân hàng
	Thường xuyên	Truyền thông về các sự kiện, sản phẩm, dịch vụ và chương trình khuyến mãi, bao gồm các chương trình/giải pháp tài chính bền vững,
	Thường xuyên	Truyền thông về các giải thưởng và chứng nhận từ các tổ chức uy tín

MÔI TRƯỜNG - HỖ TRỢ HÀNH TINH CỦA CHÚNG TA

Chính sách môi trường và hệ thống quản lý

Việc thiết lập một chính sách môi trường và hệ thống quản lý là điều không thể thiếu đối với Techcombank nhằm hiện thực hóa khát vọng và đạt được các mục tiêu liên quan đến các khía cạnh môi trường. Theo đó, chúng tôi đã xây dựng và triển khai một chính sách và hệ thống quản lý chặt chẽ, toàn diện, bao gồm việc xác định các rủi ro môi trường và xã hội (E&S) liên quan đến hoạt động cấp tín dụng doanh nghiệp đối với các dự án tài chính xanh.

Quy định về Chính sách Quản lý Rủi ro Môi trường & Xã hội (E&S)

Nhằm quản lý hiệu quả và phù hợp các rủi ro E&S, Techcombank đã ban hành và triển khai Quy định về Chính sách Quản lý Rủi ro Môi trường & Xã hội. Chính sách này đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và có hiệu lực triển khai.

Mục đích

Quy định này đưa ra các chính sách, yêu cầu và tiêu chuẩn trong việc quản lý rủi ro E&S, áp dụng vào các quy trình, hướng dẫn và các công cụ dùng để xem xét, giám sát các rủi ro E&S cũng như các cơ hội liên quan đến hoạt động cấp tín dụng đảm bảo phù hợp các quy định của Pháp luật và Techcombank. Techcombank sẽ đảm bảo các thông lệ quản lý môi trường và xã hội được thực hiện hiệu quả trong tất cả các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt tập trung vào những mục tiêu sau:

- Đảm bảo rằng tất cả các hoạt động do Techcombank thực hiện đều phù hợp với các Quy trình/Hướng dẫn E&S được quy định trong từng thời kỳ.
- Đảm bảo rằng tất cả các hoạt động cấp tín dụng được xem xét theo các Quy trình/Hướng dẫn E&S được quy định trong từng thời kỳ;
- Tài trợ cho các dự án, hoạt động kinh doanh của khách hàng được thiết kế, xây dựng, vận hành và duy trì theo cách thức phù hợp với các Quy trình/Hướng dẫn E&S;
- Hướng tới đảm bảo tất cả các dự án được vận hành tuân thủ các Quy trình/Hướng dẫn E&S trên cơ sở liên tục, trong thời gian khoản cấp tín dụng/cho vay của Techcombank có hiệu lực;
- Đảm bảo tính minh bạch trong các hoạt động của Techcombank;
- Hướng tới đảm bảo ban lãnh đạo và cổ đông của các tổ chức là khách hàng của Techcombank hiểu rõ các cam kết chính sách của Techcombank trong lĩnh vực này.

Nguyên tắc tổng quát về quản lý rủi ro E&S

Quản lý rủi ro E&S được tích hợp vào các mục tiêu chiến lược và hoạt động của Techcombank, cả trong kế hoạch hàng năm và kế hoạch dài hạn, tuân thủ theo Chính sách và các Quy định về quản trị rủi ro của Techcombank trong từng thời kỳ. Quy định về Chính sách E&S này sẽ được xem xét và cập nhật hàng năm dựa trên các mục tiêu chiến lược và vận hành tế.

Phương pháp tiếp cận quản lý rủi ro của Techcombank dựa trên ba (3) lựa chọn:

- Loại bỏ hoặc giảm thiểu rủi ro xảy ra và / hoặc hậu quả của rủi ro.
- Chuyển giao khả năng xảy ra và / hoặc hậu quả của rủi ro.
- Chấp nhận khả năng xảy ra và hậu quả của rủi ro.

Nếu rủi ro E&S được xác định, Techcombank sẽ thực hiện lựa chọn thứ nhất (i), rủi ro E&S phải được loại bỏ hoặc giảm thiểu đến mức có thể chấp nhận được. Điều này cần đạt được thông qua đối thoại với khách hàng/bên được cấp tín dụng và thực hiện một loạt các biện pháp khắc phục (Kế hoạch hành động E&S – ESAP). Trong trường hợp rủi ro quá cao đối với khả năng chấp nhận của Techcombank và khách hàng/bên được cấp tín dụng không sẵn sàng thực hiện các biện pháp khắc phục đầy đủ, Techcombank có quyền xem xét chấm dứt mối quan hệ/ giao dịch đang thực hiện với khách hàng.

Các cấu phần trong Khung Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) của Techcombank

Techcombank đã xây dựng Khung Quản lý Rủi ro E&S, được tích hợp hoàn toàn vào cơ cấu tổ chức, hoạt động lập kế hoạch, trách nhiệm, quy trình, thủ tục và thực tiễn của Ngân hàng. Ngoài ra, ESMS của Techcombank bao gồm:

- Chính sách, quy trình và hướng dẫn nội bộ quy định các yêu cầu và tiêu chuẩn về quản lý rủi ro E&S của Ngân hàng. Tập hợp các hướng dẫn này xác định rõ vai trò, trách nhiệm và quy trình tổ chức cần thiết để thực hiện ESMS.
- Các công cụ rà soát, phân loại và đánh giá rủi ro E&S; các thông tin cần thu thập phục vụ cho công tác quản lý rủi ro về môi trường và xã hội; các báo cáo nội bộ về rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.
- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cần thiết để hỗ trợ triển khai ESMS.

Các quy định quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế áp dụng

Techcombank xây dựng các yêu cầu về E&S phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam cấp quốc gia và địa phương về môi trường, sức khỏe và an toàn, và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), đảm bảo hoạt động của khách hàng và bên được cấp tín dụng đã được đánh giá tuân thủ pháp luật Việt Nam và các quy định quốc gia về môi trường và xã hội, bao gồm tất cả các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, xã hội và lao động cụ thể của ngành.

Techcombank chủ động cập nhật việc ban hành các luật, quy định và chính sách của quốc gia về môi trường và xã hội thông qua việc đánh giá định kỳ, do Bộ phận quản lý rủi ro E&S của chúng tôi thực hiện. Techcombank sẽ đảm bảo các yêu cầu ESMS và E&S được cập nhật, theo yêu cầu, để đảm bảo Techcombank đang phát triển phù hợp với luật pháp, quy định và chính sách quốc gia về môi trường và xã hội.

Ngoài ra, Techcombank định hướng sẽ đảm bảo các yêu cầu E&S tham chiếu đến các công ước và yêu cầu về quản lý môi trường quốc tế như:

- Các tiêu chuẩn lao động và điều kiện làm việc bao gồm sức khỏe và an toàn lao động
- Các tác động tới cộng đồng bao gồm nhân quyền, sức khỏe cộng đồng, an toàn và an ninh
- Tác động đến người dân bản địa và di sản văn hóa
- Thu hồi đất và định cư không tự nguyện
- Bảo tồn, quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học tự nhiên
- Bảo vệ các môi trường sống quan trọng và nơi khả thi việc tăng cường các môi trường sống tự nhiên.

Quy trình Đánh giá và Lựa chọn Dự án Xanh

Techcombank đã xây dựng và triển khai Quy trình Đánh giá và Lựa chọn Dự án Xanh dựa trên Quy định về Chính sách Quản lý Rủi ro E&S. Quy trình này nhằm thống nhất trình tự, thủ tục lựa chọn và đánh giá dự án đầu tư thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, dự án đầu tư mang lại lợi ích về môi trường (sau đây gọi là "dự án xanh") theo tiêu chuẩn của Techcombank, nhằm đảm bảo nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích và tối ưu cho các dự án có lợi ích môi trường và xã hội.

Theo nguyên tắc của Techcombank, "dự án xanh" là những dự án đáp ứng ít nhất một trong các lợi ích môi trường sau đây:

- Giảm thiểu gây biến đổi khí hậu
- Ứng phó với biến đổi khí hậu
- Bảo vệ môi trường tự nhiên, hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học
- Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm
- Áp dụng kinh tế tuần hoàn
- Sử dụng tài nguyên một cách bền vững, bảo vệ và tiết kiệm tài nguyên.

Theo nguyên tắc trên, danh sách dưới đây liệt kê Danh mục các dự án xanh đủ điều kiện. Danh sách này chỉ mang tính tham khảo và các dự án chưa liệt kê trong danh sách này vẫn có thể được coi là các dự án xanh nếu đáp ứng nguyên tắc lợi ích môi trường nêu trên.

STT	CÁC LĨNH VỰC DỰ ÁN XANH ĐỦ ĐIỀU KIỆN	PHÙ HỢP VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC
1	**Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch**	**Mục tiêu 7.** Năng lượng sạch và giá thành hợp lý
2	**Công nghiệp xanh**	**Mục tiêu 9.** Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng
3	**Cung cấp các dịch vụ bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên**	**Mục tiêu 7.** Năng lượng sạch và giá thành hợp lý **Mục tiêu 8.** Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế **Mục tiêu 9.** Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng
4	**Giao thông bền vững**	**Mục tiêu 11.** Các thành phố và cộng đồng bền vững
5	**Công trình xây dựng xanh**	**Mục tiêu 11.** Các thành phố và cộng đồng bền vững
6	**Nông nghiệp xanh**	**Mục tiêu 2.** Không còn nạn đói **Mục tiêu 12.** Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm **Mục tiêu 15.** Tài nguyên và môi trường trên đất liền

STT	CÁC LĨNH VỰC DỰ ÁN XANH ĐỦ ĐIỀU KIỆN	PHÙ HỢP VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC
7	**Lâm nghiệp bền vững**	**Mục tiêu 12.** Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm **Mục tiêu 15.** Tài nguyên và môi trường trên đất liền
8	**Quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn**	**Mục tiêu 6.** Nước sạch và vệ sinh **Mục tiêu 11.** Các thành phố và cộng đồng bền vững
9	**Xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm**	**Mục tiêu 11.** Các thành phố và cộng đồng bền vững
10	**Bảo tồn đa dạng sinh học ở các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước, và thích ứng với biến đổi khí hậu**	**Mục tiêu 11.** Các thành phố và cộng đồng bền vững
11	**Tái chế, tái sử dụng tài nguyên thiên nhiên**	**Mục tiêu 12.** Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm

Sau khi ban hành các quy định nội bộ này, Techcombank đã tiến hành phổ biến toàn diện các chính sách môi trường trong nội bộ Ngân hàng. Sau quá trình phổ biến, chúng tôi triển khai các đánh giá nghiêm ngặt nhằm đo lường mức độ hiểu biết của nhân viên về các chính sách này. Theo kết quả thống kê và báo cáo, 100% cán bộ có liên quan trong hệ thống của Techcombank cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách trong hoạt động cấp tín dụng theo đúng quy định. Đồng thời, Techcombank cũng tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu nhằm đảm bảo sự hiểu biết và áp dụng hiệu quả các chính sách môi trường ở mọi cấp độ trong tổ chức. Những sáng kiến này thể hiện cam kết mạnh mẽ của chúng tôi trong việc xây dựng văn hóa trách nhiệm với môi trường, đồng thời bảo đảm đội ngũ nhân sự được trang bị đầy đủ kiến thức để duy trì và thực thi các tiêu chuẩn phát triển bền vững.

Hỗ trợ khách hàng với các sản phẩm và tài trợ bền vững

Tăng trưởng mạnh mẽ trong cam kết tín dụng xanh

Năm 2024, Techcombank tiếp tục tăng trưởng mạnh trong lĩnh vực tín dụng xanh, Ngân hàng đã cho vay lên tới 16,4 nghìn tỷ đồng trong các lĩnh vực xanh, tăng trưởng đáng kể so với năm 2023. Cụ thể, tài trợ tín dụng xanh bao gồm:

Ngành	Tài trợ tín dụng xanh năm 2024 (tỷ đồng)
Nông nghiệp xanh	4.463
Năng lượng tái tạo	613
Giao thông bền vững	11.372

Bằng việc tập trung phát triển tín dụng xanh, Techcombank hướng tới thúc đẩy các tác động tích cực về môi trường và phát triển bền vững, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần giảm phát thải carbon và mở rộng các hoạt động bền vững. Định hướng chiến lược này không chỉ phù hợp với các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc mà còn củng cố vai trò của Techcombank trong việc xây dựng một nền kinh tế xanh hơn và đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của các bên liên quan về phát triển bền vững.

Ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam phát hành Khung Trái phiếu Xanh

Năm 2024, Techcombank đã trở thành ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam tự nguyện phát hành Khung Trái phiếu Xanh, tuân theo các khuyến nghị của Nguyên tắc Trái phiếu Xanh do ICMA ban hành. Khung Trái phiếu Xanh của Techcombank là tài liệu hướng dẫn nhằm đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn từ các đợt phát hành trái phiếu xanh của Ngân hàng tuân thủ đúng nguyên tắc. Khung này được xây dựng dựa trên bốn trụ cột chính:

- Mục đích sử dụng vốn
- Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án
- Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu
- Báo cáo

Theo đó, nguồn vốn huy động từ việc phát hành trái phiếu xanh sẽ được Techcombank sử dụng để tài trợ cho các dự án mang lại lợi ích bền vững về môi trường. Để đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc của ICMA, Techcombank đã lựa chọn S&P Global Ratings – một tổ chức đánh giá độc lập và uy tín – để cung cấp ý kiến đánh giá thứ hai cho Khung Trái phiếu Xanh của mình. S&P Global Ratings đã đánh giá Khung Trái phiếu Xanh của Techcombank là phù hợp với Nguyên tắc Trái phiếu Xanh của ICMA và xếp hạng Khung này ở mức "Medium Green", mức cao thứ hai trong thang đo Shade of Green của S&P Global Ratings.

Kết quả là, vào tháng 12 năm 2024, Techcombank đã trở thành Ngân hàng tư nhân đầu tiên phát hành thành công trái phiếu xanh với giá trị 450 tỷ đồng theo các nguyên tắc và tiêu chuẩn của ICMA.

Thẻ thanh toán Techcombank Visa Eco – Thẻ xanh đầu tiên với công nghệ theo dõi dấu chân carbon

Vào tháng 11 năm 2024, Techcombank chính thức ra mắt Thẻ thanh toán Techcombank Visa Eco (Thẻ Eco). Đây là thẻ ghi nợ Visa thân thiện với môi trường đầu tiên tại Việt Nam, giúp khách hàng theo dõi dấu chân carbon của mình và hướng tới lối sống xanh và bền vững. Thẻ Eco, được tích hợp công nghệ tiên tiến của Visa, cho phép khách hàng đo lường lượng khí nhà kính (CO_2) phát thải từ mỗi giao dịch. Khách hàng có thể theo dõi lượng phát thải theo từng danh mục chi tiêu thông qua biểu đồ tổng quan trên ứng dụng di động của Techcombank và bù đắp lượng carbon phát thải thông qua tính năng bù trừ có trả phí. Các khoản đóng góp này sẽ được Techcombank chuyển đến các dự án môi trường tại Việt Nam nhằm giảm phát thải CO_2 và hỗ trợ phát triển bền vững.

Khách hàng có thể lựa chọn phiên bản thẻ vật lý làm từ nhựa PVC tái chế hoặc thẻ số trên ứng dụng, giúp giảm thiểu rác thải nhựa. Chủ thẻ số có thể chi tiêu ngay sau khi đăng ký, thanh toán trực tuyến, thêm thẻ vào các ví điện tử như Apple Pay, Google Pay và Samsung Pay, cũng như rút tiền không cần thẻ tại ATM Techcombank hoàn toàn miễn phí.

Thẻ thanh toán Techcombank Visa Eco thể hiện cam kết của chúng tôi đối với phát triển bền vững cùng cộng đồng, và sản phẩm tiên phong này đã được khách hàng đón nhận nồng nhiệt với gần 150.000 thẻ được phát hành và hơn 91 tấn CO_2 được khách hàng của Techcombank bù đắp. Sản phẩm đột phá này đã được vinh danh với giải thưởng Thiết kế Sản phẩm Bền vững tại ESGBusiness Awards 2024 danh giá.

Hoạt động bền vững

Xử lý chất thải

Loại chất thải	Khối lượng được tạo ra	Biện pháp quản lý áp dụng	
		Giảm thiểu/tái sử dụng	Xử lý và tiêu hủy
CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG	822 tấn/năm (đối với chất thải rắn, hệ số được tính theo lượng trung bình dựa trên báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019 cho từng địa phương.)	◆ Loại bỏ việc sử dụng túi rác không cần thiết trong nhiều khu vực của tòa nhà để giảm thiểu rác thải nhựa. ◆ Trang bị thùng phân loại rác tại khu vực phòng ăn và phòng photocopy trên mỗi tầng theo quy định phân loại chất thải rắn, đồng thời đặt bảng hướng dẫn phân loại rác đúng cách. ◆ Khuyến khích nhân viên mang theo đồ ăn từ nhà và hạn chế đặt đồ ăn từ bên ngoài để giảm rác thải và sử dụng nhựa. ◆ Lắp đặt bảng nhắc nhở nhân viên sử dụng giấy tiết kiệm (khi lau tay, vệ sinh, v.v.). ◆ Sử dụng nhà cung cấp có nguyên liệu chất lượng cao (ví dụ: giấy có độ bền cao). ◆ Quản lý chặt chẽ việc sử dụng giấy và vật tư để tránh lãng phí.	◆ Techcombank đã ký hợp đồng với các công ty chuyên trách để thu gom và xử lý chất thải rắn hàng ngày. ◆ Chất thải sau khi thu gom sẽ được chuyển đến đơn vị đủ điều kiện để xử lý theo quy định pháp luật.

Loại chất thải	Khối lượng được tạo ra	Biện pháp quản lý áp dụng	
		Giảm thiểu/tái sử dụng	Xử lý và tiêu hủy
CHẤT THẢI NGUY HẠI	347 kg đã được tạo ra, bao gồm các loại sau: ◆ Đèn huỳnh quang: 70 kg ◆ Bao bì chất thải: 32 kg ◆ Pin: 117 kg ◆ Dầu thải: 121 kg ◆ Hộp mực in: 7 kg *(Thống kê chỉ áp dụng cho ba tòa nhà: HO Quang Trung, HO Trần Duy Hưng và HO Lê Duẩn)*	◆ Thay thế đèn huỳnh quang bằng đèn LED tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường. ◆ Giảm thiểu bao bì nhựa cứng và kim loại bằng cách sử dụng bao bì thân thiện với môi trường. ◆ Khuyến khích nạp mực cho máy in, máy photocopy thay vì thay mới để giảm lượng rác thải.	◆ Techcombank đăng ký các loại chất thải nguy hại tiềm năng theo giấy phép môi trường, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật. ◆ Chất thải nguy hại được định kỳ chuyển giao cho đơn vị có giấy phép thu gom và xử lý theo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. ◆ Hồ sơ quản lý và chuyển giao chất thải nguy hại được lưu trữ đầy đủ theo yêu cầu pháp lý.
NƯỚC THẢI	8,1 m3 trên một nhân viên (Hệ số tính toán theo tiêu chuẩn TCXDVN 33:2006 về cấp nước. Lưu lượng nước thải sinh hoạt được xác định theo Điều 39 Nghị định 80/2014/NĐ-CP = 100% tiêu chuẩn sử dụng nước)	Tất cả thiết bị vệ sinh tại trụ sở chính đều sử dụng cảm biến để tránh lãng phí và tối ưu hóa việc tiết kiệm nước. ◆ Vòi nước cảm biến tự động: Giảm 30-50% lượng nước tiêu thụ bằng cách tự động bật/tắt khi có/không có tay. ◆ Bồn cầu và tiểu nam cảm biến tự động: Xả nước theo nhu cầu sử dụng, tiết kiệm 30-40% so với loại thông thường. ◆ Bộ sục khí cho vòi nước: Giảm lưu lượng nước xuống 5-6 L/phút, tiết kiệm 30-40% lượng nước nhưng vẫn đảm bảo áp lực. ◆ Hệ thống tưới thông minh (có hẹn giờ): Tưới 3 lần/ngày, mỗi lần 10 phút, giúp giảm 30-50% lượng nước so với tưới thủ công.	◆ Techcombank đã thiết lập hệ thống xử lý nước thải tại các tòa nhà trụ sở, đảm bảo nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. ◆ Việc giám sát hàng năm được thực hiện tại các tòa nhà trụ sở, tuân thủ theo QCVN 14:2008/BTNMT đối với nước thải sinh hoạt và QCVN 19:2009/BTNMT đối với khí thải công nghiệp (bụi và các chất vô cơ).

ĐA DẠNG SINH HỌC

Techcombank cam kết rằng hoạt động vận hành của chúng tôi không gây tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học. Chúng tôi lựa chọn địa điểm chi nhánh kĩ lưỡng, nằm ngoài các khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao. Quá trình vận hành của chúng tôi kết hợp các đánh giá nhằm tuân thủ với tất cả các quy định và hướng dẫn hiện hành.

Bằng cách tích hợp các yếu tố bền vững vào quy hoạch địa điểm và phát triển cơ sở hạ tầng, chúng tôi bảo vệ các hệ sinh thái địa phương và đóng góp tích cực vào việc bảo tồn môi trường. Sự quyết tâm trong việc bảo tồn đa dạng sinh học củng cố cam kết về phát triển bền vững của chúng tôi.

Tiêu thụ Điện và Nước

Trong năm 2024, tại chi nhánh, tổng mức tiêu thụ điện năng là 11,2 GWh, với mức trung bình là 2,02 MWh trên một nhân viên. Tại các hội sở, tổng mức tiêu thụ điện năng là 14,7 GWh, với mức trung bình là 2,33 MWh trên một nhân viên.

Với vai trò là Ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam, Techcombank luôn triển khai các sáng kiến nhằm giảm thiểu tiêu thụ năng lượng. Thông qua việc áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng và thúc đẩy các thực hành bền vững, chúng tôi nỗ lực giảm thiểu tác động đến môi trường:

- Hệ thống Quản lý Tòa nhà (BMS) tại trụ sở chính thu thập dữ liệu từ các cảm biến nhiệt độ, độ ẩm và CO_2 để điều chỉnh vận hành theo nhu cầu thực tế, giúp tiết kiệm 10-15% năng lượng vận hành.
- Hệ thống điều hòa biến tần (VRF) tại trụ sở chính sử dụng cảm biến nhiệt độ để điều chỉnh mức làm mát, tiết kiệm 30-40% năng lượng so với máy điều hòa thông thường.
- Hệ thống chiếu sáng tại các tòa nhà trụ sở sử dụng đèn LED tiết kiệm năng lượng thay vì đèn huỳnh quang, giúp tiết kiệm 40-50% năng lượng.
- Hệ thống chiếu sáng được kiểm soát bởi BMS (lập lịch hoạt động từ 8h sáng đến 7h tối hàng ngày) và cảm biến chuyển động (tự động tắt khi không có người sử dụng), giúp tiết kiệm 20-30% năng lượng tại hành lang và nhà vệ sinh.
- Rèm tối màu được lắp đặt tại các tòa nhà trụ sở để giảm nhiệt từ môi trường, hỗ trợ tiết kiệm năng lượng cho hệ thống điều hòa. Rèm cũng có thể điều chỉnh thủ công để tận dụng ánh sáng tự nhiên, giúp giảm tiêu thụ năng lượng từ 15-25%.
- Ngoài ra, Techcombank khuyến khích và tuyên truyền tại các chi nhánh nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm điện và tránh sử dụng điện không cần thiết.

Trong năm 2024, tại các hội sở, tổng khối lượng nước tiêu thụ là 79 dam3. Techcombank cam kết luôn triển khai các sáng kiến nhằm giảm thiểu tiêu thụ nước, thông qua việc áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng và thúc đẩy các thực hành bền vững:

- Tất cả thiết bị vệ sinh tại trụ sở chính đều sử dụng cảm biến để tránh lãng phí và tối ưu hóa việc tiết kiệm nước
- Khuyến khích và tuyên truyền tại các chi nhánh nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm nước và tránh sử dụng nước không cần thiết.

Tiêu thụ Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu	Khối lượng tiêu thụ (tại các hội sở)	Biện pháp quản lý áp dụng
Giấy	63,2 tấn	◆ Tiến hành hoạt động chuyển đổi số, hướng tới mô hình chi nhánh không giấy tờ, giảm tiêu thụ giấy. ◆ Đầu tư thiết bị in hiện đại tiêu thụ mực thấp, sử dụng giấy tái chế và bao bì sinh thái. ◆ Sử dụng vật liệu tái chế được sử dụng làm nguyên vật liệu đầu vào (khoảng 5% số lượng giấy sử dụng) ◆ Thu gom và tái chế mực, giấy, bao bì sau sử dụng thông qua hợp tác với đối tác chuyên nghiệp ◆ Tăng cường đào tạo nhân viên về ý thức bảo vệ môi trường nhằm tối ưu hóa quy trình sử dụng nguyên vật liệu
Mực in	3,1 tấn	
Túi ni lông	7,5 tấn	

Phát thải khí nhà kính

Năm nay, Techcombank đã bắt đầu theo dõi lượng khí thải nhà kính, tập trung cụ thể vào phát thải Phạm vi 1 và Phạm vi 2. Đây là một bước tiến quan trọng trong cam kết phát triển bền vững của chúng tôi, nhằm đo lường và quản lý chính xác lượng phát thải trực tiếp và gián tiếp từ các nguồn do Ngân hàng sở hữu và kiểm soát, cũng như từ điện năng mua vào:

	Lượng khí thải (tấn CO_2 tương đương) trên một nhân viên
Trụ sở chính	1,64
Phạm vi 1[1]	0,10
Phạm vi 2[2]	1,54
Chi nhánh	1,41
Phạm vi 1[1]	0,07
Phạm vi 2[2]	1,34

Techcombank đã thực hiện nhiều sáng kiến nhằm giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm tối ưu hóa tiêu thụ điện thông qua các công nghệ tiết kiệm năng lượng. Những nỗ lực này là một phần trong chiến lược rộng hơn của chúng tôi nhằm giảm thiểu dấu chân carbon và thúc đẩy các thực hành bền vững trong hoạt động vận hành.

Trong thời gian tới, Techcombank dự kiến triển khai thêm các sáng kiến để nâng cao nỗ lực phát triển bền vững. Các sáng kiến này bao gồm xây dựng và theo dõi lượng phát thải theo từng khu vực để tạo ra một bảng điều khiển toàn diện, đồng thời mở rộng phạm vi theo dõi để bao gồm phát thải Phạm vi 3, với trọng tâm đặc biệt vào phát thải từ hoạt động tài chính. Những sáng kiến này sẽ giúp chúng tôi có cái nhìn toàn diện hơn về tác động môi trường và thúc đẩy sự cải thiện liên tục trong hiệu suất phát triển bền vững.

(Lưu ý: 1. Bao gồm tiêu thụ nhiên liệu (xăng, dầu diesel, dầu hỏa) cho hệ thống máy phát điện và đội xe thuộc sở hữu của Techcombank, 2. Bao gồm tiêu thụ điện từ lưới điện quốc gia)

Các chuyến bay công tác

Techcombank cam kết giảm dấu chân carbon, đặc biệt là từ hoạt động đi công tác. Nhận thức được tác động môi trường của lượng khí CO_2 phát thải từ các chuyến bay, chúng tôi đã triển khai nhiều biện pháp để giảm thiểu điều này. Một trong những sáng kiến quan trọng là tăng cường sử dụng các cuộc họp trực tuyến thông qua các nền tảng như Microsoft Teams, giúp giảm đáng kể nhu cầu di chuyển bằng đường hàng không. Những nỗ lực này thể hiện cam kết của chúng tôi đối với phát triển bền vững và cách tiếp cận chủ động trong việc giảm thiểu tác động môi trường, phù hợp với các mục tiêu trách nhiệm doanh nghiệp rộng hơn.

- Số chuyến công tác trung bình một nhân viên trong năm 2024: 0,7 chuyến
- Tổng quãng đường di chuyển trên một nhân viên: 731 km
- Tổng lượng khí CO_2 phát thải ước tính trên một nhân viên: 0,19 tấn CO_2

Quản lý nhà cung cấp

Techcombank hiện đã ban hành Quy định về Phát triển và Quản lý quan hệ hợp tác đối tác, trong đó bao gồm đối tác là nhà cung cấp của Techcombank. Theo quy định này, Techcombank cần quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật: Việc phát triển và quản lý quan hệ hợp tác đối tác phải đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Techcombank, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Trong đó nhà cung ứng được yêu cầu tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh - xã hội, sức khỏe và an toàn lao động và quyền con người. Các yêu cầu tuân thủ môi trường và xã hội cũng được Techcombank áp dụng với nhà cung cấp và các hoạt động thuê ngoài để loại trừ tác động tiêu cực trong chuỗi cung ứng.



Tăng cường truyền thông và đào tạo về các chủ đề môi trường

Ngân hàng đã chủ động triển khai nhiều hoạt động và chương trình đào tạo liên quan đến tín dụng xanh và tăng trưởng xanh nhằm nâng cao nhận thức cho nhân viên. Cụ thể, trong năm 2024, Techcombank đã phối hợp với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tổ chức khóa đào tạo trực tuyến cho hơn 500 nhân viên về Tài chính Bền vững, cung cấp kiến thức quan trọng về quản trị rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng cũng như phát triển các sản phẩm tài chính xanh và bền vững.

Techcombank cũng chủ động hợp tác với các tổ chức tài chính hàng đầu và các công ty tư vấn để tổ chức hội thảo và các khóa đào tạo chuyên sâu dành cho cả nhân viên và khách hàng về các chủ đề liên quan đến tín dụng xanh, tăng trưởng xanh, quản trị rủi ro môi trường và tài chính bền vững.

- Chúng tôi đã tích cực hợp tác với các tổ chức tài chính phát triển (DFI) để tìm kiếm các khoản vay liên quan đến ESG, nhằm đa dạng hóa nguồn vốn và củng cố danh mục ESG của mình. Các khoản vay này không chỉ cung cấp nguồn tài trợ trung và dài hạn mà còn giúp chúng tôi nâng cao năng lực ESG bằng cách đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về điều kiện tham gia.

- Ngoài ra, chúng tôi đã nhận được hỗ trợ kỹ thuật từ các DFI cho các sáng kiến liên quan đến ESG, bao gồm hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo, Khung Quản trị Môi trường và Xã hội (ESMS) và các dự án tòa nhà xanh. Chúng tôi luôn sẵn sàng và lạc quan về việc mở rộng hợp tác với nhiều đối tác DFI hơn trong tương lai gần.

Ngoài ra, Ngân hàng cũng đã tổ chức các buổi đào tạo nội bộ nhằm nâng cao hiểu biết và năng lực của đội ngũ nhân viên, đặc biệt là lực lượng kinh doanh, trong các lĩnh vực liên quan đến ESG. Các hội thảo và chương trình đào tạo này đã giúp nâng cao năng lực chuyên môn của nhân viên, đồng thời đóng góp vào việc thực hiện các SDG, khuyến khích khách hàng và đối tác tham gia vào các dự án xanh, cũng như góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh của nền kinh tế.

Năm 2024, Techcombank đã tổ chức buổi chia sẻ với chủ đề "Ngân hàng bền vững vì một tương lai xanh" trong khuôn khổ Diễn đàn Tài chính Ngân hàng Châu Á 2024 tại TP. Hồ Chí Minh. Buổi chia sẻ đã giới thiệu định hướng tích hợp ESG vào chiến lược của Techcombank và trình bày các sáng kiến ESG mà Ngân hàng đã và đang triển khai với mục tiêu mang lại giá trị dài hạn cho các bên liên quan.

Ngân hàng cũng phối hợp với Hiệp hội Dệt may Việt Nam tổ chức hội thảo "Cơ hội và thách thức cho doanh nghiệp dệt may năm 2024", cung cấp những góc nhìn và đánh giá về tác động của các quy định ESG từ các quốc gia lớn như Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu đối với ngành dệt may Việt Nam, đồng thời chia sẻ lộ trình chuẩn bị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp trong ngành thông qua việc đầu tư vào chuỗi giá trị xanh.

Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông và tài trợ để hỗ trợ lộ trình chuyển đổi xanh của Chính phủ Việt Nam. Đồng thời, Ngân hàng sẽ tiếp tục tăng cường kết nối, lắng nghe nhu cầu của khách hàng để cung cấp các sản phẩm/giải pháp xanh, thúc đẩy lối sống và tiêu dùng xanh, qua đó góp phần thay đổi nhận thức của người dân và doanh nghiệp về phát triển bền vững.

XÃ HỘI – TRAO QUYỀN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đảm bảo quyền con người

Là một trong những tổ chức tài chính hàng đầu tại Việt Nam, Techcombank không chỉ cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam mà còn tôn trọng, bảo vệ và nâng cao quyền con người theo các thông lệ quốc tế. Techcombank cam kết không sử dụng lao động trẻ em, lao động chưa thành niên và lao động cưỡng bức. Ngoài ra, chúng tôi cũng đã thực hiện các chính sách và quy định để bảo vệ quyền cơ bản cho nhân viên.

Quy chế Dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc

Techcombank đã ban hành Quy chế Dân chủ tại nơi làm việc. Văn bản này nêu rõ các nguyên tắc của Ngân hàng với tư cách là người sử dụng lao động:

- Techcombank phải tôn trọng và đảm bảo quyền dân chủ của người lao động tại nơi làm việc; quyền dân chủ phải được thực thi trong khuôn khổ pháp luật, trên cơ sở đó quy chế dân chủ của Ngân hàng được ban hành.

- Techcombank thực hiện Quy chế Dân chủ tại nơi làm việc dựa trên các nguyên tắc minh bạch, thiện chí, hợp tác, trung thực, công bằng nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cả người lao động và người sử dụng lao động.

- Ban chấp hành Công đoàn sẽ phối hợp với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành và các Trưởng Bộ phận để xây dựng và thực thi quy chế đối với người lao động.

- Techcombank cam kết thực hiện dân chủ tại nơi làm việc phù hợp với pháp luật, quy chế và đạo đức xã hội.

Dựa trên quy chế này, Techcombank đã quy định một số nội dung cụ thể về dân chủ tại nơi làm việc:

- Các nội dung quan trọng của dân chủ tại nơi làm việc phải được công khai bởi Techcombank và phải có sự tham vấn, quyết định, kiểm tra và giám sát của người lao động.

- Techcombank có trách nhiệm tổ chức các "buổi đối thoại tại nơi làm việc" dành cho người lao động, bao gồm cả việc xây dựng cơ chế đối thoại và lựa chọn các nội dung thảo luận.

- Techcombank có trách nhiệm cho phép tổ chức các cuộc họp của người lao động và thực hiện các nghị quyết được thông qua tại các cuộc họp này.

Với 100% nhân viên tham gia Công đoàn, chúng tôi có thể đảm bảo rằng tiếng nói của người lao động luôn được lắng nghe và quyền lợi của họ được bảo vệ. Bằng cách xây dựng một môi trường làm việc công bằng và hỗ trợ, Công đoàn Techcombank góp phần duy trì một văn hóa làm việc tích cực, nâng cao phúc lợi và sự phát triển chuyên môn của nhân viên. Chúng tôi cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn lao động cao nhất, đảm bảo rằng nhân viên luôn cảm thấy được trân trọng và tôn trọng trong mọi khía cạnh của công việc.



Xây dựng lực lượng lao động đa dạng và hòa nhập

Lực lượng lao động đa dạng và hòa nhập

Techcombank đảm bảo cơ hội bình đẳng cho cả nam và nữ thông qua các chính sách về lương thưởng, tuyển dụng và bổ nhiệm, được xây dựng hoàn toàn dựa vào yêu cầu công việc, năng lực của nhân viên và hiệu quả làm việc. Ngân hàng không xem xét yếu tố giới tính trong các quy trình này, đảm bảo chế độ đãi ngộ công bằng cho tất cả nhân sự được bổ nhiệm. Ngoài ra, Techcombank thường xuyên tổ chức các chương trình gắn kết nhân viên và sự kiện hàng năm, bao gồm các hoạt động teambuilding, kỷ niệm sinh nhật ngân hàng, tiệc tri ân và ngày hội gia đình, nơi tất cả nhân viên đều được khuyến khích tham gia bất kể giới tính. Những sáng kiến này thể hiện cam kết của Techcombank trong việc xây dựng một môi trường làm việc công bằng và hòa nhập cho tất cả mọi người.

Tổng số nhân viên

	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số nhân viên	11.614	11.848
Nam	3.699	3.889
Nữ	7.915	7.959

Tuyển dụng tại Techcombank

	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số nhân sự mới	2.373	2.349
Tỷ lệ tuyển dụng	*20,43%*	*19,83%*
Nam	1.147	1.044
Nữ	1.226	1.305

Cơ cấu độ tuổi và giới tính của đội ngũ quản lý

	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số quản lý	1.803	1.823

Giới tính	Tuổi	Năm 2023	Năm 2024
Nam	<30 tuổi	25	41
Nữ	<30 tuổi	37	47
Nam	30–50 tuổi	638	633
Nữ	30–50 tuổi	1.029	1.034
Nam	>50 tuổi	44	39
Nữ	>50 tuổi	30	29

Cơ cấu độ tuổi và giới tính của đội ngũ nhân viên

	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số nhân viên	9.811	10.025

Gender	Age	Năm 2023	Năm 2024
Nam	<30 tuổi	1.254	1.483
Nữ	<30 tuổi	2.953	3.171
Nam	30–50 tuổi	1.683	1.645
Nữ	30–50 tuổi	3.807	3.625
Nam	>50 tuổi	55	48
Nữ	>50 tuổi	59	53

Dữ liệu khác

Dữ liệu năm 2024

18%
Tỷ lệ nghỉ việc (18% trong năm 2023)

6,2 năm
Thâm niên trung bình (6,0 năm trong năm 2023)

49
Số lượng nhân sự nước ngoài (58 trong năm 2023)

16
Số lượng quốc tịch của nhân sự (16 trong năm 2023)

Mức độ hài lòng của nhân viên

Techcombank đã thực hiện khảo sát nhằm đánh giá mức độ hài lòng và gắn kết của nhân viên, bao gồm các yếu tố như môi trường làm việc, khối lượng công việc, thù lao và chế độ đãi ngộ, v.v.. Kết quả khảo sát rất tích cực, phản ánh cam kết của Ngân hàng trong việc xây dựng một môi trường làm việc hỗ trợ và tạo động lực. Khảo sát này cung cấp những góc nhìn giá trị từ nhân viên, giúp xác định những điểm mạnh cũng như cơ hội cải thiện trong tương lai. Bằng cách lắng nghe và đáp ứng phản hồi từ nhân viên, Techcombank tiếp tục nâng cao văn hóa làm việc, đảm bảo mọi thành viên đều cảm thấy được trân trọng và gắn kết.

- Hơn 11.000 nhân viên đã tham gia khảo sát, con số cao nhất từ trước đến nay tại Techcombank
- Tỷ lệ gắn kết của Ngân hàng năm 2024 đạt 84%, tăng 2% so với năm 2023
- Mức độ hỗ trợ và tạo điều kiện vẫn duy trì ở mức cao 87%
- Sức mạnh và hiệu quả của văn hóa tổ chức được duy trì ở mức 93%
- 94% nhân viên cho biết họ tự hào khi làm việc tại Techcombank, tăng 3% so với năm 2023
- 90% nhân viên sẵn sàng giới thiệu Techcombank là nơi làm việc tốt nhất, tăng 4% so với năm 2023.

Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh

Quy định nội quy lao động

Dựa trên quy định nội quy lao động của Techcombank, Ngân hàng luôn nỗ lực đảm bảo an toàn cho tất cả nhân viên trong quá trình làm việc. Các quy định nêu rõ trách nhiệm của Ngân hàng trong việc duy trì an toàn và vệ sinh nơi làm việc, bao gồm:

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện bảo hộ lao động, nhằm đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường làm việc cho CBNV;
- Kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, có hại; đề ra các biện pháp loại trừ, giảm thiểu các mối nguy hiểm, có hại, cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe cho CBNV;
- Trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế để bảo đảm ứng cứu, sơ cứu kịp thời khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động;
- Xây dựng phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp và tổ chức đội cấp cứu tại chỗ theo quy định pháp luật, đội cấp cứu phải được huấn luyện kỹ năng và thường xuyên tập luyện;
- Khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo, bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố nghiêm trọng theo quy định của Bộ Luật lao động;
- Lập phương án về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động khi Techcombank xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo công trình, cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ máy, thiết bị, vật tư, chất liệu có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép xây dựng mới, mở rộng, cải tạo công trình, cơ sở theo quy định của Bộ Luật lao động.

Bên cạnh đó, Techcombank đã xây dựng phòng y tế, triển khai các biện pháp bảo hộ lao động và chăm sóc sức khỏe cho nhân viên:

- Techcombank đã thành lập Bộ phận Y tế tại Trụ sở chính ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh để chăm sóc và quản lý sức khỏe nhân viên Techcombank. Ngân hàng thực hiện khám sức khỏe định kỳ, cung cấp điều trị, sơ cứu và cấp cứu trong trường hợp xảy ra tai nạn lao động hoặc sự cố kỹ thuật liên quan đến an toàn và vệ sinh lao động.
- Khám sức khỏe và điều trị bệnh nghề nghiệp cho nhân viên Techcombank:
  - Hàng năm, Techcombank tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên theo quy định về chế độ phúc lợi lao động.
  - Đối với nhân viên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; nhân viên khuyết tật; người cao tuổi sẽ được khám sức khỏe thường xuyên theo quy định của Bộ luật Lao động.
- Đối với nhân viên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm:
  - Nhân viên làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm hoặc độc hại được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và phải sử dụng các phương tiện này trong quá trình làm việc.
  - Thời gian làm việc không quá 6 giờ/ngày đối với nhân viên làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
  - Nhân viên làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm hoặc độc hại được hưởng phụ cấp độc hại theo quy định của Techcombank.
- Techcombank thường xuyên thực hiện giám sát môi trường lao động định kỳ bằng cách hợp tác với các đơn vị có kinh nghiệm trong lĩnh vực này.
  - Các chỉ số đo lường bao gồm: nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, mức độ tiếng ồn, khí độc, bụi và đánh giá công thái học tại các vị trí kỹ thuật, tuân thủ theo phương pháp giám sát môi trường lao động. Kỹ thuật lấy mẫu và phân tích được thực hiện theo các phương pháp được công nhận theo quy định quốc gia.
  - Kết quả giám sát môi trường lao động của Techcombank luôn đáp ứng các tiêu chuẩn trong tất cả các danh mục theo QCVN 26:2026/BYT, thể hiện cam kết mạnh mẽ của ban lãnh đạo đối với an toàn và vệ sinh lao động. Các chính sách và chế độ liên quan đến nhân viên đều được thực hiện đầy đủ trong toàn Ngân hàng.

Đồng thời, Techcombank cũng đã ban hành Quy định Chuẩn mực Đạo đức Nghề nghiệp dành cho CBNV, nhằm thiết lập những yêu cầu và chuẩn mực về hành vi, ứng xử cho toàn thể CBNV Techcombank trong mọi tình huống, hoạt động hàng ngày. Sự ra đời của chuẩn mực này sẽ đóng vai trò bản lề làm căn cứ cho các CBNV có được những quyết định và hành động đúng đắn trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Tổng kết lại, Techcombank đã triển khai thành công các quy định lao động nội bộ, giúp chúng tôi không ghi nhận bất kỳ tai nạn lao động nghiêm trọng nào trong năm qua. Thành tựu này khẳng định cam kết của Techcombank trong việc duy trì một môi trường làm việc an toàn và đảm bảo cho tất cả nhân viên. Bằng cách tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình an toàn và liên tục giám sát điều kiện làm việc, Techcombank đã đảm bảo sức khỏe và sự an toàn cho đội ngũ nhân sự. Cách tiếp cận chủ động này không chỉ bảo vệ nhân viên mà còn góp phần xây dựng văn hóa trách nhiệm và quan tâm trong toàn tổ chức. Sự tận tâm đối với an toàn lao động thể hiện nỗ lực không ngừng của Techcombank trong việc ưu tiên sức khỏe và sự an toàn của đội ngũ nhân viên.

Quy định về chế độ phúc lợi – Đãi ngộ

Techcombank đã ban hành quy định về chế độ phúc lợi – đãi ngộ với nhiều chính sách khác nhau, thể hiện sự quan tâm của chúng tôi đối với đời sống tinh thần và vật chất của nhân viên. Ngân hàng tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quyền lợi lao động, đảm bảo rằng nhân viên được hưởng đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Techcombank còn cung cấp các phúc lợi và chế độ đãi ngộ bổ sung, áp dụng tùy theo từng nhân sự. Những quyền lợi này được xây dựng dựa trên chính sách đãi ngộ của chúng tôi, đồng thời xét theo năng lực và sự cống hiến của nhân viên đối với sự phát triển của Techcombank.

Các chế độ phúc lợi tại Techcombank bao gồm:

- **Hỗ trợ cá nhân và gia đình:** Techcombank cung cấp sự hỗ trợ toàn diện cho các sự kiện quan trọng trong cuộc sống của nhân viên, đảm bảo nhân viên và gia đình được chăm sóc chu đáo. Các chế độ này bao gồm trợ cấp cho các sự kiện như sinh con, kết hôn và các cột mốc gia đình quan trọng khác.

- **Chăm sóc sức khỏe:** Các chương trình chăm sóc sức khỏe và phúc lợi của Ngân hàng được thiết kế nhằm nâng cao sức khỏe tổng thể của nhân viên. Những sáng kiến này đảm bảo nhân viên có quyền tiếp cận đầy đủ các nguồn lực y tế cần thiết và được hỗ trợ để duy trì lối sống lành mạnh.

- **Cân bằng công việc – cuộc sống:** Techcombank tổ chức nhiều hoạt động và cung cấp các khoản hỗ trợ nhằm giúp nhân viên duy trì sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Các chương trình này khuyến khích vận động thể chất, hoạt động đội nhóm và tăng cường kết nối nội bộ.

Chính sách đãi ngộ và nghỉ phép tại Techcombank bao gồm:

- **Phát triển chuyên môn và ghi nhận đóng góp:** Techcombank đầu tư vào sự phát triển chuyên môn của nhân viên và ghi nhận những đóng góp của họ thông qua nhiều chương trình khác nhau. Những sáng kiến này góp phần tạo nên văn hóa trân trọng và học hỏi không ngừng.

- **Hỗ trợ tài chính:** Các chương trình hỗ trợ tài chính của Techcombank cung cấp sự trợ giúp bổ sung trong các giai đoạn quan trọng của cuộc sống cũng như các nhu cầu thường nhật. Điều này bao gồm các khoản trợ cấp và lãi suất ưu đãi, giúp nâng cao phúc lợi tài chính của nhân viên.

- **Chính sách nghỉ phép:** Ngân hàng áp dụng chính sách nghỉ phép linh hoạt, cho phép nhân viên có thời gian nghỉ ngơi và tận hưởng những sự kiện quan trọng trong cuộc sống. Những chính sách này được thiết kế nhằm nâng cao sự hài lòng trong công việc và đảm bảo sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống.

Phát triển kỹ năng, sự nghiệp và cơ hội

Techcombank tự hào là một trong những tổ chức tài chính hàng đầu tại Việt Nam không ngừng đầu tư vào việc phát triển năng lực của nhân viên. Chúng tôi tin rằng đầu tư vào con người chính là đầu tư vào tương lai của tổ chức. Với mục tiêu trở thành ngân hàng số dẫn đầu tại Việt Nam và tiên phong trong quá trình chuyển đổi ngành tài chính, Techcombank đã xây dựng một nền tảng đào tạo toàn diện và đa dạng.

Năm 2024, trung bình mỗi nhân viên Techcombank đã dành 54,7 giờ tham gia đào tạo. Tổng số giờ đào tạo ghi nhận được là 872.219 giờ, trong đó các chương trình phát triển năng lực tương lai liên quan đến công nghệ, dữ liệu, số hóa và tư duy linh hoạt chiếm khoảng 10% tổng thời gian đào tạo, tương đương 87.233 giờ.

Năm 2024, chúng tôi đã đạt được những cột mốc quan trọng trong việc phát triển năng lực nhân sự. Techcombank đã tổ chức 246 chương trình đào tạo trên tám nền tảng uy tín, bao gồm hệ thống nội bộ HRConnect – SAP SuccessFactors, cùng các nền tảng hợp tác nổi tiếng như Amazon Web Services (AWS), Adobe, Backbase, Databrick, Kellogg, LinkedIn Learning, Pluralsight và Skillsoft. Ngoài ra, Ngân hàng đã đẩy mạnh việc phát triển đội ngũ giảng viên nội bộ, đóng góp gần 7.000 giờ đào tạo trực tiếp. Chúng tôi đã tổ chức hàng nghìn lớp đào tạo trực tiếp với sự tham gia của 385 giảng viên nội bộ, trong đó có 109 giảng viên nòng cốt, mỗi người đóng góp tối thiểu 32 giờ giảng dạy trực tiếp mỗi năm. Điều này thể hiện cam kết mạnh mẽ của Techcombank trong việc phát triển năng lực nhân sự.

Chúng tôi cũng tự hào với các chương trình đào tạo kỹ năng đặc biệt nhằm nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự, đóng vai trò quan trọng trong việc giúp Techcombank đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

- Chương trình Thay đổi tư duy là một phần của Hành trình Văn hóa Techcombank 2024, được thiết kế để tối đa hóa năng lực nhân viên, phát triển kỹ năng lãnh đạo và thúc đẩy sự thay đổi cá nhân thông qua mô hình Bảy thói quen hiệu quả. Sáng kiến này tập trung xây dựng năm nhóm năng lực lãnh đạo của Techcombank và được triển khai rộng rãi trong toàn hệ thống của Ngân hàng. Chương trình đã tiếp cận thành công 5.349 nhân viên thông qua 170 buổi chia sẻ, thể hiện sự cam kết của Ngân hàng trong việc thúc đẩy sự phát triển của cá nhân và cả tổ chức.

- TechcomPACE là một chương trình trọng điểm trong năm 2024, được thiết kế dành cho 1.366 nhân sự tiềm năng, những người được xác định là thế hệ lãnh đạo tương lai của Techcombank. Chương trình nhằm chuẩn bị cho họ khả năng triển khai chiến lược và đưa Techcombank vào top 10 ngân hàng hàng đầu khu vực. Người tham gia được trang bị kiến thức toàn diện và có sự tích hợp liền mạch giữa các quy trình kinh doanh, từ chiến lược đến thực thi, bao gồm chiến lược 5 năm, kế hoạch hàng năm, mô hình kinh doanh, phương thức làm việc và quản trị hiệu suất. Cách tiếp cận toàn diện này giúp đảm bảo thế hệ lãnh đạo tương lai có đầy đủ năng lực để dẫn dắt thành công của chúng tôi.

- Techcombank cũng triển khai nhiều chương trình đào tạo chuyên biệt phù hợp với từng cấp bậc nhân sự, từ đội ngũ lãnh đạo cấp cao đến nhân viên mới. Các chương trình này bao gồm TechcomWay, TechcomRISE, TechcomLEAD, Leading with Trust, Design Thinking, Techcom Academy Skill Accelerator, Train the Trainer, Leading with Emotional Intelligence, v.v., giúp nhân viên phát triển những kỹ năng quan trọng để thành công trong môi trường làm việc hiện đại.

Nhờ những nỗ lực không ngừng trong việc đầu tư vào con người, Techcombank đã trở thành một trong những nơi làm việc hấp dẫn nhất tại Việt Nam. Chúng tôi sẽ tiếp tục đầu tư vào phát triển năng lực nhân sự, không chỉ để mang lại giá trị cho khách hàng mà còn để đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng.





Đông Trao – Chiến dịch ESG truyền cảm hứng cho nhân viên

Với tầm nhìn "Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống", Techcombank đặt trọng tâm thúc đẩy sự phát triển bền vững không chỉ cho toàn tổ chức mà còn cho cả cộng đồng và xã hội. Chuỗi hoạt động "Đông Trao" là một phần trong Hành trình Văn hóa của Ngân hàng, không chỉ kết nối nhân viên mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng, đồng thời lan tỏa tinh thần trách nhiệm xã hội trong tập thể Techcomer.

Với chủ đề "Nâng tầm sống xanh mỗi ngày", sự kiện "Đông Trao" diễn ra trong quý 4 năm 2024 với nhiều hoạt động đa dạng. Chương trình khuyến khích các Techcomer áp dụng lối sống lành mạnh, thân thiện với môi trường thông qua hoàn thành các thử thách và tham gia các hoạt động ý nghĩa. Mỗi thử thách được hoàn thành sẽ được ghi nhận và đóng góp vào các dự án bảo vệ môi trường, đặc biệt là dự án trồng rừng.

Lễ hội "Đông Trao" tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đã thành công rực rỡ, thu hút hàng nghìn nhân viên Techcombank cùng gia đình tham gia. Các hoạt động như chạy tiếp sức, gian hàng gây quỹ và trình diễn văn nghệ đã tạo nên dấu ấn sôi động, khép lại chuỗi sự kiện đầy ý nghĩa. Chiến dịch "Đông Trao" của Techcombank đã đạt được những kết quả ấn tượng với tổng cộng 9.000 Techcomer tham gia, góp phần trồng 31.850 cây xanh mới tại các khu rừng đầu nguồn bị suy thoái.







Phục vụ khách hàng và cộng đồng một cách có trách nhiệm

Quy định về Bảo Mật và Riêng Tư Dữ Liệu

Techcombank cam kết duy trì các tiêu chuẩn cao nhất về bảo mật dữ liệu khách hàng, đảm bảo an toàn và bảo mật tuyệt đối đối với mọi thông tin khách hàng. Thông qua việc triển khai hiệu quả các quy định nội bộ chặt chẽ và áp dụng các giao thức bảo mật tiên tiến, chúng tôi đã bảo vệ thành công dữ liệu của khách hàng, không có bất kỳ sự cố vi phạm nghiêm trọng nào được ghi nhận. Sự cam kết bền bỉ này không chỉ giúp Techcombank tuân thủ các quy định pháp lý mà còn củng cố niềm tin của khách hàng.

Techcombank đã ban hành Quy định về Bảo mật và Riêng tư Dữ liệu nhằm ngăn chặn việc sử dụng thông tin mà không có sự đồng ý của khách hàng, qua đó bảo vệ quyền riêng tư. Quy định này cũng thiết lập các tiêu chuẩn nội bộ, bao gồm:

- Bảo vệ dữ liệu:
  - Phân loại dữ liệu, thông tin và xây dựng hệ thống thông tin
  - Bảo vệ và xử lý thông tin
  - Quy định lưu trữ, bảo quản và tiêu hủy hồ sơ doanh nghiệp
- Bảo mật dữ liệu cá nhân:
  - Thông báo về việc xử lý dữ liệu cá nhân
  - Nguyên tắc quản lý sự đồng thuận của chủ thể dữ liệu
  - Mục đích của việc giới hạn việc xử lý dữ liệu cá nhân
  - Nguyên tắc thực hiện các yêu cầu của chủ thể dữ liệu
  - Nguyên tắc thực hiện Đánh giá tác động bảo mật dữ liệu cá nhân (DPIA) và Chuyển dữ liệu cá nhân qua biên giới (CBTIA)
  - Yêu cầu về thỏa thuận chia sẻ dữ liệu
  - Bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu trong các hoạt động tiếp thị
  - Xử lý các vi phạm liên quan đến dữ liệu cá nhân.

Ngoài các tiêu chuẩn trên, Techcombank đã công bố các quy định về an ninh dữ liệu và bảo mật thông tin trên trang web chính thức của Ngân hàng. Những tiêu chuẩn này mô tả các biện pháp mà ngân hàng thực hiện để bảo vệ khách hàng, bao gồm giao thức bảo mật trang web, xác thực hai yếu tố và các giải pháp bảo mật di động tiên tiến. Techcombank cũng cung cấp thông tin về các rủi ro và lỗ hổng bảo mật phổ biến, giúp khách hàng nâng cao nhận thức về các mối đe dọa và hình thức lừa đảo. Để tăng cường bảo vệ quyền riêng tư, Ngân hàng đưa ra hướng dẫn về các phương pháp tốt nhất như nhận diện và tránh các cuộc tấn công giả mạo, bảo mật thiết bị cá nhân và tầm quan trọng của việc không chia sẻ mật khẩu hoặc mật khẩu dùng một lần (OTP). Bằng việc chủ động cung cấp thông tin và trang bị cho khách hàng các công cụ cần thiết, Techcombank nỗ lực mang đến cho khách hàng trải nghiệm ngân hàng an toàn và đáng tin cậy.

Gắn kết với cộng đồng

Techcombank đóng góp cho cộng đồng

Tại Techcombank, chúng tôi theo đuổi tầm nhìn "Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống", không chỉ trong lĩnh vực tài chính mà còn đồng hành, tạo điều kiện giúp mọi người phát huy tối đa tiềm năng của mình. Là một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam, chúng tôi tin rằng thành công phải song hành cùng sự phát triển của xã hội, và những sáng kiến trách nhiệm xã hội (CSR) ý nghĩa có thể tạo ra tác động tích cực lâu dài.

Năm 2024, Techcombank tiếp tục mở rộng các hoạt động CSR với ba trọng tâm chính:

- **Sống khỏe:** Lan tỏa lối sống lành mạnh và chủ động nâng cao thể chất thông qua việc đồng hành cùng Giải Marathon Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh mùa thứ 7 và mùa giải thứ 3 của Marathon Techcombank Hà Nội.
- **Gắn kết cộng đồng:** Phát động chiến dịch "Đông Trao" nhằm chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường tự nhiên của Việt Nam.
- **Đóng góp xã hội:** Hỗ trợ cộng đồng, các khu vực khó khăn; đầu tư vào thế hệ tương lai của Việt Nam thông qua các đóng góp thiết thực cho các tổ chức cộng đồng.

Từ các giải chạy truyền cảm hứng, thu hút hàng chục nghìn người tham gia để xây dựng lối sống lành mạnh, đến các dự án trồng cây đầy ý nghĩa và những đóng góp thiết thực cho các hoạt động xã hội, Techcombank không chỉ củng cố vị thế ngân hàng tiên phong mà còn khẳng định vai trò là một doanh nghiệp có trách nhiệm, luôn đồng hành vì sự phát triển bền vững của xã hội.

Lan tỏa lối sống lành mạnh

Một trong những sáng kiến xã hội nổi bật và có sức ảnh hưởng nhất của Techcombank là các giải Marathon lan tỏa tinh thần "Bước chạy vì một Việt Nam vượt trội". Gần một thập kỷ kiến tạo, giải chạy đã xây dựng được một cộng đồng tích cực rèn luyện thể thao, qua đó lan tỏa lối sống tích cực, khích lệ tinh thần bền bỉ, kiên trì theo đuổi mục tiêu của mỗi cá nhân.

Năm 2024, Giải Marathon Quốc tế Techcombank TP. Hồ Chí Minh lần thứ 7 tiếp tục ghi dấu ấn mạnh mẽ, thu hút tới hơn 18.000 vận động viên từ nhiều tỉnh thành và quốc gia trên thế giới.

Cùng với đó, mùa giải thứ 3 của Giải Marathon Quốc tế Hà Nội Techcombank cũng quy tụ hơn 10.000 vận động viên– tất cả đã cùng nhau chinh phục những thử thách cá nhân trong điều kiện thời tiết không được thuận lợi, thể hiện tinh thần mạnh mẽ và ý chí kiên cường của người dân Việt Nam.

Các sự kiện này không chỉ nâng cao ý thức rèn luyện sức khỏe mà còn mang lại những giá trị xã hội to lớn. Mỗi sự kiện không chỉ thu hút hàng chục nghìn du khách đến với địa phương, góp phần thúc đẩy du lịch, hỗ trợ kinh tế địa phương, mà còn nâng cao vị thế của Việt Nam trên bản đồ thể thao đẳng cấp quốc tế.



Hơn cả những con số, mỗi bước chạy là sự lan tỏa tinh thần bền bỉ, đoàn kết và kiên cường. Với hơn 28.000 vận động viên chuyên nghiệp và không chuyên, giải chạy không chỉ phá vỡ kỷ lục về quy mô mà còn truyền tải mạnh mẽ lời hứa thương hiệu "Vượt trội hơn mỗi ngày".

Hành trình "Đông Trao" - Chung tay vì một tương lai xanh và bền vững

Năm 2024, Techcombank bắt đầu khởi động chương trình "Đông Trao" nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về lối sống xanh và bền vững, đồng thời khuyến khích họ tạo ra những tác động tích cực hơn cho xã hội thông qua các hoạt động vì môi trường.

Kể từ khi khởi xướng, chiến dịch "Đông Trao" đã huy động hơn 2,5 tỷ đồng từ ngân hàng và cán bộ nhân viên, đóng góp vào quỹ hỗ trợ các sáng kiến xã hội.

Cùng với đó, Techcombank đã hợp tác với Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Gaia – một tổ chức phi lợi nhuận uy tín để triển khai dự án trồng rừng quy mô lớn, nhằm khôi phục những khu rừng bị suy thoái tại Việt Nam và góp phần hiện thực hóa mục tiêu trồng 1 tỷ cây xanh của Chính phủ giai đoạn 2021-2025.

- Tháng 12/2024: hơn 2.000 cán bộ nhân viên Techcombank cùng cộng đồng đã tham gia sự kiện trồng rừng đầu tiên trong khuôn khổ dự án "Đông Trao". Tại đây, họ đã chung tay trồng hơn 11.850 cây xanh trên diện tích 7,9 ha rừng đầu nguồn bị suy thoái tại Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền (Thừa Thiên Huế).
- Tháng 2/2025: Sáng kiến tiếp tục mở rộng đến Vườn quốc gia Xuân Liên (Thanh Hóa), nơi nhân viên Techcombank đã chung tay trồng thêm 20.000 cây xanh trên diện tích 20 ha rừng suy thoái.

Những cánh rừng này được kỳ vọng sẽ mang lại lợi ích bền vững trong dài hạn, bao gồm:

- Khôi phục hệ sinh thái, bảo vệ đa dạng sinh học, giữ gìn môi trường sống tự nhiên của các loài động vật hoang dã.
- Điều hòa nguồn nước, hạn chế xói mòn đất và duy trì dòng chảy ổn định cho các con sông.
- Góp phần chống biến đổi khí hậu, hấp thụ và lưu trữ CO_2, giảm hiệu ứng nhà kính

Dự kiến, các cánh rừng cộng đồng Techcombank sẽ giúp hấp thụ khoảng 33.000 tấn CO_2 trong vòng 50 năm tới, chung tay kiến tạo một tương lai bền vững hơn, hướng tới mục tiêu phát thải ròng của Việt Nam bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050.

Chung tay phụng sự xã hội và hỗ trợ cộng đồng

Với cam kết tạo ra những tác động tích cực và bền vững cho xã hội, Techcombank không ngừng mở rộng các hoạt động hỗ trợ cộng đồng. Năm 2024, ngân hàng đã dành hơn 205 tỷ đồng cho các sáng kiến xã hội, tập trung vào ba lĩnh vực trọng tâm:

Hỗ trợ giáo dục

- Xây dựng trường học tại các khu vực khó khăn, mở rộng cơ hội giúp trẻ em tiếp cận nền giáo dục chất lượng.
- Trao học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Hỗ trợ các chương trình giáo dục nhằm trang bị kỹ năng cần thiết cho thế hệ trẻ.

Hỗ trợ an sinh xã hội

- Cung cấp hỗ trợ tài chính trực tiếp cho các hộ gia đình có thu nhập thấp.
- Xóa nhà tạm, nhà dột nát cho những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên phạm vi cả nước.
- Hỗ trợ cứu trợ khẩn cấp cho các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi bão lũ và các thảm họa khác.

Hỗ trợ các dự án cộng đồng

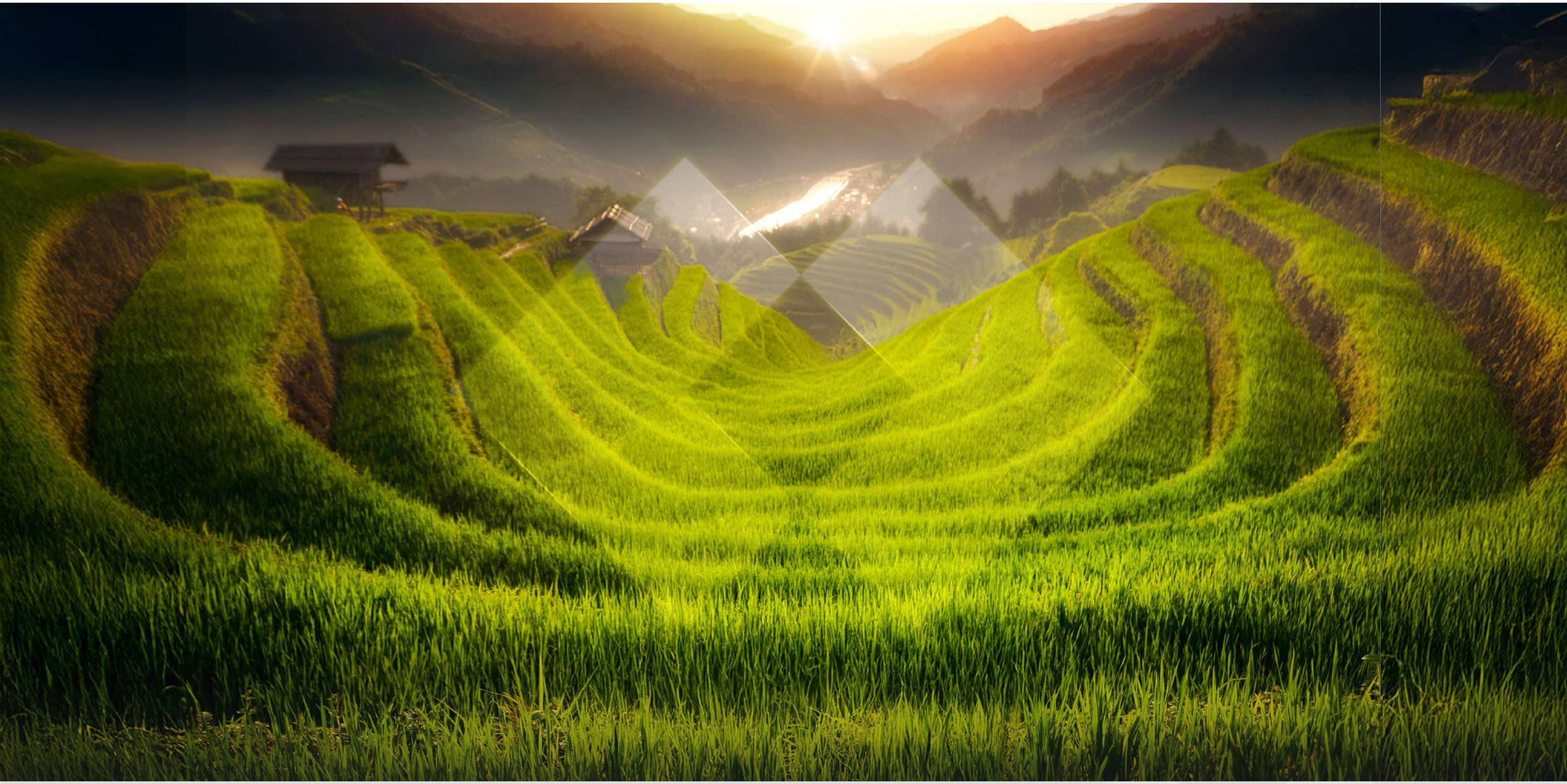
- Tài trợ các chương trình gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam.
- Đồng hành cùng các sáng kiến thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ.

Tài trợ xã hội

Tại Techcombank, chúng tôi nhận thức rõ vai trò quan trọng của doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển cộng đồng. Với cam kết mạnh mẽ trong việc hỗ trợ các phân khúc trọng yếu này, chúng tôi đã triển khai nhiều sản phẩm và dịch vụ tài chính được thiết kế riêng biệt để đáp ứng nhu cầu đặc thù của phân khúc SME, đảm bảo họ có đầy đủ nguồn lực cần thiết để phát triển thành công.

Năm 2024, Techcombank phục vụ 67.662 khách hàng thuộc nhóm doanh nghiệp vi mô (Micro SME) và SME, trong đó 37% là doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Techcombank dành hơn 22 nghìn tỷ đồng để cho vay khách hàng SME và Micro SME, với khoảng 44% tổng hạn mức tín dụng được cấp cho các doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo.

Thông qua các giải pháp tín dụng đổi mới, dịch vụ tư vấn toàn diện và các chương trình hỗ trợ chuyên biệt, Techcombank trao quyền cho các SME mở rộng hoạt động và đạt được sự ổn định tài chính. Những sáng kiến liên tục của chúng tôi phản ánh cam kết trong việc kiến tạo một hệ sinh thái tài chính bền vững và toàn diện, nơi mọi doanh nghiệp và gia đình đều có cơ hội phát triển thịnh vượng.



THÀNH CÔNG NỐI TIẾP CỦA TECH

Báo cáo tài chính Hợp nhất cho Năm Tài chính
Kết thúc vào Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo quản trị theo khối

06

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng số 0038/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 6 tháng 3 năm 2018 (cấp đổi lại cho Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP cấp ngày 6 tháng 8 năm 1993) và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng từng thời kỳ. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 6 tháng 8 năm 1993.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cung cấp tín dụng ngắn, trung và dài hạn dựa trên tính chất và khả năng cung ứng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép; thực hiện đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh, và các công ty khác; đầu tư trái phiếu và kinh doanh ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Họ và tên	*Chức vụ*
Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch thứ nhất
Ông Nguyễn Thiều Quang	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó Chủ tịch
Ông Hồ Anh Ngọc	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thu Lan	Phó Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)
Ông Lee Boon Huat	Thành viên (đến ngày 20 tháng 4 năm 2024)
Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên
Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên độc lập (đến ngày 20 tháng 4 năm 2024)
Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên độc lập (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)
Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Họ và tên	*Chức vụ*
Ông Hoàng Huy Trung	Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Thành viên chuyên trách
Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên chuyên trách
Ông Mag Rec Soc Oec Romauch Hannes	Thành viên (đến ngày 20 tháng 4 năm 2024)
Bà Đỗ Thị Hoàng Liên	Thành viên (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)

BAN LÃNH ĐẠO

Các thành viên Ban Lãnh đạo của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Họ và tên	*Chức vụ*
Ông Jens Lottner	Tổng Giám đốc
Ông Phùng Quang Hưng	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng doanh nghiệp và Định chế Tài chính (từ ngày 1 tháng 1 năm 2024)
Ông Phạm Quang Thắng	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng
Ông Phan Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Giao dịch toàn cầu
Bà Nguyễn Thu Lan	Quyền Giám đốc Khối Quản trị rủi ro (đến ngày 30 tháng 6 năm 2024)
Bà Lê Hồng Hạnh	Quyền Giám đốc Khối Quản trị rủi ro (từ ngày 1 tháng 7 năm 2024)
Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire	Giám đốc Tài chính Tập đoàn
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc Khối Ngân hàng Bán Lẻ (từ ngày 24 tháng 5 năm 2024)
Bà Dang Nikki MyQuyen	Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc Khối Công nghệ
Ông Chu Hồng Ngọc	Giám đốc Khối Vận hành
Bà Thái Minh Diễm Tú	Giám đốc Khối Tiếp thị
Ông Santhosh Mahendiran	Giám đốc Khối Dữ liệu và Phân tích
Ông Pranav Seth	Giám đốc Văn phòng Chuyển đổi số
Ông Prasenjit Chakravarti	Giám đốc Khối Chiến lược và Chuyển đổi Ngân hàng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất là Ông Hồ Hùng Anh, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Jens Lottner được ủy quyền ký kết các giấy tờ và tài liệu liên quan đến hoạt động điều hành Ngân hàng, trong đó có báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định số 0058/2020/UQ-CT HĐQT ngày 6 tháng 2 năm 2020.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam ("Ngân hàng") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Lãnh đạo Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Lãnh đạo Ngân hàng cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Lãnh đạo Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Lãnh đạo Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Ngân hàng cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Theo ý kiến của Ban Lãnh đạo, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Lãnh đạo:

_____

Ông Jens Lottner
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

Số tham chiếu: 11740033/E-68581847-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam ("Ngân hàng") và các công ty con, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 6 đến trang 88, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo Ngân hàng

Ban Lãnh đạo Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Phương Nga	Nguyễn Văn Trung
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1	Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	*31/12/2024 triệu đồng*	*31/12/2023 triệu đồng*
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng	**5**	**3.384.770**	**3.620.695**
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	**6**	**54.353.153**	**27.140.592**
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	**7**	**84.590.474**	**104.072.320**
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	74.887.085	80.126.897
Cấp tín dụng cho các TCTD khác	7.2	9.884.539	24.046.523
Dự phòng rủi ro cấp tín dụng cho các TCTD khác	7.3	(181.150)	(101.100)
Chứng khoán kinh doanh	**8**	**9.000.644**	**4.432.778**
Chứng khoán kinh doanh		9.000.895	4.432.778
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(251)	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	**19**	**-**	**143.611**
Cho vay khách hàng		**623.634.271**	**512.513.672**
Cho vay khách hàng	9	631.724.964	518.641.568
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(8.090.693)	(6.127.896)
Hoạt động mua nợ	**11**	**141.628**	**82.033**
Mua nợ		144.380	84.335
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(2.752)	(2.302)
Chứng khoán đầu tư	**12**	**148.623.636**	**104.993.945**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	142.202.792	105.356.248
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	6.900.000	-
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.3	(479.156)	(362.303)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	**13**	**3.102.523**	**3.046.245**
Đầu tư dài hạn khác		3.103.672	3.047.394
Dự phòng giảm giá góp vốn, đầu tư dài hạn		(1.149)	(1.149)
Tài sản cố định	**14**	**12.466.885**	**8.892.697**
Tài sản cố định hữu hình	14.1	6.576.699	3.527.586
Nguyên giá tài sản cố định		*9.080.615*	*5.492.566*
Khấu hao tài sản cố định		*(2.503.916)*	*(1.964.980)*
Tài sản cố định vô hình	14.2	5.890.186	5.365.111
Nguyên giá tài sản cố định		*8.485.022*	*7.198.784*
Hao mòn tài sản cố định		*(2.594.836)*	*(1.833.673)*
Tài sản Có khác	**15**	**39.500.565**	**80.543.424**
Các khoản phải thu		29.540.943	69.834.157
Các khoản lãi, phí phải thu		8.125.964	9.681.140
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		79.856	70.409
Tài sản Có khác		1.818.676	1.650.584
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(64.874)	(692.866)
TỔNG TÀI SẢN		**978.798.549**	**849.482.012**

	Thuyết minh	*31/12/2024 triệu đồng*	*31/12/2023 triệu đồng*
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	**16**	**11.531**	**131**
Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		11.531	131
Tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác	**17**	**132.239.088**	**153.173.002**
Tiền gửi của các tổ chức tài chính, các TCTD khác	17.1	72.210.834	50.619.678
Vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác	17.2	60.028.254	102.553.324
Tiền gửi của khách hàng	**18**	**533.392.350**	**454.660.779**
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	**19**	**931.231**	**-**
Phát hành giấy tờ có giá	**20**	**140.422.321**	**84.703.300**
Các khoản nợ khác	**21**	**23.862.407**	**25.328.735**
Các khoản lãi, phí phải trả		7.281.567	9.418.750
Các khoản phải trả và công nợ khác		16.580.840	15.909.985
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**830.858.928**	**717.865.947**
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn		**78.412.544**	**36.257.461**
Vốn điều lệ		70.648.517	35.225.108
Thặng dư vốn cổ phần		(59)	476.356
Vốn khác		7.764.086	555.997
Các quỹ		**24.787.305**	**45.028.627**
Lợi nhuận chưa phân phối		**42.219.306**	**49.013.144**
Lợi ích cổ đông không kiểm soát		**2.520.466**	**1.316.833**
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	**23**	**147.939.621**	**131.616.065**
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		**978.798.549**	**849.482.012**

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B02/TCTD-HN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	Thuyết minh	*31/12/2024 triệu đồng*	*31/12/2023 triệu đồng*
Bảo lãnh vay vốn		11.507.947	14.935.065
Cam kết giao dịch hối đoái		269.393.662	350.601.542
- Cam kết mua ngoại tệ giao ngay		*3.062.641*	*4.593.012*
- Cam kết bán ngoại tệ giao ngay		*3.511.618*	*4.415.918*
- Cam kết mua - giao dịch hoán đổi tiền tệ		*131.340.913*	*171.163.643*
- Cam kết bán - giao dịch hoán đổi tiền tệ		*131.478.490*	*170.428.969*
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng (L/C)		38.065.747	67.845.653
Bảo lãnh khác		58.558.478	57.648.065
Các cam kết khác		213.069.830	176.065.387
- Cam kết hoán đổi tiền tệ chéo bằng ngoại tệ		*91.410.203*	*68.061.694*
- Cam kết hoán đổi tiền tệ chéo bằng VND		*86.776.329*	*67.392.288*
- Cam kết hoán đổi lãi suất bằng ngoại tệ		*19.499.211*	*10.734.257*
- Cam kết hoán đổi lãi suất bằng VND		*7.774.226*	*13.541.644*
- Cam kết kỳ hạn giấy tờ có giá		*5.157.684*	*12.985.841*
- Cam kết khác		*2.452.177*	*3.349.663*
Hạn mức tín dụng chưa sử dụng		313.179.746	305.332.136
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	38	2.877.966	2.287.980
Nợ khó đòi đã xử lý	39	58.234.347	52.224.706
Tài sản và chứng từ khác	40	166.251.765	198.926.346
		1.131.139.488	**1.225.866.880**

Người lập:	Người phê duyệt:	Người phê duyệt:
Bà Hoàng Thị Thu Hằng Kế toán	Bà Nguyễn Thị Trà My Kế toán Trưởng	Ông Jens Lottner Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	*2024 triệu đồng*	*2023 triệu đồng (trình bày lại)*
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	60.089.462	56.707.759
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(24.581.499)	(29.016.639)
Thu nhập lãi thuần		**35.507.963**	**27.691.120**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		10.961.642	11.378.085
Chi phí hoạt động dịch vụ		(2.919.394)	(2.663.188)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	**26**	**8.042.248**	**8.714.897**
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**27**	**592.556**	**195.750**
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**28**	**81.301**	**64.620**
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	**29**	**2.359.057**	**925.833**
Thu nhập từ hoạt động khác		9.324.928	6.459.694
Chi phí hoạt động khác		(8.982.217)	(4.025.578)
Lãi thuần từ hoạt động khác	**30**	**342.711**	**2.434.116**
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	**31**	**64.561**	**34.756**
Tổng thu nhập hoạt động		**46.990.397**	**40.061.092**
Chi phí hoạt động	**32**	**(15.369.735)**	**(13.251.796)**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		**31.620.662**	**26.809.296**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	**33**	**(4.082.294)**	**(3.921.068)**
Tổng lợi nhuận trước thuế		**27.538.368**	**22.888.228**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22.1	(5.787.711)	(4.706.721)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	22.3	9.447	9.359
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		**(5.778.264)**	**(4.697.362)**
Lợi nhuận sau thuế		**21.760.104**	**18.190.866**
Lợi ích cổ đông không kiểm soát		**(237.176)**	**(187.064)**
Lợi nhuận thuần của cổ đông của Ngân hàng		**21.522.928**	**18.003.802**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu) (*)	**34**	**3.049**	**2.549**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, lãi cơ bản trên cổ phiếu của Ngân hàng không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố suy giảm.

Người lập:	Người phê duyệt:	Người phê duyệt:
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Bà Nguyễn Thị Trà My	Ông Jens Lottner
Kế toán	Kế toán Trưởng	Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	*2024 triệu đồng*	*2023 triệu đồng*
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		61.748.921	53.749.365
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(26.124.464)	(25.941.911)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		7.679.933	9.134.752
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ và chứng khoán)		3.150.018	1.168.505
Thu nhập/(chi phí) khác		(2.359.679)	1.384.616
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro	30	1.138.200	831.790
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(10.106.171)	(10.339.365)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	22.1	(4.089.321)	(5.048.936)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		**31.037.437**	**24.938.816**
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác		12.721.924	(12.287.858)
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(31.627.229)	(19.582.416)
(Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		143.611	(143.611)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(113.083.396)	(98.117.863)
Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	10, 15	(2.670.781)	(2.667.877)
(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động		34.701.809	(9.317.279)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Giảm các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác		(20.933.914)	(14.389.967)
Tăng tiền gửi của khách hàng		78.742.971	96.249.299
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		55.719.021	50.696.681
Tăng/(giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		931.231	(1.851.213)
Giảm khác về công nợ hoạt động		(3.303.550)	(1.468.412)
Chi từ các quỹ	23.1	(2.579)	(5.013)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		**42.376.555**	**12.053.287**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(1.618.886)	(1.232.358)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		1.741.528	22.156
Tiền chi từ thanh lý tài sản cố định		(1.249.743)	(35)
Tiền thu từ bán bất động sản đầu tư		736.219	1.296.447
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(56.278)	(3.033.432)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	31	64.561	34.756
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		**(382.599)**	**(2.912.466)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	*2024 triệu đồng*	*2023 triệu đồng*
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu		198.242	52.664
Tiền thu được từ góp vốn của cổ đông không kiểm soát		2.253	854
Cổ tức trả cho cổ đông		(5.210.255)	-
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính		**(5.009.760)**	**53.518**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		**36.984.196**	**9.194.339**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**35**	**110.500.219**	**101.305.880**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	**35**	**147.484.415**	**110.500.219**

Người lập: Người phê duyệt: Người phê duyệt:

Bà Hoàng Thị Thu Hằng
Kế toán

Bà Nguyễn Thị Trà My
Kế toán Trưởng

Ông Jens Lottner
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CHUNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thành lập và hoạt động

Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng số 0038/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 6 tháng 3 năm 2018 (cấp đổi lại cho Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP cấp ngày 6 tháng 8 năm 1993) và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng từng thời kỳ. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 6 tháng 8 năm 1993.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cung cấp tín dụng ngắn, trung và dài hạn dựa trên tính chất và khả năng cung ứng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép; thực hiện đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh, và các công ty khác; đầu tư trái phiếu và kinh doanh ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 70.648.517.390.000 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 35.225.108.110.000 đồng).

Mạng lưới hoạt động

Hội sở chính của Ngân hàng đặt tại số 6 Quang Trung, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, hai (2) văn phòng đại diện, hai trăm chín mươi chín (299) chi nhánh, phòng giao dịch trên cả nước và ba (3) công ty con.

1. THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có ba (3) công ty con như sau:

STT	*Tên công ty*	*Giấy phép hoạt động*	*Lĩnh vực hoạt động*	*Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng*
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	125/GP-UBCK cấp ngày 30/5/2018 và giấy phép điều chỉnh số 92/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 9/12/2024	Các hoạt động chứng khoán	94,06919%
2	Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	0104003519 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 18/6/2008 và GCN ĐKKD số 0102786255 thay đổi lần thứ 27 ngày 30/10/2023	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100%
3	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương	57/GP-UBCK cấp ngày 30/1/2019 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 114/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/11/2022	Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	88,99956%

Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 11.848 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 11.614 người).

2. KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Ngân hàng bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác kế toán của Ngân hàng là đồng Việt Nam ("VND") và được làm tròn đến hàng triệu đồng gần nhất cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. CHUẨN MỰC VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Tuyên bố tuân thủ

Ban Lãnh đạo Ngân hàng cam kết đã lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo đó, báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CHUẨN MỰC VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.2 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng được lập phù hợp với Hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và các thông tư sửa đổi và bổ sung Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN; chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và các thông tư sửa đổi và bổ sung Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 5).

3.3 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và các công ty con. Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Ngân hàng nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Ngân hàng mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con. Trong trường hợp Ngân hàng thoái vốn đầu tư vào công ty con dẫn đến mất quyền kiểm soát, Ngân hàng chỉ hợp nhất kết quả kinh doanh từ đầu năm đến thời điểm thoái vốn mà không hợp nhất toàn bộ tài sản thuần của công ty con. Ngoài ra, trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, Ngân hàng điều chỉnh ảnh hưởng gián tiếp của các giao dịch bán công ty con đến các luồng tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

Báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên báo cáo tình hình tài chính giữa các công ty con và Ngân hàng, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Ngân hàng và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và trong vốn chủ sở hữu trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

3. CHUẨN MỰC VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.4 Các cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Lãnh đạo phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể có thay đổi dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán

Các chính sách kế toán của Ngân hàng sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, trừ các thay đổi sau:

Luật các Tổ chức tín dụng (Luật số 32/2024/QH15) và Thông tư 21/2024/TT-NHNN ("Thông tư 21") quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng.

Theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Thông tư 21 có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2024, nghiệp vụ thư tín dụng được xác định là một hình thức cấp tín dụng thông qua nghiệp vụ phát hành, xác nhận, thương lượng thanh toán và hoàn trả thư tín dụng. Theo quy định chuyển tiếp của Luật các Tổ chức tín dụng và Thông tư 21: "Các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết, giao dịch khác liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng được ký kết, thỏa thuận trước ngày Thông tư 21 có hiệu lực thi hành, ngân hàng và khách hàng được tiếp tục thực hiện, theo dõi cho đến hết thời hạn hiệu lực và nghĩa vụ của các bên liên quan đã hoàn thành. Việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn hợp đồng, thỏa thuận, cam kết, giao dịch khác chỉ được thực hiện nếu nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn phù hợp với quy định của Thông tư 21". Ngân hàng đã thực hiện ghi nhận kế toán phù hợp với điều khoản chuyển tiếp này.

Thông tư 31/2024/TT-NHNN ("Thông tư 31") quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

NHNN ban hành Thông tư 31 có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2024, thay thế các nội dung liên quan đến phân loại nợ tại Thông tư 11/2021/TT-NHNN ("Thông tư 11") về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Các thay đổi chính của Thông tư 31 ảnh hưởng đến việc ước tính dự phòng như sau:

- Sửa đổi nguyên tắc phân loại nợ đối với khoản nợ phát sinh từ hoạt động bao thanh toán;
- Bổ sung nguyên tắc phân loại nợ đối với khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ thư tín dụng, nghiệp vụ mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng và một số nghiệp vụ khác.

Nghị định 86/2024/NĐ-CP ("Nghị định 86") quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái.

Chính phủ đã ban hành Nghị định 86 có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2024, thay thế các nội dung liên quan đến dự phòng rủi ro tại Thông tư 11. Ngân hàng căn cứ theo Nghị định 86 để thực hiện trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, vàng, tiền gửi tại NHNN, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu với NHNN, tiền gửi tại các tổ chức tài chính, các TCTD khác không kỳ hạn và đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua.

4.3 Tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các TCTD khác

Tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các TCTD khác được trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư 31 và Nghị định 86. Theo đó, Ngân hàng trích lập dự phòng rủi ro tín dụng cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các TCTD khác theo phương pháp nêu tại *Thuyết minh 4.6*.

4.4 Chứng khoán kinh doanh

4.4.1 Phân loại và ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh bao gồm chứng khoán nợ được mua với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

4.4.2 Đo lường

Chứng khoán nợ kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro và dự phòng giảm giá.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được trích lập như được mô tả trong *Thuyết minh 4.7.3*.

Dự phòng rủi ro tín dụng của trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom tuân thủ theo Thông tư 31 và Nghị định 86 được mô tả tại *Thuyết minh 4.6*.

Dự phòng chứng khoán kinh doanh được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi của chứng khoán kinh doanh là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi chưa lập dự phòng.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.4 Chứng khoán kinh doanh (tiếp theo)

4.4.3 Dừng ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

4.5 Các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính trừ đi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng.

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản có thời hạn cho vay đến 1 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay trên 1 năm đến 5 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời hạn cho vay trên 5 năm tính từ ngày giải ngân.

Việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo Thông tư 31 và Nghị định 86 như trình bày trong *Thuyết minh 4.6*.

4.6 Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác; mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết; cho vay khách hàng; ủy thác cấp tín dụng; mua, bán nợ theo quy định; mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán; mua chứng chỉ tiền gửi do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành, các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ phát hành thư tín dụng, hoàn trả thư tín dụng, thương lượng thanh toán thư tín dụng và mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ

Ngân hàng áp dụng phương pháp định lượng quy định tại Điều 10 Thông tư 31 trong việc phân loại nợ đối với các tài sản có sau: các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác; mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom (không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro); cho vay khách hàng; ủy thác cấp tín dụng; mua, bán nợ theo quy định; mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán; mua chứng chỉ tiền gửi do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành, các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ phát hành thư tín dụng, hoàn trả thư tín dụng, thương lượng thanh toán thư tín dụng và mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng, trừ trường hợp mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính ngân hàng phát hành (gọi chung là "các khoản nợ").

Theo Thông tư 31, Ngân hàng thực hiện trích lập dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày 31 tháng 12 của các khoản nợ ngoại trừ các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn, các khoản tiền gửi tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tiền gửi tại các TCTD ở nước ngoài; các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; các khoản mua chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ.

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản đảm bảo đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo phân loại nhóm nợ tại ngày 31 tháng 12. Cơ sở xác định giá trị và giá trị khấu trừ của từng loại tài sản đảm bảo được quy định trong Nghị định 86.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.6 Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác; mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết; cho vay khách hàng; ủy thác cấp tín dụng; mua, bán nợ theo quy định; mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán; mua chứng chỉ tiền gửi do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành, các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ phát hành thư tín dụng, hoàn trả thư tín dụng, thương lượng thanh toán thư tín dụng và mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ (tiếp theo)

Việc phân loại nợ và tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

Nhóm nợ		*Diễn giải*	*Tỷ lệ dự phòng*
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc (b) Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.	0%
2	Nợ cần chú ý	(a) Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc (b) Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu còn trong hạn.	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	(a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc (b) Nợ gia hạn nợ lần đầu còn trong hạn; hoặc (c) Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận; hoặc (d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: ▪ Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 134 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc ▪ Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 135 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc ▪ Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5, 9 Điều 136 Luật các tổ chức tín dụng. (e) Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (g) Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	20%

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.6 Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác; mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết; cho vay khách hàng; ủy thác cấp tín dụng; mua, bán nợ theo quy định; mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán; mua chứng chỉ tiền gửi do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành, các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ phát hành thư tín dụng, hoàn trả thư tín dụng, thương lượng thanh toán thư tín dụng và mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ (tiếp theo)

Nhóm nợ		*Diễn giải*	*Tỷ lệ dự phòng*
4	Nợ nghi ngờ	(a) Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn đến 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai còn trong hạn; hoặc (d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (e) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (g) Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	(a) Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 91 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc (d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn; hoặc (e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc (g) Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (h) Nợ của khách hàng là TCTD đang được kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang bị phong tỏa vốn và tài sản; hoặc (i) Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	100%

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.6 Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác; mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết; cho vay khách hàng; ủy thác cấp tín dụng; mua, bán nợ theo quy định; mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán; mua chứng chỉ tiền gửi do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành, các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ phát hành thư tín dụng, hoàn trả thư tín dụng, thương lượng thanh toán thư tín dụng và mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ (tiếp theo)

Khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn trong các trường hợp sau đây:

- Đối với khoản nợ quá hạn, Ngân hàng phân loại lại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn (kể cả nhóm 1) khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:
  - Khách hàng đã trả đầy đủ phần nợ gốc và lãi bị quá hạn (kể cả lãi áp dụng đối với nợ gốc quá hạn) và nợ gốc và lãi của các kỳ hạn trả nợ tiếp theo trong thời gian tối thiểu ba (3) tháng đối với nợ trung hạn, dài hạn; một (1) tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn;
  - Có tài liệu, hồ sơ chứng minh việc khách hàng đã trả nợ;
  - Ngân hàng có đủ cơ sở thông tin, tài liệu đánh giá khách hàng có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.
- Đối với nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Ngân hàng phân loại lại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn (kể cả nhóm 1) khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:
  - Khách hàng đã trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trong thời gian tối thiểu ba (3) tháng đối với nợ trung hạn, dài hạn; một (1) tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn được cơ cấu lại;
  - Có tài liệu, hồ sơ chứng minh việc khách hàng đã trả nợ;
  - Ngân hàng có đủ cơ sở thông tin, tài liệu để đánh giá khách hàng có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn đã được cơ cấu lại.

Khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn trong các trường hợp sau đây:

- Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, tỷ lệ nợ trên vốn, dòng tiền, khả năng trả nợ của khách hàng suy giảm liên tục qua ba (3) lần đánh giá, phân loại nợ liên tục;
- Khách hàng không cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực các thông tin theo yêu cầu của Ngân hàng để đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng;
- Khoản nợ đã được phân loại vào nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 từ một (1) năm trở lên nhưng không đủ điều kiện phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn;
- Khoản nợ mà hành vi cấp tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Khi Ngân hàng tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, Ngân hàng thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của Ngân hàng.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.6 Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác; mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết; cho vay khách hàng; ủy thác cấp tín dụng; mua, bán nợ theo quy định; mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán; mua chứng chỉ tiền gửi do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành, các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ phát hành thư tín dụng, hoàn trả thư tín dụng, thương lượng thanh toán thư tín dụng và mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ (tiếp theo)

Trường hợp nợ của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách do Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc gia Việt Nam ("CIC") cung cấp, Ngân hàng phải điều chỉnh kết quả phân loại nợ theo nhóm nợ được CIC cung cấp.

Từ ngày 24 tháng 4 năm 2023, Ngân hàng đã áp dụng chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng và đáp ứng yêu cầu của Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 (được điều chỉnh bởi Thông tư 06/2024/TT-NHNN ngày 18 tháng 6 năm 2024) ("Thông tư 02") do NHNN ban hành quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.

Theo đó, Ngân hàng thực hiện phân loại nợ đối với các khoản nợ áp dụng chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ như sau:

Thời điểm phát sinh khoản nợ	*Khoảng thời gian phát sinh nghĩa vụ trả nợ*	*Tình trạng quá hạn*	*Khoảng thời gian phát sinh quá hạn*	*Nguyên tắc giữ nguyên nhóm nợ*
Trước 24/4/2023	Từ 24/4/2023 đến 31/12/2024	Trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày	Từ 24/4/2023 đến 31/12/2024	Giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ

Đối với số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ quá hạn theo thời hạn cơ cấu lại và không tiếp tục được Ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo các quy định hiện hành, Ngân hàng thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 31 và Nghị định 86.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.6 Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác; mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết; cho vay khách hàng; ủy thác cấp tín dụng; mua, bán nợ theo quy định; mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán; mua chứng chỉ tiền gửi do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành, các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ phát hành thư tín dụng, hoàn trả thư tín dụng, thương lượng thanh toán thư tín dụng và mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ (tiếp theo)

Trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ

Ngân hàng trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo công thức sau: C = A - B

Trong đó:

C: Dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;

A: Dự phòng cụ thể phải trích đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 31 và Nghị định 86;

B: Tổng dự phòng cụ thể phải trích đối với phần dư nợ được giữ nguyên nhóm nợ theo quy định và dự phòng cụ thể phải trích đối với phần dư nợ còn lại của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 31 và Nghị định 86.

Dự phòng cụ thể phải trích bổ sung (gọi là C) được Ngân hàng thực hiện trích bổ sung khi lập báo cáo tài chính đảm bảo việc trích lập tối thiểu theo quy định như sau:

- Đối với khoản nợ áp dụng chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Thông tư 02:
  - + Đến thời điểm 31/12/2023: Tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
  - + Đến thời điểm 31/12/2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Ngân hàng trích lập dự phòng chung đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 02 theo kết quả phân loại nợ không áp dụng quy định giữ nguyên nhóm nợ

Chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng đối với các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("TCBS") – Công ty con của Ngân hàng

Dự phòng phải thu từ hoạt động ký quỹ và ứng trước cho nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương được trình bày tại *Thuyết minh 4.13*, nhằm xem xét bản chất cụ thể của các khoản phải thu này và đảm bảo thống nhất với báo cáo của TCBS. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào khoản mục "*Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng*" trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.7 Chứng khoán đầu tư

4.7.1 Phân loại

Chứng khoán đầu tư bao gồm chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán và chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn. Ngân hàng ghi nhận ban đầu chứng khoán đầu tư theo giá gốc và phân loại chứng khoán đầu tư thành các loại phù hợp tại thời điểm mua. Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT do NHNN ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2009, đối với khoản mục chứng khoán đầu tư, Ngân hàng được phép phân loại lại tối đa một lần sau khi mua.

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là chứng khoán nợ có kỳ hạn cố định và các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được, mà Ngân hàng có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là chứng khoán nợ hoặc chứng khoán vốn được giữ trong thời gian không ấn định trước và có thể được bán trong mọi thời điểm.

4.7.2 Ghi nhận

Ngân hàng ghi nhận chứng khoán đầu tư vào ngày nhận chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

4.7.3 Đo lường

Chứng khoán vốn

Chứng khoán vốn sẵn sàng để bán được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán.

Đối với chứng khoán đã niêm yết, giá chứng khoán thực tế trên thị trường được tính theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính năm. Trường hợp chứng khoán đã niêm yết trên thị trường mà không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng thì mức trích dự phòng được xác định cho từng khoản đầu tư chứng khoán theo trình bày tại *Thuyết minh 4.9*.

Đối với chứng khoán vốn sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng được giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom), giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính năm do Sở Giao dịch chứng khoán công bố Trường hợp không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước thời điểm lập báo cáo tài chính năm thì dự phòng cho từng khoản đầu tư chứng khoán được xác định như trình bày tại *Thuyết minh 4.9.*

Đối với các chứng khoán vốn còn lại, giá chứng khoán được xác định mức trích dự phòng như trình bày trong *Thuyết minh 4.9*.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.7 Chứng khoán đầu tư (tiếp theo)

4.7.3 Đo lường (tiếp theo)

Chứng khoán nợ

Chứng khoán nợ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm các chi phí giao dịch và các chi phí có liên quan trực tiếp khác. Sau đó, chứng khoán nợ được ghi nhận theo giá gốc được phân bổ (chịu tác động của việc phân bổ giá trị chiết khấu và giá trị phụ trội) trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng và dự phòng giảm giá chứng khoán. Giá trị phụ trội và giá trị chiết khấu phát sinh từ việc mua các chứng khoán nợ được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tính từ ngày mua chứng khoán đến ngày đáo hạn của chứng khoán đó.

Lãi sau khi mua của chứng khoán nợ sẵn sàng để bán và chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích. Khoản tiền lãi dồn tích trước khi Ngân hàng mua chứng khoán nợ sẽ được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu khi nhận được.

Chứng khoán nợ được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục *"Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư"*.

Đối với trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương, Ngân hàng không thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư này.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết, đăng ký giao dịch, giá trái phiếu trên thị trường là giá giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch Chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính, Ngân hàng không thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư này.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán (bao gồm cả chứng khoán do TCTD khác phát hành) hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết, dự phòng rủi ro tín dụng được xác định theo Thông tư 31 và Nghị định 86 như được trình bày tại *Thuyết minh 4.6*.

Các khoản chứng khoán nợ chưa niêm yết còn lại (không bao gồm trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết kể trên) được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá được xác định theo giá trị thị trường của chứng khoán. Trong trường hợp không có giá trị thị trường của chứng khoán hoặc giá thị trường không thể xác định một cách đáng tin cậy, các chứng khoán này sẽ được ghi nhận theo giá trị sổ sách kế toán.

Dự phòng chứng khoán đầu tư sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi của chứng khoán đầu tư là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi chưa lập dự phòng.

4.7.4 Dừng ghi nhận

Chứng khoán đầu tư được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.8 Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo lãi suất hợp đồng.

Ngược lại, những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo lãi suất hợp đồng.

4.9 Các khoản đầu tư dài hạn khác

4.9.1 Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác mà Ngân hàng có từ 11% quyền biểu quyết trở xuống. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc tại thời điểm đầu tư và sau đó được phản ánh theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá (nếu có).

4.9.2 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác

Trong trường hợp cổ phiếu của các đơn vị được đầu tư niêm yết hoặc đăng ký trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom), dự phòng giảm giá được trích lập khi giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố nhỏ hơn giá gốc của khoản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính.

Trong các trường hợp khác, dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư dài hạn khác được lập trong trường hợp các tổ chức kinh tế này bị thua lỗ, ngoại trừ trường hợp lỗ được dự báo trước trong kế hoạch kinh doanh của các đơn vị trước khi đầu tư. Dự phòng giảm giá được tính bằng tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế trừ (-) vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng tại tổ chức kinh tế. Dự phòng được hoàn nhập khi các giá trị có thể thu hồi của chứng khoán tăng trở lại sau khi lập dự phòng. Khoản dự phòng được ghi nhận hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

4.10 Tài sản cố định hữu hình

4.10.1 Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.10 Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)

4.10.2 Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

► nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 50 năm
► máy móc thiết bị	3 - 10 năm
► phương tiện vận tải	6 - 10 năm
► tài sản cố định khác	3 - 10 năm

4.11 Tài sản cố định vô hình

4.11.1 Phần mềm vi tính

Giá mua phần mềm vi tính mới, mà phần mềm vi tính này không phải là một bộ phận không thể tách rời của phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và được hạch toán như một tài sản cố định vô hình. Hao mòn phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 4 đến 8 năm.

4.11.2 Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ đi hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá toàn bộ các khoản chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng các chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Hao mòn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian được sử dụng đất của Ngân hàng.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn

Quyền sử dụng đất vô thời hạn được phản ánh theo nguyên giá và không được trích khấu hao. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm toàn bộ khoản tiền chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng với chi phí bao gồm đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

4.11.3 Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi hao mòn lũy kế. Hao mòn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 4 đến 8 năm.

4.12 Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.13 Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác, ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng của Ngân hàng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, trong thời gian tiếp theo, được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được ghi nhận trên khoản mục *"Chi phí hoạt động"* của báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm tài chính.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

Thời gian quá hạn	*Mức trích dự phòng*
Từ sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

4.14 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tại thời điểm mua. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là năm (5) năm.

4.15 Dự phòng rủi ro khác

Một khoản dự phòng rủi ro ngoại trừ các khoản dự phòng rủi ro đề cập tại *Thuyết minh 4.3, 4.4, 4.5, 4.7, 4.9 và 4.13* được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Ngân hàng có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng rủi ro được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

4.16 Các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả khác được phản ánh theo giá gốc.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.17 Vốn cổ phần

4.17.1 Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng được ghi nhận khi các quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và Ngân hàng liên quan tới vốn điều lệ được xác lập. Vốn điều lệ được ghi nhận theo mệnh giá. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

4.17.2 Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch (tăng hoặc giảm) do giá phát hành cổ phiếu cao hoặc thấp hơn mệnh giá (kể cả trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ), cũng như các chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ.

4.17.3 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Ngân hàng mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Ngân hàng không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

4.17.4 Các quỹ dự trữ và quỹ khác

Các quỹ dự trữ và quỹ khác của Ngân hàng

Ngân hàng thực hiện trích lập các quỹ dự trữ sau đây trước khi phân phối lợi nhuận theo Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, Nghị định số 93/2017/NĐ-CP và theo Điều lệ của Ngân hàng như sau:

	Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế	*Mức tối đa*
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	10% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	Không quy định

Quỹ dự phòng tài chính dùng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng các quỹ khác phải được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Các quỹ này không được quy định bởi luật pháp và được phép phân phối hết.

Các quỹ dự trữ và quỹ khác của công ty con:

Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam:

Theo Thông tư số 27/2002/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 3 năm 2002, Công ty được yêu cầu thực hiện trích lập các quỹ tương tự như Ngân hàng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương:

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên của Đại hội đồng Cổ đông.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.18 Ghi nhận doanh thu và chi phí

4.18.1 Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích đối với các khoản nợ được phân loại là nợ đủ tiêu chuẩn không phải trích lập dự phòng rủi ro cụ thể. Đối với các khoản nợ còn lại (bao gồm nợ được cơ cấu lại được giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn theo Thông tư 02), lãi của các khoản nợ này được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

4.18.2 Thu nhập từ phí và hoa hồng

Thu nhập từ phí và hoa hồng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích.

4.18.3 Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức bằng tiền được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức bằng tiền của Ngân hàng được thiết lập.

Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, cổ tức được nhận dưới dạng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông hiện tại, cổ phiếu được chia từ lợi nhuận chưa phân phối không được ghi nhận là một khoản tăng giá trị khoản đầu tư và thu nhập không được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Thay vào đó, chỉ có thay đổi về số lượng cổ phiếu nắm giữ bởi Ngân hàng sẽ được cập nhật và trình bày.

4.18.4 Doanh thu và chi phí mua, bán nợ

Doanh thu và chi phí mua bán nợ được ghi nhận theo Thông tư số 18/2022/TT-NHNN (“Thông tư 18“) quy định về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo hướng dẫn tại Thông tư 18, phần chênh lệch giữa giá mua, bán nợ và giá trị ghi sổ khoản nợ của bên bán nợ được xử lý như sau:

- Đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng:
  - Trường hợp giá bán nợ cao hơn giá trị ghi sổ khoản nợ thì phần chênh lệch cao hơn được hạch toán vào thu nhập trong năm tài chính của Ngân hàng;
  - Trường hợp giá bán nợ thấp hơn giá trị khoản nợ thì phần chênh lệch thấp hơn được bù đắp từ sử dụng tiền bồi thường (trong trường hợp bị tổn thất về tài sản do nguyên nhân chủ quan và phải bồi thường theo quy định về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), tiền bảo hiểm (nếu có), sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí; phần còn thiếu được hạch toán vào chi phí khác của Ngân hàng trong năm tài chính.
- Đối với các khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng, khoản nợ đã xuất toán ra khỏi Báo cáo tình hình tài chính, thì số tiền bán khoản nợ được hạch toán vào thu nhập khác của Ngân hàng.

Giá trị ghi sổ nội bảng của khoản nợ được mua, bán gồm giá trị ghi sổ số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đến thời điểm mua, bán nợ đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng, ngoại bảng; hoặc trên sổ sách tại thời điểm xuất toán ngoại bảng hoặc tại thời điểm mua, bán nợ đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.18 Ghi nhận doanh thu và chi phí (tiếp theo)

4.18.4 Doanh thu và chi phí mua, bán nợ (tiếp theo)

Giá mua, bán nợ là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua, bán nợ.

Đối với khoản nợ được mua, Ngân hàng phân loại số tiền đã thanh toán để mua nợ vào nhóm có mức độ rủi ro không thấp hơn nhóm mà khoản nợ đó đã được phân loại trước khi mua. Sau đó, việc phân loại nợ và trích lập dự phòng cho các khoản mua nợ được thực hiện tương tự như các khoản cho vay khách hàng theo Thông tư 31 và Nghị định 86.

Đối với các khoản nợ đã bán (trừ khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro) nhưng chưa thu được đầy đủ tiền bán nợ thì Ngân hàng thực hiện phân loại số tiền chưa thu được như là khoản nợ chưa bán theo Thông tư 31 và Nghị định 86.

4.18.5 Chi phí lãi

Chi phí lãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo cơ sở dồn tích.

4.19 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá áp dụng tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, các khoản mục phi tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang đồng Việt Nam trong năm được ghi nhận và theo dõi trên khoản mục “*Chênh lệch tỷ giá hối đoái*” trong phần *“Vốn chủ sở hữu”* trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển hết vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tại thời điểm cuối năm tài chính.

4.20 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp trên số lãi hoặc lỗ trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp báo cáo tình hình tài chính cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính hợp nhất và giá trị xác định theo mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán dự kiến đối với giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận tương ứng với mức lợi nhuận chịu thuế chắc chắn trong tương lai mà lợi nhuận đó có thể dùng để khấu trừ với tài sản thuế thu nhập này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế liên quan này.

Các báo cáo thuế của Ngân hàng sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.21 Tài sản ủy thác quản lý giữ hộ

Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng.

4.22 Các cam kết và nợ tiềm ẩn

Tại bất cứ thời điểm nào Ngân hàng cũng có các cam kết cấp tín dụng chưa thực hiện. Các cam kết này ở dưới dạng các khoản cho vay hoặc thấu chi đã được phê duyệt. Ngân hàng cũng cung cấp các bảo lãnh tài chính và thư tín dụng để bảo lãnh việc thực hiện hợp đồng của khách hàng đối với bên thứ ba. Nhiều khoản cam kết và nợ tiềm ẩn sẽ đáo hạn mà không phát sinh bất kỳ một phần hay toàn bộ khoản tạm ứng nào. Do đó các khoản cam kết và nợ tiềm ẩn này không phản ánh luồng lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai.

Cam kết ngoại bảng bao gồm các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và các cam kết khác có thời gian thực hiện cụ thể.

Việc phân loại các khoản cam kết ngoại bảng được thực hiện chỉ nhằm mục đích quản lý, giám sát chất lượng hoạt động cấp tín dụng theo chính sách phân loại áp dụng đối với các khoản nợ như được trình bày tại *Thuyết minh 4.6*.

Theo Thông tư 31 và Nghị định 86, Ngân hàng không cần phải trích lập dự phòng rủi ro cho các cam kết ngoại bảng.

4.23 Các công cụ tài chính phái sinh

4.23.1 Các hợp đồng ngoại hối

Ngân hàng ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng.

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết mua, bán một lượng đồng tiền này với một đồng tiền khác với tỷ giá xác định tại thời điểm giao dịch và ngày thanh toán tối thiểu là 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được đánh giá lại cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất theo tỷ giá tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Lãi hoặc lỗ đã hoặc chưa thực hiện được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng.

Các hợp đồng hoán đổi tiền tệ là các cam kết, bao gồm một cam kết mua và một cam kết bán cùng số lượng một đồng tiền này với một đồng tiền khác với tỷ giá của hai cam kết xác định tại thời điểm giao dịch và ngày thanh toán của hai cam kết là khác nhau. Số tiền phụ trội hoặc chiết khấu do chênh lệch tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng và tỷ giá kỳ hạn này sẽ được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng như một khoản mục tài sản nếu dương hoặc khoản mục nợ phải trả nếu âm trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch này sẽ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng.

4.23.2 Các hợp đồng hoán đổi lãi suất

Giá trị cam kết trong các giao dịch hợp đồng hoán đổi lãi suất không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch lãi suất hoán đổi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.23 Các công cụ tài chính phái sinh (tiếp theo)

4.23.3 Các hợp đồng phái sinh hàng hóa

Ngân hàng thực hiện các sản phẩm phái sinh hàng hóa bao gồm hoán đổi giá cả hàng hóa và quyền chọn giá cả hàng hóa. Giá trị các hợp đồng này không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính mà được theo dõi trên các tài khoản ngoại bảng. Thu nhập từ các hoạt động này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm.

4.24 Phát hành giấy tờ có giá

Phát hành giấy tờ có giá được ghi nhận theo giá gốc và các khoản phân bổ phụ trội hoặc chiết khấu lũy kế. Giá gốc của giấy tờ có giá đã phát hành bao gồm số tiền thu được từ việc phát hành trừ đi các chi phí trực tiếp có liên quan đến việc phát hành.

4.25 Cấn trừ/(bù trừ)

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cấn trừ và thể hiện giá trị ròng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất chỉ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để thực hiện việc bù trừ và Ngân hàng dự định thanh toán tài sản và nợ phải trả theo giá trị ròng hoặc việc tất toán tài sản và nợ phải trả xảy ra đồng thời.

4.26 Lợi ích của nhân viên

4.26.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngân hàng phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Ngoài ra, Ngân hàng không phải có một nghĩa vụ nào khác.

4.26.2 Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2021, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc. Theo đó, thời gian làm việc tại Ngân hàng để tính hưởng trợ cấp thôi việc là tổng thời gian làm việc thực tế tại Ngân hàng trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc.

4.26.3 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Điều 57 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.27 Các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động hợp nhất và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, Ngân hàng phân loại các công cụ tài chính như sau:

4.27.1 Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn; hoặc
  - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng xếp tài sản tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Ngân hàng xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động; hoặc
- các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động; hoặc
- các khoản được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động; hoặc
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và các khoản phải thu.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.27 Các công cụ tài chính (tiếp theo)

4.27.2 Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
  - khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
  - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - là công cụ tài chính phái sinh (trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

4.28 Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Thông tư số 49/2014/TT-NHNN về chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng do NHNN ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung là các khoản mục không có số dư.

4.29 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được lập theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được lập theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN, các TCTD có chứng khoán trao đổi công khai và đang phát hành chứng khoán trên thị trường chứng khoán phải lập và trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng được lập dựa trên bộ phận chia theo lĩnh vực kinh doanh.

5. TIỀN MẶT, VÀNG

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Tiền mặt bằng VND	2.859.368	3.259.270
Tiền mặt bằng ngoại tệ	525.402	361.425
	3.384.770	**3.620.695**

6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Tiền gửi tại NHNN		
- Bằng VND	*45.582.218*	*26.945.990*
- Bằng ngoại tệ	*8.770.935*	*194.602*
	54.353.153	**27.140.592**

Tiền gửi tại NHNN bao gồm quỹ dự trữ bắt buộc và tài khoản tiền gửi thanh toán.

Theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc, các ngân hàng được phép duy trì một số dư thả nổi tại tài khoản dự trữ bắt buộc. Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng không được thấp hơn tỷ lệ dự trữ bắt buộc nhân với bình quân số dư tiền gửi của tháng trước tại Ngân hàng như sau:

	Tỷ lệ dự trữ bắt buộc	
	31/12/2024	*31/12/2023*
Tiền gửi bằng ngoại tệ có thời hạn dưới 12 tháng	8,00%	8,00%
Tiền gửi bằng ngoại tệ có thời hạn từ 12 tháng trở lên	6,00%	6,00%
Tiền gửi bằng VND có thời hạn dưới 12 tháng	3,00%	3,00%
Tiền gửi bằng VND có thời hạn từ 12 tháng trở lên	1,00%	1,00%

Lãi suất năm tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2024	*31/12/2023*
Tiền gửi bằng VND		
Trong mức dự trữ bắt buộc	0,50%	0,50%
Ngoài mức dự trữ bắt buộc	0,00%	0,00%
Tiền gửi bằng ngoại tệ		
Trong mức dự trữ bắt buộc	0,00%	0,00%
Ngoài mức dự trữ bắt buộc	0,00%	0,00%

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. TIỀN GỬI VÀ CẤP TÍN DỤNG CHO CÁC TCTD KHÁC

7.1 Tiền gửi tại các TCTD khác

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Tiền gửi không kỳ hạn	**11.734.594**	**13.948.561**
Bằng VND	7.222.388	6.235.820
Bằng ngoại tệ	4.512.206	7.712.741
Tiền gửi có kỳ hạn	**63.152.491**	**66.178.336**
Bằng VND	44.268.106	41.253.046
Bằng ngoại tệ	18.884.385	24.925.290
	74.887.085	**80.126.897**

Lãi suất năm của các khoản tiền gửi tại các TCTD khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2024	*31/12/2023*
Tiền gửi không kỳ hạn		
Bằng VND	0,00%	0,00%
Bằng ngoại tệ	0,00%	0,00%
Tiền gửi có kỳ hạn		
Bằng VND	3,80% - 6,00%	1,20% - 4,50%
Bằng ngoại tệ	4,35% - 4,90%	5,00% - 5,55%

7.2 Cấp tín dụng cho các TCTD khác

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Bằng VND	9.884.539	24.046.523
	9.884.539	**24.046.523**

Lãi suất năm của các khoản cấp tín dụng cho các TCTD khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2024	*31/12/2023*
Bằng VND	0,00% - 5,78%	0,30% - 9,03%

7.3 Dự phòng rủi ro cấp tín dụng cho các TCTD khác

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Dự phòng cụ thể	181.150	101.100
	181.150	**101.100**

7. TIỀN GỬI VÀ CẤP TÍN DỤNG CHO CÁC TCTD KHÁC (tiếp theo)

7.3 *Dự phòng rủi ro cấp tín dụng cho các TCTD khác* (tiếp theo)

Biến động dự phòng rủi ro cấp tín dụng cho các TCTD cho các năm tài chính như sau:

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Số dư đầu năm	101.100	101.100
Trích lập dự phòng cụ thể trong năm (*Thuyết minh 33*)	29.880	-
Phân loại lại từ dự phòng cho các tài sản Có khác	50.170	-
Số dư cuối năm	**181.150**	**101.100**

7.4 *Chất lượng dư nợ tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác*

Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi (không bao gồm tiền gửi không kỳ hạn) và cấp tín dụng cho các TCTD khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2024		*31/12/2023*	
	triệu đồng	*%*	*triệu đồng*	*%*
Nợ đủ tiêu chuẩn	72.855.880	99,75	90.123.759	99,89
Nợ có khả năng mất vốn	181.150	0,25	101.100	0,11
	73.037.030	**100,00**	**90.224.859**	**100,00**

8. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Chứng khoán nợ	**8.984.049**	**4.432.778**
Trái phiếu Chính phủ	104.940	301.416
Trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành	8.879.109	4.131.362
Chứng khoán vốn	**16.846**	**-**
Chứng khoán vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	7.264	-
Chứng khoán vốn do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	9.582	-
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	**(251)**	**-**
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(251)	-
	9.000.644	**4.432.778**

Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh như sau:

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Số dư đầu năm	-	-
Dự phòng trích lập trong năm (*Thuyết minh 28*)	251	-
Số dư cuối năm	**251**	**-**

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH (tiếp theo)

Tình trạng niêm yết của chứng khoán kinh doanh như sau:

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Chứng khoán nợ	**8.984.049**	**4.432.778**
Đã niêm yết	104.940	301.416
Chưa niêm yết	8.879.109	4.131.362
Chứng khoán vốn	**16.846**	**-**
Đã niêm yết	16.846	-
	9.000.895	**4.432.778**

Phân tích chất lượng chứng khoán kinh doanh được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Nợ đủ tiêu chuẩn	8.879.109	4.131.362
	8.879.109	**4.131.362**

9. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Cho vay các tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước	595.176.845	492.615.545
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	10.523.985	9.302.275
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	97	364
Các khoản trả thay khách hàng	108.263	98.422
Cho vay các tổ chức kinh tế và cá nhân nước ngoài	4.528	5.795
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	25.911.246	16.619.167
	631.724.964	**518.641.568**

Lãi suất năm của các khoản cho vay khách hàng tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2024	*31/12/2023*
Bằng VND	0,00% - 15,00%	0,00% - 14,40%
Bằng ngoại tệ	0,20% - 7,69%	4,00% - 8,50%

9. CHO VAY KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

9.1 Phân tích chất lượng nợ cho vay

	31/12/2024		*31/12/2023*	
	triệu đồng	*%*	*triệu đồng*	*%*
Nợ đủ tiêu chuẩn	594.272.007	98,10	491.584.304	97,93
Nợ cần chú ý	4.440.911	0,73	4.438.954	0,88
Nợ dưới tiêu chuẩn	1.365.655	0,22	1.856.801	0,37
Nợ nghi ngờ	2.465.618	0,41	2.762.221	0,55
Nợ có khả năng mất vốn	3.269.527	0,54	1.380.121	0,27
	605.813.718	**100,00**	**502.022.401**	**100,00**
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	25.911.246		16.619.167	
	631.724.964		**518.641.568**	

9.2 Phân tích dư nợ theo thời gian cho vay gốc

	31/12/2024		*31/12/2023*	
	triệu đồng	*%*	*triệu đồng*	*%*
Nợ ngắn hạn	211.786.108	34,95	170.483.782	33,96
Nợ trung hạn	85.211.565	14,07	118.208.799	23,55
Nợ dài hạn	308.816.045	50,98	213.329.820	42,49
	605.813.718	**100,00**	**502.022.401**	**100,00**
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	25.911.246		16.619.167	
	631.724.964		**518.641.568**	

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. CHO VAY KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

9.3 Phân tích dư nợ theo ngành nghề kinh doanh

	31/12/2024		*31/12/2023*	
	triệu đồng	*%*	*triệu đồng*	*%*
Cho vay các tổ chức kinh tế	**359.408.394**	**59,33**	**297.161.062**	**59,19**
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	4.324.232	0,71	2.908.684	0,58
Khai khoáng	2.082.826	0,34	1.751.323	0,35
Công nghiệp chế biến, chế tạo	58.465.029	9,65	42.054.340	8,38
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	2.017.000	0,33	3.794.489	0,75
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	52.607	0,01	31.580	0,01
Xây dựng	17.442.917	2,88	11.876.937	2,37
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa mô tô, ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	54.777.567	9,04	44.842.420	8,93
Vận tải kho bãi	6.213.823	1,03	7.867.107	1,57
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	1.068.294	0,18	1.293.097	0,26
Thông tin và truyền thông	608.205	0,10	784.185	0,16
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	9.377.851	1,55	966.379	0,19
Hoạt động kinh doanh bất động sản	187.100.081	30,88	176.803.981	35,21
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	10.837.601	1,79	507.564	0,10
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	879.171	0,15	538.943	0,11
Giáo dục và đào tạo	160.204	0,03	129.156	0,03
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	761.399	0,13	9.012	0,00
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	3.162.625	0,52	834.835	0,16
Hoạt động dịch vụ khác	76.962	0,01	167.030	0,03
Cho vay cá nhân	**246.405.324**	**40,67**	**204.861.339**	**40,81**
	605.813.718	**100,00**	**502.022.401**	**100,00**
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	25.911.246		16.619.167	
	631.724.964		**518.641.568**	

9. CHO VAY KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

9.4 Phân tích dư nợ theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp

	31/12/2024		*31/12/2023*	
	triệu đồng	*%*	*triệu đồng*	*%*
Cho vay các tổ chức kinh tế	**359.408.394**	**59,33**	**297.161.062**	**59,19**
Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước	1.523.879	0,25	2.036.992	0,41
Công ty trách nhiệm hữu hạn khác	132.756.739	21,92	117.437.112	23,39
Công ty cổ phần có vốn cổ phần của Nhà nước	3.626	0,00	17.689	0,00
Công ty cổ phần khác	212.894.172	35,15	173.102.665	34,48
Doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh	29.887	0,00	163.094	0,03
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	12.167.778	2,01	4.387.486	0,88
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	23.334	0,00	15.602	0,00
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, hiệp hội và loại hình khác	8.979	0,00	422	0,00
Cho vay cá nhân	**246.405.324**	**40,67**	**204.861.339**	**40,81**
	605.813.718	**100,00**	**502.022.401**	**100,00**
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	25.911.246		16.619.167	
	631.724.964		**518.641.568**	

10. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng như sau:

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Dự phòng chung	4.518.890	3.755.848
Dự phòng cụ thể	3.564.151	2.367.273
Dự phòng các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	7.652	4.775
	8.090.693	**6.127.896**

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Dự phòng chung triệu đồng	*Dự phòng cụ thể triệu đồng*	*Dự phòng các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Số dư đầu năm	3.755.848	2.367.273	4.775	6.127.896
Trích lập dự phòng trong năm *(Thuyết minh 33)*	763.042	3.866.493	2.877	4.632.412
Sử dụng dự phòng trong năm	-	(2.669.615)	-	(2.669.615)
Số dư cuối năm	**4.518.890**	**3.564.151**	**7.652**	**8.090.693**

10. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Dự phòng chung triệu đồng	*Dự phòng cụ thể triệu đồng*	*Dự phòng các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Số dư đầu năm	3.076.269	1.509.049	186.131	4.771.449
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm *(Thuyết minh 33)*	679.579	3.529.151	(181.356)	4.027.374
Sử dụng dự phòng trong năm	-	(2.667.877)	-	(2.667.877)
Bù đắp chênh lệch giá bán nợ	-	(3.050)	-	(3.050)
Số dư cuối năm	**3.755.848**	**2.367.273**	**4.775**	**6.127.896**

11. HOẠT ĐỘNG MUA NỢ

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Mua nợ bằng VND	144.380	84.335
Dự phòng rủi ro mua nợ	(2.752)	(2.302)
	141.628	**82.033**

Chi tiết giá trị các khoản nợ đã mua như sau:

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Nợ gốc đã mua	142.698	82.653
Lãi của khoản nợ đã mua	1.682	1.682
	144.380	**84.335**

Biến động dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ trong năm như sau:

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Số dư đầu năm	2.302	2.496
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm *(Thuyết minh 33)*	450	(194)
Số dư cuối năm	**2.752**	**2.302**

Phân tích chất lượng hoạt động mua nợ tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2024		*31/12/2023*	
	triệu đồng	*%*	*triệu đồng*	*%*
Nợ đủ tiêu chuẩn	142.698	98,84	82.653	98,01
Nợ có khả năng mất vốn	1.682	1,16	1.682	1,99
	144.380	**100,00**	**84.335**	**100,00**

12. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Chứng khoán đầu tư tại thời điểm cuối năm tài chính bao gồm:

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	**142.202.792**	**105.356.248**
Chứng khoán nợ	141.070.873	104.222.477
Chứng khoán vốn	1.131.919	1.133.771
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	**6.900.000**	**-**
Chứng khoán nợ	6.900.000	-
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	**(479.156)**	**(362.303)**
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(438.656)	(362.303)
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	(40.500)	-
	148.623.636	**104.993.945**

12.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Chứng khoán nợ	**141.070.873**	**104.222.477**
Trái phiếu Chính phủ, chính quyền địa phương	45.901.706	24.410.608
Trong đó:		
Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán	*3.015.050*	*3.015.041*
Tín phiếu NHNN	17.500.000	-
Chứng khoán nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	31.766.004	37.303.015
Trong đó:		
Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán	*2.376.622*	*4.414.025*
Chứng khoán nợ do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	45.903.163	42.508.854
Trong đó:		
Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán	*80.199*	*80.199*
Chứng khoán vốn	**1.131.919**	**1.133.771**
Chứng khoán vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	1.126.377	498.245
Chứng khoán vốn do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	15	630.015
Chứng chỉ quỹ	5.511	5.511
Chứng quyền có bảo đảm	16	-
Tổng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	**142.202.792**	**105.356.248**
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	**(438.656)**	**(362.303)**
Dự phòng chung trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết	(334.518)	(301.059)
Dự phòng cụ thể trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết	(80.199)	(16.040)
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(23.939)	(45.204)
	141.764.136	**104.993.945**

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

12.2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Chứng khoán nợ	**6.900.000**	**-**
Chứng khoán nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	1.500.000	-
Chứng khoán nợ do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	5.400.000	-
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	**(40.500)**	**-**
Dự phòng chung trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết	(40.500)	-
	6.859.500	**-**

12.3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Dự phòng rủi ro trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết	455.217	317.099
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	23.939	45.204
	479.156	**362.303**

Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Dự phòng chung triệu đồng	*Dự phòng cụ thể triệu đồng*	*Dự phòng giảm giá triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Số dư đầu năm	301.059	16.040	45.204	362.303
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm (*Thuyết minh 29*)	73.959	64.159	(21.265)	116.853
Số dư cuối năm	**375.018**	**80.199**	**23.939**	**479.156**

Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Dự phòng chung triệu đồng	*Dự phòng cụ thể triệu đồng*	*Dự phòng giảm giá triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Số dư đầu năm	291.944	44.344	43.713	380.001
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm (*Thuyết minh 29*)	9.115	(28.304)	1.491	(17.698)
Số dư cuối năm	**301.059**	**16.040**	**45.204**	**362.303**

12. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

12.4 Phân tích chất lượng chứng khoán đầu tư được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

Phân tích chất lượng chứng khoán đầu tư được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2024		*31/12/2023*	
	triệu đồng	*%*	*triệu đồng*	*%*
Nợ đủ tiêu chuẩn	80.891.825	99,90	72.949.922	99,89
Nợ dưới tiêu chuẩn	-	-	80.199	0,11
Nợ có khả năng mất vốn	80.199	0,10	-	-
	80.972.024	**100,00**	**73.030.121**	**100,00**

13. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Đầu tư dài hạn khác - giá gốc	3.103.672	3.047.394
Dự phòng giảm giá góp vốn, đầu tư dài hạn	(1.149)	(1.149)
	3.102.523	**3.046.245**

Biến động dự phòng giảm giá góp vốn, đầu tư dài hạn trong năm như sau:

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Số dư đầu năm	1.149	1.149
Số dư cuối năm	**1.149**	**1.149**

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN (tiếp theo)

13.1 Đầu tư dài hạn khác (tiếp theo)

	31/12/2024		*31/12/2023*	
	Tỷ lệ nắm giữ %	*Giá gốc triệu đồng*	*Tỷ lệ nắm giữ %*	*Giá gốc triệu đồng*
Công ty Đào tạo và Tư vấn Nghiệp vụ Ngân hàng	10,93	1.040	10,93	1.040
Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam	0,42	1.000	0,42	1.000
Công ty Cổ phần Thông tin Tín dụng Việt Nam	6,64	7.962	6,64	7.962
Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng toàn thế giới	0,03	4.578	0,03	3.300
Công ty cổ phần bảo hiểm phi nhân thọ Techcom	11,00	55.000	-	-
Công ty Cổ phần Sàn Giao Dịch Bất Động sản Việt Nam	11,00	660	11,00	660
Công ty Cổ phần Đầu tư Dream City Villas Hưng Yên (*)	-	-	9,32	2.026.827
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Hưng Yên (*)	7,71	2.026.827	-	-
Công Ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Newco	9,31	1.006.605	9,32	1.006.605
		3.103.672		**3.047.394**

(*) Công ty Cổ phần Đầu tư Dream City Villas Hưng Yên được sáp nhập vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Hưng Yên theo Hợp đồng sáp nhập ngày 26 tháng 12 năm 2024.

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

14.1 Tài sản cố định hữu hình

Biến động tài sản cố định hữu hình cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

	Nhà cửa, vật kiến trúc	*Máy móc thiết bị*	*Phương tiện vận tải*	*TSCĐ hữu hình khác*	*Tổng cộng*
Nguyên giá					
Tại ngày 1/1/2024	1.962.888	3.184.207	331.592	13.879	5.492.566
Mua trong năm	221.072	305.449	8.066	567	535.154
Chuyển từ tạm ứng mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.703.650	144.222	-	-	3.847.872
Thanh lý	(590.964)	(165.208)	(33.489)	-	(789.661)
Phân loại lại	(4.655)	(697)	-	36	(5.316)
Tại ngày 31/12/2024	**5.291.991**	**3.467.973**	**306.169**	**14.482**	**9.080.615**
Khấu hao luỹ kế					
Tại ngày 1/1/2024	195.807	1.645.884	120.175	3.114	1.964.980
Khấu hao trong năm	145.943	553.210	32.283	1.424	732.860
Thanh lý	(9.807)	(164.738)	(19.385)	-	(193.930)
Phân loại lại	-	-	-	6	6
Tại ngày 31/12/2024	**331.943**	**2.034.356**	**133.073**	**4.544**	**2.503.916**
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1/1/2024	1.767.081	1.538.323	211.417	10.765	3.527.586
Tại ngày 31/12/2024	**4.960.048**	**1.433.617**	**173.096**	**9.938**	**6.576.699**

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	498.536	371.525

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

14.2 Tài sản cố định vô hình

Biến động tài sản cố định vô hình cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

	Quyền sử dụng đất	*Phần mềm vi tính*	*TSCĐ vô hình khác*	*Tổng cộng*
Nguyên giá				
Tại ngày 1/1/2024	2.639.010	4.547.852	11.922	7.198.784
Mua trong năm	-	1.083.732	-	1.083.732
Chuyển từ tạm ứng mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.265	947.097	-	948.362
Thanh lý	(679.787)	(59.278)	(2.119)	(741.184)
Phân loại lại	500	(5.172)	-	(4.672)
Tại ngày 31/12/2024	**1.960.988**	**6.514.231**	**9.803**	**8.485.022**
Hao mòn luỹ kế				
Tại ngày 1/1/2024	57.854	1.771.478	4.341	1.833.673
Hao mòn trong năm	54.262	793.159	982	848.403
Thanh lý	(25.843)	(59.278)	(2.119)	(87.240)
Tại ngày 31/12/2024	**86.273**	**2.505.359**	**3.204**	**2.594.836**
Giá trị còn lại				
Tại ngày 1/1/2024	2.581.156	2.776.374	7.581	5.365.111
Tại ngày 31/12/2024	**1.874.715**	**4.008.872**	**6.599**	**5.890.186**

Các thông tin khác về tài sản cố định vô hình:

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Nguyên giá TSCĐ vô hình đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng	525.128	466.994

15. TÀI SẢN CÓ KHÁC

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Các khoản phải thu	**29.540.943**	**69.834.157**
Các khoản phải thu nội bộ	58.426	37.939
Các khoản phải thu bên ngoài	29.482.517	69.796.218
- Các khoản thuế phải thu (Thuyết minh 22)	*1.467*	*-*
- Đặt cọc thuê văn phòng	*1.753.237*	*1.567.818*
- Đặt cọc mua văn phòng	*9.570.484*	*9.760.567*
- Phải thu liên quan đến các chương trình hỗ trợ lãi suất	*33.937*	*74.832*
- Tạm ứng hợp đồng	*811.941*	*453.733*
- Các khoản tiền đặt cọc cho các giao dịch vàng, hàng hóa và ngoại tệ trên thị trường tương lai	*150.600*	*265.098*
- Tạm ứng nộp Ngân sách Nhà nước	*-*	*244.928*
- Tạm ứng mua sắm tài sản cố định	*1.245.016*	*1.576.912*
- Xây dựng cơ bản dở dang	*145.612*	*3.970.310*
- Phải thu từ hợp đồng bán nợ	*37.361*	*280.311*
- Các khoản phải thu có rủi ro tín dụng liên quan đến thư tín dụng	*7.874.929*	*47.930.453*
- Mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do Techcombank phát hành	*7.070.103*	*-*
- Phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	*-*	*2.313.348*
- Phải thu từ bán bất động sản đầu tư	*-*	*735.668*
- Các khoản phải thu khác từ bên ngoài	*787.830*	*622.240*
Các khoản lãi, phí phải thu	**8.125.964**	**9.681.140**
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (*Thuyết minh 22.3*)	**79.856**	**70.409**
Tài sản Có khác	**1.818.676**	**1.650.584**
- Vật liệu	14.431	15.826
- Chi phí trả trước	1.771.348	1.634.683
- Tài sản có khác	32.897	75
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác (i)	**(64.874)**	**(692.866)**
	39.500.565	**80.543.424**

(i) Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác bao gồm dự phòng cho các tài sản có rủi ro tín dụng khác và phải thu từ hợp đồng bán nợ như sau:

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Dự phòng rủi ro cho khoản phải thu từ hợp đồng bán nợ	280	280.311
Dự phòng chung	*280*	*-*
Dự phòng cụ thể	*-*	*280.311*
Dự phòng rủi ro cho các tài sản có rủi ro tín dụng khác	59.062	359.479
Dự phòng chung	*59.062*	*359.479*
Dự phòng cho các tài sản Có khác	5.532	53.076
	64.874	**692.866**

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. TÀI SẢN CÓ KHÁC (tiếp theo)

Biến động dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác như sau:

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Số dư đầu năm	692.866	798.423
Hoàn nhập dự phòng rủi ro cho khoản phải thu từ hợp đồng bán nợ trong năm (*Thuyết minh 33*)	(280.031)	(50.000)
Dự phòng chung	*280*	*-*
Dự phòng cụ thể	*(280.311)*	*(50.000)*
Hoàn nhập dự phòng rủi ro cho các tài sản có rủi ro tín dụng khác trong năm (*Thuyết minh 33*)	(300.417)	(56.112)
Dự phòng chung	*(300.417)*	*43.248*
Dự phòng cụ thể	*-*	*(99.360)*
Trích lập dự phòng cho các tài sản Có khác trong năm (*Thuyết minh 32*)	3.792	555
Sử dụng dự phòng cho các tài sản Có khác trong năm	(1.166)	-
Phân loại lại từ dự phòng cho các tài sản Có khác sang dự phòng rủi ro cấp tín dụng cho các TCTD khác	(50.170)	-
Số dư cuối năm	**64.874**	**692.866**

Phân tích chất lượng tài sản Có khác được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2024		*31/12/2023*	
	triệu đồng	*%*	*triệu đồng*	*%*
Nợ đủ tiêu chuẩn	7.912.290	100,00	47.930.453	99,42
Nợ có khả năng mất vốn	-	-	280.311	0,58
	7.912.290	**100,00**	**48.210.764**	**100,00**

16. CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NHNN

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước		
- Bằng VND	*11.531*	*131*
	11.531	**131**

17. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH, CÁC TCTD KHÁC

17.1 Tiền gửi của các tổ chức tài chính, các TCTD khác

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Tiền gửi không kỳ hạn	**763.334**	**686.258**
- Bằng VND	*762.352*	*682.273*
- Bằng ngoại tệ	*982*	*3.985*
Tiền gửi có kỳ hạn	**71.447.500**	**49.933.420**
- Bằng VND	*55.901.650*	*41.536.000*
- Bằng ngoại tệ	*15.545.850*	*8.397.420*
	72.210.834	**50.619.678**

Lãi suất năm của các khoản tiền gửi của các tổ chức tài chính, các TCTD khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2024	*31/12/2023*
Tiền gửi có kỳ hạn		
Bằng VND	3,80% - 5,50%	0,70% - 3,60%
Bằng ngoại tệ	4,35% - 4,55%	5,00% - 5,50%

17.2 Vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Bằng VND	11.616.770	40.924.274
Bằng ngoại tệ	48.411.484	61.629.050
	60.028.254	**102.553.324**

Lãi suất năm của các khoản vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2024	*31/12/2023*
Bằng VND	3,90% - 6,14%	3,29% - 10,40%
Bằng ngoại tệ	3,88% - 6,15%	4,68% - 8,20%

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

18.1 Thuyết minh theo loại hình tiền gửi

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Tiền gửi không kỳ hạn	**191.719.796**	**172.755.713**
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	175.633.596	162.749.028
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	16.086.200	10.006.685
Tiền gửi có kỳ hạn	**334.149.944**	**273.186.988**
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	330.163.971	269.337.400
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	3.985.973	3.849.588
Tiền gửi ký quỹ	**7.522.610**	**8.718.078**
Tiền gửi ký quỹ bằng VND	7.402.361	8.626.078
Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	120.249	92.000
	533.392.350	**454.660.779**

Lãi suất năm của các khoản tiền gửi tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2024	*31/12/2023*
Tiền gửi không kỳ hạn		
Bằng VND	0,00% - 0,50%	0,00% - 0,50%
Bằng ngoại tệ	0,00% - 0,01%	0,00% - 0,01%
Tiền gửi có kỳ hạn		
Bằng VND	2,50% - 7,20%	3,10% - 9,50%
Bằng ngoại tệ	0,00% - 0,10%	0,00% - 0,10%

18.2 Thuyết minh theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp

	31/12/2024		*31/12/2023*	
	triệu đồng	*%*	*triệu đồng*	*%*
Tiền gửi của các tổ chức kinh tế	**173.932.674**	**32,61**	**149.975.445**	**32,99**
Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước	12.271.598	2,30	9.583.900	2,11
Công ty trách nhiệm hữu hạn khác	61.558.121	11,54	53.663.203	11,80
Công ty cổ phần có vốn cổ phần của Nhà nước	797.436	0,15	2.060.256	0,45
Công ty cổ phần khác	86.032.907	16,13	72.961.181	16,05
Doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh	304.209	0,06	56.459	0,01
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	10.105.732	1,89	9.277.941	2,04
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	146.842	0,03	25.563	0,01
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	2.328.366	0,44	2.140.205	0,47
Khác	387.463	0,07	206.737	0,05
Tiền gửi của cá nhân	**359.459.676**	**67,39**	**304.685.334**	**67,01**
	533.392.350	**100,00**	**454.660.779**	**100,00**

19. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN/(CÁC KHOẢN NỢ) TÀI CHÍNH KHÁC

Đơn vị: triệu đồng

	31/12/2024		*31/12/2023*	
	Tổng giá trị của hợp đồng	*Tổng giá trị ghi sổ kế toán thuần của tài sản/(công nợ)*	*Tổng giá trị của hợp đồng*	*Tổng giá trị ghi sổ kế toán thuần của tài sản/(công nợ)*
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	146.149.641	211.727	134.803.391	532.503
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	131.339.006	184.790	170.410.899	209.344
Giao dịch hoán đổi lãi suất	78.201.504	(1.327.748)	66.784.788	(598.236)
	355.690.151	**(931.231)**	**371.999.078**	**143.611**

Tổng giá trị của hợp đồng là giá trị được quy đổi theo tỷ giá hợp đồng.

Tổng giá trị ghi sổ kế toán là giá trị thuần được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

20. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Giấy tờ có giá đã phát hành phân loại theo kỳ hạn như sau:

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Dưới 12 tháng	**22.000.006**	**10.900.007**
Chứng chỉ tiền gửi	22.000.006	10.900.007
Từ 12 tháng đến 5 năm	**118.422.315**	**73.803.293**
Chứng chỉ tiền gửi	75.780.290	41.595.841
Trái phiếu	42.642.025	32.207.452
	140.422.321	**84.703.300**

Giấy tờ có giá đã phát hành phân loại theo loại hình như sau:

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Chứng chỉ tiền gửi phát hành cho khách hàng cá nhân	68.935.183	39.368.187
Chứng chỉ tiền gửi phát hành cho khách hàng tổ chức	28.845.113	13.127.661
Trái phiếu	42.642.025	32.207.452
	140.422.321	**84.703.300**

Lãi suất năm của các khoản giấy tờ có giá tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2024	*31/12/2023*
Dưới 12 tháng	3,50% - 5,50%	6,50% - 8,64%
Từ 12 tháng đến 5 năm	3,60% - 10,80%	2,00% - 14,60%

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. CÁC KHOẢN NỢ KHÁC

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Các khoản lãi, phí phải trả	**7.281.567**	**9.418.750**
Các khoản phải trả và công nợ khác	**16.580.840**	**15.909.985**
Các khoản phải trả nội bộ	3.162.632	2.579.627
- Phải trả nhân viên	*3.126.827*	*2.573.368*
- Các khoản phải trả nội bộ khác	*35.805*	*6.259*
Các khoản phải trả bên ngoài	13.418.208	13.330.358
- Chuyển tiền phải trả	*829.535*	*1.755.383*
- Các khoản thuế phải nộp (Thuyết minh 22)	*5.663.680*	*4.278.169*
- Doanh thu chưa thực hiện	*683.612*	*473.843*
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	*11.474*	*24.394*
- Tiền thu từ việc bán tài sản đảm bảo chờ xử lý	*61.216*	*43.845*
- Chi phí trích trước	*2.380.941*	*1.324.334*
- Thu chi hộ giữa các TCTD	*419.292*	*386.570*
- Vay khác	*2.658.840*	*4.414.622*
- Các khoản phải trả khác	*709.618*	*629.198*
	23.862.407	**25.328.735**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị: triệu đồng

	Số dư phải trả đầu năm	*Phát sinh trong năm*		*Số dư phải thu cuối năm*	*Số dư phải trả cuối năm*
		Số phải nộp	*Số đã nộp*		
Thuế giá trị gia tăng	398.598	838.627	(1.175.763)	(1.467)	62.929
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.721.661	5.787.711	(4.089.321)	-	5.420.051
Các loại thuế khác	157.910	2.507.909	(2.485.119)	-	180.700
	4.278.169	**9.134.247**	**(7.750.203)**	**(1.467)**	**5.663.680**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (tiếp theo)

22.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập được tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác do có sự khác biệt giữa việc ghi nhận theo chính sách kế toán của Ngân hàng và các quy định thuế hiện hành và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Ngân hàng được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các báo cáo thuế của Ngân hàng và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 được ước tính như sau:

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Tổng lợi nhuận trước thuế	**27.538.368**	**22.888.228**
- Điều chỉnh thu nhập từ cổ tức không chịu thuế	(64.561)	(34.756)
- Điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	(1.667.032)	(1.509.272)
- Điều chỉnh do hợp nhất báo cáo tài chính	(21.134)	(83.674)
- Chi phí không được khấu trừ	3.083.495	2.050.338
Thu nhập chịu thuế TNDN	**28.869.136**	**23.310.864**
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm	5.773.827	4.662.173
- Điều chỉnh tăng chi phí thuế TNDN của các năm trước vào năm nay	13.884	44.548
Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm	**5.787.711**	**4.706.721**
Thuế TNDN phải trả đầu năm	**3.721.661**	**4.063.572**
- Thuế TNDN thực nộp trong năm	(4.089.321)	(5.048.936)
- Điều chỉnh phải trả thuế TNDN của các năm trước vào năm nay	-	304
Thuế TNDN phải trả cuối năm	**5.420.051**	**3.721.661**

22.2 Thuế suất áp dụng

Mức thuế suất thuế thu nhập của Ngân hàng hiện tại là 20% (2023: 20%).

22. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (tiếp theo)

22.3 *Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*

Biến động thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm như sau:

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Số dư đầu năm	70.409	61.050
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ thuế	9.447	9.359
Số dư cuối năm (*Thuyết minh 15*)	**79.856**	**70.409**

23. VỐN VÀ QUỸ

23.1 *Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024:

Đơn vị: triệu đồng

			Các quỹ							
	Vốn điều lệ	*Thặng dư vốn cổ phần*	*Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ*	*Quỹ dự phòng tài chính*	*Các quỹ khác*	*Tổng cộng các quỹ*	*Lợi nhuận chưa phân phối*	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát*	*Vốn chủ sở hữu khác*	*Tổng cộng*
Số dư tại ngày 1/1/2024	**35.225.108**	**476.356**	**35.308.682**	**9.719.471**	**474**	**45.028.627**	**49.013.144**	**1.316.833**	**555.997**	**131.616.065**
Tăng vốn trong năm	35.423.409	(476.415)	(24.181.219)	-	-	(24.181.219)	(10.567.533)	2.253	-	200.495
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	21.522.928	237.176	-	21.760.104
Trích lập các quỹ dự trữ trong năm	-	-	1.971.238	1.971.238	-	3.942.476	(3.942.476)	-	-	-
Trích lập quỹ phúc lợi trong năm	-	-	-	-	-	-	(36.000)	-	-	(36.000)
Sử dụng các quỹ trong năm	-	-	-	(2.579)	-	(2.579)	-	-	-	(2.579)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(5.283.765)	(69.771)	-	(5.353.536)
Nộp bổ sung VAT theo NQ ĐHĐCĐ	-	-	-	-	-	-	(244.928)	-	-	(244.928)
Công ty con tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	(8.242.064)	1.033.975	7.208.089	-
Số dư tại ngày 31/12/2024	**70.648.517**	**(59)**	**13.098.701**	**11.688.130**	**474**	**24.787.305**	**42.219.306**	**2.520.466**	**7.764.086**	**147.939.621**

23. VỐN VÀ QUỸ (tiếp theo)

23.2 Vốn cổ phần

Chi tiết vốn cổ phần của Ngân hàng tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Vốn điều lệ	70.648.517	35.225.108
Thặng dư vốn cổ phần	(59)	476.356
	70.648.458	**35.701.464**

Số lượng cổ phiếu tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2024	*31/12/2023*
Vốn cổ phần đăng ký phát hành	**7.064.851.739**	**3.522.510.811**
Vốn cổ phần đã phát hành	**7.064.851.739**	**3.522.510.811**
Cổ phiếu phổ thông	7.064.851.739	3.522.510.811

Biến động số lượng cổ phiếu đang lưu hành trong năm như sau:

	2024	*2023*
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông tại ngày 1/1	3.522.510.811	3.517.238.514
Cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	3.542.340.928	5.272.297
Cổ phiếu phổ thông tại ngày 31/12	**7.064.851.739**	**3.522.510.811**

Mệnh giá của mỗi cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng là 10.000 đồng. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Ngân hàng. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Ngân hàng công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Ngân hàng.

24. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Thu nhập lãi tiền gửi	2.725.386	1.873.427
Thu nhập lãi cho vay	48.504.247	45.857.719
Thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ	6.431.312	7.241.734
Thu phí từ nghiệp vụ bảo lãnh	925.648	970.603
Thu lãi từ nghiệp vụ mua nợ	15.499	8.998
Thu khác từ hoạt động tín dụng	1.487.370	755.278
	60.089.462	**56.707.759**

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Trả lãi tiền gửi	13.775.447	18.324.288
Trả lãi tiền vay	5.677.639	7.303.748
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	4.794.992	3.136.787
Chi phí hoạt động tín dụng khác	333.421	251.816
	24.581.499	**29.016.639**

26. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	**10.961.642**	**11.378.085**
Dịch vụ thanh toán và tiền mặt	8.118.354	9.022.626
Dịch vụ ngân quỹ	190	274
Dịch vụ ủy thác và đại lý	617.337	583.047
Dịch vụ tư vấn	163.261	87.121
Dịch vụ hợp tác bảo hiểm	605.677	667.334
Dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán	561.259	359.130
Dịch vụ môi giới kinh doanh chứng khoán	544.416	423.435
Dịch vụ ủy thác quản lý quỹ	126.704	97.283
Dịch vụ khác	224.444	137.835
Chi phí hoạt động dịch vụ	**(2.919.394)**	**(2.663.188)**
Dịch vụ thanh toán và tiền mặt	(2.559.197)	(2.304.495)
Dịch vụ ngân quỹ	(62.840)	(61.844)
Dịch vụ môi giới kinh doanh chứng khoán	(259.237)	(183.783)
Dịch vụ tư vấn	(1.277)	(140)
Dịch vụ khác	(36.843)	(112.926)
	8.042.248	**8.714.897**

27. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Lãi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**6.189.036**	**4.610.761**
Lãi từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	2.632.968	1.133.306
Lãi từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	3.556.068	3.477.455
Lỗ từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**(5.596.480)**	**(4.415.011)**
Lỗ từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(950.518)	(594.974)
Lỗ từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(4.645.962)	(3.820.037)
	592.556	**195.750**

28. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	235.365	131.783
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(153.813)	(67.163)
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*Thuyết minh 8*)	(251)	-
	81.301	**64.620**

29. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	3.392.047	2.551.469
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	(916.137)	(1.643.334)
Trích lập dự phòng chung cho trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết (*Thuyết minh 12.3*)	(73.959)	(9.115)
(Trích lập)/hoàn nhập dự phòng cụ thể cho trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết (*Thuyết minh 12.3*)	(64.159)	28.304
Hoàn nhập/(trích lập) dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư (*Thuyết minh 12.3*)	21.265	(1.491)
	2.359.057	**925.833**

30. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Thu nhập từ hoạt động khác	**9.324.928**	**6.459.694**
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh khác	5.171.634	2.562.614
Thu hồi nợ đã xử lý rủi ro	1.138.200	831.790
Thu nhập từ bán bất động sản đầu tư	-	1.775.298
Thu nhập từ bán nhà cửa vật kiến trúc và quyền sử dụng đất (*)	1.732.136	-
Thu nhập khác (**)	1.282.958	1.289.992
Chi phí hoạt động khác	**(8.982.217)**	**(4.025.578)**
Chi từ các công cụ tài chính phái sinh khác	(5.436.100)	(2.335.914)
Giá vốn từ bán bất động sản đầu tư	-	(1.044.271)
Giá vốn từ bán nhà cửa vật kiến trúc và quyền sử dụng đất (*)	(1.235.101)	-
Chi trả chấm dứt hợp đồng đối tác bảo hiểm	(1.808.413)	-
Chi khác (**)	(502.603)	(645.393)
	342.711	**2.434.116**

(*) Bao gồm thu nhập, chi phí phát sinh từ hợp đồng mua bán công trình xây dựng một phần Tòa nhà Techcombank Sài Gòn tại 23 Lê Duẩn (Thuyết minh 41).

(**) Bao gồm thu nhập, chi phí bồi hoàn do tất toán trước hạn các hợp đồng phái sinh.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Cổ tức nhận được từ góp vốn, mua cổ phần		
- Từ chứng khoán vốn đầu tư	*58.038*	*23.597*
- Từ góp vốn, đầu tư dài hạn	*6.523*	*11.159*
	64.561	**34.756**

32. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	Thuyết minh	*2024 triệu đồng*	*2023 triệu đồng*
Lương và các chi phí liên quan	36	6.894.019	6.573.569
Chi phí in ấn, tiếp thị và khuyến mại		1.792.640	1.164.898
Chi phí thuê văn phòng và tài sản		419.553	442.277
Khấu hao và hao mòn tài sản cố định		1.581.263	1.215.940
Chi phí bảo dưỡng và sửa chữa tài sản		440.738	398.415
Chi phí công nghệ thông tin (*)		1.237.873	972.487
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí		229.715	243.014
Chi phí dụng cụ và thiết bị		205.498	142.911
Chi phí thông tin liên lạc		63.002	62.634
Chi phí điện nước, vệ sinh văn phòng		136.537	116.958
Chi phí bảo hiểm cho các khoản tiền gửi khách hàng		528.077	422.573
Công tác phí		63.726	63.794
Chi phí dự phòng các tài sản Có khác	15	3.792	555
Chi phí dịch vụ tư vấn		391.125	164.034
Chi phí hoạt động khác		1.382.177	1.267.737
		15.369.735	**13.251.796**

(*) Chi phí công nghệ thông tin không bao gồm chi phí khấu hao tài sản công nghệ thông tin và chi phí bảo trì công nghệ thông tin.

33. CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

	Thuyết minh	*2024 triệu đồng*	*2023 triệu đồng*
Trích lập dự phòng cụ thể cấp tín dụng cho các TCTD khác	7.3	29.880	-
Trích lập dự phòng chung cho vay khách hàng	10	763.042	679.579
Trích lập dự phòng cụ thể cho vay khách hàng	10	3.866.493	3.529.151
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	10	2.877	(181.356)
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng cho hoạt động mua nợ	11	450	(194)
Hoàn nhập dự phòng cho khoản phải thu từ hợp đồng bán nợ	15	(280.031)	(50.000)
Hoàn nhập dự phòng cho các tài sản có rủi ro tín dụng khác	15	(300.417)	(56.112)
		4.082.294	**3.921.068**

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Ngân hàng sử dụng các thông tin sau để tính lãi trên cổ phiếu:

	2024	*2023 (trình bày lại)*
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (triệu đồng)	21.522.928	18.003.802
Điều chỉnh cho quỹ phúc lợi (triệu đồng)	(36.000)	(48.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)	21.486.928	17.955.802
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm (triệu đồng)	21.486.928	17.955.802
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	7.046.592.861	7.045.021.622
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**7.046.592.861**	**7.045.021.622**
Lãi trên mỗi cổ phiếu (đồng)		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) (**)	3.049	2.549

(*) Việc điều chỉnh lại tính đến ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 20 tháng 4 năm 2024 phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ từ 35.225.108.110.000 đồng lên 70.450.216.220.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, lãi cơ bản trên cổ phiếu của Ngân hàng không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố suy giảm.

35. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Tiền mặt, vàng	3.384.770	3.620.695
Tiền gửi tại NHNN	54.353.153	27.140.592
Chứng khoán có thời hạn đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua	17.591.513	904.081
Tiền gửi tại các TCTD khác với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	72.154.979	78.834.851
	147.484.415	**110.500.219**

36. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

	2024 triệu đồng	*2023 triệu đồng*
Số cán bộ, nhân viên tại ngày 31 tháng 12 (người)	11.848	11.614
I. Bình quân số cán bộ, nhân viên (người)	11.731	11.977
II. Thu nhập của cán bộ, nhân viên		
1. Tổng quỹ lương	5.914.970	5.596.413
2. Phụ cấp và thu nhập khác	979.049	977.156
3. Tổng thu nhập (1+2)	**6.894.019**	**6.573.569**
4. Tiền lương bình quân/tháng	42	39
5. Thu nhập bình quân/tháng	49	46

37. TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ ("GTCG") THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

37.1 Tài sản, GTCG nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu cho Ngân hàng

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Của khách hàng	**1.243.072.604**	**1.056.032.505**
Bất động sản	535.520.450	541.301.351
Động sản	28.234.109	24.199.153
Giấy tờ có giá	132.183.057	112.291.637
Các tài sản đảm bảo khác	547.134.988	378.240.364
Của các tổ chức tín dụng khác	**21.557.657**	**23.313.783**
Giấy tờ có giá	16.915.553	17.864.000
Các tài sản đảm bảo khác	4.642.104	5.449.783
	1.264.630.261	**1.079.346.288**

37.2 Tài sản, GTCG đưa đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu bởi Ngân hàng

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Tiền gửi	1.000.000	1.698.900
	1.000.000	**1.698.900**

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

38. LÃI CHO VAY VÀ PHÍ PHẢI THU CHƯA THU ĐƯỢC

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Lãi cho vay chưa thu được	2.397.101	1.662.696
Lãi chứng khoán chưa thu được	282.411	493.465
Phí phải thu chưa thu được	198.454	131.819
	2.877.966	**2.287.980**

39. NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	16.645.014	14.660.063
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	41.587.034	37.563.510
Các khoản nợ khác đã xử lý	2.299	1.133
	58.234.347	**52.224.706**

40. TÀI SẢN VÀ CHỨNG TỪ KHÁC

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	42	36
Tài sản khác giữ hộ	103.259.349	154.571.734
Tài sản thuê ngoài (*)	-	-
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	62.992.374	44.354.576
	166.251.765	**198.926.346**

(*) Ngân hàng chưa xác định giá trị của khoản mục này do chưa có đủ thông tin, cũng như chưa có hướng dẫn về xác định giá trị theo Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD Việt Nam.

41. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan là các giao dịch được thực hiện với các bên có liên quan với Ngân hàng. Một bên được coi là bên có liên quan với Ngân hàng nếu:

(a) Những doanh nghiệp kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Ngân hàng (bao gồm công ty mẹ, công ty con, các công ty con cùng tập đoàn);

(b) Các công ty liên kết (quy định tại Chuẩn mực kế toán số 07 "*Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết*");

(c) Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Ngân hàng dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này. Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi người đó khi giao dịch với Ngân hàng như quan hệ: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột;

(d) Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Ngân hàng, bao gồm những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Ngân hàng và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;

(e) Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở đoạn (c) hoặc (d) nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng. Trường hợp này bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Ngân hàng và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Ngân hàng.

41. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư và các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 và trong năm như sau:

Giao dịch trái phiếu

Đơn vị: triệu đồng

		Năm 2024			
Bên liên quan	*Quan hệ*	*Số dư đầu năm*	*Phát sinh tăng*	*(Phát sinh giảm)*	*Số dư cuối năm*
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)				
Mệnh giá trái phiếu		547.181	1.408.600	(1.895.781)	60.000
Lãi phải thu trái phiếu		7.955	4.903	(12.798)	60
Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	(iii)				
Mệnh giá trái phiếu		446.167	3.528.022	(3.803.268)	170.921
Lãi phải thu trái phiếu		1.337	17.247	(17.965)	619
Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials	(iii)				
Mệnh giá trái phiếu		294	541.305	(41.599)	500.000
Lãi phải thu trái phiếu		-	1.713	(20)	1.693

41. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giao dịch cho vay khách hàng

Đơn vị: triệu đồng

Bên liên quan	*Quan hệ*	*Năm 2024*			
		Số dư đầu năm	*Phát sinh tăng*	*(Phát sinh giảm)*	*Số dư cuối năm*
Công ty Cổ phần Eurowindow	(ii), (iii)				
Số dư cho vay khách hàng		288.551	725.771	(464.380)	549.942
Lãi phải thu cho vay khách hàng		1.374	44.953	(46.179)	148
Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	(iii)				
Số dư cho vay khách hàng		1.274.333	1.619.861	(1.379.552)	1.514.642
Lãi phải thu cho vay khách hàng		1.986	120.229	(120.133)	2.082
Công ty TNHH Vonfram Masan	(iii)				
Số dư cho vay khách hàng		147.627	272.841	(268.958)	151.510
Lãi phải thu cho vay khách hàng		208	9.579	(9.609)	178
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco	(iii)				
Số dư cho vay khách hàng		36.051	179.622	(162.699)	52.974
Lãi phải thu cho vay khách hàng		43	2.116	(2.098)	61
Công ty Cổ phần One Mount Distribution	(ii)				
Số dư cho vay khách hàng		905.305	2.070.692	(2.068.633)	907.364
Lãi phải thu cho vay khách hàng		948	83.107	(83.234)	821
Nhóm các công ty liên quan đến Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(iv)				
Số dư cho vay khách hàng		65.475	36.035	(101.510)	-
Lãi phải thu cho vay khách hàng		73	1.147	(1.220)	-

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

41. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giao dịch tiền gửi có kỳ hạn

Đơn vị: triệu đồng

Bên liên quan	*Quan hệ*	*Năm 2024*			
		Số dư đầu năm	*Phát sinh tăng*	*(Phát sinh giảm)*	*Số dư cuối năm*
Công ty Cổ phần Dịch vụ Di động trực tuyến	(ii)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		50.000	-	(50.000)	-
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		3.785	727	(4.512)	-
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco	(iii)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		-	38.000	(16.000)	22.000
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		-	300	(40)	260
Công ty Cổ Phần TC Advisors	(ii)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		-	91.000	(28.000)	63.000
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		-	96	(62)	34
Công ty TNHH Hợp tác kinh doanh và phát triển ISADO	(iii)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		2.500	-	-	2.500
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		1	61	(61)	1
Công ty Cổ phần Bột giặt NET	(iii)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		228.800	1.478.000	(1.435.500)	271.300
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		1.962	8.819	(9.686)	1.095
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		190.000	9.816.869	(9.586.869)	420.000
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		47	32.370	(31.727)	690
Nhóm các công ty liên quan đến Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(iv)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		3.202.473	20.755.035	(22.083.858)	1.873.650
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		11.853	73.793	(79.666)	5.980
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Lãnh đạo và các cá nhân liên quan khác					
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		1.175.448	455.917	(446.198)	1.185.167
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		14.301	36.328	(38.776)	11.853

41. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giá trị hợp đồng phái sinh

Đơn vị: triệu đồng

Bên liên quan	*Quan hệ*	*31/12/2024*	*31/12/2023*
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ			
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)	-	3.076.654
Giao dịch hoán đổi lãi suất			
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)	11.264.548	8.290.798
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	(ii)	1.015.300	-

Giá trị hợp đồng bảo lãnh, phát hành thư tín dụng

Đơn vị: triệu đồng

Bên liên quan	*Quan hệ*	*31/12/2024*	*31/12/2023*
Công ty Cổ phần Eurowindow	(ii), (iii)	127.693	317.672
Công ty Cổ phần Mobicast	(ii)	-	207.375
Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	(iii)	93.334	125.090
Công ty Cổ phần One Mount Distribution	(ii)	34.668	49.258
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco	(iii)	6.856	-
Công ty Cổ phần One Mount Consumer	(ii)	106.000	-
Nhóm các công ty liên quan đến Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(iv)	-	10.493

Số dư tiền gửi không kỳ hạn từ khách hàng

Đơn vị: triệu đồng

Bên liên quan	*Quan hệ*	*31/12/2024*	*31/12/2023*
Công ty Cổ phần Eurowindow	(ii), (iii)	1.007	1.848
Công ty Cổ phần One Mount Group	(ii)	2.049	74.543
Công ty Cổ phần One Mount Distribution	(ii)	126.530	23.518
Công ty Cổ phần One Mount Consumer	(ii)	4.187	161.464
Công ty cổ phần One Mount Logistics	(ii)	129	7.739
Công ty Cổ phần Dịch vụ Di động trực tuyến	(ii)	189.267	50.690
Công ty TNHH Việt Thành – Sài Đồng	(iii)	1.842	1.143
Công ty Cổ phần TC Advisors	(iii)	46.401	1.487
Công ty Cổ phần Bột giặt NET	(iii)	13.778	29
Công ty TNHH Hợp tác kinh doanh và phát triển ISADO	(iii)	806	1.348
Công ty Cổ phần Phong Phú - Lâm Đồng	(ii)	4.638	218
Công ty Cổ phần Giáo Dục Millennia	(iii)	1.907	-
Công ty Cổ phần Giáo dục Masterise Education	(iii)	6.488	6.088
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masterise	(ii)	23.714	20.321
Công ty TNHH Đầu Tư Quang San	(iii)	325	40
Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp và Dịch vụ An Bình	(ii)	240	534
Công ty Cổ phần Đầu tư Trung tâm thương mại Vinh (Vicentra)	(ii)	20	3
Công ty Cổ phần Mobicast	(ii)	5.700	8.176
Công ty Cổ phần Eurowindow Holding	(ii)	220.021	18.282
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)	693.029	311.593
Công ty TNHH Vonfram Masan	(iii)	1.320.978	64.658

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

41. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư tiền gửi không kỳ hạn từ khách hàng (tiếp theo)

Đơn vị: triệu đồng

Bên liên quan	*Quan hệ*	*31/12/2024*	*31/12/2023*
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco	(iii)	12.556	8.359
Nhóm các công ty liên quan đến Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(iv)	783.664	405.046
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Lãnh đạo và các cá nhân liên quan khác		358.560	200.765

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ

Đơn vị: triệu đồng

Bên liên quan	*Quan hệ*	*2024*	*2023*
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)	12.825	24.789
Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	(iii)	150.480	32.543
Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials	(iii)	3.169	4.397

Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối

Đơn vị: triệu đồng

Bên liên quan	*Quan hệ*	*2024*	*2023*
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)	(673.493)	(117.268)
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	(i)	(1.219)	-
Công ty TNHH Vonfram Masan	(ii)	1.386	-

Thu nhập từ công cụ tài chính phái sinh khác

Đơn vị: triệu đồng

Bên liên quan	*Quan hệ*	*2024*	*2023*
Công ty Cổ phần Masan	(ii)	48.727	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)	710.409	76.644
Công ty Cổ phần One Mount Distribution	(ii)	2.559	2.234
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	(ii)	10.579	-

Chi phí từ công cụ tài chính phái sinh khác

Đơn vị: triệu đồng

Bên liên quan	*Quan hệ*	*2024*	*2023*
Công ty Cổ phần Masan	(ii)	(49.791)	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)	(693.686)	(81.913)
Công ty Cổ phần One Mount Distribution	(ii)	(24.839)	(8.207)
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	(ii)	(10.104)	-

41. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Lãi thuần từ các hoạt động khác

Đơn vị: triệu đồng

Công ty	*2024*	*2023*
Công ty TNHH The Sherpa *(*)*	**472.907**	**-**
- Thu nhập từ bán nhà cửa vật kiến trúc và quyền sử dụng đất	*1.507.664*	*-*
- Chi phí từ bán nhà cửa vật kiến trúc và quyền sử dụng đất	*(1.034.757)*	*-*

(*) *Theo Nghị quyết HĐQT của Techcombank số 0582/2024/NQ-HĐQT-TCB ngày 31 tháng 7 năm 2024, hợp đồng mua bán công trình xây dựng một phần Tòa nhà Techcombank Sài Gòn tại 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh cho Công ty TNHH The Sherpa (công ty con của Công ty Cổ phần Masan) do Công ty Cổ phần Masan chỉ định.*

Thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và tiền lương của Tổng Giám đốc trong năm

Đơn vị: triệu đồng

Họ và tên	*Chức danh*	*2024*	*2023*
Hội đồng Quản trị			
Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch	4.367	4.344
Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch thứ nhất	3.988	3.969
Ông Nguyễn Thiều Quang	Phó Chủ tịch	1.708	1.689
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó Chủ tịch	3.868	3.874
Ông Hồ Anh Ngọc	Phó Chủ tịch	2.674	2.665
Bà Nguyễn Thu Lan	Phó Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)	-	-
Ông Lee Boon Huat	Thành viên (đến ngày 20 tháng 4 năm 2024)	3.445	10.951
Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên độc lập (đến ngày 20 tháng 4 năm 2024)	504	1.643
Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên độc lập (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)	1.331	-
Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)	6.750	-
Ban Kiểm soát			
Ông Hoàng Huy Trung	Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Thành viên chuyên trách	5.135	5.127
Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên chuyên trách	1.494	1.497
Ông Mag Rec Soc Oec Romauch Hannes	Thành viên (đến ngày 20 tháng 4 năm 2024)	124	388
Bà Đỗ Thị Hoàng Liên	Thành viên (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)	229	-
Tổng Giám đốc			
Ông Jens Lottner	Tổng Giám đốc	25.662	24.096

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

41. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(i) Cổ đông có thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát là thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát của Ngân hàng.

(ii) Bên liên quan có thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát là thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát của Ngân hàng.

(iii) Bên liên quan có thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát hoặc cổ đông lớn là người liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát của Ngân hàng.

(iv) Nhóm các công ty liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan có thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát là thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát của Ngân hàng; hoặc thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát của những công ty này là người liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát của Ngân hàng.

42. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ CỦA CÁC TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG

Mức độ tập trung các tài sản, nợ phải trả và các khoản mục ngoại bảng theo khu vực địa lý của các đối tác của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Tổng dư nợ cho vay triệu đồng	*Tổng tiền gửi triệu đồng*	*Các cam kết tín dụng khác triệu đồng*	*Công cụ tài chính phái sinh (*) triệu đồng*	*Kinh doanh và đầu tư chứng khoán triệu đồng*
Trong nước	641.604.975	603.323.323	412.495.962	352.806.760	158.103.687
Nước ngoài	4.528	2.291.392	11.268.133	2.883.391	-
	641.609.503	**605.614.715**	**423.764.095**	**355.690.151**	**158.103.687**

(*) Tổng giá trị giao dịch theo hợp đồng

43. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Phần này cung cấp chi tiết về các rủi ro mà Ngân hàng có thể gặp phải liên quan đến các công cụ tài chính và mô tả chi tiết các chính sách và phương pháp mà Ban Lãnh đạo Ngân hàng sử dụng để kiểm soát các rủi ro này. Các loại rủi ro tài chính quan trọng nhất mà Ngân hàng gặp phải là rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.

Hội đồng Quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ cao nhất trong việc thiết lập và giám sát khung quản trị rủi ro tài chính của Ngân hàng nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh của Ngân hàng không ngừng phát triển an toàn và bền vững.

Để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm ban hành các chính sách và chiến lược quản lý rủi ro phù hợp trong từng thời kỳ; xác lập các giới hạn kinh doanh an toàn; trực tiếp phê duyệt các giao dịch kinh doanh có giá trị lớn theo quy định của pháp luật và Ngân hàng trong từng thời kỳ và quyết định cơ cấu tổ chức và các vị trí nhân sự chủ chốt.

Các chính sách, hoạt động quản lý rủi ro của Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong từng thời kỳ.

Ủy ban Quản lý rủi ro ("BRC") là cơ quan được Hội đồng Quản trị thiết lập nhằm thực thi một số chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Hội đồng Quản trị phân công thực hiện liên quan đến kiểm tra giám sát và quản trị rủi ro của hoạt động Ngân hàng.

BRC có nhiệm vụ đề xuất, tham mưu Hội đồng Quản trị trong công tác xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro; giám sát công tác quản trị rủi ro toàn hệ thống; phân tích, đưa ra cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và các biện pháp phòng ngừa; tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong các quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng.

44. RỦI RO TÍN DỤNG

Ngân hàng chịu rủi ro tín dụng trong quá trình cho vay, đầu tư cũng như khi Ngân hàng đóng vai trò trung gian thay mặt khách hàng hay các bên thứ ba khác hay khi Ngân hàng cấp bảo lãnh. Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng hoặc đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ hoặc thanh toán theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với Ngân hàng. Để quản lý được mức độ rủi ro tín dụng, Ngân hàng chỉ giao dịch với các đối tác có uy tín tín dụng cao và khi thích hợp, sẽ yêu cầu có tài sản đảm bảo. Rủi ro tín dụng chính mà Ngân hàng gặp phải phát sinh từ các khoản cho vay của Ngân hàng. Mức độ rủi ro tín dụng này được phản ánh theo giá trị ghi sổ của các tài sản trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ngân hàng còn gặp phải rủi ro tín dụng ngoại bảng dưới dạng các cam kết cấp tín dụng và cấp bảo lãnh.

Để quản lý rủi ro tín dụng Ngân hàng sử dụng các công cụ: xây dựng chính sách và ban hành các quy định liên quan công tác quản lý rủi ro tín dụng; xây dựng các quy trình tín dụng; thực hiện rà soát rủi ro tín dụng; xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng và phân loại nợ; phân cấp thẩm quyền trong hoạt động tín dụng.

Ngân hàng đã duy trì một chính sách quản lý rủi ro tín dụng đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau: thiết lập một môi trường quản lý rủi ro tín dụng phù hợp; hoạt động theo một quy trình cấp tín dụng lành mạnh; duy trì một quy trình quản lý, đo lường và giám sát tín dụng phù hợp; và đảm bảo kiểm soát đầy đủ đối với rủi ro tín dụng.

B05/TCTD-HN

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

44. RỦI RO TÍN DỤNG (tiếp theo)

Số liệu thể hiện mức độ rủi ro tín dụng nội bảng tối đa của Ngân hàng, không tính đến tài sản đảm bảo hay các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng, bao gồm:

	Chưa quá hạn và chưa bị giảm giá	*Chưa quá hạn và nhưng bị giảm giá*	*Đã quá hạn nhưng chưa bị giảm giá*	*Đã quá hạn và bị giảm giá*	*Tổng cộng*
	triệu đồng	*triệu đồng*	*triệu đồng*	*triệu đồng*	*triệu đồng*
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác – gộp	84.590.474	93.367	-	87.783	84.771.624
Chứng khoán kinh doanh – gộp	8.984.049	-	-	-	8.984.049
Cho vay khách hàng – gộp	620.339.846	9.704.598	53.725	1.626.795	631.724.964
Mua nợ – gộp	142.698	-	-	1.682	144.380
Chứng khoán đầu tư – gộp (*)	147.890.674	-	-	80.199	147.970.873
Tài sản tài chính khác – gộp	35.324.776	-	31.473	14.259	35.370.508
	897.272.517	**9.797.965**	**85.198**	**1.810.718**	**908.966.398**

(*) Không bao gồm chứng khoán vốn

Ngân hàng phân loại tài sản chưa quá hạn hoặc đã quá hạn dựa vào ngày đáo hạn theo phần kỳ trả nợ của tài sản.

Các tài sản chưa giảm giá của Ngân hàng bao gồm các khoản nợ được đảm bảo đầy đủ bởi các tài sản đảm bảo của bên vay theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng như được trình bày tại *Thuyết minh 4.6*; các khoản phải thu và các tài sản tài chính khác không phải trích lập dự phòng theo. Các tài sản đã giảm giá là những tài sản chưa được đảm bảo đầy đủ bởi các tài sản đảm bảo của bên vay theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng như được trình bày tại *Thuyết minh 4.6*; các khoản phải thu và các tài sản tài chính khác phải trích lập dự phòng theo chính sách chung của Ngân hàng.

45. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

45.1 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất phát sinh khi có sự chênh lệch về thời hạn định lại lãi suất giữa tài sản có và tài sản nợ. Tất cả các hoạt động tín dụng, huy động, đầu tư của Ngân hàng đều phát sinh rủi ro lãi suất.

Dựa trên cơ sở trạng thái "nhạy cảm với lãi suất" theo từng kỳ thay đổi lãi suất, các chỉ tiêu là tài sản, nguồn vốn và các tài sản ngoại bảng được xếp vào các kỳ hạn của bảng "khe hở lãi suất" của toàn Ngân hàng.

Thời hạn định lại lãi suất đối với các khoản mục có lãi suất cố định là thời gian còn lại cho đến khi đáo hạn của tài sản, đối với lãi suất thả nổi là thời gian còn lại cho đến kỳ định lại lãi suất gần nhất.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong xây dựng bảng "khe hở lãi suất":

- Tiền mặt và vàng; góp vốn, đầu tư dài hạn, tài sản cố định và các tài sản Có khác, các khoản nợ khác được xếp loại vào khoản mục "Không nhạy cảm lãi suất";
- Tiền gửi tại NHNN, tiền gửi tại các tổ chức tài chính, các TCTD khác không kỳ hạn, các khoản nợ Chính phủ và NHNN được xếp loại vào khoản mục "Không nhạy cảm lãi suất";
- Thời gian định lại lãi suất của chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư được tính dựa trên thời gian thanh toán/đáo hạn còn lại theo hợp đồng tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất nếu chứng khoán đó có lãi suất cố định hoặc dựa trên thời gian định lại lãi suất theo hợp đồng nếu chứng khoán đó có lãi suất thả nổi;
- Thời gian định lại lãi suất của các khoản tiền gửi tại và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các TCTD khác; các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản/(các khoản nợ) tài chính khác; các khoản cho vay khách hàng; hoạt động mua nợ; các khoản nợ Chính phủ và NHNN; các khoản tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác và khoản mục tiền gửi của khách hàng được xác định như sau:
  - Các khoản mục có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng: thời gian định lại lãi suất dựa trên thời gian thanh toán/đáo hạn theo hợp đồng tính từ thời điểm kết thúc năm tài chính;
  - Các khoản mục có lãi suất thả nổi: thời gian định lại lãi suất dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất theo hợp đồng tính từ thời điểm kết thúc năm tài chính;
  - Đối với tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng: thời gian định lại lãi suất sẽ tương ứng với mức độ ổn định của danh mục tiền gửi không kỳ hạn theo thời gian, dựa trên kết quả phân tích mô hình hành vi của danh mục này trong kịch bản căng thẳng vừa phải;
- Thời gian định lại lãi suất của khoản mục phát hành giấy tờ có giá dựa trên thời gian thanh toán/đáo hạn theo hợp đồng của từng loại giấy tờ có giá nếu giấy tờ có giá có lãi suất cố định hoặc dựa trên thời gian định lại lãi suất theo hợp đồng nếu là lãi suất thả nổi.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. RỦI RO THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

45.1 Rủi ro lãi suất (tiếp theo)

Độ nhạy đối với lãi suất

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các khoản mục có lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng và các công ty con như sau:

		Ảnh hưởng đến	
	Mức tăng lãi suất	*Lợi nhuận trước thuế triệu đồng*	*Vốn chủ sở hữu triệu đồng*
Tại ngày 31/12/2024			
USD	1,50%	32.362	25.890
VND	3,00%	7.580.349	6.064.279

Bảng dưới đây trình bày các tài sản và công nợ của Ngân hàng theo mô hình "khe hở lãi suất" tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

45. RỦI RO THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

45.1 Rủi ro lãi suất (tiếp theo)

Đơn vị: triệu đồng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	*Quá hạn*	*Không nhạy cảm lãi suất*	*Ảnh hưởng do định lại lãi suất trong khoảng thời gian*						*Tổng cộng*
			Dưới 1 tháng	*Từ 1–3 tháng*	*Từ trên 3–6 tháng*	*Từ trên 6–12 tháng*	*Từ trên 1–5 năm*	*Trên 5 năm*	
Tài sản									
Tiền mặt, vàng	-	3.384.770	-	-	-	-	-	-	3.384.770
Tiền gửi tại NHNN	-	54.353.153	-	-	-	-	-	-	54.353.153
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác (*)	87.783	11.734.594	61.527.372	9.083.560	1.204.946	540.000	593.369	-	84.771.624
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	16.846	-	858.984	4.043.719	2.989.718	986.688	104.940	9.000.895
Trong đó: Trái phiếu Chính phủ	-	-	-	-	-	-	-	*104.940*	*104.940*
Cho vay khách hàng (*)	1.680.520	-	211.628.983	112.359.387	67.287.065	104.085.258	133.148.161	1.535.590	631.724.964
Trong đó:									
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	*15.307*	-	*7.295.201*	*18.172.853*	*427.885*	-	-	-	*25.911.246*
Mua nợ (*)	1.682	-	-	142.698	-	-	-	-	144.380
Chứng khoán đầu tư (*)	80.199	2.334.579	17.813.760	8.924.494	18.156.449	40.982.205	18.600.255	42.210.851	149.102.792
Trong đó:									
Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán	*80.199*	*1.259.610*	-	-	-	*3.015.057*	*1.792.810*	*42.210.851*	*48.358.527*
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	3.103.672	-	-	-	-	-	-	3.103.672
Tài sản cố định	-	12.466.885	-	-	-	-	-	-	12.466.885
Tài sản Có khác (*)	45.732	39.519.707	-	-	-	-	-	-	39.565.439
Tổng tài sản	**1.895.916**	**126.914.206**	**290.970.115**	**131.369.123**	**90.692.179**	**148.597.181**	**153.328.473**	**43.851.381**	**987.618.574**
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	11.531	-	-	-	-	-	-	11.531
Tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác	-	763.334	84.273.428	31.654.502	12.132.959	3.413.903	962	-	132.239.088
Tiền gửi của khách hàng	-	5.013.304	122.160.565	94.652.473	102.991.035	45.581.957	162.943.978	49.038	533.392.350
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	744	8.338.233	21.837.731	(2.040.938)	(1.745.539)	(25.459.000)	-	931.231
Phát hành giấy tờ có giá	-	4.772	16.352.560	70.414.660	23.521.300	28.675.105	1.453.924	-	140.422.321
Các khoản nợ khác	-	23.862.407	-	-	-	-	-	-	23.862.407
Tổng nợ phải trả	**-**	**29.656.092**	**231.124.786**	**218.559.366**	**136.604.356**	**75.925.426**	**138.939.864**	**49.038**	**830.858.928**
Mức chênh nhạy cảm với lãi suất nội bảng	**1.895.916**	**97.258.114**	**59.845.329**	**(87.190.243)**	**(45.912.177)**	**72.671.755**	**14.388.609**	**43.802.343**	**156.759.646**

(*) Không bao gồm các khoản dự phòng

45. RỦI RO THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

45.2 Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị biến động xuất phát từ biến động tỷ giá hối đoái. Ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND. Đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng cũng là VND. Cấu trúc tài sản – nợ phải trả của Ngân hàng bao gồm các loại ngoại tệ khác nhau (như USD, EUR, AUD...) là nguyên nhân dẫn đến rủi ro tiền tệ. Ngân hàng đã thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại tiền tệ dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của Ngân hàng và các quy định của NHNN. Trạng thái đồng tiền được quản lý hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng sử dụng để đảm bảo trạng thái đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

Độ nhạy đối với tỷ giá

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng do các thay đổi có thể xảy ra của tỷ giá. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái với các loại ngoại tệ khác của Ngân hàng là không đáng kể.

	Mức tăng tỷ giá	*Ảnh hưởng đến*	
		Lợi nhuận trước thuế triệu đồng	*Vốn chủ sở hữu triệu đồng*
Tại ngày 31/12/2024			
USD	1,00%	25.139	20.111
EUR	1,00%	80	64

Bảng ở trang tiếp theo trình bày phân tích tài sản và công nợ của Ngân hàng theo nhóm tiền tệ được quy đổi sang VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

45. RỦI RO THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

45.2 Rủi ro tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị: triệu đồng

Tại 31/12/2024	*USD được quy đổi*	*EUR được quy đổi*	*Các ngoại tệ khác được quy đổi*	*Tổng cộng*
Tài sản				
Tiền mặt, vàng	403.231	54.203	67.968	525.402
Tiền gửi tại NHNN	8.770.935	-	-	8.770.935
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác (*)	21.962.706	302.241	1.131.644	23.396.591
Cho vay khách hàng (*)	26.037.782	343.850	278.867	26.660.499
Tài sản Có khác (*)	3.339.129	435.095	370.519	4.144.743
Tổng tài sản	**60.513.783**	**1.135.389**	**1.848.998**	**63.498.170**
Nợ phải trả				
Tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác	62.843.485	466.675	648.156	63.958.316
Tiền gửi của khách hàng	18.507.112	563.437	1.121.873	20.192.422
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(23.919.172)	68.405	(3.227)	(23.853.994)
Các khoản nợ khác	1.002.517	28.858	48.008	1.079.383
Tổng nợ phải trả	**58.433.942**	**1.127.375**	**1.814.810**	**61.376.127**
Trạng thái tiền tệ nội bảng	2.079.841	8.014	34.188	2.122.043
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	434.021	-	14.956	448.977
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	**2.513.862**	**8.014**	**49.144**	**2.571.020**

(*) Không bao gồm các khoản dự phòng

45. RỦI RO THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

45.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản phát sinh trong quá trình Ngân hàng huy động vốn nói chung và trong quá trình quản lý các trạng thái tiền tệ của Ngân hàng. Rủi ro thanh khoản là rủi ro do Ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của Ngân hàng.

Thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ thể hiện thời hạn còn lại của tài sản và công nợ tính từ thời điểm kết thúc năm tài chính đến lần thanh toán cuối cùng theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời gian đến hạn của các tài sản và công nợ của Ngân hàng:

- Tiền gửi tại NHNN được xếp loại tiền gửi thanh toán, trong đó bao gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc. Số dư của tiền gửi dự trữ bắt buộc phụ thuộc vào thành phần và kỳ hạn của các khoản tiền gửi khách hàng của Ngân hàng;
- Thời gian đáo hạn của chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư được tính dựa trên ngày đáo hạn của từng loại chứng khoán. Trong đó, các khoản chứng khoán do Chính phủ phát hành/bảo lãnh, mặc dù được xếp vào các kỳ hạn dài theo kỳ hạn còn lại, nhưng là tài sản thanh khoản trên thị trường, hoàn toàn có thể chuyển thành tiền trong một khoảng thời gian ngắn mà chịu ít rủi ro về thay đổi giá trị. Thời gian đáo hạn của chứng khoán vốn – chứng khoán đầu tư của công ty con được xác định theo kế hoạch kinh doanh;
- Thời gian đáo hạn của các khoản tiền gửi tại và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các TCTD khác và các khoản cho vay khách hàng được xác định dựa vào ngày tới hạn thanh toán theo kỳ hạn trả nợ của hợp đồng. Thời gian đến hạn thực tế có thể thay đổi do các khế ước cho vay được gia hạn/trả trước;
- Thời gian đáo hạn của các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần được coi là hơn năm (5) năm do các khoản đầu tư này không có thời gian đáo hạn xác định;
- Thời gian đáo hạn của các khoản tiền gửi và vay của các tổ chức tài chính, các TCTD khác, các khoản tiền gửi của khách hàng, các khoản nợ Chính phủ và NHNN và tài sản Có khác được xác định dựa vào tính chất của các khoản này hoặc thời gian đáo hạn trên hợp đồng. Thời gian đến hạn thanh toán của tiền gửi thanh toán được xác định dựa trên kết quả phân tích mô hình hành vi ứng xử của khách hàng. Thời gian đáo hạn đối với các khoản vay và tiền gửi kỳ hạn được xác định dựa trên ngày đến hạn theo hợp đồng. Trong thực tế, các khoản này có thể được quay vòng và do đó duy trì trong thời gian dài hơn thời gian đáo hạn ban đầu;
- Thời gian đáo hạn của tài sản cố định được xác định dựa vào thời gian sử dụng hữu ích còn lại của tài sản;
- Thời gian đáo hạn của khoản mục phát hành giấy tờ có giá dựa trên thời gian đáo hạn thực tế của từng loại giấy tờ có giá;
- Thời gian đáo hạn của các khoản nợ khác được xếp loại theo thời gian đáo hạn thực tế của từng khoản nợ.

Bảng dưới đây trình bày phân tích tài sản và công nợ của Ngân hàng theo các nhóm kỳ đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

45. RỦI RO THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

45.3 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Đơn vị: triệu đồng

	Quá hạn		*Trong hạn*					
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	*Trên 3 tháng*	*Đến 3 tháng*	*Đến 1 tháng*	*Từ trên 1-3 tháng*	*Từ trên 3-12 tháng*	*Từ trên 1-5 năm*	*Trên 5 năm*	*Tổng cộng*
Tài sản								
Tiền mặt, vàng	-	-	3.384.770	-	-	-	-	3.384.770
Tiền gửi tại NHNN	-	-	54.353.153	-	-	-	-	54.353.153
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác (*)	86.973	810	73.175.029	9.083.560	1.744.946	552.881	127.425	84.771.624
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	16.846	858.984	7.033.437	986.688	104.940	9.000.895
Trong đó: Trái phiếu Chính phủ	-	-	-	-	-	-	*104.940*	*104.940*
Cho vay khách hàng (*)	1.448.574	231.946	24.749.195	87.983.202	152.124.389	123.161.530	242.026.128	631.724.964
Trong đó:								
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	*15.304*	*3*	*7.295.201*	*18.172.853*	*427.885*	-	-	*25.911.246*
Mua nợ (*)	1.682	-	-	88.428	23.390	30.880	-	144.380
Chứng khoán đầu tư (*)	80.199	-	18.940.166	1.030	45.406.091	34.261.250	50.414.056	149.102.792
Trong đó:								
Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán	*80.199*	-	-	-	*3.015.048*	*1.849.224*	*43.414.056*	*48.358.527*
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	-	3.103.672	3.103.672
Tài sản cố định	-	-	142.339	1.634	81.213	4.959.928	7.281.771	12.466.885
Tài sản Có khác (*)	14.259	31.473	5.509.569	3.570.355	14.785.571	15.481.069	173.143	39.565.439
Tổng tài sản	**1.631.687**	**264.229**	**180.271.067**	**101.587.193**	**221.199.037**	**179.434.226**	**303.231.135**	**987.618.574**
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	11.531	-	-	-	-	11.531
Tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác	-	-	68.649.907	26.379.107	15.597.116	21.612.958	-	132.239.088
Tiền gửi của khách hàng	-	-	126.558.787	91.694.444	172.922.187	142.167.123	49.809	533.392.350
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	159.595	67.368	(824.670)	1.528.938	-	931.231
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	3.559.881	12.015.950	11.025.000	113.821.490	-	140.422.321
Các khoản nợ khác	-	-	10.662.561	5.621.425	3.597.032	1.003.134	2.978.255	23.862.407
Tổng nợ phải trả	**-**	**-**	**209.602.262**	**135.778.294**	**202.316.665**	**280.133.643**	**3.028.064**	**830.858.928**
Mức chênh thanh khoản ròng	**1.631.687**	**264.229**	**(29.331.195)**	**(34.191.101)**	**18.882.372**	**(100.699.417)**	**300.203.071**	**156.759.646**

(*) Không bao gồm các khoản dự phòng

45. RỦI RO THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

45.4 Rủi ro giá cả thị trường khác

Chứng khoán do Ngân hàng nắm giữ chịu ảnh hưởng của rủi ro giá thị trường phát sinh do tình trạng không chắc chắn về giá trị trong tương lai của các khoản đầu tư chứng khoán.

Thông tin về chứng khoán giảm giá tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2024 triệu đồng	*31/12/2023 triệu đồng*
Chứng khoán kinh doanh – gộp	7.029	-
Chứng khoán đầu tư – gộp	1.253.577	498.753
	1.260.606	**498.753**

46. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng sau trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31/12/2024:

Đơn vị: triệu đồng

	Giá trị ghi sổ						
	Ghi nhận giá trị hợp lý thông qua kết quả hoạt động	*Giữ đến ngày đáo hạn*	*Cho vay và phải thu*	*Sẵn sàng để bán*	*Tài sản/(công nợ) khác hạch toán theo giá trị phân bổ*	*Tổng cộng giá trị ghi sổ*	*Giá trị hợp lý*
Các tài sản tài chính							
Tiền mặt, vàng	-	-	3.384.770	-	-	3.384.770	3.384.770
Tiền gửi tại NHNN	-	-	54.353.153	-	-	54.353.153	(*)
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác	-	-	84.590.474	-	-	84.590.474	(*)
Chứng khoán kinh doanh	9.000.895	-	-	-	-	9.000.895	(*)
Cho vay khách hàng	-	-	631.724.964	-	-	631.724.964	(*)
Mua nợ	-	-	144.380	-	-	144.380	(*)
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	-	-	-	142.202.792	-	142.202.792	(*)
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	-	6.900.000	-	-	-	6.900.000	(*)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	-	-	-	3.103.672	-	3.103.672	(*)
Tài sản tài chính khác	-	-	35.370.508	-	-	35.370.508	(*)
	9.000.895	**6.900.000**	**809.568.249**	**145.306.464**	-	**970.775.608**	
Các công nợ tài chính							
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	-	-	11.531	11.531	(*)
Tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác	-	-	-	-	132.239.088	132.239.088	(*)
Tiền gửi của khách hàng	-	-	-	-	533.392.350	533.392.350	(*)
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	931.231	-	-	-	-	931.231	(*)
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	140.422.321	140.422.321	(*)
Các khoản nợ tài chính khác	-	-	-	-	11.898.852	11.898.852	(*)
	931.231	**-**	**-**	**-**	**817.964.142**	**818.895.373**	

(*) Ngân hàng chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản mục này do chưa có đủ thông tin, cũng như chưa có hướng dẫn về xác định giá trị hợp lý theo Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD Việt Nam.

47. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	*Ngân hàng*	*Kinh doanh chứng khoán*	*Quản lý nợ và khai thác tài sản*	*Quản lý quỹ*	*Điều chỉnh (*)*	*Tổng cộng*
I. Doanh thu	**84.929.738**	**7.597.486**	**225.573**	**226.231**	**(2.721.987)**	**90.257.041**
1. Doanh thu lãi	56.728.738	3.267.424	23.438	99.513	(29.651)	60.089.462
2. Doanh thu hoạt động dịch vụ	8.951.987	1.955.542	-	126.704	(72.591)	10.961.642
3. Doanh thu liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	19.249.013	2.374.520	202.135	14	(2.619.745)	19.205.937
II. Chi phí	**(56.394.628)**	**(2.789.349)**	**(158.733)**	**(105.872)**	**812.203**	**(58.636.379)**
1. Chi phí lãi	(23.144.965)	(1.471.779)	-	-	35.245	(24.581.499)
2. Chi phí khấu hao và hao mòn TSCĐ	(1.556.351)	(23.566)	(1.328)	(18)	-	(1.581.263)
3. Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	(31.693.312)	(1.294.004)	(157.405)	(105.854)	776.958	(32.473.617)
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	**28.535.110**	**4.808.137**	**66.840**	**120.359**	**(1.909.784)**	**31.620.662**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(4.080.917)	(6.031)	-	-	4.654	(4.082.294)
Lợi nhuận trước thuế	**24.454.193**	**4.802.106**	**66.840**	**120.359**	**(1.905.130)**	**27.538.368**
III. Tài sản	**939.016.195**	**53.245.601**	**764.206**	**1.045.793**	**(15.273.246)**	**978.798.549**
1. Tiền mặt, vàng	3.384.770	-	-	-	-	3.384.770
2. Tài sản cố định và bất động sản đầu tư	12.416.526	50.741	1.469	12	(1.863)	12.466.885
3. Tài sản khác	923.214.899	53.194.860	762.737	1.045.781	(15.271.383)	962.946.894
IV. Nợ phải trả	**807.270.213**	**26.948.628**	**56.689**	**41.928**	**(3.458.530)**	**830.858.928**
1. Nợ phải trả khách hàng bên ngoài	804.350.257	26.764.641	11.503	28.425	(3.458.530)	827.696.296
2. Nợ phải trả nội bộ	2.919.956	183.987	45.186	13.503	-	3.162.632

(*) Điều chỉnh đối với các giao dịch nội bộ

48. THUYẾT MINH VỀ BIẾN ĐỘNG LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng lũy kế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 tăng 3.569.238 triệu đồng tương đương tăng 19,62% so với năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 do các nguyên nhân sau:

	Lợi nhuận sau thuế triệu đồng
Tăng lợi nhuận sau thuế do:	
Tăng thu nhập lãi thuần	7.816.843
(Giảm) lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	(672.649)
Tăng lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	396.806
Tăng lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	16.681
Tăng lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.433.224
(Giảm) lãi thuần từ hoạt động khác	(2.091.405)
Tăng thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	29.805
(Tăng) chi phí hoạt động	(2.117.939)
(Tăng) chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(161.226)
(Tăng) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.080.990)
Tăng thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	88
Tăng lợi nhuận sau thuế	**3.569.238**

49. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Ngân hàng và kết quả hoạt động của Ngân hàng yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

50. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ SO VỚI VND VÀO THỜI ĐIỂM KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

	31/12/2024 đồng	*31/12/2023 đồng*
AUD	15.834	16.335
CAD	17.736	18.320
CHF	28.185	28.835
CNY	3.491	3.418
DKK	3.557	3.593
EUR	26.525	26.971
GBP	31.958	30.899
HKD	3.281	3.108
JPY	162	172
NOK	2.249	2.389
SEK	2.315	2.410
SGD	18.706	18.393
THB	743	706
USD	25.485	24.270
XAU	8.320.000	7.250.000

Người lập:	Người phê duyệt:	Người phê duyệt:
Bà Hoàng Thị Thu Hằng Kế toán	Bà Nguyễn Thị Trà My Kế toán Trưởng	Ông Jens Lottner Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO QUẢN TRỊ THEO KHỐI

(tỷ đồng)	2023	2024	Thay đổi N/N
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	40.061	46.990	17,3%
RBG	18.986	25.058	32,0%
CIBG	12.955	17.938	38,5%
Nguồn vốn	6.466	4.376	-32,3%
Khác	822	(1.519)	n/a
Thu từ nợ đã xử lý bằng nguồn DPRR	832	1.138	36,8%
THU NHẬP LÃI THUẦN	27.691	35.508	28,2%
RBG	15.710	20.009	27,4%
CIBG	5.784	12.051	108,4%
Nguồn vốn	5.971	4.058	-32,0%
Khác	225	(610)	n/a
THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ	10.184	10.636	4,4%
RBG	2.909	3.275	12,6%
CIBG	7.306	7.115	-2,6%
Nguồn vốn	(0)	(1)	n/a
Khác	(32)	246	n/a



EXPONENTIAL THINKING – SUSTAINBALE BUILDING

THUẬT NGỮ	ĐỊNH NGHĨA
AGM	Đại hội đồng cổ đông thường niên
AI	Trí tuệ nhân tạo
AIP	Azure Information Protection
ALCO	Uỷ ban quản lý tài sản - nợ
ALM	Quản lý tài sản Nợ - Có
AML	Phòng chống rửa tiền
APE	Phí bảo hiểm quy năm
API	Giao diện lập trình ứng dụng
APM	Theo dõi hiệu suất ứng dụng
APT	Tấn công có chủ đích
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ATM/CDM	Máy rút tiền tự động/Máy nộp tiền tự động
AUM	Tài sản được quản lý
Auto ML	Công nghệ học máy tự động
AWS	Amazon Web Services
B1	Nợ nhóm 1 (Nợ đủ tiêu chuẩn)
B2	Nợ nhóm 2 (Nợ cần chú ý)
B3	Nợ nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn)
B4	Nợ nhóm 4 (Nợ nghi ngờ)
B5	Nợ nhóm 5 (Nợ có khả năng mất vốn)
Banca	Bảo hiểm Bancassurance
BB	Khối Khách hàng Doanh nghiệp
BEI	Chỉ số sức khỏe thương hiệu
BG	Bảo lãnh ngân hàng
BI	Trí tuệ doanh nghiệp
BOD	Hội đồng quản trị
CAR	Tỷ lệ an toàn vốn
CASA	Tiền gửi không kỳ hạn
CBNV	Cán bộ nhân viên
CD	Chứng chỉ tiền gửi
CDBL	Chứng chỉ tiền gửi Bảo Lộc
CEO	Tổng Giám đốc
CIBG	Khối Ngân hàng doanh nghiệp và Định chế tài chính
CIR	Tỷ lệ chi phí trên thu nhập
CNTT	Khối Công nghệ thông tin
CoF	Chi phí huy động
COSO	Ủy ban Các tổ chức bảo trợ
CRM	Hệ thống quản lý quan hệ khách hàng
CST	Đội ngũ chăm sóc khách hàng
CVP	Định vị giá trị khách hàng
DCM	Thị trường vốn nợ
DDoS	Tấn công từ chối dịch vụ phân tán
DLP	Chống Thất thoát Dữ liệu
DnA	Khối Dữ liệu và Phân tích
Doanh nghiệp siêu nhỏ (MSME)	Khách hàng có tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng và dịch vụ của năm tài chính gần nhất dưới 20 tỷ đồng
Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)	Khách hàng có tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng và dịch vụ của năm tài chính gần nhất từ 20 - 200 tỷ đồng
DSO	Phát triển – Bảo mật – Vận hành
eKYC	Xác minh danh tính khách hàng thông qua ứng dụng công nghệ điện tử
ERP	Hoạch định tài nguyên doanh nghiệp
ESG	Môi trường, xã hội và quản trị
ETF	Quỹ hoán đổi danh mục
EVE	Giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu
FMCG	Định vị giá trị nhân viên
EXCO	Ủy ban Điều hành
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FMCG	Hàng tiêu dùng nhanh
FX	Ngoại hối

THUẬT NGỮ	ĐỊNH NGHĨA
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
GenAI	Trí tuệ nhân tạo tạo sinh
GTS	Khối Ngân hàng Giao dịch Toàn cầu
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HoSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IB	Ngân hàng đầu tư
ICAAP	Quy trình đánh giá tính đầy đủ vốn nội bộ
ICMA	Hiệp hội thị trường vốn quốc tế
IFC	Tổ chức Tài chính Quốc tế
ILAAP	Quy trình đánh giá an toàn thanh khoản nội bộ
IMA	Mô hình nội bộ
IRRBB	Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng
Khách hàng đại chúng (mass)	Khách hàng có thu nhập hộ gia đình hàng năm dưới 0,3 tỷ đồng
Khách hàng thu nhập cao (affluent)	Khách hàng có thu nhập hộ gia đình hàng năm trên 1,3 tỷ đồng
Khách hàng thu nhập khá hoặc trung bình (mass affluent)	Khách hàng có thu nhập hộ gia đình hàng năm từ 0,3 - 1,3 tỷ đồng
LACE	Công cụ chọn lọc khách hàng tiềm năng
LC	Thư tín dụng
LCP	Chiến lược dự phòng rủi ro thanh khoản
LCR	Tỷ lệ đảm bảo thanh khoản
LDR	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi
LLM	Mô hình ngôn ngữ lớn
ML	Công nghệ học máy
MOA	Ngân hàng giao dịch chính
MTB	Ngân hàng giao dịch chính
NAPAS	Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam
NFI	Thu từ hoạt động dịch vụ
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NII	Thu nhập lãi thuần
NIM	Biên lãi ròng
NPL	Nợ xấu
NPS	Chỉ số gắn kết khách hàng
NSFR	Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
OTC	Giao dịch qua quầy
OTP	Mật khẩu dùng một lần
PBT	Thu nhập trước thuế
PCI DSS	Bộ tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu thẻ thanh toán
PDPD	Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân
PFE	Rủi ro tín dụng tiềm tàng
QTRR	Khối Quản trị rủi ro
RBG	Khối Ngân hàng Bán lẻ
RM	Chuyên viên quan hệ khách hàng
RMPB	Sổ tay quản lý khách hàng
ROA	Tỷ lệ thu nhập trên tài sản
ROE	Tỷ lệ thu nhập trên vốn chủ sở hữu
ROI	Tỷ suất hoàn vốn
S&P	Standard & Poor's Global Rating
SaaS	Phần mềm dạng dịch vụ
SOAR	Điều Phối An Ninh, Tự Động Hoá và Phản Hồi
TCBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
TCC	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ Thương
TCW	Techcomway
TDDC	Trung tâm khám phá dữ liệu Techcombank
TechAMC	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
TFG	Chương trình Techcombank Future Gen
TOI	Tổng thu nhập hoạt động
UPAS LC	Thư tín dụng trả chậm có điều khoản thanh toán ngay
VAT	Thuế giá trị gia tăng
WB	Khối Ngân hàng Bán buôn

PHỤ LỤC GRI

Tiêu chuẩn GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong Báo cáo	Trang
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-1 Thông tin chi tiết về Tổ chức	02. Câu chuyện của Tech – Về chúng tôi	20
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-2 Các Đơn vị được bao gồm trong báo cáo Phát triển bền vững	Báo cáo phát triển bền vững được lập trong phạm vi hoạt động của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, bao gồm tất cả các đơn vị hội sở, chi nhánh và phòng giao dịch.	
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-3 Kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ	◆ Báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI được lập theo năm kế toán, cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 ◆ Tần suất: Hàng năm ◆ Ngày phát hành báo cáo: 28 tháng 3 năm 2025	
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-4 Trình bày lại thông tin	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Không có nội dung nào trong Báo cáo Bền vững năm 2023 cần phải trình bày lại	
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-5 Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	06. Thành công nối tiếp của Tech: ◆ Báo cáo kiểm toán độc lập	190
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-6 Các hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	03. Thành tựu của Tech – Các công ty con: ◆ Các công ty con của Techcombank được đưa vào báo cáo, bao gồm Techcom Securities – TCBS, Techcom Capital – TCC, TechAMC	60-69
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-7 Cán bộ nhân viên	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Văn hoá doanh nghiệp ◆ My Own Greatness ◆ Your Own Greatness ◆ Our Own Greatness 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Xã hội – Trao quyền cho con người	91-92, 161-162, 181-189
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Quản trị doanh nghiệp: ◆ Mô hình Quản trị – Điều hành ◆ Hội đồng quản trị ◆ Các Ủy ban do Hội đồng quản trị thành lập ◆ Giới thiệu về Ban Kiểm soát	97-139
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-11 Chủ tịch cơ quan quản trị cao nhất	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Quản trị doanh nghiệp: ◆ Mô hình Quản trị – Điều hành ◆ Hội đồng quản trị	97-127
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-12 Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong việc thiết lập các mục đích, giá trị và chiến lược	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Quản trị ESG	172
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-13 Sự phân chia trách nhiệm về việc quản lý các tác động	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Quản trị ESG	172
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-14 Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong Báo cáo Phát triển Bền vững	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Quản trị ESG	172
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-15 Xung đột lợi ích	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Quản trị doanh nghiệp: ◆ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát & Người Điều hành	148-149
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-16 Truyền đạt các vấn đề trọng yếu tới cơ quan quản trị cao nhất	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Quản trị doanh nghiệp: ◆ Mô hình Quản trị – Điều hành ◆ Hội đồng quản trị ◆ Các Ủy ban do Hội đồng quản trị thành lập ◆ Giới thiệu về Ban Kiểm soát 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Cơ chế ứng xử với các bên liên quan	97-139, 173
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-17 Kiến thức tổng hợp của cơ quan quản lý cao nhất	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Quản trị doanh nghiệp: ◆ Hội đồng quản trị ◆ Giới thiệu về Ban Kiểm soát ◆ Giới thiệu Ban Lãnh đạo	98-127, 136-147
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-18 Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Quản trị doanh nghiệp: ◆ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát & Người Điều hành	148-149
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-22 Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	5. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Thông điệp của Tổng Giám đốc ◆ Khát vọng và mục tiêu phát triển bền vững của Techcombank	165-169
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-23 Cam kết chính sách	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Quản trị rủi ro: ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Khát vọng và mục tiêu phát triển bền vững của Techcombank ◆ Chính sách môi trường và hệ thống quản lý	157-159, 167-169, 174-176
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-24 Triển khai các cam kết chính sách	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Quản trị rủi ro: ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Khát vọng và mục tiêu phát triển bền vững của Techcombank ◆ Chính sách môi trường và hệ thống quản lý	157-159, 167-169, 174-176
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-25 Quy trình khắc phục tác động tiêu cực	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Quản trị rủi ro: ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Khát vọng và mục tiêu phát triển bền vững của Techcombank ◆ Chính sách môi trường và hệ thống quản lý	157-159, 167-169, 174-176
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-26 Cơ chế tham vấn và báo cáo các mối quan ngại	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Đảm bảo quyền con người	91-92, 181
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-28 Quyền hội viên trong các hiệp hội	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Tăng cường truyền thông và đào tạo về các chủ đề môi trường	180
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-29 Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Cơ chế ứng xử với các bên liên quan	173
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-30 Các thỏa ước thương lượng tập thể	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Đảm bảo quyền con người	181
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu	3-1 Quy trình xác định các chủ đề trọng yếu	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Đánh giá tính trọng yếu	169-170

Tiêu chuẩn GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong Báo cáo	Trang
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu	3-2 Danh sách các chủ đề trọng yếu	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Đánh giá tính trọng yếu	169-170
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu	3-3 Quản trị các chủ đề trọng yếu	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Đánh giá tính trọng yếu	169-170
GRI 201: Hiệu suất kinh tế	201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và được phân bổ	Chúng tôi là ai 06. Thành công nối tiếp của Tech	4, 190
GRI 201: Hiệu suất kinh tế	201-3 Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Xây dựng lực lượng lao động đa dạng và hòa nhập ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh ◆ Phát triển kỹ năng, sự nghiệp và cơ hội	91-92 182-185
GRI 202: Hiện diện trên thị trường	202-1 Tỷ lệ mức lương chuẩn đầu vào theo giới tính so với mức lương tối thiểu vùng	06. Thành công nối tiếp của Tech: ◆ Thông tin về mức lương trung bình hàng tháng và thù lao trung bình hàng tháng của nhân sự Techcombank	190
GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp	203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ được hỗ trợ	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Văn hoá doanh nghiệp: ◆ Our Own Greatness 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Gắn kết với cộng đồng ◆ Tài trợ xã hội	160, 186-187
GRI 203 Tác động kinh tế gián tiếp	203-2 Tác động kinh tế gián tiếp đáng kể	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Văn hoá doanh nghiệp: ◆ Our Own Greatness 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Gắn kết với cộng đồng ◆ Tài trợ xã hội	162, 188-189
GRI 301: Nguyên vật liệu	301-1 Nguyên vật liệu sử dụng theo khối lượng hoặc số lượng	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 301: Nguyên vật liệu	301-2 Vật liệu đầu vào tái chế được sử dụng	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hỗ trợ khách hàng với các sản phẩm và tài trợ bền vững	176-177
GRI 302: Năng lượng	302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 302: Năng lượng	302-3 Cường độ năng lượng	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 302: Năng lượng	302-4 Giảm tiêu thụ năng lượng	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 303: Nước và Nước thải	303-2 Quản lý tác động liên quan đến xả thải nước	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 303: Nước và Nước thải	303-4 Xả thải nước	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 303: Nước và Nước thải	303-5 Tiêu thụ nước	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 305: Phát thải	305-1 Phát thải GHG trực tiếp (Phạm vi 1)	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 305: Phát thải	305-2 Phát thải GHG gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 305: Phát thải	305-3 Phát thải GHG gián tiếp khác (Phạm vi 3)	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 305: Phát thải	305-4 Cường độ phát thải GHG	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 305: Phát thải	305-5 Giảm phát thải GHG	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 306: Chất thải	306-1 Phát sinh chất thải và các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 306: Chất thải	306-2 Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 306: Chất thải	306-3 Chất thải phát sinh	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 306: Chất thải	306-4 Thay đổi phương pháp xử lý rác thải	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 306: Chất thải	306-5 Chôn/Thải bỏ rác thải	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	177-180
GRI 401: Việc làm	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và luân chuyển nhân viên	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Hoạt động bền vững	182
GRI 401: Việc làm	401-2 Quyền lợi dành cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Quản trị doanh nghiệp: ◆ My Own Greatness ◆ Your Own Greatness 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh	1. 91-92, 2. 161-162, 3. 183-184
GRI 401: Việc làm	401-3 Nghỉ thai sản	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh	183-184
GRI 402: Quan hệ lao động/quản lý	402-1 Thời hạn thông báo tối thiểu liên quan đến thay đổi hoạt động	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Đảm bảo quyền con người ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh	181, 183-184
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-1 Hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh	91-92, 183-184
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-2 Nhận dạng mối nguy hiểm, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh	91-92, 183-184
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-3 Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh	91-92, 183-184

Tiêu chuẩn GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong Báo cáo	Trang
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-4 Sự tham gia, tham vấn và giao tiếp của người lao động với sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh	91-92, 183-184
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-5 Đào tạo người lao động về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh	91-92, 183-184
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-6 Duy trì sức khỏe của người lao động	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh	91-92, 183-184
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-7 Phòng ngừa và giảm thiểu tác động tới sức khỏe và đảm bảo an toàn nghề nghiệp liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh	91-92, 183-184
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-8 Người lao động được bảo vệ bởi hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh	91-92, 183-184
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-9 Thương tích trong quá trình lao động	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh	91-92, 183-184
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-10 Bệnh tật trong quá trình lao động	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Thúc đẩy môi trường làm việc xanh và lành mạnh	91-92, 183-184
GRI 404: Đào tạo và Phát triển nhân viên	404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Phát triển kỹ năng, sự nghiệp và cơ hội	91-92, 183-184
GRI 404: Đào tạo và Phát triển nhân viên	404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng của nhân viên và hỗ trợ chuyển tiếp	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Phát triển kỹ năng, sự nghiệp và cơ hội	91-92, 183-184
GRI 404: Đào tạo và Phát triển nhân viên	404-3 Tỷ lệ nhân viên nhận được đánh giá hiệu suất và phát triển nghề nghiệp thường xuyên	04. Chuyển đổi số tại Tech – Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR): ◆ Dấu ấn năm 2024 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Phát triển kỹ năng, sự nghiệp và cơ hội	91-92, 183-184
GRI 405: Đa dạng và Bình đẳng	405-1 Sự đa dạng của đội ngũ quản lý và nhân viên	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Quản trị doanh nghiệp: ◆ Hội đồng quản trị ◆ Các Ủy ban do Hội đồng quản trị thành lập ◆ Giới thiệu về Ban Kiểm soát 05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Xây dựng lực lượng lao động đa dạng và hòa nhập	98-139 182
GRI 405: Đa dạng và Bình đẳng	405-2 Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Xây dựng lực lượng lao động đa dạng và hòa nhập	182
GRI 406: Không phân biệt đối xử	406-1 Các sự cố phân biệt đối xử và hành động khắc phục đã thực hiện	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Xây dựng lực lượng lao động đa dạng và hòa nhập	182
GRI 408: Lao động trẻ em	408-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có nguy cơ đáng kể về các sự cố lao động trẻ em	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Chính sách môi trường và hệ thống quản lý	174-176
GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	409-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có nguy cơ đáng kể về các sự cố lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Chính sách môi trường và hệ thống quản lý	174-176
GRI 413: Cộng đồng địa phương	413-1 Các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Chính sách môi trường và hệ thống quản lý	174-176
GRI 413: Cộng đồng địa phương	413-2 Các hoạt động có tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đến cộng đồng địa phương	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Gắn kết với cộng đồng ◆ Tài trợ xã hộ	188-189
GRI 418: Quyền riêng tư của khách hàng	418-1 Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	05. Phát triển bền vững cùng Tech – Báo cáo Bền vững: ◆ Phục vụ khách hàng và cộng đồng một cách có trách nhiệm	187